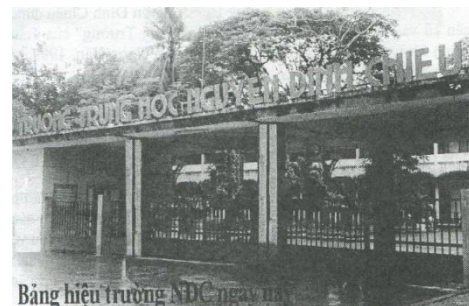




ĐẶC SAN XUÂN QUÝ TÝ 2013

HỘI ÁI HỮU

LÊ NGỌC HÂN - NGUYỄN ĐÌNH CHIÊU
MỸ THO - ÀU CHÂU



KÍNH CHÚC TÂN XUÂN VẠN HẠNH



NAM QUỐC SƠN HÀ

Nam quốc sơn hà Nam đế cư.
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm.
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.

Lý Thường Kiệt

LỜI CẢM TẠ

Thưa quý Đồng môn và Thân hữu,

Hội ái hữu liên trường Lê Ngọc Hân và Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho tại Âu châu cùng Ban biên tập hân hạnh chuyển đến quý Đồng môn và Thân hữu số Đặc san Xuân Quý Ty.

Số đặc san này được thực hiện là nhờ sự yểm trợ tinh thần cũng như vật chất của nhiều người, cùng sự sốt sắng đóng góp bài vở của quý Đồng môn và Thân hữu khắp nơi, nên nội dung khá đa dạng và tương đối phong phú, gồm đủ mọi thể loại (nghiên cứu, sưu tầm, văn, thơ, nhạc).

Tuy phần lớn tác phẩm thuộc loại «cây nhà lá vườn», chắc quý Đồng môn cũng đã nhận ra nhiều tác giả đã xuất hiện và quen thuộc trên các văn đàn, một số tác giả khác tuy ít xuất hiện nhưng nội dung thể hiện tâm tư tình cảm chơn chất về thầy cũ, bạn xưa, ngôi trường mình xuất thân, về phong tục tập quán, hay suy tư về quê hương, về cuộc đời.

Thành phần Ban biên tập năm nay có sự thay đổi, do không chuyên nghiệp lại thiếu kinh nghiệm, việc trình bày cũng như sắp xếp có thể khác với các khuôn mẫu thường thấy trước đây.

Ước mong nhận được nhiều sự góp ý của quý Đồng môn và Thân hữu, như là những nhược điểm, học hỏi theo tinh thần người xưa, người chê ta mà chê phải, ấy là thầy ta (*) để Ban biên tập các số kế tiếp có thể đáp ứng sự mong mỏi chung.

Ngoài ra, do khuôn khổ giới hạn, nên một số bài vở nhận được không thể xuất hiện hết trên số Đặc san này, điều này làm cho Ban biên tập vô cùng áy náy, ước mong được sự thông cảm của quý Đồng môn và Thân hữu, đồng thời cũng ước mong sẽ luôn nhận được sự hưởng ứng nồng nhiệt tương tự trong tương lai.

Ban biên tập xin quý Đồng môn và Thân hữu nhận nơi đây lời cảm tạ chân thành.

Hy vọng Đặc san này được đón nhận như một món ăn tinh thần trong dịp Xuân về, Ban biên tập và Ban chấp hành xin gửi đến quý Đồng môn và Thân hữu lời kính chúc:

Một năm Quý Ty Như Ý



Ban biên tập

Âu Dương - Trọng Lễ - Lê Văn Tư – Phạm Thị Phia

(*) Theo ý cổ ngữ: “Đạo ngô ác giả thị ngô sư; ...”

THƯ NGỎ ĐẦU XUÂN

Thay mặt Ban Chấp Hành, Ban Biên Tập Hội Ái Hữu LNHNĐC Mỹ Tho Âu Châu, Phạm Thị Phia xin có đôi lời trao đổi với Quý Bạn Đồng Môn, Thân Hữu cùng Bạn Bè Tri Kỷ bốn phương.

Năm Nhâm Thìn vừa trôi qua, Năm quý Tỵ lại đến. thêm một năm nữa chúng ta sống xa quê Cha, đất Tổ, nhưng làm sao chúng ta quên được cội nguồn? Nên mỗi độ Xuân về, kẻ có phương tiện đi đó, đi đây, có người về thăm quê hương thì có khi người thân đã ra đi,...bè bạn tri âm, tri kỷ, hỏi còn được mấy ai?Buồn lắm!, nên chúng ta thường gặp phải cảnh này:

Đâu người thân hữu quê Cha?
Vắng người «tri kỷ» nhớ hoa «súng» đồng!
Thăm Quê tức cảnh nào lòng!
Tang điền thương hải theo dòng thời gian...

Người thiếu phương tiện thì thấp mấy nén hương, dùng một bữa cơm đạm bạc với gia đình để tưởng niệm đến Ông Bà Cha Mẹ, người thân đã khuất bóng, rồi nhìn mây, nghe gió rít mà nhớ về Quê Mẹ, nhưng Quê Mẹ thì mịt mù thăm thẳm biết hướng nào mà trông mà ngó!

Thường thường theo phong tục tập quán và sự tin tưởng của xứ ta từ nghìn xưa, thì Năm Con Rồng là năm thường xảy ra thiên tai, mùa màng thất bát, công ăn việc làm khó khăn, chuyện thế giới thì mệnh mông, ngoài tầm tay với, chỉ biết cầu mong thế giới hòa bình, nhân sinh an lạc.

Phần chúng ta, ngày 2-6-12 Đại Hội Hội Ái Hữu LNHNĐC Mỹ Tho Âu Châu đã được tổ chức tại Nhà Hàng Phở Hoà, có nhiều Bạn Đồng Môn, Bạn Bè Tri Kỷ, cùng thân hữu đến tham dự, bài tường thuật chi tiết đã được đăng trên Diễn đàn của Hội.



Từ trái : Quý Anh Đoàn Hữu Trung -Nguyễn Văn Chi -Chị Phạm Thị Phia –
Souppaya Jean Tài –Lê Văn Tư -Nguyễn Đức Tăng –Ngô Văn Quang

Xin nhắc lại là thành phần Ban chấp hành có ít nhiều sự thay đổi:
Chị Phạm Thị Phia được tái bầu vào chức Hội Trưởng cho niên khóa 2012-2014
Anh Trọng Lễ Âu Dương được bầu vào chức vị Phó Hội Trưởng
Anh Jean Souppaya Tài, làm Chánh Thủ Quỹ cho Hội

Anh Lê Văn Tư được mời làm Trưởng Ban Biên Tập, có Anh Trọng Lễ Âu Dương làm Phó.

Lịch sử Hội ta : Được thành lập từ năm 2002 với tên là NĐC MỹTho, đến năm 2004 đổi lại là LNH-NĐC MỹTho Pháp và bắt đầu từ năm 2009 được đổi tên lại là : LNH-NĐC MỹTho Âu Châu.

Trong thời gian trên 10 năm từ ngày thành lập Hội đến nay đã có ba lần thay đổi Hội Trưởng:

Lần thứ 1.- Anh Võ Thành Dũng, người Hội Trưởng đầu tiên đã cùng BCH, BBT và các Bạn Đồng môn cố công ra sức lèo lái con thuyền LNH-NĐC Mỹ Tho Âu Châu qua những giai đoạn mới bắt đầu, nên gặp rất nhiều khó khăn, phải khắc phục trong sự nhẫn nại và cương quyết.

Lần thứ II.- Anh Lâm Trí Chánh

Lần thứ III.- Đến hôm nay, do tha thiết với trường cũ mến yêu, với Mỹ Tho thân thương, không dám phụ lòng tin nhiệm của quý Đồng môn, tôi cố gắng, đứng ra, với khả năng của mình đề cùng Ban Chấp Hành tiếp tục gánh vác công việc của các Đồng môn tiền nhiệm, với ước mong con Thuyền LNH-NĐC Mỹ Tho - Âu Châu luôn gặp thuận buồm xuôi gió...

Số Đặc san Xuân Quý Tỵ này được trân trọng chuyển đến Quý Đồng môn và Thân hữu, xin coi đây như một gạch nối thân tình giữa chúng ta với nhau.

Phạm Thị Phia có ước mong sâu đậm, được nhìn thấy sự gắn bó thiết tha giữa các Bạn Đồng Môn, dù kẻ trước người sau cũng đều xuất thân từ Liên Trường LNH-NĐC Mỹ Tho Định Tường, phải chăm chế, giúp đỡ, chút ít đại lượng, và tha thứ cho nhau...

Quý nhận tiền cứu trợ « Các Học Sinh Nhà Nghèo, Siêng Năng, Học Giỏi LNH-NĐC MỹTho » vẫn tiếp tục con đường nhân đạo, và mong đợi sự giúp đỡ của quý Bạn Đồng Môn cùng quý Bạn Bè Thân Hữu bốn phương ; và sau hết Phạm Thị Phia :

Ước mong tái hợp lại năm sau
Hợp mặt chung vui chén rượu đào
Tình Bạn thắm năm thêm gắn bó
Ly hương, vững chí sống thanh cao..!

Phạm Thị Phia, một lần nữa, xin thay mặt Ban Chấp Hành- Ban Biên Tập Hội LNH-NĐC Mỹ Tho Âu Châu, kính chúc quý Bạn Đồng Môn ở Pháp, và ở rải rác khắp nơi trên lục địa Châu Âu, quý Bạn Đồng Môn ở Mỹ Châu, Úc Châu và quý Bạn Đồng Môn còn trong nội địa, quý Thân Hữu cùng bạn bè tri kỷ bốn phương : Phúc -Lộc -Thọ - Đời sống An Khang

Phạm Thị Phia

Diễn đàn của Hội: lnh_ndc@yahoogroups.com

Địa chỉ điện thư của Hội: lnh_ndc@yahoo.fr, Hội trưởng: thiphia@aol.com

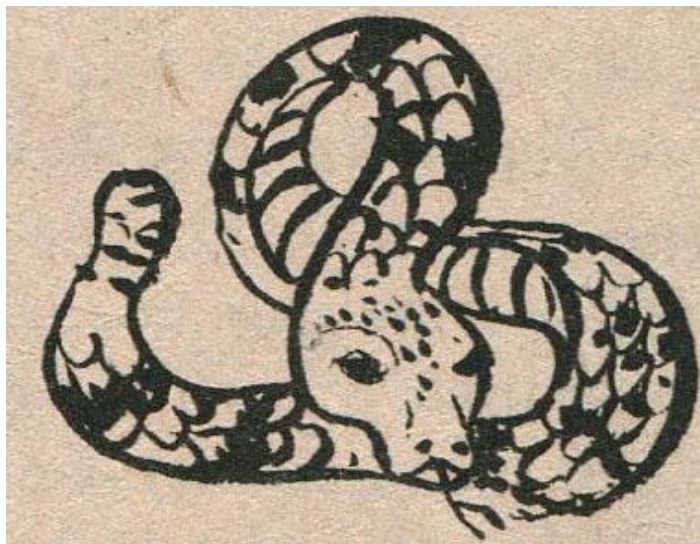


NĂM TY NÓI CHUYỆN RẮN

(Trích dẫn tác phẩm Tử-Vi & Địa-Lý Thực-Hành của Gs Hàn Lâm Nguyễn-Phú -Thứ)
(Quý Ty từ 10-02-2013 đến 30-01-2014)

Gs Hàn Lâm Nguyễn-Phú -Thứ

Sau năm Nhâm Thìn chấm dứt, thì đến năm Quý Ty được bàn giao từ giờ giao thừa bắt đầu giữa đêm thứ bảy, 09-02-2013 để cảm tính đến 24 giờ đêm 30-01-2014. Năm Quý Ty này thuộc hành Thủy và mạng Trường Lưu Thủy, năm này thuộc Âm, có can Quý thuộc mạng Thủy và có chi Ty thuộc mạng Hỏa. Căn cứ theo luật thuận hạp hay khắc kỵ



của Ngũ Hành, thì năm này "Can khắc Chi" tức Trời khắc Đất. Bởi vì: "Mạng Thủy khắc mạng Hỏa (mạng Thủy được khắc xuất, mạng Hỏa bị khắc nhập). Do vậy, năm này xem như tổng quát rất xấu, bởi vì được Trời khắc Đất giống như năm: Nhâm Ngọ (2002), Mậu Tý 2008 đã qua, xem như tuổi xấu nhứt của hàng tuổi Ty. Được biết năm Ty vừa qua là năm Tân Ty thuộc hành Kim, nhằm ngày thứ tư, 24-01-2003 đến 11-02-2002

Căn cứ theo Niên Lịch Cổ Truyền Á Đông xuất hiện được minh định quảng bá từ năm 61 của đời Hoàng Đế bên Tàu, bắt đầu năm 2637 trước Công Nguyên, cho nên chúng ta lấy $2637 + 2013 = 4650$, rồi đem chia cho 60 năm, thì có kết quả Vận Niên Lục Giáp thứ 77 và số dư 30 năm bắt buộc rơi vào Vận Niên Lục Giáp thứ 78 bắt đầu từ năm 1984 đến năm 2043. Do vậy, năm Quý Ty 2013 này là năm thứ 30 của Vận Niên Lục Giáp 78 và năm Ty kế tiếp sẽ là năm Ất Ty thuộc hành Hỏa, nhằm ngày thứ tư tính từ 29-01-2025 đến 16-02-2026.

Trong dân gian người ta thường nói: "Vẽ Rồng Vẽ Rắn" là để chỉ những nét vẽ tự ý, muốn vẽ thế nào cũng được, vẽ không cần kiểu mẫu, không khác con rắn bò chạy quanh. Lời nói cũng vậy, nếu ai nói ngụy biện, thêm bớt, không có căn cứ, thì người ta cũng cho người đó là: "Nói Rồng nói Rắn".

Khi nói đến loài rắn, ngoài chữ Ty ra, còn có tên khác nữa. Đó là Xà cũng có ý nghĩa là rắn, ví như loài Bạch Hoa Xà = Rắn Mái Gầm; Mãng Xà = Rắn lớn có bông hoa; Xà bì = Da rắn; Dẫn xà nhập huyết = Đem rắn vào hang (ý nghĩa rước đũa dữ về nhà, chỉ mạch máu cho nó); Hoa xà thêm túc = Vẽ rắn thêm chân (ý nghĩa tự mình đặt để, thêm bớt chuyện); Chạy đàng xà = Chạy vòng quanh, vòng lộn như rắn bò.

Ngoài ra, chữ xà cũng chỉ lớn hay to con nữa, cho nên chúng ta lại thấy cá xà là để chỉ con cá mập.

Trở lại chữ Ty cũng chỉ rắn. Đó là Ty là một con vật đứng hàng thứ 6 của 12 con vật trong Thập Nhị Địa Chi và trong tiếng Pháp thường dùng là le serpent n.m =

Con Rắn; Giờ Ty = là giờ từ 9 giờ sáng đến 11 giờ trưa và Tháng Ty = là tháng tư của năm âm lịch.

Rắn là loại trùng độc, mình dài không có chân hay uốn xương sống mà bò, khó khiển dạy. Ví như những họ hàng nhà rắn độc sau đây:

Rắn hổ = là thứ rắn độc lớn con.

Rắn hổ đất = là thứ rắn hổ độc có màu đen sẫm như màu đất, cho nên có tên rắn hổ đất để phân biệt các rắn

hổ khác.

Rắn hổ ba khoang = cũng là thứ rắn hổ màu đất, nhưng nó có ba khoang.

Rắn hổ ngựa = là thứ rắn hổ, nhưng nó chạy mau như ngựa, thường ở trong bụi rậm hay rượt người ta, cho nên có tên rắn hổ ngựa.

Rắn hổ mây = là thứ rắn có vảy lớn, màu đen trắng lẫn lộn, giống da trái mây, cho nên mới có tên rắn hổ mây.

Rắn hổ hành = là thứ rắn có vảy màu hơi xanh; nó rất hôi hành, cho nên mới có tên rắn hổ hành, loại rắn này ban đêm thường đến những chuồng Gà Vịt cận kề nhà để bắt ăn.

Rắn hổ chuối = là thứ rắn có vảy màu xám.

Rắn hổ mang = là thứ rắn độc hay ở khe suối, khi gặp người hay thú vật khác, nó phùng mang ngẩng đầu cao phóng tới, cho nên mới có tên rắn hổ mang. Loại rắn này thường thấy nhiều ở nước Ấn Độ .v.v.

Ngoài những loại rắn hổ vừa kể trên, chúng ta còn có thấy những loại rắn khác nữa như sau đây:

Rắn mái gằm = là thứ rắn độc, mình nó giẹp và có hoa, cho nên người xưa thường gọi là Bạch Hoa Xà.

Rắn râu = là thứ rắn độc nhỏ con, thường ở dưới nước.

Rắn nẹp nia = là thứ rắn độc lớn con.

Rắn vẩy tên = là thứ rắn rất độc nhỏ con, đầu nó có góc giống như vẩy tên.

Rắn trun = là thứ rắn mình tròn nhỏ con, có 2 đầu đuôi giống nhau, người ta nói đầu xanh, đầu tử, nghĩa là đầu cắn chết, đầu cắn không chết. Những người thường đi bắt rắn họ mới biết rõ cái đầu nào đầu tử, để khi bắt loại rắn này họ tránh.

Rắn lục = là thứ rắn nhỏ con, có màu xanh lá cây, nó thường sống ẩn núp chèn trong lá cây.

Rắn mỏ vọ = là thứ rắn có đầu lớn mà nhọn.

Rắn choàm hoạp = là thứ rắn mình rằn, miệng rộng.

Rắn nước = là thứ rắn nhỏ con, sống trầm dưới nước, nhưng nó hiền bởi vì loại rắn này không có nọc độc làm chết người.

Rắn lải, rắn ráo, rắn bông súng, rắn roi = các thứ rắn này thường nhỏ con mà không độc.

Rắn liu điu(*) = là thứ rắn nhỏ con không độc

(*) Khi viết đến Rắn liu điu tôi lại nhớ đến trong văn học sử Việt-Nam, có Cụ Lê-Quý-Đôn (1726 - 1784) đã sáng tác bài thơ thất ngôn bát cú nói về Rắn thật đặc biệt như sau: Được biết cụ Lê-Quý-Đôn, thuở nhỏ rất lười biếng lại khó dạy, với cái tên là cậu bé Lê-Danh-Phuong. Một hôm, cậu bé Phuong, bị người Cha quả phạt, bắt làm bài thơ thất ngôn bát cú ứng khẩu để tạ tội, với điều kiện mỗi câu phải có tên một loại Rắn.

Cậu bé Phuong vâng lời đọc ngay như sau:

Chẳng phải liu điu cũng giống nhà,

Rắn đầu biển học lễ không tha.

Thẹn đèn hổ lửa đau lòng Mẹ,

Nay thét mai gằm (*) rất cổ Cha.

Ráo mép chỉ quen lời dối trá,

Lăn lưng chẳng khỏi vết năm ba.(**)

Từ nay Trâu Lỗ xin siêng học,

Kẻo hổ mang danh tiếng thế gia.

CUỐC CHÚ : Các chữ có gạch dít đều là loại rắn.

(*) Rắn mái gằm cũng có người gọi mai rằm.

(**) Câu này để chỉ các loại rắn có khoang, ví như rắn hổ ba khoang vừa kể vừa qua. Ngoài ra, chữ lăn cũng chỉ con thằn lằn cũng là loài rắn.

Hơn nữa, trong Ca dao, Tục ngữ và Thành ngữ cũng có viết về rắn, xin trích dẫn như sau:

Rắn có chân, Rắn biết,

Ngọc ẩn đá, ngọc hay,

Anh cùng em mới gặp nhau đây,

Biết thời, biết mặt nào hay trong lòng ...

(Ca dao)

Rắn đến nhà không đánh thời quái ...

(Tục ngữ)

Mắt như mắt Rắn ráo.

Nói Rắn nói Ròng hay Vẽ Rắn vẽ Ròng.

Như Rắn mất đầu.

Cồng Rắn cắn Gà nhà.

Rắn con ham nuốt Cá Voi.

Rắn đồ nọc cho Lươn.

Oai oái như Rắn bắt Nhái...

(Thành Ngữ)

Ngoài ra, trong lịch sử Việt-Nam cũng có nói đến Rắn, xin trích dẫn truyền thuyết như sau:

Lính phục dịch của Nguyễn-Trãi, khi lập vườn ở Côn Sơn cho Nguyễn-Trãi, thì phá một ổ rắn và

giết hết rắn con, riêng rắn mẹ nhờ bò chạy nhanh, chỉ bị thương. Sau đó, rắn mẹ bò lên trần nhà nhìn Nguyễn-Trãi đọc sách và nhỏ xuống một giọt máu, nhưng nó thấm qua ba trang sách, nhằm ám chỉ là ba đời. Về sau, con rắn này nhờ căn tu và nó hiện thân là Thị Lộ, trở thành tì thiếp của Nguyễn Trãi, chớ báo oán.

Được tóm lược như sau : Năm Nhâm Tuất (1442), vua Lê Thái Tôn (con vua Lê Lợi), đi tuần du phương đông, duyệt võ ở Chí Linh. Nguyễn-Trãi, lúc bảy giờ đã về hưu tại Côn Sơn, bèn ra nghinh tiếp nhà vua. Vua Lê Thái Tôn thấy Thị Lộ là tì thiếp của Nguyễn Trãi, có nhan sắc lộng lẫy, lại có tài văn chương, bèn phong chức Lễ Nghi Học Sĩ, để rồi ngày đêm phải châu hầu nhà vua. Đến khi đông tuần, xa giá về tới trại vải Lê Chi Viên, thuộc xã Đại Lại, huyện Gia Định, nay là Gia Bình, thành lịnh nhà vua nhuộm bình, lên con sọt dử dội. Thị Lộ hầu hạ thuốc thang suốt đêm, đến sáng, vua băng hà. Các quan hoảng hốt, vội vã đưa về kinh. Nửa đêm, về cung mới làm lễ phát tang. Triều thần buộc tội Thị Lộ âm mưu giết nhà vua, đem Thị Lộ thả trôi sông. Thảm trạng này xảy ra đúng lúc trong võ quan theo phe Lê Sát, sinh lòng đố kỵ, vì thấy ngày trước Nguyễn Trãi được vua Lê Thái Tổ trọng dụng, nhân cơ hội này, cáo buộc Nguyễn Trãi chủ mưu giết vua. Thế rồi, các quan Thừa Chi Nhập Nội Hành Khiển đại thần Nguyễn Trãi với án tru di tam tộc, giống như một giọt máu rắn trước kia bị thấm ba trang sách vậy.

Cái oan án này, mãi đến 22 năm sau mới được vua Lê Thánh Tôn xét lại. Vua thấy có nhiều mơ hồ, oan ức cho một vị khai quốc công thần, liền truyền lịnh hủy bỏ bản án trước kia, truy phục chức cho Nguyễn Trãi, tìm kiếm con cháu

Nguyễn Trãi cho làm quan và cấp tư điền để lo việc tế tự...

Khi nói đến rắn, thường nói đến người bị rắn cắn vì có nọc độc mà chết hay rắn báo thù như đã dẫn, ngoài ra rắn còn có ngọc rắn rất quý dùng để chữa trị người bị rắn độc cắn, chỉ cần lấy ngọc rắn để nơi rắn cắn cho nó hút hết nọc độc, đến khi nào thấy máu hồng chảy ra thì mới thôi, nhưng muốn tìm được ngọc rắn thì vô cùng khó khăn, bởi vì có những con rắn tu hiền, mới có ngọc. Một khi con rắn có ngọc, nó luôn luôn ngậm trong miệng, chỉ khi nào ăn nó mới nhả ngọc ra, cho nên theo kinh nghiệm của người tiêu phu thường đi tìm ngọc rắn, phải đặt miếng mồi ví như con gà cột chặt vào cái rổ lật ngửa, rồi đặt cái rổ lên trên thau nước cũng cột chặt để cả 3 dính liền nhau, làm thế nào cho thau đựng nước không bị lật đổ. Xong rồi, cứ việc ngồi rình, đừng để rắn có ngọc trông thấy, con rắn thấy con miếng mồi con Gà thế nào cũng đến quẩn cho con Gà mềm mình, thì con rắn mới nhả viên ngọc ra thì nó lọt vào rổ, rồi cuối cùng xuống thau nước. Khi đó, mới vác gậy đánh đuổi con rắn, để con rắn tháo chạy để lại viên ngọc rắn quý giá... (Trích lược Sđd Việt-Nam Gấm Hoa của Học-Giả Hương Giang Thái-Văn-Kiểm).

Khi nói về con Rắn, không thể dùng nơi nọc rắn hay rắn báo thù một cách đơn giản những đã dẫn, bởi vì loài này có nhiều cách nữa, mà chúng ta không thể ngờ được, người ta cũng kể lại rằng: Khi bắt rắn hổ để ăn thịt, phải chặt rồi băm nát đầu nó, mới đem chôn dưới đất, nếu không thì sẽ bị con rắn nước tha cái đầu rắn hổ để cận kề chúng ta mà cắn trả thù... Khi nói ăn thịt rắn, có người cho rằng ăn nó như thịt Gà, nếu nấu cháo với đậu xanh ăn sẽ làm thân thể chúng

ta mát, máu rắn uống sống với rượu sẽ trị bệnh bổ thận rất tốt, nhưng khi ăn rắn hổ, nên cẩn thận vì bị mắc xương hay bị đập phải xương nó sẽ làm độc. Rắn nó đa dụng mặc dù nó rất độc, cho nên muốn sử dụng nó phải cẩn thận và rắn còn đem ngâm rượu cũng là phương pháp trị bệnh nữa. Đặc biệt, chúng ta thấy hình nó biểu tượng trong ngành y dược, trong khi đó các tiệm kim hoàn lại thực hiện những món đồ trang sức như cà rá, đôi bông ... với hình rắn nữa.

Ngoài ra, những chuyện rắn kể trên, chúng ta còn nghe những truyền thuyết xa xưa nói đến rắn trả ơn, xin trích dẫn sơ lược như sau:

Ngày xưa, có người thợ săn tên Công Dã Tràng, thường vào rừng săn thú sống qua ngày, người thợ săn này thấy cặp rắn ở trong hang sống rất tương đắc. Riêng rắn đực rất hiền, ít phá hoại loài người, xem như rắn tu, đến ngày rắn cái lột da, thì rắn đực luôn luôn túc trực săn sóc nào mang mồi về hang cho rắn cái ăn và cắn bắt cứ con vật nào đến hang để ăn rắn cái, trái lại, khi rắn đực lột da, thì rắn cái không những không tìm mồi mang về cho rắn đực ăn, mà còn rong chơi đi tìm rắn đực khác để tư tình, cho nên Công Dã Tràng mới giương cung bắn chết rắn cái. Con rắn đực ở trong hang lo lắng cho rắn cái, nên cố gắng bò ra khỏi hang để đi tìm rắn cái trong khi bụng đói, sức lại yếu vì bị lột da, đến được vài chục thước thì thấy rắn cái chết vì mũi tên của Công Dã Tràng, cho nên rắn đực dù còn sức yếu, bụng đói cũng cố gắng vượt đường xa đến nhà Công Dã Tràng để báo thù cho vợ, nên núp trên mái nhà Công Dã Tràng và rắn đực lại nghe Công Dã Tràng tối hôm đó kể chuyện con rắn cái bất nghĩa, bội bạc cho vợ biết đầu đuôi, làm cho rắn đực biết ơn vô

cùng thay vì oán hận, rắn đực và mang ngọc tặng cho người thợ săn Công Dã Tràng...

Để tạm kết thúc bài này, tôi xin trích dẫn thời gian những năm con Rắn vừa qua và mạng như thế nào? để quý bà con đồng hương xem mình có phải sanh đúng năm con Rắn hay không như dưới đây:

Ất Ty : sanh từ 04-02-1905 đến 24-01-1906

Đinh Ty : sanh từ 23-01-1917 đến 10-02-1918

Kỷ Ty : sanh từ 10-02-1929 đến 29-01-1930

Tân Ty: sanh từ 27-01-1941 đến 14-02-1942

Quý Ty: sanh từ 14-02-1953 đến 02-02-1954

Ất Ty : sanh từ 02-02-1965 đến 20-01-1966

Đinh Ty : sanh từ 18-02-1977 đến 06-02-1978

Kỷ Ty : sanh từ 06-02-1989 đến 26-01-1990

Tân Ty: sanh từ 24-01-2001 đến 11-01-2002

Căn cứ theo thời gian các năm Rắn kể trên, chúng ta thấy cứ 60 năm, thì can của năm Rắn trở lại đúng y chang, bởi vì thời gian Vận Niên Lục Giáp là 60 năm.

Về mạng các năm Rắn, xin trích dẫn như sau:

□ Mạng Kim thuộc các năm Tân Ty : 1941 - 2001 - 2061

□ Mạng Mộc thuộc các năm Kỷ Ty : 1929 - 1989 - 2049

□ Mạng Thủy thuộc các năm Quý Ty : 1953 - 2013 - 2073

□ Mạng Hỏa thuộc các năm Ất Ty : 1905 - 1965 - 2025

□ Mạng Thổ thuộc các năm Đinh Ty : 1977 - 2037 - 2097

Và kính chúc tất cả quý bà con đồng hương bước sang năm mới Tân Ty 2013 được An Khang, Thịnh Đạt mọi nhà.

Mừng Xuân Quý Ty 2013

MÙA XUÂN TRÊN QUÊ HƯƠNG MỚI

Hồ Trường An

Tân qua Pháp vào ngày 15 tháng 5 dương lịch năm 1976. Đó là vào giữa mùa xuân, lá cây hãy còn tươi non. Hoa anh đào chưa rụng nhiều. Hoa mầu đơn trong bồn và hoa trà mi trong các vuông sân đang thịnh phóng. Những khu phố đông đúc hay những khu phố thưa thớt nhà cửa đều tràn ngập hoa trồng trên bao lon như hoa hải đường, hoa phong lữ thảo, hoa dã yên thảo, hoa hồng phấn trang (impatience) với các màu trắng, vàng, hường, đỏ, tím, tím...

Tới Pháp, Tân ở trại tiếp cư Sarcelles chỉ có một ngày rồi bị đưa về thành phố Mulhouse, phía Đông Bắc nước Pháp, thuộc vùng Alsace, gần biên thùy Pháp & Thụy-sĩ. Trại tạm cư của chàng có cái tên Foyer du Soleil (Tổ Ấm Mặt Trời). Mỗi người có một căn phòng riêng, nhưng cứ 3 gia có một căn bếp chung, phòng tắm với 8 ngăn, cầu tiêu với 4 cái. Đêm đêm, mọi người ưa xúm lại nhà bếp chung để uống trà, hoặc cùng ly vui thú chén chú chú anh.

Mùa xuân năm 1976 trôi qua. Tân ghi tên học nghề đặt hệ thống nước máy và sửa sang dụng cụ nước máy tại Trung Tâm Huấn Nghệ ở tỉnh Romilly-sur-Seine, cách Paris 130 cây số. May mắn thay, khi ra trường, Tân được làm việc cho chi nhánh hãng Proxiserve ở tỉnh Troyes. Thành phố Troyes thuộc vào bậc trung, cách Kinh Đô Ánh Sáng Paris 170 cây số, thuộc vùng Champagne nước Pháp. Tân muốn căn apartment ở gần trại tạm cư mà người Pháp gọi là Foyer Sonacotra, tên trại là Michelet, cách trung tâm thành phố chừng một cây số, nhưng không ném về khu ngoại ô. Thuở đó, tỉnh Troyes

chỉ có hai tiệm ăn và một tiệm thực phẩm Việt Nam, một tiệm thực phẩm Tàu. Tân có thể dọn một mâm cơm với những món phổ thông nhưng biến cải đôi chút như mì hay hủ tiếu xào, bún riêu, bún bò Huế, cà ri gà, bò kho, bánh cuốn, thịt kho, canh chua tôm nấu với cải bắp, mắm ruốc xào sả ớt, chả giò, giò lụa bằng vài thực phẩm cần thiết như bún, mì khô, hủ tiếu khô, mộc nhĩ, tôm khô, tôm đông lạnh... Ngoài ra còn có vài loại trà, tương hột, chao đỏ, bún, miến, đậu xanh, rau húng, rau ngò, rau om, ngò gai, hành lá... Thực phẩm quá thiếu thốn. Làm sao làm món bánh cuốn thuần túy trong khi các kiểu bào thiếu cái nồi đất để đun nước nóng có căng tấm vải để tráng bánh? Thậm chí, kiếm mua một cái vá để múc bột và trải bột trên tấm vải căng cũng khó khăn thay!

Năm 1978, vết thương vong quốc hãy còn tươi rói. Trên vai người lưu vong hãy còn đè gánh nặng của dĩ vãng đau buồn. Họ có nhiều chuyện để kể cho nhau nghe: chuyện chiến tranh giữa Pháp và Việt Minh, cuộc nội chiến Quốc Cộng, chuyện sóng gió trong từng chặng đường hoang chính trị ở Miền Nam Việt Nam trong hai thời kỳ Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa. Và rồi những món trên cam giai nhục trên đất nước, những món ăn quốc túy quốc hồn vẫn có nhiều cơ hội xen vào những câu chuyện hàn huyên kia. Những món ăn đó há không là những thứ xúc tác làm cho tình hoài hương thêm xôn xao nổi dậy trong tâm tư họ, há không làm cho nỗi cảm hoài của người kẻ lữ người nghe thêm phần sắc đậm hay sao? Kiêu bào lúc bấy giờ mang tâm trạng lẫn hoàn cảnh của những cây trồng từ

chậu này dời sang chỗ đất trồng khác, rễ chưa bén đất mới thì làm sao mạnh cành tươi lá được?

Tân thường lui tới thăm anh Lê Công Đức vốn là bạn thân khi cả hai còn ở Sài Gòn. Anh Đức và vợ con ở tầng lầu 3 trong trại tạm cư Michelet chung với gia đình bà cụ Ách Bào và gia đình chú Bảy Xuân Hoàng. Anh vốn Tây lai, qua Pháp bằng diện con lai. Anh chọn Troyes để định cư vì bố ruột của anh vốn là cựu chiến binh Lê dương đã từng tham chiến trong cuộc chiến tranh Đông Dương giữa Pháp và Việt Minh. Ông ta ở tỉnh Bar-sur-Aube cũng trong vùng Champagne, gần tỉnh Troyes. Ông ta tên Fabrice Martin, góa vợ mà không tục huyền. Hai đứa con gái ông ta thiên cư về vùng khác. Giờ đây gặp lại đứa con rơi, ông ta mừng mừng tủi tủi. Anh Đức nói tiếng Tây không được trôi chảy, nhưng cha con cũng có thể tâm tình ê hề thăm thiết. Qua anh, ông ta có thêm nàng dâu và hai đứa cháu nội gái song sinh được 10 tuổi, xinh như hai cô ngọc nữ. Chị Mỹ Nga, vợ anh chỉ có duyên thôi, chứ không được đẹp lắm. Ở trong Foyer, chị ưa mặc áo bà ba bằng vải phin trắng, quần mỳ a đen. Khi ra ngoài chị mới mặc Âu phục để tránh những con mắt dòm ngó ngạc nhiên của dân bốn xứ. Chị gọi bố chồng bằng cái tên “ông tía chồng Cây Súng FM” trong khi đó chị gọi bố ghê của chồng hiện còn kẹt ở là “ông nội sắp nhỏ”.

Chị khoe:

- “Ông tía chồng Cây Súng FM” của tui biết ăn canh chua nè, cá kho nè, biết ăn bánh ướt chan nước mắm giấm ớt nè. Ông còn thích mắm và rau nũa, bà con à. Quý ơi, mỗi khi ăn bì cuốn hay ăn

chả giò xong, ông kê miệng húp ròn rột nước mắm còn lại trong chén.

Cô Mai Phấn cười:

- Tui mà thấy Tây Đầm còn trẻ chưa từng qua xứ mình mà biết ăn các món Việt Nam là tui có cảm tình rồi. Mấy ông Tây lão, mấy cụ đầm già đã từng ăn đầm nằm đề ở xứ mình thì tui chỉ cảm tình sơ sơ vậy thôi. Còn mấy ả đầm trẻ thì tui cũng chỉ có cảm tình phơn phớt sương sương, chẳng có sâu đậm gì lắm đâu. Riêng thằng tài xế Daniel Laporte trẻ trung bô trai kia, mỗi khi thấy nó nhai chóc chách khô mực chấm tương ớt rồi nốc rượu rum Négrita thì chèn ơi, sao mà tui thương nó quá, thương một cách bồi hồi, rồi sụt sùi, lai láng, trái tim tui như bánh tráng nhúng nước mềm xèo!

Hai chị em Mai Phương và Mai Phấn qua bên Pháp không theo quốc tịch Pháp, không theo diện con lai hay diện vượt biên. Số là ông nội họ là ông Ách (adjutant / thượng sĩ) Nguyễn văn Bào trước kia đi lính Khố Xanh trong quân đội Pháp, đã tử thương trong cuộc chạm súng với Việt Minh trong trận Láng Le (Tân An). Dù vậy, bà cháu họ vẫn giữ kỷ các bộ quân phục, giấy tờ và những kỷ vật lưu niệm của ông ta. Vào năm 1977, tức là sau ngày miền Nam thất thủ hơn 2 năm, chánh phủ Pháp ban lệnh cho phép những nhân vật đã từng cộng tác với chánh phủ Thuộc Địa Pháp ở xứ Nam Kỳ Quốc được định cư bên Pháp. Vậy là bà Ách Bào nhờ thằng cháu mình vốn là dân có ăn học lo giấy tờ dùm bà để bà cùng hai cô cháu nội gái của mình được qua Pháp để tị nạn... kinh tế. Năm đó bà đã 70 ngoài. Từ năm 1948 cho tới ngày Miền Nam Việt Nam thất thủ, bà ngồi chiêm chả giò và bánh khoai lang dưới mái quán cóc gần Cầu Lộ tỉnh Vĩnh Long; tỉnh ra cũng đã gần nửa thế kỷ rồi. Vậy mà nhà

nước Xã Hội Chủ Nghĩa đánh hanh, tới quán bà làm khó làm dễ, rúng ép bà phải dẹp quán để đi Kinh Tế Mới. Lý do sao mà đơn giản và vô cùng nghiệt ngã! Đứa con trai của bà vốn thuộc nguy quân, đã chết trong chuyến tải vũ khí ra trận Suối Dứa (Dầu Tiếng) dĩ nhiên là có tội với Cách Mạng. Con dâu của bà làm công cho nhà thầu cơm nước tại Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung há không phải là tay sai Mỹ Ngụy trong lúc toàn dân Miền Nam nổi dậy chống Đế Quốc Mẽo hay sao?

Dù sao đi nữa, công việc chạy giấy tờ rồi cũng trót lọt. Vậy là bà cụ Ách Bào cùng hai cô cháu nội là Mai Phương và Mai Phấn qua Pháp. Mai Phương vì bóng sắc lu mờ, mãi 25 tuổi chưa có trụ đực rựa nào gắm ghé. Cô chị Mai Phấn lại có dung nhan sáng sủa hơn chị nên có nhiều trai tráng xà quần theo nên cô ta tha hồ mà gáy lạnh lốt, mặc sức mà đĩa dóc điếc đít ỉnh tai. Lúc đó trong vòng kiều bào gặp nạn trai thừa gái thiếu. Mai Phương lúc đầu còn bị ám ảnh bởi viễn ảnh lơ thời nên thấy em mình ưa đùa trăng cợt bóng với mấy tên Á-rạp (người Việt mình gọi là Rệp) và bọn Tây tà nên đem lời giáo huấn ra hò hét om tỏi để răn đe cô em lẳng lơ theo thói Thị Mầu của mình. Về sau, cô cũng được một vài đàn ông kiều bào xun xoe, rồi có thằng Tây làm kiểm soát viên cho siêu thị Prisunic đề nghị cưới cô ta làm vợ. Từ đó, cô lên tinh thần vì vút thấy rõ. Tên Pháp này ngoài 30, coi cũng khôi ngô, bị con tình nương chung sống với hần gần 10 năm trời vụt thay dạ đổi lòng, thừa lúc hần đi nghỉ hè, dọn hết đồ đạc trong nhà để về tổ uyên ương mới mà y thị dự định sống công khai với tên bồ mới. Không hiểu tên Pháp Henri Dairo kia cảm lẫn cảm lóc Mai Phương ở điểm nào mà lộ vẻ si tình thấy rõ. Từ đó cô không còn tỏ ra cay cú, gương

mặt hết quau quọ, dung quang rực rỡ lộ lộ hần lên. Và lại, cô có thân vóc đẹp mà không biết dùng quần áo may khéo và có màu tươi vui để khai thác cái ưu điểm của mình nên bấy lâu nay cô đành chịu thiệt thòi với cô em kiều căng xanh xệ của mình. May mà có thím Bảy Xuân Hoàng chỉ vẽ cô ta cách phục sức trang điểm nên cô ta trỗi hần lên về phương diện sắc vóc. Đây là lúc Mai Phương có cơ hội qua mặt cô em xạo đĩa từ bấy lâu nay ưa lên mặt kiều căng với cô. Bây giờ cô xinh cô lịch, cô lại còn có sẵn tài bếp núc nên cô em hết dám lên nước nữa.

Nhưng mà, tuy có lột mặc cảm lơ thời như lột miếng thuốc dán hiệu Con Rắn đã đắp lên vết thương cương mủ, nhưng từ thuở mới lớn, Mai Phương trót tôn thờ các chàng chiến binh bô trai như Huy Cường, Trần Quang, Minh Trường Sơn trong phim “Xin Nhận Nơi Đây Là Quê Hương” nên cô không tỏ ra mấy sốt sắng đón nhận mối si tình chàng Henri Dairo kia. Bà Ách Bào cũng tỏ ra dị ứng với tên dị chủng tình nguyện làm cháu nội rể của mình. Trong khi đó, Mai Phấn rửa thắm Tào Hóa lá lay không cho mình được cái phước to tát như cô chị thích tình yêu nội hóa kia. Đã vậy, Mai Phương còn trỗi giọng chọc quê em mình. Một buổi xế hôm nọ, mấy bà, mấy thím, mấy mợ cùng Mai Phấn xúm xít ăn trái chua lè chua lét như trái táo và trái nho hoang dại chấm muối ớt hay chấm nước mắm đường hoặc chấm nước mắm ruốc giã tỏi ớt thì Mai Phương từ trong buồng xẹt ra, lú lo lạnh lốt, véo von tung bưng:

- Bà nội cùng mấy chị coi con này mặc chiếc tailleur xám, đeo ngọc trai thế nào? Mấy anh kiều bào ở khu Point du Jour nói tui đẹp giống con đào cô đào Audrey Hepburn trong phim “Sabrina”. Còn thằng Henri Dairo đồ hồ rằng

tui cao sang đài các giống bà vợ cổ Tổng Thống Kennedy. Cặp ngọc trai cắn trên đôi bông tai mà tui đeo là do thằng Henri mua tặng -- (cô liếc qua con em kiêu căng hóm hỉnh của mình) -- Đây là hột thiết 100%. đó đa quý vị. Nhưng mà đây là hột giả đi nữa, nhưng một khi được con này đeo vào thì chúng đẹp gấp ngàn lần hột thiết - (cô cười ruồi với Mai Phần) - Thằng Dairo nói vậy đó bà con à !

Mai Phần nguyền :

- Quần áo, nữ trang nào có phước ba đời mới được chị diện để đi chơi với thằng râu ria lông ngực, rậm râu sâu mắt Henri Dairo. Chị khỏi cần sửa âm ỉ để khỏi điếc tai điếc đít thiên hạ!

Riêng Tân, chàng si tình Mai Phần âm ỉ mà không biết thổ lộ cùng ai. Mai Phần đang thích hương xa hoa lạ thì hình bóng chàng làm sao luồn lách vào trái tim phức tạp của cô được? Mai Phần lại chê Tân trước mặt các cụ ngồi lê đôi mách trong Foyer:

- Chèn ơi, cái anh chàng Tân kia có cái mặt lạt nhách như cơm nguội. Từ rày bà con mình phải kêu anh là Tân Cơm Nguội cho anh nhột chơi!

Chị Mỹ Nga làm luật sư cho kẻ vắng mặt:

-- Mày đừng chê ý chê eo nó mà giám phước đi. Nó coi cũng ra gì... với các đấng nam nhi khắp chón núi sông! Mà gặp cơm nguội thì mày vốn khéo tay, có thể rang lại với tôm khô, lạp xưởng, trứng gà cũng thành cơm chiên dương châu nóng hổi, bù thổi bù ăn.

Mai Phương bảo:

- Ngoại em dặn em chiều nay nên nấu cơm thiết nhiều, để sáng mai ngoại làm cơm dương châu đãi anh Tân và thằng Henri Dairo đó.

Thím Bảy Xuân Hoàng có máu ghen nồng nàn. Mai Phần ưa ông ẹo với đàn ông con trai làm thím ngứa mắt. Chồng thím là con lai có ba dòng máu: máu da đen , máu da

trắng và máu da vàng. Ông cha chồng chị là dân Antillais da đen lai da trắng, mẹ chồng thím là dân Pháp lai dân da vàng mũi tẹt Việt Nam. Bởi đó, chú Bảy Xuân Hoàng là dân hợp chủng có nước da cà phê sữa lọt, tức là sữa nhiều cà phê ít. Tóc chú quăn ôm sát da đầu. Nhưng môi chú tươi, lại có màu hường như san hô ; mũi chú dọc dừa trông rất bắt mắt đối với mấy ả đầm làm việc trong Foyer Sonacotra Michelet. Cho nên, tụi nó xà quần theo chú, làm thím tức tối lắm. Chú lại tự đắc, ra vẻ nịnh đầm làm thím càng ngày càng bị lửa hận nung gan, đốt ruột, luộc tim. Cho nên, thím tìm việc trả thù. Một hôm nọ, anh Lê Công Đức đi xin việc làm ở hãng xe hơi Peugeot. Trước khi đi, anh diện bộ Âu phục com-lê màu xanh đậm. Khi đi ngang qua phòng ăn chung, anh ghé vào chào các bà các ông đang xúm xít ăn lòng bò chắm mắm nêm và nhậu bia hộp. Thím Bảy Xuân Hoàng ré lên:

- Chèn ơi, anh Hai Đức mặc màu xanh đậm coi bánh trai quá xá quạ xa ! Còn cái thứ đòn ông da tôi hủ như đêm 30 mà đến thứ màu này thì càng làm da đen như phết dầu hắc, đẹp để gì đâu? --(thím liếc xéo qua chiếc áo sơ-mi đỏ của chồng) - Xời ơi, thứ da đen mà ham tô lục chuốc hồng mà không sợ thiên quở! -- (thím vừa háy chồng vừa trề môi)- Tui không hiểu tại sao mấy con đầm xà quần cái thứ nhà quê da đen như cứt dê, mặt đen như cứt chuột làm y ta tưởng mình bánh trai, ai ai cũng ngó hoài mà không chán? -- (thím nguyền chồng thêm một cái nữa) - Kỳ cục quá mà!

Chú Bảy Xuân Hoàng cười hề hề, mặt vẫn vui vẻ vì chú thừa biết tánh ghen của vợ. Chú không để bụng hiềm thù vợ. Nhưng gặp dịp tốt là chú cố tình chọc vợ ghen điều ghen đứng, ghen khổ khen sở chơi. Thế rồi một hôm nọ, vào dịp

mấy trụ ở tầng lầu 3 trong đó gồm có vợ chồng chú Bảy Xuân Hoàng, vợ chồng anh Lê Công Đức, Tân cùng hai cô Mai Phần & Mai Phương, lại có thêm tên tài xế Daniel Laporte xúm nhau chơi domino, chơi mạt chược. Tới gần nửa đêm, đa số đều đói bụng, Mai Phần đề nghị dọn bữa ăn khuya theo kiểu dã chiến. Daniel kiêu từ ra về. Nhà hấn ở khu Chartreux. Mai Phần có vẻ không vui. Cô luộc mì Ý spaghetti thứ nhỏ cọng nhứt. Xong, cô đem mớ thịt mà cô ram hồi chiều để cùng các bà nội trợ xắt sợi để làm bì. Không có quai da, cô ngâm miến trong nước lạnh, rồi cắt cụt mỗi sợi miến chừng nửa móng ngón tay. Xong, cô trộn thịt ram xắt sợi kia với miến cắt ngắn và với thính mà cô đã rang gạo và dùng máy xay cà phê cà nhuyễn như phấn bột để dành sẵn. Khi làm nước mắm, không có dưa kiệu thì cô dùng dưa chuột ngâm giấm xắt chỉ, điểm thêm cà-rốt cũng xắt chỉ. Không có giá sống, cô dùng dưa leo xắt sợi. Món chánh như vậy thì quá tươm tất lắm rồi Nhưng thím Bảy Xuân Hoàng đem đòn chả lụa ra xắt lát mỏng, chị Mỹ Nga đem dăm bông và ba-tê gan bày ra đĩa; như vậy là có thêm hai món giáo đầu. Bia chai, bia hộp, coca, nước cam, nước chanh bày ra. Cả bọn xúm lại tấn công bữa tiệc khuya.

Chú Bảy chọc vợ:

- Xa quê rồi tui mới biết tài khéo của phụ nữ xứ mình. Họ làm món quốc túy quốc hồn ngon thần qui khốc, sáu độc nhe nanh, dầu không có vật liệu gì ráo trội! - (chú hóm hỉnh nheo mắt với vợ) - Nếu không có vật liệu thuần túy thì các bà phải nghĩ ra vật liệu nào có thể thay thế, chứ có lý đâu cứ nấu nướng hoài mấy món phổ thông, ăn riết phát ngán tới cổ -- (chú lại nheo mắt nhìn vợ, lại cười ngạo nghễ) -- Má nó nghĩ sao đây? Cứ

nã món canh, món mặn, món xào
hoài thì coi bộ... chậm tiến rồi đa.

Thím Bảy Xuân Hoàng gầm
rống vang rân:

- Tui vụng về khê thúi trong
việc bếp núc. Tui quen chém to
kho mặn. Tui quen chặt khúc nấu
nhừ. Vậy mà sao hồi đó, thằng ôn
hoàng dịch lệ vật nào đó cứ theo
ve vãn câu lụy tui để thỉnh tui về
làm vợ cho bằng được? Ai vậy
kia? Ai cà chớn, cà... ông giặc vậy
kia? Hồi còn ở quê nhà, tui cậy có
chị Hai Bảnh nấu bếp ngon nên tui
giao việc bếp núc cho chị để tui ra
ngoài làm áp-phe kiếm tiền thêm.
Bây giờ tui bó gối ngồi đây, trí óc
rối bời, làm sao học làm bánh làm
trái, làm gái làm mụ như các bà
nội trợ khác? Anh muốn ăn ngon
thì ly dị tui đi để kiếm mấy con
lành con lũng khác... cho gọn!

Mai Phấn đang buồn bực vì tên
Pháp tặc Daniel yêu quý của cô bỏ
ra về ngang xương nên cô đổ quạu,
khắc ra một tràng hung hăng:

-- Vợ chồng mấy người quen
thối móc lò, móc họng, móc mang
với nhau. Giờ đây mấy người bày
chuyện cà khịa với nhau làm bữa
ăn mất vui. Vậy mà coi được hay
sao chứ?

Mai Phương can gián:

-- Xin can anh Bảy chị Bảy.
Anh chị không nên giỡn nhột nhau
rồi cãi vả trước thập mục sở thị.
Xin mọi người khoan trở về buồng
riêng. Để em pha trà ngon, dọn
bánh ngọt ra thưởng thức rồi nghe
anh Tân hát nhạc ca tụng lính
chiến!

Trước cái nhìn van vãn của Tân,
Mai Phấn ôn tồn:

-- Phải đa. Anh Tân hát cho bà
con ở đây và tụi em nghe chơi.

Tân về phòng riêng lấy cây
Tây-ban cầm ra đệm giọng hát của
mình. Chàng hát những ca khúc
mà Chế Linh thường trình bày trên
sân khấu Đại nhạc hội, trên vô
tuyến truyền thanh lẫn truyền hình
ở Sài Gòn, trong các băng nhạc.

Chàng nhái theo giọng Chế Linh
hay rừng rợn, hay tuyệt vời tuyệt
hảo, cầu có lon có gạo mời hứng
hết nước mắt các cô Marie Sên
mỏng tim mềm dạ! Khi hát bản
“Đêm Nguyện Cầu” của Anh
Bằng, chàng hét giọng nửa trống
nửa mái ở chỗ này, nửa đục nửa
cái ở chỗ nọ; rồi chàng khạc mưa,
hò hét, thán oán, làm đủ trò náo
nùng, oằn oại. Cách hát của chàng
pha đủ mắm muối, tương chao, khi
thì tiếng hát tươi xanh như rau đậu
mới hái, khi thì vàng tái ử ử như cà
cải phơi khô, đủ cách huê dạng, đủ
kiểu bay bướm. Mọi người nín thở
theo dõi cách trình diễn thập phần
hấp dẫn của chàng. Mai Phấn
không còn nghe chơi nữa mà cô
nghe thiệt mới là nghiệt cho chó!
Tâm hồn cô sật sừ sật sưỡng vì cô
bị tiếng hát thôi miên. Mèn ơi,
người hát hết tra tiêu rắc ớt cho
tiếng hát mà còn biết ướp riêng
ướp nghệ cho tiếng hát khác nào
người đầu bếp ở quán Mộc Tồn,
quán Nai Đồng Quê bên quê nhà
ướp thịt chó, Quá thể rồi! Mất Mai
Phấn lộn thình vì say mê, sáng
ngời ngời vì thích thú, rồi đứng
trờng như mất kẻ bị chìm vào cơn
đồng thiếp mịt mù trước cửa ải
biên giới giữa dương gian và âm
phủ. Chèn ơi, Tân có nghề có
nghiep hăn hoi, Mai Phấn đầu
màng. Tân nói tiếng Pháp suông sẽ
hơn các trụ nam nhân ở trại tạm cư
này, cô cũng không mấy quan tâm,
Tân ăn mặc đẹp đẽ thanh lịch, cô
cũng không lý tới. Nhưng mà, ôi
trong cuộc đời cà chớn một cách
đáng yêu này tại sao lại có cái
trường hợp “nhưng mà” để cho cô
đẩy lui cái hình bóng tên Daniel
mắc dịch mắc toi, điều moi quạ rĩa
kia dần dần ra khỏi tâm tưởng cô,
bắt đầu từ tối hôm nay!

*

* *

Bột gạo không có. Nếu muốn
làm bánh cuốn, chị Mỹ Nga dùng
bột mì và bột củ khoai tây trộn vào

nhau và tráng bánh trong loại chảo
Téfal. Bánh hơi dày hơn bánh bằng
bột gạo, thường hay cháy lam
nham, nhưng người nội trợ Việt
Nam khéo lật trở bánh chín vừa
vặn, lớp bột bám trong lòng chảo
vẫn giữ vẻ nuột nà óng ả như lụa
bạch, trong vắt như lụa voan soi rõ
cái nhun thịt nâu đậm nám mềo
(mộc nhĩ) đen.

Người Việt Nam dù ở quê nào,
Quê Bắc hay Quê Nam hay đã
từng sanh trưởng trên dải đất miền
Trung rợp bóng thùy dương, đa số
đều gắn bó với mắm. Việt Kiều ở
Pháp từ năm 1976 cho tới năm
1980 chỉ có mắm tôm và mắm nêm
mà thôi. Nói là mắm nêm cho oai
chứ thật ra là mắm phệt, con cá
cơm dùng làm mắm cà nhuyển cả
thịt lẫn xương, mắm phệt sền sệt
như keo như hồ và có màu xám
đậm như đá huyền vũ. Còn mắm
tôm nhập cảng từ Thái Lan qua bị
Mai Phấn chê bai:

- Mắm tôm gì mà không nhuyển
nhừ và đen óng ả như mắm tôm
gốc Bắc, khi quậy nó với nước cốt
trái chanh thì không hiện bảy sắc
cầu vồng. Đây là thứ nửa mắm tôm
nửa mắm ruột có màu ruột cau
khô, tức là màu nâu pha tím. Lại
có nhiều thứ sậm màu hơn giống
như màu xôi nếp than. Trong khi
đó, mắm ruốc nhãn hiệu Bà Giáo
Thảo bên quê nhà có màu hoa
soan, tức là màu hoa cà pha xám.

Thím Bảy Xuân Hoàng trề môi:

- Con cà chớn này khó tánh
lãng nhách! Món mắm tôm này
xào với thịt ba chỉ và sả ớt để ăn
với cơm trắng cũng đã ngon rồi.
Nếu chỉ xào nó với sả ớt không
thôi rồi chan lên mì Ý, gọi là mì
spaghetti luộc chín đem rau xào
ghém, và có trái sả tôm lột vỏ
luộc, thịt phay thì cũng ngon... chết
giác đi được!

Mai Phấn vẫn phàn nàn:

- Mì Ý nhỏ sợi có thể thay thế
bún, nhưng ăn không mát miệng
và không ngon hơn bún.

Xa quê hương đa số kiều bào thèm đủ thứ mắm. Nhưng ở các tiệm thực phẩm Á Châu chỉ bán có thứ mắm “nửa-ruốc- nửa-tôm”, mắm nêm, mắm phệt. Hai năm sau tiệm có bán loại mắm tép làm bằng tép muối nhỏ li ti, được đựng trong chai đóng nút nhôm như chai đựng nước cam, chai nước chanh, chai xá xị, chai bạc hà bên quê nhà. Mắm này có mùi vị đậm đà, ăn kèm với thịt phay, tôm luộc, bún, rau xào ghém... tuyệt cú mèo! Loại có món mắm tôm chua trá hình. Đây là thứ mắm làm bằng tôm đông lạnh, trộn nước mắm, bột ngọt.

Thím Bảy Xuân Hoàng than thở:

- Mắm tôm chua ở Gò Công làm bằng tôm biển để nguyên con. Còn con tôm của thứ mắm trá hình này bị chém cụt đầu, bị thiến cụt đuôi, coi bộ không... khá rồi đa. Đã vậy mắm không trộn với đu đủ mà trộn với cà-rốt xào sợi. Vậy mà coi được!

Mai Phương, Mai Phấn được bà nội dạy đủ món khéo. Bà cụ giỏi tài biến chế. Khi còn ở quê nhà, mỗi khi nhìn tủ lưới và các ngăn kệ chất đầy thực phẩm của ai, bà cụ biết ngay là người chủ phụ sẽ làm món gì. Còn ở trại tiếp cư, bà cụ nhìn tủ lạnh của bà nào là bà cụ đề nghị làm món nào hấp khẩu vị của chồng con đương sự. Bà cụ Ách Bào mua anchois đóng hộp về, chặt hết dầu ra rồi trộn với tỏi, ớt, bột ngọt, thính cùng riềng giã nhỏ. Để cho mắm có vị ngọt dịu, bà cụ Ách Bào còn trộn vào mắm những miếng dưa xào lát mỏng, rồi được bỏ trong tủ lạnh cỡ 24 tiếng đồng hồ cho món ăn này thấm thắp mặn mòi các gia vị. Thứ mắm do bà cụ phát minh này được cuốn bánh tráng, thịt phay, tôm luộc, dưa leo, rau thơm, rồi chấm vào nước mắt pha loãng có trộn với tỏi ớt chanh đường. Vậy là bà con có

thể xúm lại ăn... mệt nghỉ ! Và họ ca tụng cụ bà Ách Bào vang rân !

Một hôm, chị Mỹ Nga than thở:

- Chồng tui lỡ mua bột mì để khuấy hồ dán giấy. Bây giờ bột trong bịch chưa với một phần mười. Tui chẳng biết bột mì còn lại để dùng làm việc gì đây?

Bà Ách Bào đề nghị:

- Khuấy bánh đúc đi thím.

Chị Mỹ Nga ré lên:

- Tiệm Kim Long hôm qua bán hết bột gạo rồi thì khuấy bánh đúc sao được?

Thím Bảy Xuân Hoàng lắc đầu:

- Phải chi bà Ách ăn trầu thì bà con mình mới có vôi. Không vôi thì bánh đúc làm sao cứng mình, láng mặt được?

Mai Phương nói :

- Bánh đúc tôm khô ăn vô nghẹn cổ. Tui muốn làm món chả giò dài thẳng ác tặc Henri cho gọn.

Bà Ách Bào ngó xéo cô cháu gái:

--Mày mà biết cái gì ! Tao có chút ít hàn the để khuấy bánh đúc bằng bột mì, để ợt như ăn cơm sườn chan nước tương. Bánh đúc này là bánh đúc mặn theo kiểu Bắc Kỳ, chớ không phải bánh đúc chay chấm với nước đường trắng đặc sệt như mật ong đâu.

Mai Phấn sùng sốt:

- Cùi dừa đâu ? Đậu phụng đâu ? Tương Cự Đà đâu mà nội làm bánh đúc theo kiểu Bắc Kỳ ? Không khéo bánh đúc do nội chế biến trở thành bánh đúc Bắc Cự... thì thực khách chỉ có nước ngậm mà nghe, ra hè mà mửa.

*

* *

Sáng hôm sau, bà cụ Ách Bào ngâm tôm khô cho mềm rồi xào chung với thịt nạc trộn củ hành, nấm mèo, tất cả trước đó được xay nhuyễn. Khi khuấy bột mì có rắc chút hàn the cho cho tới khi bột gần chín, bà bỏ tôm khô thịt nạc xào chung vào soong bột, trộn đều,

rồi đổ lên chiếc mâm nhôm có thoa dầu. Bánh đúc nguội dần và rần mình láng mặt lại. Giá trưng chín điểm lắt phất lá quế xắt nhuyễn lót dưới đáy đĩa trước khi bày bánh đúc lên trên. Rồi thì nước mắm chua ngọt nêm thêm tỏi ớt giã nhỏ chan đều lên từng đĩa bánh. Bà con từng lần 3 trong đó có Tân xúm lại đớp hít một cách ngon lành, ngoạn mục. Mai Phấn đắc chí, trầm trồ :

-- Bà nội tui khéo nhưt thiên hạ. Rác rến mà gặp bà cụ là trở thành khô lân chả phụng ngay.

Bà Ách Bào nguyền:

- Ăn thêm đi con quỉ cái, đừng có nói tầm phào. Bà con đây ai cũng lớn tuổi hơn mày; vậy mà mày đem ba cái rác rến để ví von với món ăn đãi mọi người trường thượng hay sao ?

Tân âu yếm nhìn Mai Phấn:

- Cô Phấn sỡ dĩ cũng khéo léo nhờ thọ hưởng tài của bà cụ Ách. Tôi không sao quên được món mắm và rau chay và món mắm anchois chưng hột gà của hai chị em cô.

Mai Phương hớn hờ:

-- Chèn ơi, chị em tui làm món mắm anchois chưng hột gà và làm món mắm và rau chay thì tụi Tây tà hâm mộ hết mình, mừng hết lớn đó đa bà con.

Chính Mai Phương phát minh ra món mắm anchois chưng hột gà. Ở các siêu thị trên đất Pháp có bán kem anchois được đựng trong ống tube như kem đánh răng. Cô mua chừng ba ống tube nhỏ để trộn kem anchois với thịt heo xay nhỏ, nấm mèo, kim châm, bút tàu, củ hành xắt nhuyễn và tiêu sọ để nguyên hột. Khi món chưng gần chín, cô trải lên mặt hành lá và ớt xắt khoanh. Món này ăn cặp với rau húng, dưa leo. Henri Dairo khen tươi hột sen làm cái mũi Mai Phương nở lớn như trái mận hồng đào.

Mai Phấn không chịu kém chị mình nên mới làm món mắm và

rau chay. Cô xào nấm mỡ và tàu hủ chiên, mì căng xắt sợi, tàu hủ ky xắt nhuyễn để sẵn đó. Cô cũng không quên xào sả băm nhuyễn, củ hành xắt lát, ớt nghiền nhỏ để làm món gia vị. Khi bắt soong nhôm đựng nước tương lên bếp lửa cháy riu riu, cô cho chao đỏ vào, tán cho nhuyễn để nước tương hòa lẫn với chao. Chờ cho nước tương trong soong sôi vài dạo, cô cho món xào và các món gia vị vào soong, đun thêm cà tím xắt miếng vuông. Món mắm kho chay như vậy là xong. Bún tươi, giá sống, rau húng, ngò, tía tô, cải tần ô, rau estragon, cải xà lách; thứ nào thứ nấy cũng đều tươi mòng mọng được thái nhuyễn để đem vào các tô lớn. Mời bà con xúm lại tìm chút hương vị quê hương trong dĩ vãng.

Khi thím Bảy Xuân Hoàng và chị Mỹ Nga dọn trà bánh và trái cây ra thì Tân lấy cây Tây-ban cầm ra, so dây rồi cất giọng Chế Linh hát mấy loại nhạc theo thể điệu bolero, khi thì cất giọng Duy Khánh hát bài âm hưởng nhạc dân ca Huế. Mắt Mai Phấn mơ màng quá mức, say ư quá cỡ, rồi lộn thình một cách đáng vịnh một trăm bài thơ, đáng chụp một ngàn tấm hình theo kiểu “người em sâu mộng”, lộng giả thành chơn...

Bà Ách Bào ân cần:

- Trưa mai, tui làm món bánh khoai tây chiên. Cháu Tân có rảnh tới ăn chung cho vui.

Quả thiệt là vui! Bà cụ Ách Bào muốn dùng món ngon ngoại lai để câu chồng cho con cháu gái ba sồn bốn sứt, mai Huế xé Quảng một cách lố lăng quái gở của mình. Bà cụ không muốn hai đứa cháu gái mình lấy Tây. Mai Phương đã lỡ bị thằng Phiên tặc dụ dỗ vào cái ách hơn non rồi thì bà làm sao cỏi tròng tháo ách đây? May là thằng Phiên tặc đó thích ăn thịt kho, biết chấm món chiên món xào vào nước mắm, lại còn biết hát bài Lý

Con Sáo do cháu gái bà chỉ dẫn nữa.

Không có khoai lang để làm bánh khoai chiên, ba dùng khoai tây xắt nhỏ, cho vào bột mì trộn trứng gà. Bà cụ nạm hai con tôm vào miếng khoai tẩm bột và bỏ vào chảo dầu đang sôi và canh chừng cho miếng bánh chín vàng, không một vệt cháy rồi mới vớt ra, sắp vào đĩa. Dưa leo, cải xà lách, rau húng, rau tía tô, rau quế, ngò... đã sắp lên mâm nhôm rồi. Nước mắm giấm ớt đậm dưa kiệu cũng đã pha sẵn rồi. Xúm lại, bố bà con, bố hai con nha đầu! Mời cháu Tân cầm đũa!

Để trả nợ những bữa ăn, Tân tặng cho bà cụ Ách Bào hộp trà Ô Long, bộ ấm chén bằng đất loại thổ chu, tặng cho Mai Phương và Mai Phấn mỗi cô một chiếc khăn “phula” hiệu Nina Ricci. Sau bữa ăn, mục tân nhạc không thể thiếu. Thím Bảy Xuân Hoàng, chị Mỹ Nga và hai cô Mai hát những bài tâm tình em gái hậu phương bằng giọng ẻo ọt dễ nghe nhều với cuộc đời một cách xả lảng! Còn chú Bảy Xuân Hoàng, anh Lê Công Đức và Tân hát những bài nói lên tâm tình anh trai tiền tuyến. Dù chú Bảy vừa hát vừa hét giọng lại cái, nửa trống nửa mái để làm trò huê dạng, dù anh Đức... Cống có ủa mưa, khạc nhổ để diễn tả tâm tình đau khổ, chán chê, ê ẩm chiến tranh, nhưng Mai Phấn chỉ liếc xéo họ, môi trề ra cả thước. Quá thể rồi! Hai tên đờn ông đờn ang này trong lúc rảnh rang phê cánh nhận bắt chước một cách vụng về quái gở anh chàng Tân Cơm Nguội tài hoa kia chế biến cách hát điệu đà huê dạng! Mèn ơi! Chỉ có Tân hát mới là điệu nghệ, mới ru hồn tui vào giấc mộng tình say sưa ngây ngất. Mà ủa lạ! Lúc chàng cất giọng âm hiểm như khói nhang trầm hương, mặt chàng nồng ấm kỳ lạ, cái miệng chàng vo

tròn tròn có duyên dáng đẽ, thấy muốn hun, muốn cắn một cái cho thỏa lòng ái mộ dẫu yêu của con Mai Phấn đa tình đa cảm bảo đảm không sai nầy!

Đêm hôm đó, dù không uống trà Xuân Long Tỉnh, một loại trà được người không sành uống trà ban cho cái hỏn danh là trà... Thái Đức, nhưng Mai Phấn vẫn ... thức đái cho tới 3 giờ sáng. Cô mở cửa phòng, vào căn bếp chung để tìm coca giải khát. Quí ơi, ông Tà ông Địa ơi, căn bếp vào giờ giấc này vẫn còn sáng quắc ánh đèn. Tân đang ngồi đọc ảm bia hộp. Hai người nhìn nhau, nước mắt nước mũi chầm ngòm. Tân lao tới Mai Phấn, ôm cô siết chặt. Cô tựa đầu lên đôi vai vạm vỡ của chàng khóc nhều nhào.

*

* *

Kiều bào tạm cư tại Foyer Sonacotra Michelet vào năm 1977 lần lượt dọn ra nhà riêng. Tân cưới Mai Phấn trước khi 3 bà cháu của bà cụ Ách Bào rời khỏi trại tạm cư. Chàng mua trả góp cái biệt thự ở đường Avenue des Lombards thuộc vùng Chartreux, cách trung tâm thành phố 2 cây số. Chàng mời bà nội vợ về ở chung với vợ chồng chàng. Không hẹn mà gia đình chú Bảy Xuân Hoàng, gia đình anh Lê Công Đức cũng dọn về khu Chartreux. Chú Bảy Xuân Hoàng thuê một căn apartment gồm 4 phòng ở đường Jean Berthelin, gần siêu thị Prisunic. Anh Lê Công Đức thuê căn apartment ở đường Avenue Edouard Herriot, cũng gần siêu thị ấy.

Khi Mai Phương thành hôn với Henri Dairo thì xúi chồng mua lại một căn tiệm bán sách báo và thuốc lá gần Trung tâm Bệnh Viện Hauts Clos. Tiệm này có mở thêm quán cà-phê khít vách, có trở cửa ăn thông. **(Xin xem tiếp trang 24)**

Mùa Xuân nhớ trường

Đã nghe Xuân gọi hoa vàng (1)
Trên miền đất lạ bạt ngàn cỏ xanh
Chiều buông khói tỏa xây thành
Lung linh vật nằng vây quanh phiên sâu
Nghe hồn lạc nẻo về đâu
Quê hương một thuở bể dâu nào ngờ
Bao tà áo trắng ngần ngơ
Mộng vàng ướm nét ngây thơ hết rồi
Theo dòng vận nước nổi trôi
Xứ người phiêu bạt một đời ly hương
Giờ đây tóc đã điểm sương
Bâng khuâng chạnh nhớ mái trường tuổi xanh
Phượng hồng gọi nắng long lanh (2)
Tâm tình tuổi ngọc âm thanh ngọt ngào
Đã lâu mà tưởng hôm nào
Sân trường vắng vắng tiếng chào yêu thương
Ngàn xưa tán lác muôn đường
Ngàn sau tiếp nối vấn vương ghen lời
Thầy cô bạn hữu xa rồi
Ai còn ai mất ai đời điêu linh
Xứ người Xuân chỉ riêng mình
Trăm năm thân thể còn in dấu buồn
Đời sao cứ mãi mưa tuôn
Ngày Xuân có kẻ nhớ trường rưng rưng

San Jose Xuân Quý Ty 2013

Dương thị Hằng

(1) Forsythia: loại hoa ở Bắc Mỹ có hình thê
màu vàng giống như bông mai và nở rộ vào
mùa xuân mà lá đều rụng hết



(2) Phượng hồng: trước sân trường Lê Ngọc
Hân có mấy cây phượng lá xanh bông màu
hồng tím thật nên thơ

Mơ về quê cũ

Riêng gởi về quê Mẹ Bến tre

Tôi mơ thấy trở về thăm quê cũ,
Sau ba mươi năm bỏ nước ra đi.
Tôi mơ thấy hàng dừa xanh ử rử,
Che kín quê tôi như lệ phủ bờ mi.

Tôi mơ thấy trở về thăm xóm xưa,
Xóm của tôi gọi quen «Cầu bắc cũ».
Mỹ tho bây giờ đang nắng hay mưa?
Quê hương thân yêu tôi hằng ấp ủ.

Tôi mơ thấy có lần qua phà Rạch Miễu,
Đường về quê tôi xa lắc xa lơ.
Bao nỗi nhớ nhung nào ai có hiểu,
Quê hương tôi nghèo xác nghèo xơ.

Tôi mơ thấy có lần qua con đò nhỏ,
Con đò đưa tôi từ thuở ấu thơ.
Bên kia sông có ngôi trường mái đỏ,
Đã dạy tôi từ chữ ỉ tờ.

Tôi mơ thấy đi trên đường lầy lội,
Đường quê tôi sao quá gập ghềnh,
Nắng, bụi mịt mù, mưa, sinh ngập lội,
Kính rạch bao quanh, sóng nước bập bênh.

Tôi mơ thấy những cánh đồng bát ngát,
Người nông dân vất vả suốt quanh năm,
Áo chẳng được lành, cơm chưa đầy bát.
Đất nước tôi chưa thoát cảnh tối tăm.

Tôi mơ thấy những tòa nhà đồ sộ,
Bên những túp lều gió thổi đong đưa.
Tôi mơ thấy tiệc liên hoan rầm rộ,
Lũ trẻ thơ giành giựt chén canh thừa.

Trong giấc ngủ tôi mơ về quê Mẹ.
Mẹ của tôi sao cứ mãi lo âu?
Mẹ mơ ước hòa bình đến lệ.
Mẹ Việt Nam ơi! Sao Mẹ vẫn u sầu?!

California vào một mùa thu.
Mùa lũ lụt ở quê nhà

Trọng Hồ

Nhân ngày Tết, nói chuyện ĐỐT PHÁO NGÀY XƯA

Nguyễn Hạnh

Ngày Tết không pháo, thật vô vị. Có người, nhất là trẻ con mong đến Tết, chỉ để được đốt pháo. Pháo được đốt ngay từ ngày đưa ông Táo cho đến “ba mươi” qua mừng” cho đến suốt tháng giêng, nhưng “rộ” nhất vẫn là chiều 30 Tết, cúng ông bà, vào lễ giao thừa nửa đêm và sáng mừng một Tết. Đó là nghi lễ của ngày Tết, không có gì đáng nói. Điều nên nói là đốt pháo còn là một thú đam mê cho tất cả trẻ con và cho một số người lớn.

Trẻ con đốt pháo. Trẻ con chỉ đốt «pháo chuột», một loại pháo mini chỉ bằng trái Ớt hiểm, bện lại thành phong 40 viên giá 1, 2 xu một phong. Có tiền lì-xì ra «tiệm» mua một phong pháo chuột, về nhà lấy một cây nhang đốt lên rồi tay này phong pháo tay kia cây nhangthế là cậu bé đi tìm bè bạn để đốt pháo. Pháo mà đốt một mình ên thì lẳng xẹt. **Thảo** một viên pháo, cầm bằng hai ngón tay, đưa thẳng cánh tay ra xa, tay kia đưa ngọn nhang đang cháy vào ngòi pháo mà hai tay run bần bật. Ngòi pháo chưa kịp bắt lửa đã quăng ra xa. Không sao nhặt lên làm lại. Tiếng pháo nổ không lớn lắm nhưng sao lòng bé nghe âm áp quá, hạnh phúc quá cho mãi đến khi tuổi về chiều nhớ lại lòng «bé» vẫn còn nặng trĩu hoài vọng cái Tết năm nào xa lắm rồi ...còn đâu...

Người lớn đốt pháo. Có người mê đốt pháo, có người tranh nhau đốt pháo để ... lấy tiếng. Chẳng hạn, thấy anh hàng xóm này treo lủng lẳng trước nhà một xâu pháo dài hai thước. Anh kia về nhà treo lên một dây pháo ba thước. Anh



này đốt một lần, anh kia hai lần. Anh này mua pháo làm ở Chợ Lớn, anh kia lên Chợ Lớn mua pháo nhập từ Hồng Kông. Cuộc thi đua không ước hẹn mà nên, không ai thắng, chỉ có mấy bà xã tiếc tiền hùi hụi.

Pháo có đủ cỡ, đủ hạn, đủ hiệu, đủ giá...Người lớn thì không đốt pháo chuột rồi. Pháo tiểu là loại thông dụng nhất đóng thành phong loại 48 viên, loại 76, loại 120...Đủ hiệu, có hiệu Phong quang, hiệu Nhật quang làm trong nước chủ yếu là do người Trung, người Bắc và cả người Hoa ... kể cả pháo nhập từ Hương Cồn (Hồng Kong). Loại pháo tiểu này lớn hơn pháo chuột cỡ đầu đũa, dài khoảng 4 cm, tiếng nổ khá lớn, có người chỉ nắm trong tay mà không cần ném đi. Thường là pháo được xâu lại đốt thành tràng dài, càng lâu càng khoái và lẽ tất nhiên càng tốn tiền. Đốt pháo thành tràng, người ta còn xen kẻ vào pháo đại, loại pháo lớn hơn rất nhiều, để thỉnh thoảng lại có tiếng nổ “ầm” lên, đệm thêm cho sự thích thú gia tăng.

Cho đến pháo nôi, cũng là pháo tiểu nhưng không kết thành pháo phong, nhưng kết lại thành một vè xây tròn đỡ tốn công làm hộp. Loại

này thường sản xuất ngoài Trung. Còn có pháo đại, pháo tre, pháo lùn, ... Không như các loại pháo được quấn bằng giấy loại xốp màu đỏ, để nổ tung xác pháo ra thành mảnh vụn, màu hồng tung toé bay theo gió **xuân** cho đời thêm thắm. Pháo tre, pháo lùn được quấn lại bằng nan tre hay vỏ cây lùn. Nói đến pháo phải nói đến tiếng nổ

của pháo, phải nói đến màu giấy đỏ vắn pháo và phải nói đến ... khói pháo.

Thật vậy mùi khói pháo lan toả khiến cho Tết có một hương vị đặc biệt Tết. Ngửi mùi khói pháo sao ta thấy yêu Tết **lắm** vậy. Mùi khói pháo Tết từ thuở nhỏ vậy mà mãi đến ngày nay mặc dù không còn pháo Tết nữa, nhưng khói pháo vẫn còn phảng phất hoà quyện trong sâu thẳm của con người có lòng hoài cổ.

Đón xuân về với xác pháo hồng trước ngõ.

Pháo tre được vắn lại bằng nan tre còn pháo lùn bằng vỏ cây lùn, một loại cây sống theo ao rạch có vỏ rất dai. Ngoài Trung, dân xứ Quảng hàng năm đi ghe bầu chở vào Mỹ Tho bán loại pháo này và còn một loại cũng thất bằng nan tre, nhưng nhỏ hơn như chiếc nem chua, trông rất xinh xắn, dễ thương.

Pháo tre, pháo lùn thật là loại đại pháo có chiếc lớn bằng chiếc gói đệm. Đốt loại pháo này phải có *rọi* gắn ở đầu một cây sào dài hằng chục mét.

(Xin xem tiếp trang 51)

NHỚ THỜI NIÊN THIẾU

Nguyễn văn Tương

Tôi sinh ra trên bờ sông Tiền, nhưng ở vùng thượng-lưu một đôi là tỉnh Sadéc. Sau khi thi đỗ bằng tiểu-học tại trường tỉnh Sadéc năm 1943, đáng lý tôi phải xin thi vào trường trung-học Phan thanh Giản Cần-thơ. Nhưng cha tôi ước ao tôi được vào trường trung-học Le Myre de Vilers (trước khi cải danh thành trường Nguyễn đình Chiểu). Bởi trường trung-học Mỹ-tho nổi tiếng dạy giỏi, và chẳng hồi trước cha tôi đã học trường tư-thực Taberd ở Mỹ-tho. Thời chinh-chiến xăng dầu chạy ô-tô hiếm hoi, giao thông giữa Sadéc và Mỹ-tho được thực-hiện phần lớn nhờ đường thủy. Hằng tuần vào sáng ngày thứ tư, có chuyến tàu Thuận-Hà chạy bằng hơi nước làm con thoi giữa Phnom-Penh và Chợ-lớn, qua Châu-dốc, Sadéc, Vĩnh-long, Cái bè, Mỹtho. Tôi theo anh cả tôi đáp chuyến tàu này. Đến chiều tôi là đến cầu củi qua bến tắm ngựa, tới Chợ Cũ, rồi vô thành-phố Mỹ-tho, ngụ tại nhà một người quen ở đường Đỗ hữu Vị trước rạp hát Thầy Năm Tú để hôm sau vào trường thi.

Nghe nói số thí-sinh ước chừng ba bốn trăm người, chẳng những của tỉnh-lỵ Mỹ-tho mà còn của Cai lậy, Cái bè, Chợ gạo, Bến tranh, Bến tre, Gò công, Tân an, vân vân, tôi nghĩ mình rất ít hy-vọng thi đỗ bởi trường chỉ tuyển có 80 thí-sinh cho 2 lớp học mà thôi. Nếu thi rớt chắc phải về học lớp tiếp-liên tại trường tỉnh Sadéc, để năm sau thi lại. Còn có rớt nữa thì xin đi làm giáo-viên trường làng trong tỉnh để sinh sống, như bao nhiêu bạn học cũ vậy. Thôi cứ liều nhắm mắt đưa chân, thử xem con tạo đưa dần đến đâu ! Thi vào trường lúc bấy giờ

có 2 giai-đoạn : thi viết và thi vấn đáp. Thi viết thì có một bài luận tiếng Pháp và một bài toán cũng bằng tiếng Pháp, mà tiếng Pháp chẳng phải là sở-trường của tôi. Thi vấn đáp thì có một bài tập đọc bằng tiếng Pháp. Giáo-sư giám-khảo cho tôi đọc một bài trong quyển tiểu-thuyết “Eugénie Grandet” của nhà văn Pháp Honoré de Balzac, rồi trả lời mà run một số câu hỏi. Tôi định quảy gói đi về cho xong, nhưng anh tôi bảo chờ xem kết-quả có mất chi đâu!

Có ngờ đâu ngày giáo-sư Đặng văn Bê tuyên-bố kết-quả giữa đây lâu dơi, tôi may mắn được chấm đậu cao (có thể có học-bổng), rồi ngày tựu-trường được cử làm trưởng lớp, lòng mừng hớn hờ quyết-tâm cố học để đừng phụ lòng song-thân, đừng hổ phận với anh em, bạn bè. Từ trường tỉnh vào trường trung-học, chế-độ có khác, tiến-bộ hơn, tinh-xảo hơn. Các môn học thật là tân-kỳ, bao la, tinh-tế hơn, có tác-dụng mở rộng kiến-thức tổng-quát, và dạy lối suy-tư học tập tự lập cho học-sinh. Mỗi môn học do một giáo-sư phụ-trách, chứ không phải như ở trường tỉnh mỗi lớp một thầy dạy tất cả các môn. Tôi học Pháp-văn với giáo-sư Đặng văn Bê đã nói trên, các giáo-sư Nguyễn anh Hùng, Huỳnh đình Tràng, sau này có thêm giáo-sư người Pháp là Bà Guillot và sau hết là giáo-sư Nguyễn văn Kiết cho lớp luyện thi Tú tài phần một. Trường trung-học lúc bấy giờ có cả một thư-viện đầy sách cổ kim đủ loại, mặc tình cho học-sinh trau dồi kiến-thức văn chương, khác với trường tỉnh quanh quẩn suốt năm chỉ có một

quyển “Livre unique de français”. Về các sách giáo-khoa khác thì trường phát đồng đều cho tất cả học-sinh các bộ sách cần-thiết. Phụ-trách môn toán là các giáo-sư Phùng văn Tài và giáo-sư Trần văn Ất tạo cho học-sinh cơ-hội khám-phá những phép tính kỳ-diệu của số học, đại số học, hình học, hình học không-gian, lượng giác học. Về khoa-học vật-lý và hóa-học thì trường có hẳn một phòng thực-nghiệm trang-bị dụng-cụ và nguyên-liệu để học-sinh trắcnghiệm những điều học hỏi. Có những buổi học âm-nhạc do giáo-sư Nguyễn văn Ninh phụ-trách, dạy về nhạc-lý, nhạc-khúc, nhạc-cụ, mở những chân trời nghệ-thuật mới cho tuổi trẻ. Nhưng tiếc thay môn Việt-văn chỉ được dạy như một ngoại-ngữ, cho nên có người châm-biếm nói rằng “Nos ancêtres sont des Gaulois” (Tổ-tiên ta là người Gô-loa’).

Tùy theo hoàn-cảnh gia-đình, các học-sinh được phân chia thành nhóm : nội-trú, ngoại-trú, ngoại-trú có kiểm-soát, ngoại-trú tự-do. Thời khoá biểu thì ban ngày dành cho các lớp giảng dạy, ban đêm có các giờ học cho học-sinh nội-trú. Học-sinh nội-trú ăn ở trong trường theo thời khắc biểu nhứt định, đặt dưới sự trông coi kiểm-soát chặt chẽ của các thầy giám-thị. Chiều thứ năm nghỉ học, học-sinh nội-trú được dẫn đi dạo ngoại-ô châu-thành. Ngày chúa nhật học-sinh nội-trú được ra ngoài trường, nếu không bị phạt kỷ-luật. Về đồng-phục, học-sinh nội-trú phải sắm đủ các bộ quần áo, mũm mền. Đồng-phục là âu-phục trắng, trên cổ áo có gắn phù-hiệu CMV (Collège Le Myre de Vilers), dùng ra ngoài trường

vào chiều thứ năm và ngày chúa-nhật. Trên các bức ảnh còn giữ lại của các khoá trước, học-sinh mặc đồng-phục đúng thời-trang có khác chỉ các thanh-niên đẹp trai đi dự dạ-hội. Đến thời của tôi thì chỉ cần đơn-giản một bộ đồng-phục ngắn vì kinh-tế khó khăn, vải quá đắt đỏ.

Trường trung-học Mỹ-tho đã có một lịch-sử rất dài. Có những thế-hệ đàn anh góp phần xây dựng đất nước, ở mọi lãnh-vực chánh-trị, kinh-tế, tài-chánh, xã-hội, nghệ-thuật, có lắm anh tài trở lại trường làm giáo-sư giảng dạy cho các đàn em. Vào thời tôi học thì hiệu-trưởng là giáo-sư Nguyễn thành Giung, tiến-sĩ khoa-học (người gốc tỉnh Sadéc, khiến tôi rất hãnh-diện), rồi giáo-sư Hồ văn Trục, cử-nhân toán, từ trường trung-học Phan thanh Giản Cần-thơ chuyển sang. Bạn học cũ có các bác-sĩ Phạm hà Thanh, Nguyễn văn Nhu, Lâm văn Thạch, Hồ hữu Hưng, dược-sĩ Huỳnh ngọc Thiện, các kỹ-sư Lê minh Hiền, Huỳnh ngọc Can, tiến-sĩ Phạm văn Ngọc, nhạc-sĩ Trần văn Trạch, Trần văn Trọng, các nhân tài khác như Phạm xuân Ấn, Dương văn Dục, Ngô quang Trưởng, Trần bá Di, Huỳnh ngọc Diệp, vân vân, có kẻ còn có người mất theo luật của trời đất.

Tôi được rèn luyện trong môi-trường kỷ-cương ấy. Mấy tuần lễ đầu tôi cảm thấy khô-sở lắm, có khác nào con chim con bị nhốt vào lồng, nhưng dần dà rồi quen đi! Tôi học được hai niên-khoá 1943-44 và 1944-45 với biết bao kỷ ức vui buồn, nhiều vui hơn buồn. Kế xảy ra cuộc đảo-chánh đêm 9 tháng 3 năm 1945, chánh-quyền thuộc-địa Pháp bị lật đổ, khơi mào cho một cuộc chiến 30 năm tang tóc. Tôi theo kháng-chiến ở ven biên Đồng Tháp Mười cho đến

năm 1948 mới trở lại trường trung-học Mỹ-tho để thi lấy bằng Diplôme (trung-học đệ-nhứt cấp). Tôi ra đời với hành-trang kiên-thức được đào-tạo tại trường trung-học Mỹ-tho, đã có mấy lần trở lại thăm trường cũ, lòng bồi hồi cảm-động vô ngần. Cảnh cũ đã có nhiều đổi thay, mà người xưa cũng không còn. Tôi từng dẫn các con về thăm trường cũ, nơi cha chúng mẹ chúng đã sống thời niên-thiếu tại đây hơn nửa thế kỷ về trước./.

MỘT THẢM KỊCH ĐAU LÒNG

(Tiếp theo trang 39)

Đề rồi sau đó xảy ra những thảm cảnh đau lòng, thậm chí trong tỉnh Vĩnh Long ở miệt Hậu Giang, bây giờ có những xã con trai phải đành ế vợ, bởi con gái không còn làm sao cưới vợ nơi đây, đó là một sự thật đau lòng mà trong mấy năm gần đây báo chí bên Việt Nam thường hay đăng tải.

Rồi có những buổi sáng ở vườn hoa Lạc Hồng Mỹ Tho, sau mấy vòng đi bộ tập thể dục ở hàng cau, thì mọi người thường hay tập trung về chỗ pho tượng Thủ Khoa Huân tán gẫu. Tôi lại nhìn thấy con bé như đã nói ở trên nằm trên băng đá ngũ say mê, với dáng điệu một mối bất cần đời, mà bộ quần áo mặc trên người lắm lem nhàu nát, dường như là cả mấy ngày rồi mà chưa tắm giặt.

Trên bộ ngực lại nhú lên cao, dường như hai cái bánh bò. Tôi tự hỏi trong lòng, chuyện gì đã xảy ra tới cho con bé này, chỉ mới có mấy tuần qua mà từ tuổi trẻ ngây thơ, đã biến nó trở thành đầy dạn. Trong lúc tôi đứng cách nó chừng 50 thước, để nhìn nó ngủ ngon, dòng đời chảy ngang qua nhịp thở,

thì bất ngờ có một người đàn ông, dáng cũng phong trần đi đến năm giò nó kêu dậy rồi nói:

- Đi em; đi với anh lại đằng này một chút nữa, rồi có chỗ cho em tắm rửa mặc tỉnh mà ngủ...

Nhưng con nhỏ mệt mỏi trả lời:

- Tui không thích. Nói xong; rồi nó bỏ đi qua băng ghế khác. Gã bụi đời đâu có chịu bỏ qua, nên ông ta rà tới rà lui một hồi rồi cũng nắm tay con nhỏ dẫn đi ra chỗ chiếc xe Honda đang đậu. Thế là xã hội lại sắp có thêm một cô gái bụi đời, chừng vài năm sau nếu nó có bản lãnh cũng có thể trở thành thủ lãnh băng nhóm ở đây. Còn không; thì nó sẽ trở thành một gánh nặng cho xã hội.

Đó cũng là một lẽ tất nhiên, chỉ cần một cái xảy chân, thì đời con gái cũng không còn, khi mọi người xung quanh ngoảnh mặt làm ngơ không giúp đỡ. Riêng tôi khi về tới nhà cứ vẫn băn khoăn, liệu rồi đây đất nước của tôi, mỗi ngày sẽ có bao nhiêu đứa con gái đua đòi, chỉ cần vọng ngoại để được sung sướng tâm thân thì sẽ dễ dàng trao thân cho người lạ.

Một sự trinh tiết có còn đáng giá ngàn vàng, hay chỉ cần vài chục đô la, hay chỉ cần một chỗ ngủ qua đêm, một bữa ăn lót dạ như cô gái bé bỏng tuổi mới vừa 15, mà phải vào nhà trọ ngủ với một kẻ giang hồ chẳng có tình yêu để tan nát đời con gái! Bao nhiêu câu hỏi xôn xang cứ vang mãi trong đầu, nhưng tôi cũng chẳng biết làm sao để cứu cuộc đời đứa bé. Bao nhiêu hình ảnh trong một chuyến đi Holiday sao quá náo nê, nó không phải là một chuyến vui chơi. Vì trong tâm trí của tôi, hình ảnh của đứa con gái mới 15 tuổi mà phải ngủ chợ, ngủ đường, ngủ ở công viên trước con mắt thờ ơ của nhiều người, của chánh quyền vậy mà họ vẫn thản nhiên không ai đùm bọc.

HỌA PHÚC KHÓ LƯỜNG...

Lê Tấn Lộc



*Quyền họa phúc trời tranh mất cả
Chút tiện nghi chẳng trả phần ai
Cái quay bún sẵn trên trời
Mờ mờ nhân ảnh như người đi đêm*

“Su rãng phúc họa không lường...”. Câu thơ ngày nào thì thầm đọc trên đường về lại Hòn Ngọc Viễn Đông từ Kinh Đô Ánh Sáng, non nửa thế kỷ về trước, chợt lóe lên trong đầu tôi đang ngồi trên ghế đá công viên Bạch-Mã, cúi nhìn giòng nước nhánh sông Saint-Laurent cuộn xoáy tuôn chảy xuyên qua Thôn Trang Rêu-Phong (Pierrefonds), ngoại ô thành phố Mông-Lê-An (Montréal) Xứ Tuyết Gia-Nã-Đại (Canada)... Ngỡ ngàng như giấc chiêm bao!

*Tuồng ảo hoá đã bày ra đây
Kiếp phù sinh trông thấy mà đau*

“Ông đồ già kiêm lính yếu”, biệt danh “Thạch Động Cuồng Hiệp sĩ” tôi “bùng con mắt dậy thấy mình tay không...”, cúi nhặt viên sỏi ném xuống giòng sông -chúng nhân biết bao lần hấn cuồng nhiệt trút đổ cuồng nộ qua âm thanh gầm thét của con nước lũ- ngao ngán lắc đầu thờ dài:

*Gót danh lợi bùn pha sắc xám
Mặt phong trần nắng r ám mùi dâu...
Nghĩ thân phù thế mà đau
Bọt trong bể khổ bèo đầu bến mê...*

*_*_*

“Dạy học không phải là nghề, mà là nghiệp. Tôi đam mê dạy học”

-LTL-

Ngày đó, 44 năm về trước, phần nộ nhận sự vụ lệnh của Bộ Giáo Dục chỉ định nhiệm sở mới, tôi tức tối lái xe đến Trường Trung học Trịnh Hoài Đức (Bình Dương) nhận việc, hậm hực cảm thấy mình chịu một sự bất công quá sức vô lý, sau khi đã hoàn tất 4 năm mặc áo trận như mọi công dân tới tuổi nhập ngũ theo lệnh động viên:

Theo thể lệ hiện hành về công vụ, tôi được ưu tiên chọn phục vụ tại Sài Gòn, Gia Định hay ít ra cũng tại Chợ Lớn, so với các đồng nghiệp chưa thi hành quân dịch. Ấy thế mà họ lại ưu tiên hơn kẻ đã từng xông pha nơi chiến trận! Đáng giận hơn nữa, trong đơn xin chuyển chuyển tôi ghi rõ, vì lý do

an ninh, yêu cầu Bộ GD tránh đưa tôi về một nơi mà tôi đã từng đối mặt chiến đấu với địch quân: Bình Dương!

Càng buồn lòng hơn nữa là lúc bấy giờ BTX, thằng bạn học cùng trường với tôi phụ trách hồ sơ chỉ định nhiệm sở, ông Tổng Trưởng NVT là người láng giềng cùng tỉnh, ông Đồng Lý Văn Phòng LCT, trước đó 6 năm, là người chứng kiến Phái Bộ Văn Hóa Pháp (Mission Culturelle Française) phỏng vấn, tuyển chọn cấp học bổng cho tôi du học!

Khi tôi lên tiếng phản đối bị đối xử bất công, cả ba “ngài” cho biết không muốn mang tiếng “nâng đỡ” người thân quen! Ấy thế mà mãi

về sau tôi mới rõ ra ba vị “chí công vô tư” của tôi chẳng có vô tư chỉ công chút nào hết: Một lô thân quen khác của các “ngài” được điều động từ các tỉnh xa xôi về...thủ đô! Dễ hiểu hết sức mà lúc bấy giờ tôi chẳng hiểu ra: Tôi không nằm trong “phe nhóm” cần thiết cho “sự nghiệp chính trị” của các ngài trong tương lai!

Thế nhưng cái mà tôi cho là vận xui, là “họa” dần dần hiển lộ là...một cơ may, một điểm “phúc”: Không ngờ “nhờ” cách đối xử bất nhân của ba vị “thân quen” này, từ ngày đặt chân xuống khuôn viên trường THĐ, đời tôi chuyển biến ngoài dự liệu của ba vị “chí công

vô tư” giả hiệu, cũng như của chính tôi!



Con đường từ ngã ba Bình Triệu chạy qua các địa danh Đồng Chó Ngáp, Lái Thiêu, Bình Nhâm, Búng, Phú Văn, dẫn tới tỉnh lỵ Bình Dương là lộ trình quá quen thuộc với tôi suốt thời gian phục vụ tại Sư đoàn 5, lúc bấy giờ bản doanh đặt tại Biên Hòa.

Ngày đó -ngày đầu tiên tôi lên đường đi nhậm đơn vị, tiểu đoàn 3/8, trấn đóng tại Phú Thứ và Thùng Thu- tôi cùng các chiến hữu thuộc quyền ghé qua chợ Bình Dương mua lương khô mang theo đi hành quân: Mỗi người chúng tôi đều choàng vai một poncho cuộn tròn như một khúc dồi khổng lồ, bên trong chứa gạo, bao quanh dây ba chạc với vài trái lựu đạn treo lủng lẳng...

Tình cờ một người “dân sự” trở mắt nhìn tôi, kêu lên:

-Trời ơi! Sao đến thế này hờ L.? NTQH -bạn cùng khóa Đại Học Sư Phạm Đà Lạt lắc đầu ngao ngán như “thương hại” cho thân tôi!

-Có gì đâu bạn hiền! Phận sự công dân trong thời chiến thôi! Tôi trả lời người bạn đồng môn, lúc bấy giờ là giáo sư Pháp văn của trường Trịnh Hoài Đức.

Nào ngờ 4 năm sau đó, cỡi chiến y, tôi lại quay về “chôn cũ”! Nhưng lần này trong tay không một tác sát để...tự vệ! Dường như

tôi có duyên nợ chi đây với “linh địa” Bình Dương !

Những diễn biến sau này cho thấy quả thật những thăng trầm trong đời tôi hầu như gắn liền với ngôi trường dần dà trở thành gia đình thứ hai của tôi. Những gì tôi nghĩ là họa, nghiệm ra là phúc và...ngược lại!

Buổi tiếp xúc đầu tiên -khá “đặc biệt”- với học sinh diễn ra tại khu Trường Nữ, cách khu

Trường Nam khoảng 2 cây số, chưa kể lối dẫn vào khu trường ốc nằm giữa “đồng không mông quạnh”, cách lộ chính (QL 13) non nửa cây số, gần Chợ Búng, nơi có doanh trại của một đại đội Địa Phương Quân và một Cuộc Cảnh Sát đối diện. Sát bên Cuộc là quán bán bún nem nướng, nem chua nổi tiếng vừa ngon vừa lịch sự với cô chủ quán, thôn nữ dịu hiền, niềm nở, sắc diện “ura nhìn”, nên khách thập phương ra vào tấp nập...

Bước xuống chiếc Dauphine cà tàng (thuở ấy đã là le lỏi lắm, trong giới gỗ đầu tre), kính

đen chằm chằm trên sóng mũi, một tay cầm ống điều, tay kia chống dùi, dáng điệu hơi “hiên ngang” (mới cỡi quân phục mà!), tôi “hùng dũng đếm bước quân hành” lên cầu thang tiến về hướng lớp học. Nhưng kỳ lạ thay, các nữ môn sinh của tôi không xếp hàng dọc bờ tường, chờ tôi ra hiệu cho vào lớp. Trái lại, các em xếp hai hàng làm thêm một hành lang thứ hai trên dãy lầu...Rồi tự động quay mặt đối diện nhau, đồng loạt đưa một tay lên cao, tạo nên một hành lang danh dự đón chào tôi! Y như hàng rào danh dự làm bằng tay kiếm tuốt trần của các bạn đồng khóa đón chào vị sĩ quan xuất thân Trường Võ Bị Quốc Gia choàng tay cô dâu trong ngày cưới! (Mãi

về sau, tôi mới rõ cách “dàn chào” đặc biệt này chỉ diễn ra một lần duy nhất, trước tôi và sau tôi không hề có...)

Kể từ giây phút đó, tôi cảm nghiệm đã kết hôn với tập thể THĐ, như đã ước hẹn từ lâu với một duyên số đã được an bài tự thọ nào!

Tâm trạng u uất như bị “lưu đày” vụt tan biến như đám mây đen bị gió cuốn đi. Trời trở lại quang đặng trong tâm hồn kẻ vừa tạm giả từ vũ khí trở về với công tác giáo dục thuần túy mà hẳn đã được đào luyện từ lâu...

Họa “bất công” bất ngờ biến dạng thành phúc tìm được đúng môi trường phục vụ...

Nhưng mây đen lại kéo về hăm dọa người cựu chiến binh vào mùa Xuân đầu tiên của tôi (Xuân Đinh Mùi, 1967) với Trường THĐ: Tôi đang trình bày “Khoái lạc và Đau khổ” cho lớp Đề Nhất A1 Nữ thì có hai thanh niên VC giả dạng nam sinh THĐ sang bán báo Xuân đột nhập khuôn viên trường, ép buộc giáo sư và các nữ sinh tập hợp ở sân cờ để tuyên truyền “chống Mỹ cứu nước”. Bất ngờ có hai chuẩn úy trẻ của đại đội ĐPQ đeo nhau trên xe gắn máy Suzuki chạy ngang cổng trường, có lẽ chỉ muốn ngắm nhìn vô tội vạ các nữ sinh xinh xắn thôi, chẳng hay biết chuyện gì đang xảy ra trong sân trường. Hai tay VC rượt theo, nổ súng sát hại...Tới nay tôi vẫn chưa quên cảnh tượng hai nụ cười tươi tắn của hai chàng sĩ quan trẻ vụt tắt ngấm vài giây sau đó, cả hai hoàn toàn “vô tư” tử nạn, không một tác sát trong tay!

Chắc chắn mấy ông “quan” giáo dục “chí công vô tư” của tôi chẳng thể nào hình dung nổi những hiểm nguy đang rình rập người lính chiến, “tay không” trở về nơi đã từng in dấu giày trần của hân, giờ đây phải mặt đối mặt thường

xuyên với kẻ cự thù gần như vô hình nhưng cực kỳ nguy hiểm!

Phước bắt trùng lai, họa vô đơn chí: Hơn nửa giờ sau, viên trung úy già, đại đội trưởng ĐPQ (gốc giáo phái đồng hóa) ở chợ Búng mới dẫn quân tiếp cứu! Hai tên sát nhân đã cao bay xa chạy! Không rõ ông quan hai nhà ta nghĩ gì mà thẳng thừng ra lệnh bắt tôi và đồng nghiệp LDC giải giao cho Cuộc Cảnh Sát, với lời cáo buộc “hai ông giáo này dẫn VC vào trường (sic!) phục kích giết sĩ quan”!

Họa dồn dập tới tấp tưởng chừng “thân bại danh liệt” tới nơi. May phước thay ông Trưởng Cuộc Cảnh Sát bác bỏ lời cáo buộc vô lý của ngài quan hai gốc giáo phái: Ông ngỏ lời xin lỗi “hai thầy” đã phải chịu nhục bị giải giao cho nhân viên công lực, rồi quyết định trả tự do cho hai chúng tôi. Cũng kịp thời, vì giáo sư và học sinh nam nữ THĐ đang chuẩn bị “xuống đường” kéo tới chợ Búng “biểu tình” phản đối chuyện bắt giữ vô cớ “hai thầy” của Trường...

Quả thật, họa phúc khó lường! Và vòng lẩn quẩn phúc-họa-họa-phúc còn tiếp diễn dài dài, suốt thời gian tôi phục vụ tại trường THĐ...

Quả nhiên! Nghỉ ăn Tết xong, trở lại bụi gỗ, tôi lại mắc “họa”. Lần này không do “du kích xã” rình mò ám hại mà bị “đồng minh” Đại Hàn, trong toán Công Binh Ong Biển (Sea Bee) sang giúp VN thiết lập hay sửa chữa đường xá, cầu cống trong các làng xã xa xôi, hẻo lánh -đặc biệt giúp tu bổ phòng ốc cho trường THĐ- công khai đe dọa tính mạng! Sáng hôm đó, du kích-đặc công gài chất nổ sát hại một binh sĩ Đại Hàn đang sửa soạn tu bổ giếng nước trong sân trường Nam...(Tôi nghĩ ngờ có sự tiếp tay bên trong từ phía một vài học sinh, cảm tình viên -

hay bị ép buộc cộng tác, vì gia đình cư ngụ trong vùng xôi đậu-của MTGPMN).

Khoảng nửa giờ sau, một tiểu đội Đại Hàn kéo tới xả súng loạn xạ, đau lòng và tức bực vì đồng đội bị sát hại trong lúc mang thiện chí ra làm công tác xây dựng. May thay, không ai trong trường bị thương hay tử nạn. Chỉ chiếc Dauphine cà tàng của tôi thọ nạn, kiếng bể hết vì trúng đạn! Riêng tôi và một nữ đồng nghiệp sắp lâm bồn bị đồng minh Đại Hàn chia súng quát nạt: “VC? VC?”... Kề cận cái chết trong gang tấc, chỉ cần súng cướp cò bắt từ!

Hiểm họa mất mạng vì đối phương chờ chờ hãm hại chưa thực sự xảy ra, nhưng rủi ro lâm nạn vì “phe ta” và “đồng minh”, xem ra rất có thể xảy đến với chàng cự sĩ quan SĐ5/QLVNCH bất cứ lúc nào! Tai họa này khiến tôi nhận ra được sống tương đối an ninh trong vùng do chính phủ VNCH kiểm soát quả là một điểm phúc và càng thêm cảm thông cùng thương xót sâu đậm những ai không may phải sinh sống ở các vùng xôi đậu. Trước đây, khi hành quân, tôi đã từng chứng kiến những nhục nhằn, cơ cực của người dân bị kẹt giữa hai lần đạn! Nào ngờ vừa cời chiến y, tôi lại phải... sống cảnh “trên búa dưới đe” trong khuôn viên Trường THĐ, khi tôi chỉ đến để phổ biến văn hóa!

Trong khi chờ đợi mỗi họa thọ nạn từ hai phía, như đợi chờ thanh gươm Damoclès treo lưng lửng trên đầu bất chợt đứt dây rơi xuống đột ngột chấm dứt cuộc hành trình nơi trần thế, tôi vẫn đều đặn bước lên bụi gỗ, hăng say truyền đạt những gì tôi thu nhận được từ các tôn sư tiền bối cho các môn sinh hậu duệ. Tôi yêu thích không khí học đường và ý thức dạy học, với tôi, là một đam mê!

Hiểm họa “giữa đường gãy gánh” giảm cường độ kinh hãi trong tôi; bởi sự kiện các môn sinh và tôi càng lúc càng gần bó cho thấy, trong không khí chiến tranh khốc liệt, hận thù sôi sục, còn yêu thương được và còn được yêu thương quả là...phúc đức vô cùng!

Từ ngày tôi về THĐ tới nay, các vụ “bên xâm nhập nghiệt ngã dọa dẫm; bên ngăn chặn, phản ứng dữ dội” (đa phần nhằm đối tượng) xảy ra hầu như cơm bữa, mà nạn nhân lãnh đủ tai ương vẫn là thầy trò THĐ. Đôi khi cư dân quanh trường cũng bị vạ lây. Súng đạn nào biết phân biệt ta hay địch!

Trước tình thế quá “khẩn trương”, dễ dàng bị vu oan dóa họa từ hai phía, lúc bấy giờ, khi được biết tại trường THĐ chỉ có tôi là cự sĩ quan đã từng tác chiến tại các địa danh thuộc tỉnh Bình Dương, bạn bè khuyên tôi nên tìm cách rời “chiến trận không có phương tiện tự vệ” càng sớm càng tốt...

May phước thay, dịp may bất ngờ đến với tôi trong cơn nguy ngập: Tôi đứng đầu danh sách 3 đồng nghiệp được chính phủ Tây Đức tuyển chọn -trong các giáo sư Triết và Pháp văn toàn quốc- cấp học bổng du học...tiếng Đức tại Đức để trở thành giáo sư Đức...ngữ! Con đường thoát hiểm xem ra có nhiều triển vọng...

Cố nhiên, tôi không đành lòng rời bỏ đám môn sinh THĐ mà tình nghĩa ngày càng thắt chặt. Nhưng chính sự cảm mến của học sinh dành cho tôi sẽ là cái gai trong con mắt của phe đối phương thù nghịch. Thế nên tôi nghĩ nên tạm rời trường THĐ đôi ba năm trong suốt học kỳ của tôi ở Đức, cho bọn “xâm nhập” quen lũng tôi một thời gian. Lúc trở lại với phương vị giáo sư Đức ngữ, có thể họ ít “theo dõi” tôi hơn là tôi ở lại với tư cách giáo sư triết (rất nguy hiểm, rất

“phản động” trong cái nhìn lệch lạc của các đồ đệ trung kiên với chủ thuyết Mác-Lê “bách chiến bách thắng”, thực chất là “mắc chiếm mất thắng”: Mãi lo xâm chiếm, mà quên đập thắng, tiếm đoạt không ngưng nghỉ -non stop- có ngày cũng...tuột dốc lộn xuống hố thối!).

Thế nhưng...mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. Phúc sắp đuổi được họa thì biến cố Tết Mậu Thân tang tóc, sát máu, lòi đại họa tới phủ chụp lên quê hương! Chuyện xuất ngoại coi như hạ hồi phân giải. Trước mắt, tôi lại phải khoát chiến y lên đường tái ngũ, cận chiến với địch quân trên đường phố Sài Gòn-Chợ Lớn...

Đợt II của cái gọi là “tổng công kích, tổng khởi nghĩa” do giặc Bắc phương chủ xướng chấm dứt, tôi được trả về nhiệm sở cũ. Chạy trời không khỏi nắng! Càng lúc tôi càng nghiệm đúng THĐ quả là duyên số của tôi: Rút ra rồi lại buột vào như chơi!

Cùng lúc tôi càng thấy rõ hơn phúc-họa, họa phúc quả thật khó phân định rạch ròi. Tưởng là phúc, biết đâu là họa, nghĩ là họa, biết đâu lại là phúc! Câu chuyện mắt ngựa của cô nhân xem ra vẫn còn hữu dụng để suy gẫm thế sự...

Về lại trường cũ được một năm, hoàn cảnh đưa đẩy tôi nhận trách nhiệm mới: điều khiển trường THĐ! Phúc hay họa đây? Ngày trước tôi cho là gặp “vận xui” (họa?) bị các quan “chí công vô tư” dóm đầy ải tới đây. Bây giờ “lên” Hiệu trưởng thì... “số hên” (phúc?) chăng? Chắc chắn cả tôi lẫn các “quan” của tôi chẳng thể ngờ chuyện lưu đầy trước kia giờ đây chuyển biến thành “lên chức”!

Suy diễn thêm: Tôi lỡ mất cơ may xuất ngoại, tái ngũ, có thể tử trận (họa) nhưng thật ra là cơ hội ngàn năm một thuở để nhận diện chính xác hơn chân tướng đối

phương (phúc). Nếu tôi được trót lọt đi Đức thì làm gì có chuyện làm Hiệu trưởng để có nhiều phương tiện phục vụ trường THĐ hữu hiệu hơn?

Nhưng...(lại nhưng), phúc đến chưa kịp hưởng thì họa lại kéo ập tới nữa! Mùa Xuân Đinh Dậu (1969), lần đầu tiên trường THĐ tổ chức ra mắt Hiệu Đoàn, quan khách và tôi suýt vong mạng mà không hề hay biết! Vài hôm sau buổi lễ, lực lượng an ninh Tiểu khu Bình Dương khám phá 5 du kích MTGPMN còn đầy đủ vũ khí (chém về sau Tết Mậu Thân) lẩn trốn trên trần nhà lầu 2 của dãy phòng học có cửa sổ mắt bò (cho thoáng hơi) nhìn xuống ngay khán đài trước đây đầy quan khách tham dự lễ! (Nếu lúc đó họ nổ súng thì...huyết lưu mẫn địa không thể không xảy ra!)

Trực thăng quân thảo áp đảo tinh thần buộc họ buông súng qui hàng, nếu không sẽ xạ kích tiêu diệt. Họa chồn vờn trên không trung...May phước thay họ ưng thuận đầu hàng, nếu không dây lâu mang nhiều tính chất di tích lịch sử thành lập trường THĐ đã tan tành theo mây khói!

Sau hai lần “tổng công kích”, mang chiến tranh vào thành phố đông dân cư, gieo rắc tang thương, tử biệt sinh ly, “những người anh em phía bên kia” (chữ của thành phần thứ ba -tục gọi thành phần “chàng hảng”) có lẽ thấm mệt (hay kiệt lực?) nên trường THĐ, nói riêng, không còn bị khuấy nhiễu; tỉnh Bình Dương, nói chung, tương đối an ninh hơn trước Tết Mậu Thân rất nhiều. Tôi có thể ở lại trường làm việc rất trễ, rồi ban đêm vẫn an toàn lái xe về Sài Gòn không vấn đề. Trước đó, anh chị em đồng nghiệp và tôi cùng các em học sinh thường nôn nóng đón xe đồ hoặc xe lam trước 4 giờ chiều, hồi hải rời trường...e ngại

“mấy ông” đột nhập bắt xếp hàng nghe tụng kinh... “kách mệnh”!

Tình hình chiến sự khắp miền Nam VN cũng lắng đọng thấy rõ. Hạ tầng cơ sở của MTGPMN-công cụ của CSBV đa phần đã bị “triệt tiêu”, các thành phần nằm vùng hầu hết cũng đã xuất đầu lộ diện, nếu không tử vong cũng đã rút vào mật khu theo quân Bắc xâm phạm bại trong chiến dịch “tổng dấy loạn” ...chờ thời được thưởng công khi tình thế xoay chiều thuận lợi cho các quan thầy Mác-xít-Lê-nin-nít sắp tuyệt chủng!

Do đó, tôi có thể yên tâm thực hiện các dự án tu bổ, phát triển trường sở, cải thiện tương quan giữa các đồng nghiệp, phát huy truyền thống tôn sư trọng đạo nơi các môn sinh nhưng vẫn duy trì niềm cảm thông, hỗ trợ mọi sinh hoạt thuận lợi cho sự gần gũi, thân thương giữa thầy trò để cùng chia sẻ vui buồn như thân bằng quyến thuộc trong một đại gia đình...

Họa càng lúc càng lu mờ, phúc càng lúc càng rõ nét: Quả thật, tôi rất may mắn trong nhiệm vụ mới, nhờ sự cộng tác chân thành và hết mình của các cộng sự viên trong Ban Giám Đốc, của hầu hết các đồng nghiệp và nhân viên văn phòng, của phụ huynh học sinh cũng như của toàn thể môn sinh THĐ. Không có sự cộng tác này, các dự án kể trên đã không thể thành tựu ngoài dự liệu! Người anh em phía bên kia có xôn mắt cũng hết phương động thủ. Các thành phần dịch “cài” vào trường để bí mật hoạt động “bê” hết: Bị chặn đánh ngay Ngã tư Xa lộ Biên Hòa, họ đã phơi xác trên các chuyến xe lô chở họ vào tấn công Sài Gòn trong biến cố Tết Mậu Thân!

Nhận định về thời điểm này, đầu Xuân Canh Dần 2010 đồng nghiệp NVP - Hiệu trưởng kế vị tôi vào năm 1971- viết cho tôi:

“Cách đây còn chưa lâu, đã có một thời anh em mình được sống

những ngày thật tươi đẹp và tràn đầy hy vọng, cùng làm một công việc thật đáng tự hào và điều quan trọng hơn hết là luôn nhận được sự cộng tác, trợ lực của thật nhiều những con người quá đổi tuyệt vời. Những con người quý hóa đó (...) và bao nhiêu những con người đáng thân mến khác, từ công việc họ làm đến tác phong phục vụ, tinh thần trách nhiệm, phẩm chất đạo đức... tất cả đều đáng trân trọng và ngợi khen dù họ ở bất cứ vị trí công tác nào. Chúng ta chưa một lần nào thất vọng về họ, chúng ta cũng chưa hề nghe họ phàn nàn hay yêu sách bất cứ một điều gì cho riêng bản thân họ”.

Phúc thay cho tập thể THĐ trước 1975 được cơ hội đem hết công sức và tâm can đầu tư vào niềm tin đã góp phần cho một nền giáo dục nhân bản, khai phóng...

Nhưng ...niềm vui chưa tận hưởng thì họa lại kéo tới xóa tan mọi vết tích vùng hoài niệm xanh tuyệt vời đó.

Mới đây ST, một cựu môn sinh THĐ đưa tin:

“...Ngày hôm qua em về ngang trường Nam, dừng xe đứng bên ngoài thật lâu mà lòng em thật buồn... Vì văn phòng cũ đã bị đập nát chỉ còn trơ một đồng gạch vụn. (...) Phía sau văn phòng là nhiều cây ‘đa già’ rợp bóng mát. Thật ra đó là một hàng điệp tây (tên khoa học là cây công) già rợp bóng khoảng sân cát trắng mênh mông kéo dài tới cột cờ trước dãy lầu. Dưới gốc những cây điệp này bao nhiêu là kỷ niệm tuổi học trò hồn nhiên trong trắng. (Giờ đây) phía sau văn phòng trống quơ trống quác, (hàng) cây ‘đa già’ ... cũng cùng chung số phận (bị đốn ngã). Khi được tin văn phòng trường Nam và cây ‘đa già’ không còn nữa (...) em thật buồn, vì đó là mất mát không nhỏ trong khung trời kỷ niệm ngày xưa cũ”.

Tôi bồi hồi xúc động đến nhói tim, dù biết trước chuyện đau xót này sớm muộn gì cũng phải xảy ra: Những ông chủ mới cầm quyền hiện nay vốn chủ trương xóa sạch mọi dấu tích liên quan tới chế độ VNCH, kể cả những công trình giáo dục. Mùa Xuân Quý Mùi 2003, nhân chuyến về thăm lại trường xưa bạn cũ, tôi được em cựu học sinh THĐ, lúc bấy giờ là giám hiệu, cho biết dãy lầu đầu tiên của trường sẽ bị đập bỏ, nhưng văn phòng hiệu trưởng sẽ được giữ lại như di tích văn hóa. Nhưng “trên” quyết định khác, nên ông giám hiệu được “cám ơn” sau đó. Bao giờ sẽ tới phiên tượng đài ông Trịnh Hoài Đức bị bứng đi cho trọn chu kỳ đập phá, triệt hạ tất cả những gì còn nhắc nhớ có thời trường THĐ đã được hưởng một truyền thống giáo dục hoàn toàn...tự do, bình đẳng, miễn phí?

Cứ cái đà biến mọi ngành nghề cả nước thành buôn bán “vô tư”, ngành giáo dục “đào tạo” trong nước hiện nay đã trở thành một “đại-học-miễn-học” vẫn tốt nghiệp...tiền sĩ! Tên hành nghề “nhỏ rãng và thiến heo”, học lực chưa quá lớp ba trường làng -qua quá trình “hồng hơn chuyên”- chỉ cần 30 giây làm thủ tục “đầu tiên-tiền đầu”, chung-quá- chung-lại với nhau (tiền trần lột bá tánh mà!) là có thể được “hô biến” kiểu “biên chế” thành tiến sĩ, thạc sĩ có văn bằng hảnh hoi, do Trường “Hạ” Đảng Thương Mại Quốc Doanh đóng dấu cấp phát... như chơi!

Mọi thứ đều có thể bán buôn, kể cả trình tiết của nữ sinh! Tổng tình tổng tiền hiện giờ nhan nhản xảy ra như mục đưa tin “từ quê ra tỉnh, chó cắn xe, xe cán chó” trên các nhật báo, không còn được coi như tin “giật gân” (sensational) có thể gây “ấn tượng” cho ai nữa hết!

Hỡi ơi! Mới ngày nào “Đất nước còn, tất cả còn...”

Mà nay thì...Tang thương đến cả hoa kia cỏ này!

Chậm thế nào rồi cũng tới lúc tôi phải ra đi vào mùa Xuân Tân Hợi 1971, nhường chỗ cho anh NVP, một công sự viên rất xứng đáng tiếp tục công trình phát triển trường THĐ vì anh ấy là người địa phương, lại còn là cựu học sinh khóa đầu tiên của trường, dĩ nhiên có nhiều lợi điểm hơn tôi...

Hơn nữa, ngoài chuyện bị “người anh em phía bên kia” cảnh cáo cùng với vài đồng nghiệp nhân vụ tổ chức Cây Mùa Xuân Chiến Sĩ 1970, tôi nhận thấy không được “hoan nghinh” lắm về cách làm việc nhằm bảo toàn tính độc lập của trường trước những yêu sách đôi khi quá quắc của chính quyền địa phương...Không khéo lại rước họa vào thân từ hai phía, cả thù lẫn bạn! Nghiệp chương...chẳng?

Nhưng...phúc thay thành quả đáng kể trong việc chỉnh đốn nội bộ và phát triển trường sở không thể phủ nhận của tập thể THĐ được Bộ Giáo Dục ghi nhận. Và một lần nữa, tôi được chọn nhận lãnh trách nhiệm mới (Trường Khu III Học Chánh) để thực hiện một dự án cải cách cơ cấu quản trị của Bộ, hoàn toàn mới lạ và vô cùng phức tạp: kế hoạch địa phương hóa giáo dục...

Mới lạ vì Bộ muốn tản quyền thay vì tập quyền. Phức tạp vì những va chạm chần chẫn không tránh khỏi từ trung ương tới địa phương, với những cơ chế lâu đời, rất bảo thủ, nhứt là khi những đặc quyền, đặc lợi được hưởng thụ từ lâu do những cơ chế đó chu cấp sẽ không còn nữa khi kế hoạch mới của Bộ được hoàn chỉnh. Kể sao cho hết những gian truân, khổ ải của các tân Trường Khu Học Chánh, vừa đương đầu với các giới chức địa phương vừa phải đối phó với phản ứng tiêu cực của các “quan” trung ương, để sau cùng

thành công trong việc thiết lập các Sở Học Chánh tại các tỉnh!

Thành quả đạt được trong gian lao cơ cực chưa kịp hưởng...phúc thì họa bị ngấm ngấm khuấy phá từ chính quyền địa phương đến trung ương, với sự im lặng đồng lõa của các “quan” tại Bộ GD đưa tới hậu quả các Khu Học Chánh bị “bức tử” (giải thể), các Sở Học Chánh xuống cấp thành Ty GD, đặt thuộc quyền Tỉnh sở tại, như Ty Tiểu Học trước khi... “cải cách”! Thay vì tản quyền xuống, bây giờ lại họ...tản quyền lên! Oái oăm chưa!

Nhưng một lần nữa, tai họa bị “hạ tầng công tác” cho tôi cơ hội tốt tìm lại được niềm phúc thoải mái, say mê... dạy học!

Trước tôi, không ít đồng nghiệp đã “kinh qua” cảnh tiền vi quan, thoái vi sư! Tôi nhận ra không gì khiến tôi hạnh phúc hơn được kẻ cận đám môn sinh trong khung cảnh tuyệt vời trù mến, quyến luyến giữa thầy và trò của một lớp học. Kỳ dư, các vụ thăng quan tiến chức chỉ là ...phù phiếm, cạm bẫy chông gai luôn chực chờ ám hại, hiểm họa vấp ngã thường xuyên vây bủa tứ phía!

Thế nhưng bỏ qua các “bất tiện” hay “tai nạn nghề nghiệp”, trách nhiệm mới tạo cho tôi điều kiện mở rộng tầm mắt trước những khó khăn, những thiệt thòi của các đồng nghiệp giảng huấn cũng như các đồng nghiệp trong Ban Giám Đốc các trường trong Học Khu bao gồm 12 tỉnh miền Đông Nam Việt, mà họ phải không ngừng “khắc phục” vượt qua với ít nhiều quên mình, nếu không muốn nói là “hy sinh” đáng kể... Tuy nhiên, lực bất tòng tâm, tôi đành hát khúc...Rằng xưa có gã từ quan, Lên non tìm động hoa vàng ngũ say...phó mặc thế sự thăng trầm!

Tưởng thế đã yên, nhưng cái vòng lẩn quẩn phúc-họa-họa-phúc lại tái diễn không ngừng với tôi,

con người “nửa thầy nửa lính”: Thảm họa “ba mươi tháng tư” long trời lở đất từ phương Bắc kéo tới úp chụp xuống toàn dân miền Nam Việt Nam. Hòa ngục cải tạo giết dần quân cán chính VNCH, biển Đông nhanh chóng cướp mạng sống hơn nửa triệu dân Nam, Trung, Bắc “vượt biên” mưu tìm...tự do!

Suy đi nghĩ lại, giờ đây còn đủ tay chân, chưa lẫn lộn, chưa mất trí, quả thật tôi quá may mắn -trải qua bao thế sự thăng trầm phúc-họa-còn được tạo hóa ưu đãi so với biết bao đồng bào, vạn lần ưu tú hơn kẻ bất tài vô tướng như tôi, đã tức tử lìa đời trong cuộc chiến dai dẳng trên quê hương ngập tràn khói lửa chiến chinh. Và ngay cả sau cuộc chiến đẫm máu, nếu không vui thầy trong hỏa ngục trần gian “cải tạo” thì thân xác cũng tan rã làm mồi cho cá trên biển Đông!

Sau 5 năm sống “nửa kiếp thầy tu nửa kiếp tù”, giờ đây trên đất khách, tay nâng ly rượu xuân tưởng nhớ những chiến hữu đã khuất, ôn lại chặng đường sương khổ suốt 75 xuân, “nửa thầy nửa lính” tôi nhận thức đã đích thực trở về từ cõi chết: Một lần toan tính...tự tử trong trại tù Trảng Lớn; một lần suýt vui thầy trong rừng sâu nước độc Long Giao khi bị té từ cây cao chục thước, lúc bị thúc ép đốn cây làm củi mừng “quốc khánh” của những kẻ đầy đọa anh chị em mình; một lần lạc trên biển cả suốt một tuần, đói khát đến hôn mê khi “vượt biên”; một lần mò tìm trên đất tạm dung Canada...

Nhưng mỗi lần cận kề họa tử vong trong gang tấc lại cho thấy tôi được phúc trường tồn! Tự tử bất thành trong tích tắc khi bắt thần nghe chuông nhà thờ đổ ngoài vòng rào kẽm gai, tôi ngưng tay lúc sắp tự treo cổ: Thoát họa tự

hủy, tôi đắm chìm trong hồng phúc tìm lại được Niềm Tin!

Thoát họa tai nạn lao động, tôi may phước khỏi bị đưa ra Bắc khi tỉnh lại trong trạm y tế “không thuốc men”, giữa các bạn đồng tù đang hấp hối, bị bỏ lại khi giữa đêm ấy bọn cai ngục chuyển hết số tù trong trại Long Giao ra phương Bắc!

Sấp lâm họa vui thầy dưới đáy biển u minh thì phước đức thay thoát nạn nhờ gió biển thổi ghe tôi đã chết máy, gãy chum vịt trôi dạt tới dàn khoan dầu của Nam Dương!

Trên bàn mổ, chấp chờn hiểm họa vĩnh viễn xuôi tay thì ơn phước cứu độ đến lời ra khỏi tay Thần Chết, lay động nơi tôi lòng sốt mến hành đạo vốn đã nguội lạnh khá lâu...

Nhấp ly rượu mừng Xuân Tân Mẹo 2011, tôi lần giờ cuốn nhật ký viết tiếp sau khi ra tù, đến được bờ bến tự do, chúng kiến thêm lần nữa cảnh tượng xôn xao “đổi đời” nơi quê nhà đang tái diễn trên đất khách, giữa những người Việt tị nạn, thăm đọc:

Trong cơn hấp hối lìa trần
Xin cho tôi được gọi thăm “quê tôi!”

Bao nhiêu nước mắt mờ hồ
Cho tôi gửi lại quê người ...cưu mang

Nghĩ cho cùng, phúc hay họa tùy cách tôi nhìn sự đời: Thoát khỏi gông cùm tù ngục chưa hẳn đã vượt thoát được địa ngục. Đến được bến bờ tự do chưa hẳn là đã đạt đến thiên đàng! Bởi lẽ thiên đàng hay địa ngục đều nằm trong đầu ta cả. Nói vắn tắt, tùy cái Tâm của ta: Tâm trong sáng thì ý trong lành!

Một điều sớm muộn gì mình cũng sẽ khám phá được: Nhân nào thì quả nấy!

Từ lâu rồi tôi lười suy luận như trước đây tôi thường làm, do ảnh hưởng còn rơi rớt lại của thời gian còn...say mê triết lý. Càng lúc tôi càng thấy hần như tôi tin có số mạng: Cái quay bún sẵn trên trời, Mờ mờ nhân ảnh như người đi đêm...

Ba mươi lăm năm nhìn lại, đau buồn suy gẫm, nhận chân: “Đất nước mất, mất tất cả”...

Tiêu điều nhân sự đã xong
Sơn hà cũng huyền côn trùng
cũng hư!

Lướt nhìn những ảnh kỷ niệm về thời gian phục vụ tại trường THĐ, chạnh nhớ lần về thăm quê nhà, tận mắt nhìn thấy những cảnh nào lòng, chợt nhớ cựu học sinh ST báo tin những đập phá mới đây tại trường cũ, tôi nhắm mắt thờ dài...

Rồi cả một thời xưa tan tác đổ
Dấu oai linh hùng vĩ thấy gì đâu
Thời gian chảy đá mòn sông núi
lờ

Lòng ta luôn còn mãi vết
thương đau

Thôn trang Rêu-Phong, 30
Xuân biệt xứ

Cảm tác của cựu môn sinh
Hoàng Đình Tùng:

Có gì còn mãi hồi người ơi
Nhân Quả tin sâu trải nghiệm
đời
Bóng câu qua cửa tuồng hư ảo
Một tấm lòng son mãi mãi thôi.

MÙA XUÂN TRÊN QUÊ HƯƠNG MỚI (Tiếp theo trang 13)

Có vậy, Mai Phương mới có thể cùng chồng cuốc bộ đến thăm bà nội hằng ngày, để ăn những món quốc túy quốc hồn do bà cụ nấu nướng.

Mai Phần tuy được chồng yêu quý, tuy được mận mòi trong thú ái ân. nhưng nàng vẫn không quên mình đại bại trong việc rừ quên Tây tà để thi đua với chị mình. Cô trẻ môi nguyệt háy mỗi khi Mai Phương đĩa nhức óc ê đầu về ông chồng dị chủng của chị ta:

- Ai ai cũng khen thằng Henri Dairo của tui đẹp trai giống kếp xi-nê-ma Robert Mitchum trong các phim “găng-tơ”. Bà con coi, thân thể cao lớn dĩnh dhang của nó có giống thân thể tên kếp oai hùng, ngấm hoai càng...thích ngấm!

Mai Phần lạnh mảy cứng mặt:

- Robert Mitchum và Henri Dairo đều có cặp mắt mở lớn giống cặp ốc

burou, khi nhắm mắt nửa vờn giống cặp mắt kẻ say thuốc phiện. Đã vậy, cái cằm của cả hai có lỗ sâu có thể chứa cả một muổng xì dầu. Đẹp để gì đâu mà chị khoe? Đó là tui chưa kể cái mặt bùng thụng bùng thịu của họ. Ai cũng cho rằng ông xã tui giống Lý Tiểu Long. Thân thể rắn chắc, bụng ảnh thon đẹp, lúc ảnh chưa cưới tui thì nó chia ra làm sáu múi, thiệt là cái bụng gợi nên ý nghĩa đất miền Nam thuở xưa phân chia theo kiểu Nam Kỳ Lục Tỉnh đó đa bà con. Gần đây, ảnh đi tập thể dục thẩm mỹ ở trong khu Squash Open, nên bụng lại chia ra làm 8 múi ; đó là cái bụng Bát Quốc Liên Quân đó đa hải ngoại chư quân. Chèn ơi, càng ngày tui càng thấy đáng

trượng phu của tui càng giống Lý Tiểu Long, càng ngó càng... thêm chiêm ngưỡng, nên tui sung sướng ngó hoài, sợ ai mà tui không hoài hoài ca tụng, hử trời ? Còn ông anh rể tui tuy cường tráng, nhưng lại có cái bụng nhão gom thành một khối. Đó là cái bụng... thống nhứt. Đất nước thống nhứt, dân tộc thống nhứt thì tốt. Còn cái bụng thống nhứt thì coi bộ kém thẩm mỹ quá xá quạ xa!

Hai chị em gườm gườm nhìn nhau bằng cặp mắt ngút lửa ; cả hai thiếu điều ăn tươi nuốt sống với nhau. Bỗng ngoài ngưỡng cửa có tiếng ồn ào. Henri Dairo và Tân đi nhậu về, tuy chưa say túy lúy, nhưng họ hát inh ỏi. Thím Bảy Xuân Hoàng la lớn:

- Hai chị em bây coi kìa, hai anh em cột chèo tụi nó thân thiện nhau theo kiểu Pháp Việt đề huề. Bây còn hăm hừ với nhau thì kỳ cục quá mà! Mau mau vào bếp hâm lại các món ăn rồi dọn tiệc, mau lên!

Chị Mỹ Nga mắng hai chị em:

- Hai chị em bây kình địch với nhau những chuyện lăng xẹt, những duyên có lăng nhách! Chồng bây bấy lâu nay khó chịu lắm đó. Họ than thở với chú Bảy và anh Đức của tao hoài.

Hai chị em lủi xuống bếp. Hai cái nhìn giao nhau. Rồi cả hai bật cười chảy nước mắt. Mai Phần vì cười ngả ngớn nên mất thăng bằng suýt té ngã. Mai Phương xông lại đỡ em, rồi mắng :

- Con này đang có thai mà không biết giữ gìn gì ráo! Rủi mảy té nhủi, cái thai tróc ra thì dượng Tân sắp nhỏ sẽ đau khổ đến bực nào!

**Cổ Nguyệt Đường, tiết Sương
Giáng, năm Mậu Tý 2008**

TRANG THƠ ÂU DƯƠNG TRỌNG LỄ

QUÊ HƯƠNG VÀ NỖI NHỚ

Vô được khả ly ưu quốc bệnh
Hữu quan nan trở mộng gia hồi

Rời bỏ quê hương lúc tuổi thơ
Lê thân phiêu bạt kiếp sông hồ
Xứ người nung nấu thân tâm gỏi
Mỗi độ xuân về lại nhớ quê!

Thuốc nào chữa bệnh nhớ quê hương?
Chữa bệnh tương tư nhớ phố phường?
Chữa được lòng thương em gái nhỏ
Khi hoàng hôn xuống dưới trời sương ..

Thuốc nào thoa dịu quả tim tôi?
Quên kỷ niệm xưa có một người
Đã một lần yêu rồi cách biệt
Lòng ai đau xót mãi khôn nguôi

Bên một dòng sông một chiếc cầu
Ngút ngàn nỗi nhớ giữa trời Âu
Đâu đây thoáng bóng cầu tre nhỏ
Qua rạch Cầu Ngang nước bạc màu

Mơ ngày trở lại chốn quê xưa
Nhìn lại dòng sông soi bóng dừa
Nhìn lại con kinh đào thẳng tắp
Cánh buồm thấp thoáng buổi ban trưa

Quê Hương là cả những gì tôi
Triu mến thiết tha nhất cuộc đời
Hoàn cảnh éo le đành phải chịu
Mang đời viễn xứ, lệ đầy vơi ..



ĐÀN BẦU (1)

Đàn bầu xé ruột bào gan
Khi thì réo rắt muôn vằn thâm thương
Lúc ai oán tợ khói sương
Canh khuya nhả khúc nghệ thường cung Ai
Thoáng nghe như tiếng thở dài
Của người cô phụ trang đài vọng phu
Đông tàn, Xuân, Hạ sang Thu
Mỗi mùa mỗi điệu tâm tư nào nùng
Đàn bầu dây một ngũ Cung
Gợi sầu viễn xứ, căn chùng Xự, Xang...
Tiếng thơ hoà với cung đàn
Ai xuôi dịp khúc vương mang đoạn trường...
Ngậm ngùi trôi nỗi tha phương
Đàn rơi chậm chậm vãn vương khôn cùng
Tao nhân, mặc khách, anh hùng
Thương thương nhớ nhớ ngũ cung Độc Huyền...

ĐÀN BẦU (2)

Nửa đêm vắng vắng tiếng đàn bầu !
Thánh thót âm thanh luống dải dầu...
Đời vẫn mở lòng nghe thốn thức...
Một đời phiêu bạt biết về đâu ?
Tình duyên nói lòng giầy tơ buộc,
Gối chiếc năm canh thấm giọt sầu
Đàn gợi nỗi niềm sầu viễn xứ...
Càng thêm héo hắt nỗi cơ cầu...
Trăng nghe tiếng dế đang rên rĩ
Gió gợn vì sao giọng lắng sâu !
Luyên láy nghe như lời nước nở...
Giọt buồn, giọt nhớ, giữa canh thâu...
Mái hiên sương lạnh long lanh nhỏ,
Rời rạc chìm theo những tiếng lòng
Dòng nhạc ngũ cung gieo réo rắt..
Hồn quê vương vấn trải mệnh mông...
Độc Huyền, đàn chỉ một giây thôi !
Tợ tiếng tơ rơi, trống đồ hồi...
Một khối u tình sông nước gợn,
Mà sao thanh thảo hững hờ trôi ?
Ngậm ngùi phiêu bạt thân tâm gỏi..
Văng vẳng còn nghe tiếng hát ru
Tiếng Mẹ ầu ơ... sầu đứt ruột..
Canh tàn lác đác hạt mưa thu...

HỒI KÝ BUỒN

Trọng Lễ Âu Dương

Trời ban cho chị giọng hát hay. Nhưng từ thuở nhỏ tôi biết chị không thích nghề ca hát. Thời còn đi học, tôi học MỹTho, chị học SàiGòn, thỉnh thoảng gặp nhau ở quê nhà nhằm lúc bãi trường, anh em chúng tôi thường mời chị hát trong các tiệc vui của bạn bè hàng xóm. Mỗi lần tôi đi câu về, phải ghé nhà chị trước, để tặng cho chị vài con rô, con lóc, chị rất thích cá rô nướng, nếu một đôi lần tôi lơ quên thì chị làm hờn, làm giận, đủ thứ chờ cho đến lúc tôi nói câu xin lỗi chị mới thôi...

Nhan sắc chị trung bình, không đẹp sắc sảo nhưng rất có duyên. Nước da trắng giúp cho gương mặt chị sáng và quyến rũ.

Lần đầu tiên nghe chị hát, tôi có cảm giác như đang đắm mình trong dòng chảy réo rắt của một con suối. Thú thật, tôi không muốn nhìn mặt chị, vì giọng hát chị hay quá, đẹp quá, trong quá. Tôi liên tưởng những âm thanh ấy đang toát ra từ đôi môi của một vầng trăng.

Lần lần tôi và chị thân nhau, khi có cơ hội đi chung tàu (chaloupe fluviale) cùng nhau từ MỹTho về miền CàMau, vùng sông nước Hậu Giang, chị học ở SàiGòn, nhưng mỗi lần bãi trường thì chị thích đi xe lửa từ SàiGòn về MỹTho rồi đón tàu về miệt CàMau/BạcLiêu, và vì lẽ đó mà chúng tôi thường có cơ hội đi chung với nhau trên một chuyến tàu, gặp những đêm trăng sáng nhìn phong cảnh hai bên bờ sông thật là ngoạn mục như cảnh thần tiên, tuy lúc ấy tuy tuổi còn trẻ, nhưng đôi khi tôi cũng hay suy nghĩ vẩn vơ rằng không biết mình còn hưởng được cái hạnh phúc thần tiên này được bao nhiêu lần nữa? để rồi sau đó lớn lên đi làm

ăn xa, sẽ vương vấn mãi hình ảnh tuyệt diệu này?

Có lần tôi vô cùng thất vọng khi chị tâm sự với tôi, tự ví mình như con sơn ca ngửa cổ hát chơi. Con đường tương lai của chị là những ước vọng cao xa. Tôi không hiểu với lứa tuổi 15, 16, chị tìm đâu ra những ước mơ tột đỉnh và hão huyền ấy? Trong khi tiếng hát của chị đối với tôi là những hạt kim cương lấp lánh từ từ rơi nhẹ vào trong những bình pha lê, nhưng với chị đó là những hòn bi nhỏ để đùa chơi trong khoảnh khắc.

Chiến tranh bùng nổ, tôi lên SàiGòn mấy năm, rồi đi sinh sống ở xứ người. Hơn mười lăm năm sau tôi mới trở về nước và được tin chị hiện giờ là diễn viên của một đoàn cải lương tỉnh. Tôi rất mừng khi biết chị đã trở thành nghệ sĩ đứng với điều tôi mong ước khi xưa.

Tôi âm thầm tìm đến nơi chị trình diễn để được nghe lại tiếng hát ngày xưa và cũng để xem con chim sơn ca có còn ngửa cổ hót chơi hay đã thực sự làm chao đảo lòng người?

Dưới ánh đèn sân khấu, chị lộng lẫy trong xiêm y của một bà hoàng hậu quyền uy. Bây giờ chị đã được toại nguyện, nhưng lại ở trên sân khấu! Tôi định khi nào gặp nhau thì tôi sẽ trêu chị về chuyện này!

Khi chị cất tiếng hát, tôi ngồi lặng im của kẻ đang say sưa uống từng lời ca để nghe trái tim mình thổn thức và sau đó là cái chết lặng của sự thất vọng. Tôi cố gắng nghe, cố thả hồn mình quyện vào tiếng ca ấy, nhưng sao lòng vẫn trơ trơ. Giọng hát hồn nhiên chân chất, xuất thần của chị ngày xưa không còn nữa? Chị đang cố luyện lấy, uốn giọng để đưa âm thanh vào

tai mọi người và hân hoan đón nhận những tràng pháo tay, hò hét cổ vũ của đám khán giả choai choai. Tôi quá buồn! Thuở xưa chị ngửa cổ hát chơi, nhưng lại là tiếng hát của đáy lòng, bây giờ chị hát thật nhưng chỉ là những âm thanh của sự giả tạo.

Tôi ra về, lòng nặng trĩu. Tôi chợt hiểu, vì sao đã bước qua tuổi ba mươi mà chị vẫn còn là cô đào khiêm nhường ở tỉnh lẻ, lẽ ra chị phải là một tài danh. Hồi đó đến giờ chị có bao giờ tin ở giọng hát của mình đâu? Cho đến hôm nay khi đứng trên sân khấu, chị cố sửa giọng cho khác đi. Tôi thầm tiếc một tài hoa!

Tôi đến thăm chị. Chị mừng rỡ khi gặp lại người bạn học, bạn láng giềng lúc thiếu thời, và kể lể nhiều nỗi truân chuyên:

Sau khi có bằng thành chung anh bỏ trường, sống vài năm ở SàiGòn rồi bỏ xứ ra đi, tôi thi lấy bằng tú tài toàn phần và thi đậu vào Đại học luật khoa SàiGòn. Nhưng chỉ học được 2 năm thì tôi lấy chồng. Chồng tôi là một Thiếu Tá Q.Trưởng...

Tôi nghĩ thầm, thì ra chị vẫn cố đạt được ước vọng “làm bà”.

Chồng tôi lớn hơn tôi 10 tuổi, là một người từng trải và hào hoa, nhưng không chung thủy. Tôi còn trẻ, cần có sự chăm sóc, chiều chuộng, nhưng sớm rơi vào cảnh quạnh hiu, nên rất khổ tâm. Đời sống tinh thần thiếu thốn, tôi không có hạnh phúc như mơ tưởng. Sau ngày 30 tháng tư, chồng tôi đi học tập, tôi không biết làm gì để sống! Nhớ lại giọng ca của mình, tôi đi theo nghề hát đến nay. Nhưng đồng lương bây giờ xuống dốc, thu nhập kém, buồn lắm anh ơi.

-Mỗi xuất hát chị được thù lao bao nhiêu? 50.000 ngàn. Tiền son phấn, ăn ở, phải tiết kiệm. Mùa mưa hát ít, cuộc sống còn kham khổ hơn.

Tôi biết hiện nay có một số nghệ sĩ rất giàu? Đó là những ngôi sao, một đêm diễn của họ có giá đến vài triệu đồng. Suy nghĩ giây lát, tôi nói thẳng:

- Hồi xưa giọng hát chị rất hay, một số tài danh bây giờ cũng chưa bằng. Xin lỗi chị đó là nhận xét hơi chủ quan của tôi.

Chị lắc đầu:

- Nghề này có nhiều cái bạc bẽo lắm, lúc trước tôi cũng có đi những đoàn lớn, nhưng không tiến thân được.

Chị kể tên một số đào nổi danh bây giờ hồi trước kia là đàn em của chị. Tôi muốn biết vì sao mà chị tiến thân không được? mà phải trở về quê hát cho một đoàn nhỏ? Chị bảo có nhiều điều tế nhị không nói ra được.

Bất chợt tôi hỏi chị:

- Tại sao những đàn em chị bây giờ thành danh?

- Tụi nó trẻ đẹp dễ thu hút khán giả, lại được lăng xê nên lên nhanh.

Điều chị nói làm tôi ngậm ngùi. Thời trẻ tuổi, thanh sắc vẹn toàn, chị xem tiếng hát là một trò vui, để theo đuổi tiền tài; danh vọng. Khi đã quá thời, cuộc sống bế tắc, chị quay lại dùng tiếng hát của mình để mưu sinh. Có bao giờ chị hát bằng tấm lòng yêu văn nghệ, bằng trái tim của mình đâu? Ngay bây giờ chị cũng không sống thật, không nhìn thấy được mình; cứ vào vai những cô gái trẻ trung, xinh đẹp. Lốp phấn son và giọng ca nhí nhảnh không kéo lại được tuổi trẻ của chị mà nó càng làm tăng thêm sự giả tạo, trơ trẽn. Sân khấu là giả, nhưng người diễn viên phải sống thật. Chị có thể lừa mình, chứ không thể lừa được khán giả.

Mấy năm sau tôi từ Pháp trở về, vào một buổi chiều xuân, có hai người bạn đến mời tôi đi uống vài ly rượu đầu năm. Tiết trời hơi lạnh lạnh, nghe tới rượu cũng thấy thêm thêm, tôi hỏi bạn:

-Minh đi đâu ?

-Vào quán Hương, đầu năm tươi mát một tí.

Tôi hơi sượng. Một phần vì nơi đó mang tiếng là «bia ô», một phần vì tôi không thích bia. Nhận ra sự lưỡng lự của tôi, bạn tôi hỏi:

- Sao vậy, sợ người quen thấy à?

Tôi lắc đầu:

- Điều đó không quan trọng, nhưng không khí này mà uống bia thì không hợp cho lắm. Không uống bia thì uống rượu tây! phá lệ một bữa đi!

Bạn tôi nói phá lệ là hiểu tôi. Bản chất tôi xưa nay không thích uống rượu tây. Tôi uống rượu tây như nghe hát «opéra», không cảm nổi! Còn uống rượu đế thì như nghe đàn bầu, đàn kim, đàn tranh, tâm hồn nó lâng lâng bay bổng.

Thấy tôi vẫn chần chừ, bạn tôi nói tiếp:

Quán Hương bữa nay có con nhỏ ca vọng cổ rất tuyệt. Rủ mày vô đó để mà nghe ca vọng cổ.

Bạn tôi đánh trúng đòn tâm lý vì biết tôi rất thích nghe văn nghệ cổ nhạc.

Khi ngồi vào bàn, tôi từ chối cô tiếp viên ngồi bên cạnh. Bạn tôi hiểu ý, cho mời cô «ca sĩ» . Bạn ghé vào tai tôi:

Cô ta từng là đào chánh. Tuyệt, tuyệt lắm.

Cô đào chánh vừa bước đến ngưỡng cửa bỗng sượng lại khi nhìn thấy tôi. Đó là chị. Chị đỏ mặt trong khi tôi sững sờ.

Để tránh sự lúng túng cho chị, tôi vội đứng lên mời chị ngồi vào bàn. Hình như hai tay chị run, dù đang nắm chặt vào nhau. Bạn tôi hỏi:

- Có biết nhau trước à?

- Chúng tôi là bạn học hồi còn trẻ.

-Vậy thì hay quá, quen nhau cả. Mời cô tự nhiên.

Bạn tôi hứng khởi và vồn vã mời chị nâng ly. Chị e dè nhìn tôi. Tôi cũng bưng ly chạm ly chị. Chị nói rất khê đường như để đủ mình tôi nghe:

- Sao anh lại đến đây?

Tôi muốn nói câu đó để hỏi chị mới phải? nhưng sợ chị mặc cảm.

- Vị tình bè bạn mới vào đây.

- Chị nhìn tôi với ánh mắt hơi buồn. Tôi đọc được trong ánh mắt đó, đang cần một sự thông cảm. Tôi an ủi chị:

- Lâu quá không gặp nhau, bây giờ chị ở đây, tuy bất ngờ nhưng cũng là duyên may, ta uống mừng tái ngộ đi!

Tôi nâng ly mời chị.

Chị gạt đầu hàm ý cảm ơn khi thấy tôi vẫn một mực kính trọng chị. Chị nhếch môi cười. Nụ cười khô khan, chất chứa nhiều tâm trạng. Bạn tôi yêu cầu, và chị ca.

Tôi cố giữ **về** lịch sự, giả vờ ngồi im lặng nghe, nhưng trong lòng đã thực sự ngao ngán. Những sự giả vờ ấy chỉ xảy ra trong giây lát, rồi tiếng hát của chị như thu hút tôi vào một khung trời đầy mưa gió, xô hồn tôi lạc vào một cõi đau thương thống thiết. Tôi như kẻ thất thần, đang đứng giữa đôi bờ mộng thực ngất ngây say, nhưng không phải do men rượu mà là do tiếng hát toát ra từ trái tim của một con người...

Khi các bạn vỗ tay tán thưởng, tôi mới hay là bài hát đã kết thúc và đưa mắt nhìn chị. Chị cũng nhìn lại tôi, cái nhìn đồng cảm. Tôi thầm tiếc rằng trên sân khấu chị không hát được như vậy. Ôi! lẽ nào chị là con sơn ca chỉ ngửa cổ hót chơi, lúc tung cánh lên trời xanh thì bỏ quên tiếng hót của mình, khi bị nhốt trong lồng mới cất tiếng kêu bi thảm?

RẮN KHÔNG LÒ AMAZON – ANACONDA

Trăn anaconda là một chi rắn khổng lồ sống ở lưu vực sông Amazon, Nam Mỹ. Rắn khổng lồ (tên quốc tế: anaconda, tên địa phương: sucuri) gồm bốn loài rắn thích sống dưới nước, hoặc ẩn náu trong các đầm lầy, các con sông và các cánh rừng rậm của khu vực Nam Mỹ. Chúng gồm các loài màu xanh, màu vàng, đốm trắng đen và rắn khổng lồ Bolivia.



Amazon nơi có loài trăn khổng lồ anaconda sinh sống

Có thể nói hiện nay không một loài rắn nào có thể giành lấy “ngai vua” từ loài anaconda. Trong số bốn loài rắn khổng lồ nói trên, loại màu xanh có kích thước lớn nhất, con trưởng thành có thể dài tới 9 m và nặng 550 kg. Kích thước ngoại cỡ của chúng chỉ có thể thua kém một chút so với người “anh em” trong các loài bò sát, đó là giống trăn hoa châu Á. Loại trăn này có chiều dài lớn nhất trong các sinh vật họ rắn, con trưởng thành có thể lên tới gần 10 m.



Một con anaconda trưởng thành

Đã từng có một số báo cáo lịch sử do các nhà thám hiểm Nam Mỹ người châu Âu mô tả rằng họ nhìn thấy những con rắn khổng lồ dài tới 50 m. Thỏ dân địa phương thì khẳng định họ từng thấy nhiều con rắn khổng lồ dài tới 15 m. Tuy nhiên cho tới nay vẫn chưa có ai bắt được con rắn nào có kích thước tương tự. Giới nghiên cứu cho biết khi rắn khổng lồ lột xác, lớp da của nó thường giãn ra, tạo nên một kích thước “ảo”, lớn hơn nhiều so với thực tế. Tin tức về những con rắn khổng lồ ngoại cỡ thường không thể xác nhận bởi sự không chính xác trong trí nhớ của nhân chứng hoặc đơn giản là người ta đã đo đếm lớp da mà rắn khổng lồ để lại. Bên cạnh đó, con người thường nhầm lẫn trong việc ước tính chiều dài, đặc biệt đối với những con rắn cỡ lớn. Con rắn càng lớn, tỉ lệ sai số càng cao. Ngoài ra, rắn khổng lồ thích sống trong các con sông nên rất khó để ước tính kích thước thực của nó nếu không nhìn thấy toàn bộ phần thân. Tất nhiên không người bình thường nào muốn nhảy xuống sông để đo đếm kích thước thực của rắn khổng lồ, bởi con vật này có thể dễ dàng giết chết một người trưởng thành khỏe mạnh.



Săn cá sấu

Phần lớn thời gian, trăn khổng lồ bơi dọc theo các con sông để tìm thức ăn. Chúng thường sống đơn độc và khá nhút nhát nên không mấy khi được nhìn thấy trong thiên nhiên. Trăn khổng lồ ngụy trang rất tốt trong các đầm lầy nên chúng dùng những vùng này làm nơi trú ngụ. Chúng giấu mình dưới nước và săn mồi bằng cách quấn chặt thân quanh con mồi, xiết chặt khiến nạn nhân chết vì ngạt thở, vỡ nội tạng hoặc chảy máu bên trong. Sau khi con mồi chết, trăn khổng lồ sẽ nuốt toàn bộ nạn nhân vào trong bụng.

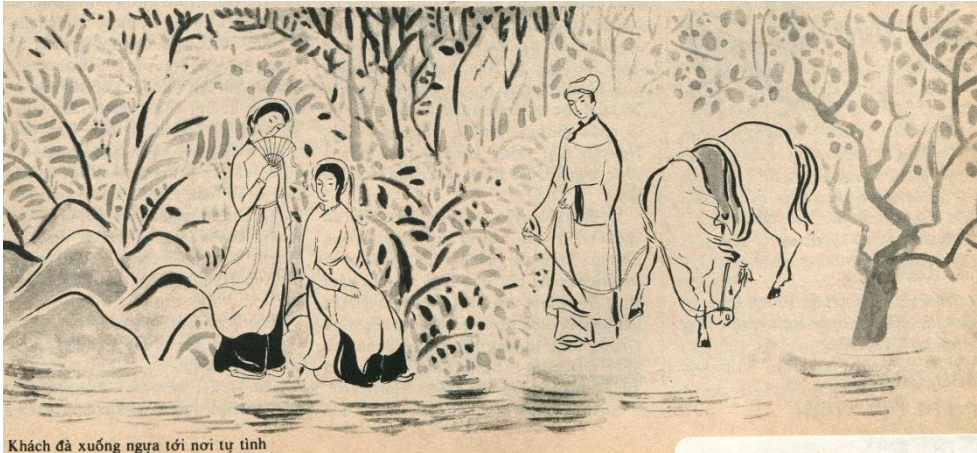
Dù sống dưới nước song trăn khổng lồ không ăn thủy sản như cá. Con mồi ưa thích của chúng là cá sấu Nam Mỹ, các loại rắn khác, dê và thậm chí cả báo Nam Mỹ. Trăn khổng lồ di chuyển khá chậm nên chúng thường dựa vào khả năng “tàng hình” và các đòn tấn công bất ngờ để sinh tồn. Giống như mọi loài rắn khác trên thế giới, trăn khổng lồ có răng, tuy nhiên những chiếc răng này không dùng để nhai hoặc giết chết con mồi. Răng của trăn khổng lồ chỉ dùng để giữ con mồi, không cho chúng chạy thoát. Một số loài rắn có nọc độc, tuy nhiên trăn khổng lồ không có độc. Loài trăn này chỉ dựa vào sức mạnh để giết con mồi.

(Sưu tầm từ nguồn : <http://thegioimuonloai.com/trang-chu>)



LẠM BÀN VỀ TRUYỆN KIỀU

Hoa Tâm Tư



Đa số người Việt Nam biết «truyện Kiều» cho đây là tác phẩm văn chương hay nhất nước về mọi phương diện; tuy nhiên về khía cạnh luân lý, truyện Kiều nói chung hay Thúy Kiều nói riêng cũng chịu nhiều dị luận, trong đó có nhiều lời phê phán nặng nề, như câu: «Đàn ông chó đẻ Phan Trăn, đàn bà chó đẻ Thúy Vân, Thúy Kiều» được truyền tụng trong dân gian xưa.

Đứng trên quan điểm đạo đức, cụ Ngô Đức Kế đã nghiêm khắc lên án: «*Văn tuy hay, mà truyện là truyện phong tình, thì có vẻ «ai dâm sâu hận đạo dục tăng bi», tám chữ ấy không tránh đàng nào cho khỏi ... trong nhà ngoài đường, trên trời dưới đất, đâu đâu cũng Kiều, cứ xem hiện trạng ấy thì nước Việt Nam ngày nay gọi là «Kim Vân Kiều Quốc», nòi giống Việt Nam gọi là «Kim Vân Kiều tộc» cũng đúng lắm chứ có sai đâu!*»

Cụ Huỳnh Thúc Kháng cũng tán thành ý kiến trên, cho rằng tiểu thuyết «phong tình hồi dâm kia không đáng làm sách dạy, gieo cái học gió giảng hoa liễu trong não thanh niên nam nữ ta»

Một số tác giả tên tuổi cũng bày tỏ thái độ không khoan thứ đối với nàng Kiều như:

- Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu
*Tổng đốc có thương người bạc mệnh,
Tiền đường chưa chắc mộ hồng nhan.
Sè sè nắm đất bên sông nọ,
Hồn có nghe chăng mấy điệu đàn?*

- Nguyễn Công Trứ
*Bạc mệnh chẳng làm người tiết nghĩa,
Đoạn trường cho đáng kiếp tà dâm!
Bán mình trong bấy nhiêu năm,
Đố đem chữ hiếu mà làm được ai?*

- Tác giả (không nhớ tên)
*Tường khóa phòng xuân để đợi chờ,
Nào hay mất nét tự bao giờ.*

...
*Mười lăm năm ấy bao nhiêu sương,
Còn trách làm chi chủ bán tơ?*

hay:

*Thanh lâu đảo xứ giai Kim Trọng,
Hồng phấn tàn thời hữu thổ quan.*

Cũng dựa trên quan niệm luân lý, nhiều tác giả nổi tiếng lại bình vực tận tình nàng Kiều, như Phạm Quỳnh viết trong báo Nam Phong: «*Có cái đức nghiêm của người liệt nữ mà lại có vẻ tài tình của khách phong lưu, hạnh đủ khiến kính, tài tình đủ khiến yêu, giá trị đủ khiến quý, thân thể đủ khiến thương, vì cảnh ngộ nhà phải nặng kiếp hoa đào, trong tình ý vẫn ra người tiết nghĩa, ở nơi ô trọc mà vẫn giữ được tiết thanh cao, gặp cảnh gian nan mà không hề dấn đuổi, Kiều nương thật là gồm được cả bấy nhiêu tính cách nên ai đọc truyện Kiều cũng phải kính, phải thương, phải yêu, phải trọng.*»

Học giả Trần Trọng Kim cũng cùng quan điểm: «*Bây giờ hỏi rằng truyện ấy có luân lý hay không? Thiết tưởng là một người đàn bà con gái đang “phong gấm rủ là” mà bị con gia biến, biết bỏ mình để giữ trọn đạo hiếu, và trong lúc lưu lạc giang hồ mà vẫn giữ được lòng tiết nghĩa như nàng Kiều, thì dầu ở đời nào, nước nào ai cũng phải kính phục. ... Và làm người, trừ những kẻ trơ như mộc thạch, chỉ biết ăn biết ngủ, thì ai là người đã khỏi cái nợ tình ái? Tình ái mà như nàng Kiều trước sau biết nặng về lời nước non, biết lấy hiếu làm trình, biết nhân, biết nghĩa, thì sao gọi là không có luân lý cho được?» (Tựa truyện Thúy Kiều do Bùi Kỷ và Trần Trọng Kim hiệu khảo)*

Tuy nhiên, về giá trị nghệ thuật, theo nhận xét của hầu hết mọi người, truyện Kiều là một áng văn chương tuyệt tác, xin ghi lại nhận xét của mấy tác giả tên tuổi:

- Trong bài Truyện Kiều (Thượng Chi văn tập 3), Phạm Quỳnh luận về văn chương truyện Kiều với nhiều dẫn chứng và giải thích, rồi kết luận: “*Nói tóm lại thời trong truyện Kiều thật là đủ các lối văn chương, mà lối nào cũng tới cực điểm, mỗi lối một vẻ, mà lối nào cũng là “mười phân vẹn mười” vậy. Lại thay, tiếng Việt Nam ta nhiều người chê là nghèo nàn non nớt, thế mà truyện Kiều thời rõ ra một áng văn chương lão luyện, tưởng có thể sánh với hạng kiệt tác trong các văn chương khác mà không thẹn vậy.*”

- Trong bài khảo luận về Kim Vân Kiều, Đào Duy Anh viết: “*Chúng ta sở dĩ yêu chuộng truyện Kiều không phải vì nó có thể làm quyển sách luân lý cho đời mà chỉ vì trong sách ấy Nguyễn Du đã dùng những lời văn kỳ diệu để rung động tâm hồn ta.*”

- Trong báo Nam Phong, Nhà văn Nhất Linh Nguyễn Tường Tam viết: “*Giọng văn Kiều khi thì cứng cỏi, sắc sảo, hùng tráng, náo nùng, cay nghiệt, khi thì êm đềm, nhẹ nhàng, thanh tú, mát mẻ, dịu dàng; văn Kiều thật là tả được hết ý, văn tả được hết ý là văn hay. Nhưng câu thơ hình như gọt dũa từng ly từng tí, đổi một chữ cũng không được.*”

- Trong Hồi ký 50 năm mê hát, Học giả Vương Hồng Sển viết: “*Truyện Kim - Vân - Kiều tưởng khi chẳng cần phải nói chi dông dài vô ích, vì có ai là người Annam, mà lại chẳng biết cái kiêu – thơm của ông Nguyễn -hầu ở triều nhà Lê đây nữa hay sao? Văn chương đã phi thường lỗi lạc, điển tích trùm chur từ bá gia; khắp non sông trái ngọt hoa thơm, đều góp hết mà kết đơm vào đây; làm cho trên từ vua chúa quan quyền, dưới đến tao nhor mặc khách, thậm chí đến phường khuê nữ thôn dân, cũng ngâm ngợi luận bàn không ngớt.*»

Những lời phẩm bình nghiệt ngã truyện Kiều tưởng đâu đã chìm vào dĩ vãng, vậy mà hiện nay vẫn có người chê truyện Kiều và tác giả Nguyễn Du thậm tệ cả về ý tứ lẫn văn chương, chuyên gia Nguyễn Gia Kiểng, lãnh tụ nhóm Thông luận và tổ chức Tập hợp dân chủ đa nguyên ở Paris (Pháp) viết trong cuốn Tổ quốc ăn năn:

- *Đoạn trường tân thanh là tên một tiểu thuyết vô danh bên Trung Quốc, Thanh Tâm Tài Nhân. Nguyễn Du đã giữ nguyên tác phẩm và, ... cũng giữ nguyên cả cốt truyện, kể cả những chi tiết ngớ ngẩn như hồn ma Đạm Tiên, Từ Hải chết đứng ... Ông cũng giữ nguyên cái triết lý “tài mệnh tương đố” bi quan rẻ tiền. Nói chung, Nguyễn Du không có cảm hứng và tư tưởng của chính mình mà chỉ hòa nhịp theo cảm hứng của*

một tác giả tầm thường của Trung Quốc ... Nguyễn Du là khuôn mặt văn học lớn nhất và cao nhất của nước ta cho tới ngày nay, cho nên những thiếu sót của ông càng đáng tủi hổ cho chúng ta hơn là nơi những tác giả khác. (tr 259)

- “*Nếu lấy một người rất rành về tiếng Việt nhưng chưa biết truyện Kiều rồi đưa cho anh ta đọc truyện Kiều và một tập thơ gồm những bài thơ đăng trên các báo chí ở khu Bolsa (*), tôi bảo đảm họ sẽ thấy tập thơ Bolsa hay hơn truyện Kiều.*” (tr 152)

Điểm đáng lưu ý là luận điệu của chuyên gia Kiểng khác hẳn với những đánh giá trước đây, ông chỉ trích Nguyễn Du việc vay mượn cốt truyện của Trung Hoa, ví von văn chương truyện Kiều với loại thơ văn «ba xu», rồi nặng lời, cho là «đáng tủi hổ cho chúng ta», tác giả dùng chữ chúng ta ở đây có vẻ hàm hồ, thiếu tự trọng vì không biết nể nang những người đã coi Nguyễn Du là khuôn mặt văn học lớn nhất và cao nhất của nước ta (như ông đã biết).

Chữ «chúng ta» của ông Kiểng chỉ có thể hiểu là mấy người khen nức nở cuốn Tổ quốc ăn năn đã được trích dẫn ở phần cuối sách như các ông Đoàn Xuân Kiên [chuyên viên ngữ học, nhà bình luận ở Anh], Nguyễn Văn Huy [chuyên viên dân tộc học, nhà văn, nhà báo], Nguyễn Ngọc Bích [học giả, nhà báo] ở Hoa Kỳ, Nguyễn Mạnh Hùng [giáo sư đại học George Mason, chủ tịch Indochina institute] ở Hoa Kỳ, Đào Tăng Dục [luật sư, Hiệp hội dân chủ pháp trị ở Úc], Sơn Dương [ký giả ở Úc], Tôn Thất Thiện [giáo sư, nhà nghiên cứu và bình luận chính trị ở Canada], Nguyễn Hữu Chung [chuyên gia, nhà bình luận chính trị ở Canada], ngoài ra, không biết có còn ai nữa không?

Ai có đọc qua cuốn Tổ quốc ăn năn chắc không mấy ngạc nhiên về những lời phẩm bình của chuyên gia Kiểng, vì tư tưởng của Đức Phật, Đức Khổng được cả thế giới chiêm nghiệm còn bị bôi bác, chê là thua kém cả «tư tưởng» của ông thì sá gì những «lời quê góp nhặt dong dài» của cụ Nguyễn Du:

- Về Đức Phật: *Mười điều giáo lệnh, tứ diệu đế, v.v. ... có gì là phức tạp đâu, thế mà họ vẫn tụng kinh, gõ mõ, lẩn tránh hạt hàng ngày.* (tr 503)

- Về Khổng Tử: *Tất cả các cuốn Tứ Thư, Ngũ Kinh nếu gộp chung lại tất cả và in thành một cuốn sách thì cũng chỉ vài trăm trang thôi, nghĩa là chỉ bằng một nửa cuốn sách mà các vị đang cầm trong tay thôi. Một người bình thường có thể đọc một tuần lễ là xong, thế mà các sĩ tử cứ nhai đi nhai lại trong mấy ngàn năm thì hỏi kiến thức có cái gì đáng kể?* (tr 326)

- Bàn về lòng nhân của Khổng Tử: ... *Chắc chắn là chính ông cũng cử hành nhiều buổi tang lễ cho các*

vua chúa và các nhà quyền quý. Vào thời đó có tục chôn sống người trong các đám tang quý tộc ... Chắc hẳn là Khổng Tử đã chứng kiến nhiều vụ chôn sống người và chính ông đã cử hành nhiều buổi lễ như vậy, nhưng Khổng Tử không những không xúc động mà còn cho rằng nghi lễ của người xưa để lại là hoàn toàn đúng không có gì để sửa đổi. Về điểm này Tần Thủy Hoàng còn nhân đạo hơn ông. (tr 281)

Phần kẻ viết bài này, không dám đại ngôn cho đây là tuyệt tác vô tiền khoáng hậu, nhưng cho đến nay chưa thấy tác phẩm nào xuất sắc hơn, ý đẹp lời hay đã được nhiều nhân vật nổi tiếng trong giới văn học vạch ra rồi, biết vốn liếng chữ nghĩa của mình, viết thêm chi cũng bằng thừa, tuy nhiên vẫn mạo muội nêu ra đôi điểm gọi là góp bàn hay chia sẻ với người đồng điệu.

Cũng như nhiều truyện xưa, truyện Kiều cũng chứa nhiều điển tích, dưới bút pháp thần tình của Nguyễn Du, mọi điển tích được diễn dịch thanh thoát đến độ không ngờ, cứ tưởng đó là «của mình», không cần hiểu căn cứ tích cũ ý xưa, người ngâm nga «Kiều» vẫn cảm thụ dễ dàng, dĩ nhiên là nếu hiểu căn cứ thì cảm thấy thâm thúy hơn.

Thật vậy, bâng bặc khắp truyện có khá nhiều câu thơ rút từ điển tích hay các câu thơ cổ Trung Hoa như:

- «*Phương thảo liên thiên bích, lê chi sổ điểm hoa*» trở thành một cảnh đẹp tươi mát mùa xuân:

*Cỏ non xanh rợn chân trời (câu 41),
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.*

- “*Nhất phiến tình chu sơ đảo ngạn,
Bình trăm hoa chiếc dĩ đa thì.*”

thành:

*Thuyền tình vừa ghé đến nơi (69),
Thì đà trâm gãy, bình rơi bao giờ.*

- Ví dụ giải kết đến điều (421),
Thì đem vàng đá mà liều với thân.

xuất phát từ câu thơ cổ Trung hoa:

“*Thương thiên nguyện giải đồng tâm kết,
Kim thạch vi minh ngã dữ quân.*”

hiểu thoát là đã nguyện cùng Trời xanh (chứng tỏ có đôi vàng nhật nguyệt) một lòng gắn bó với nhau (đồng tâm kết) thì chỉ có chết mới xa lìa nhau mà thôi.

- Câu:

Trong khi chấp cánh liền cành (515).

lấy từ ý trong bài thơ Trường hận ca của Bạch Cư Dị nói về thiên tình sử Đường Minh Hoàng – Dương Quý Phi:

“*Tại thiên nguyện tác tỷ dục điếu,
Tại địa nguyện vi liên lý chi.*

*Thiên trường địa cửu hữu thời tận,
Thử hận miên miên vô tuyệt kỳ”*

tạm dịch: trên trời xin làm đôi chim liền cánh, dưới đất xin làm đôi cây liền cành. Trời thăm đất dày còn có giới hạn, nỗi buồn này thì miên man khôn cùng.

- *Liệu đem tất cả đáp đền ba xuân (620).*

xuất phát từ bài thơ Du tử ngâm của Mạnh Giao đời Đường:

“*Từ mẫu thủ trung tuyền,
Du tử thân thượng y,
Lâm hành mật mật phùng,
Ý khùng trì trì quy
Thùy ngôn thốn thảo (tất cỏ) tâm
Bảo đắc tam xuân (ba xuân) huy.”*

tạm hiểu: chiếc áo đang mặc của đứa con sắp đi xa được bà mẹ hiền chăm sóc từ đường kim mũi chỉ, lòng lo ngại không biết ngày nào trở lại, để đền đáp công ơn sanh dưỡng.

- *Đào (**) tiên đã bén tay phàm (833),
Thì vin cành quýt cho cam sự đời.*

lấy ý trong Tô thi:

“*Lão nhân du hí như đồng tử,
Bất chiết mai chi, chiết quất chi”.*

tạm hiểu: loại người già còn ham chơi trống bỏi như trẻ con, chẳng bẻ cành mai thì bẻ cành quýt, nay cặp cô này mai cặp cô kia.

- *Trước sau nào thấy bóng người (2747),
Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông.*

rút nguyên ý bài thơ Đề tích sở kiến xứ (Đề đô thành nam trang) của Thôi Hộ đời Đường, kể một mối tình thâm lặng:

«*Tích niên kim nhật thử môn trung
Nhân diện đào hoa tương ánh hồng
Nhân diện bất tri hà xứ khứ
Đào hoa y cựu tiếu đông phong.*»
Theo lược dịch của Văn Hạc Văn Hòe:
*Năm ngoái ngày nay giữa cổng đây,
Hoa đào ánh mắt đỏ hây hây.
Mặt hoa nay biết đi đâu vắng ?
Cột gió hoa đào vẫn thắm tươi.*

- *Bây giờ gương vỡ lại lành (3071),
Khuôn thiếp lừa lọc đã dành có nơi.*

Nhóm chữ «gương vỡ lại lành» lấy từ gốc chữ Hán Việt: «*Phá kính trùng viên*», kể lại thiên tình sử lâm ly Trung Hoa: Thành trì nước Trần bị giặc đoạt phá, công chúa Lạc Xương không muốn cản trở bước chân chồng là phò mã Từ Đức Ngôn trong cơn nguy biến, lúc chia tay, nàng bẻ chiếc gương soi làm hai

mảnh, mỗi người giữ một nửa, ước hẹn ngày thương
nguyên đem ra chợ Trường An tìm nhau.

Trong lúc loạn lạc, mỗi người một nẻo, chàng
chạy thoát được, nàng bị giặc bắt ép làm vợ cho Việt
Công. Y hẹn ước, phò mã giả dạng thường dân ra chợ
Trường An với nửa mảnh kiếng vỡ. Lạ lùng thay, phò
mã gặp người rao bán nửa mảnh kiếng kia, vật cũ đó
nhưng người xưa đâu? Gạn hỏi đầu đuôi mới hay
hoàn cảnh thương tâm của công chúa hiện nay. Phò
mã nhờ người bán kiếng chuyển đến công chúa nỗi
lòng đau đớn của mình qua bài thơ:

«Kính dữ nhân câu khứ,
Nhân quy kính vị quy.
Vô phục Hằng Nga ảnh,
Không lưu mình nguyệt huy.»
nghĩa:

Người đi gương cùng đi,
Gương về người chưa về.
Chị Hằng đâu chẳng thấy,
Chỉ thấy bóng trăng lờ.

Đọc thơ, công chúa buồn bã, vật vã khóc than;
Việt Công hiểu mỗi chân tình mới cho vời phò mã
đến trả vợ lại.

- *Dấu rằng vật đổi sao dời (3087)*
Tử sinh vẫn giữ lấy lời tử sinh.

nguyên nghĩa nhóm chữ “*vật hoá tinh di*» trong bài
thơ Đàng Vương các của Vương Bột, trong đó cặp
lục:

«*Nhàn vân đàm ảnh nhật du du,*
Vật hoá tinh di kỷ độ thu.»

đại ý: tuy hàng ngày mây vẫn lững lờ trôi, nhưng vật
đổi sao dời đã trải qua bao nhiêu năm rồi.

Những điều mình cảm thấy là hay, tuy nhiên vẫn
ngại, nhờ những người thuộc phái «Tổ quốc ăn năn»
biết được, không khỏi bị phán cho là thuộc bọn «mất
gốc, vọng ngoại» đáng tui hổ, hay gì cái chuyện vay
mượn ấy; dầu sao cũng tự an ủi khi được biết nhiều
tác giả nổi tiếng ngoại quốc cũng dùng huyền thoại
hay cổ tích xứ khác lồng vào tác phẩm của mình như
Roméo và Juliette (Ý), Hamlet (Đan Mạch) của
Shakespear, Le Cid (Tây Ban Nha), Oedipe (Hy Lạp)
của Corneille, Andromaque, Horace (Hy Lạp), Esther
(Do Thái) của Racine.

Lại nghĩ: Vấn đề hay dở không phải ở chỗ vay
mượn mà biết «chuyển hóa» hay không, tuy là chất
dinh dưỡng, thức ăn vẫn có thể trở thành chất độc,
«kho trời chung mà vô tận của mình riêng» là ở điểm
đó.

Ghi chú :

(*) Tên khu phố thương mại có đông đảo người Việt
nạn ở Mỹ, thuộc Orange county (Cộng đồng người Việt
gọi là quận Cam) của tiểu bang Californie, nhiều báo
quảng cáo xuất bản để phục vụ quảng đại quần chúng,
trong đó có đủ các loại phóng sự, thơ, văn; ông Nguyễn
Gia Kiểng hàm ý chê văn thơ đăng trên các báo ấy chẳng
khác nào thuộc loại «tiểu thuyết ba xu», tức cho văn
chương truyện Kiều còn kém cả loại văn thơ rẻ tiền.

(**) Theo bản Truyện Kiều chú giải của Vân Hạc, chữ
«phẩm tiên» được thay vào chữ «đào tiên», tác giả lý giải
là «vin cảnh quít» để hái «đào tiên» thì không ổn, e chê sơi
tóc làm tư chẳng?

Làm thơ hay vừa được thưởng vừa bị phạt!

Ông Nguyễn Hàm Ninh làm quan triều Nguyễn,
nổi tiếng về tài ứng đối văn thơ. Một hôm cùng quần
thần dự tiệc yến do vua Tự Đức ban, nhà vua vô ý cấn
nhằm vào lưỡi; vốn sính văn thơ, nhà vua lấy đó làm
đề tài, khiến bá quan mỗi người làm một bài thơ. Bài
thơ Hán Việt của ông Ninh được chấm hay nhất như
sau:

Sinh ngã chi sơ, nhữ vị sinh,
Nhữ sinh chi hậu, ngã vi huynh.
Bất tư cộng hưởng trần cam vị,
Hà nhân tương vong cốt nhục tình.
Dịch:
Thuở bác sinh ra, chú chưa sinh,
Từ sinh ra chú, bác làm anh.
Ngọt bùi chẳng để cùng san sẻ,
Cốt nhục đàn tâm nghiên đứt tình.

Bài thơ hay ở chỗ vừa ví lưỡi (có trước) với răng
(mọc sau) như anh em, bây giờ em lại cấn anh (nghĩa
đen), lại vừa ám chỉ vụ tranh giành ngôi báu giữa vua
Tự Đức và anh là Hồng Bảo (nghĩa bóng).

Tuy Hồng Bảo là con cả nhưng vì là con vợ thứ
lại kém phong độ nên không được chọn lên ngôi. Sau
ông kết giao với người ngoại quốc hầu mong đoạt lại
ngai vàng; âm mưu bại lộ, ông bị triều đình nghị án
xử tội lăng trì (xử tử bằng cách lóc từng miếng thịt)
nhưng được vua Tự Đức giảm xuống án chung thân.

Nhà vua hiểu ý, trước ban thưởng cho tác giả mỗi
câu một lạng vàng vì thơ hay, ý thơ sâu sắc, kể phạt
mỗi chữ một trượng (đánh bằng gậy) về tội phạm
thượng: châm biếm vua.

HTT

THẦY BÙI VĂN MẠNH VÀ TÔI

Huỳnh Chiếu Đăng

Tôi gặp Thầy Mạnh vào những ngày mới bước chân vô lớp Đề Thất Trường Trung Học Nguyễn Đình Chiểu. Lúc đó vào giữa thập niên 1950, học sinh Nguyễn Đình Chiểu hầu hết mặc quần xà lỏn áo bà ba hay áo tay cụt mang guốc mà đi học. Riêng tôi khi sắp tới cổng trường mới xỏ chân vô đôi guốc, còn suốt con đường từ nhà tới trường thì đi chân không cho nó đỡ mòn guốc và thoải mái hơn. Với đứa trẻ con như tôi thì chuyện lội bộ chân trần đi học hay đi chơi vài ba cây số là chuyện thường, đa số trẻ con lúc đó đâu có xe đạp. Vậy mà trong lớp học của tôi có một anh bạn đi học mặc quần tây trắng, áo chemise trắng bỏ vô quần, đi giày trắng, nhìn anh thấy trắng từ đầu tới chân, khi sắp hàng vô lớp nhìn anh y như con cò trắng lạc trong bầy quạ đen. Anh là con của một ông giáo. Xin đọc giả lưu ý là tuy nhan đề là thầy Mạnh và tôi, nhưng thực ra cũng có thể lấy nhan đề là là hình ảnh một học sinh vào đầu thập niên 1950.

Một sáng Chủ nhật đẹp trời tôi đi từ nhà đến nhà lòng chợ Mytho con đường dài khoảng một cây số. Khi đi đến góc đường Thủ Khoa Huân và Lê Lợi (tên đường trước năm 1975), vừa quẹo qua đường Lê Lợi tôi gặp ngay Thầy Mạnh đang đứng chấp tay sau lưng trước nhà (do nhà nước cấp cho giáo sư ở), hồn vía lên mây, tôi khoanh tay cúi đầu miệng nói: “Thưa thầy”. Học trò thời tôi gặp thầy giáo là chào kiểu này hay ít ra là vì trước đó tôi đi học ở nhà quê nên quen rồi. Quý bạn trẻ không biết chớ ngày xưa học sinh sợ thầy lắm, sợ tự nhiên, không phải tại ông Thầy dữ dằn đâu (ờ mà ngấm lại quý



thầy giáo ngày xưa dữ thiệt chớ chẳng chơi). Bao giờ học trò cũng “né” đến những chỗ dễ gặp quý thầy, thấy dáng thầy đi từ xa là chuồn liền. Tôi “đụng” thầy Mạnh là vì tình cờ mới quẹo ngay góc đường, chớ nếu mà tôi thấy trước thì làm gì thầy thấy tôi nổi, tôi lặn liền. Thầy Mạnh hỏi “Đi đâu đó vậy?”, thầy đâu có biết tôi, tôi đâu có học với thầy trong Trường Trung Học Nguyễn Đình Chiểu, tôi học Pháp Văn với thầy Dinh mà, tại tôi khoanh tay chào mới ra nông nổi. Tôi trả lời “Dạ con đi chợ”. Thầy bảo “Vô ngồi đây vậy”. Tôi riu riu bước qua ngạch cửa thấy có ba bốn chú nhóc con như tôi đang ngồi đó mặt mày buồn hiu, thầy chỉ ghé tôi ngồi xong bước ra cửa đứng “canh” tiếp. Tôi thắc mắc trong lòng sao ông Thầy kêu vô đây ngồi mà chẳng nói lý do. Một lúc sau thầy bắt được một đứa nữa, vào ngồi xong rồi thầy lấy ra một xấp giấy

tây gạch hàng sản trắng mịn, đặt trước mặt mỗi đứa một tờ. Xong đưa mỗi đứa một cây viết với vài cái bình mực để trên bàn (lúc đó chưa có viết BIC). Ôi nhìn tờ giấy trắng tinh nhìn lại đôi bàn tay bùn đất đen đúa của tôi thấy thiệt là treó ngoe, tay tôi mà đụng tới đâu là lem tới đó. Đang phân vân trong lòng thì thầy nói bây giờ thầy đọc “đít tề” cho các trò viết. Trời đất quý thần ơi, chết tôi rồi, cái môn mà tôi sợ gần chết giờ đây hiện ra chính ình trước mặt, khổ quá chừng. Thầy Mạnh mở sách ra đọc. Tiếng Tây của ông nghe rôm rốp mà tôi nghe y như nghe tiếng “Ma Rốc”, biết viết sao đây. Khổ một nỗi là ông đứng sau lưng tôi vừa đọc vừa nhìn tôi viết, lập lại vài lần mà viết còn sai là ông gỏ cây thước vuông gỗ mun lên đầu cái cốc. Thầy nói đọc “đít tề” mà, sao bây giờ đầu con cũng tề luôn. Run ơi là run, trổng ngực đánh thùng thùng. Đó là cuộc gặp gỡ đầu tiên của tôi với ông Thầy, thiệt là hãi hùng. Sau này những lần đi ta bà về hướng nhà lòng chợ tôi đâu có dại để cho ông thầy nhìn thấy nữa.

Rồi từ đó trở đi tôi gặp ông Thầy hoài, lần nào cũng vui y như vậy, ngay khi qua Mỹ này rồi cũng còn gặp thầy trong hoàn cảnh nửa cười nửa mỉa. Xin tạm dừng chuyện thầy Mạnh và tôi ngang đây để tôi kể thêm cho quý độc giả trẻ biết hoàn cảnh của học trò ở đồng (nhà quê) như tôi thời thập niên 1940 và vì sao tôi sợ môn tiếng Pháp. Tôi vốn là “dân ruộng chân phen” đâu có học hành chi đâu, làng tôi ở làm gì có trường học. Cha mẹ phải cho đi học ABC tại một ngôi Chùa. Mới có năm sáu

tuổi sợ ma gần chết mà bị bắt nhét vô Chùa chung quanh toàn là lùm bụi mả mồ tứ tung, học hành làm sao cho nổi. Nhớ lại mỗi khi trời chiều thấy mây đen bao phủ chân trời là lòng hồi hộp lo âu. Số là cách Chùa một khoảng ngắn, trên đường về, có cái mả đá với hai cây dương cổ thụ thật cao, đây là nơi tôi sợ nhất, cây cao ắt có quỉ ở trên đó. Con đường trải đá đỏ từ Chùa về nhà chừng non một cây số, chung quanh là đồng ruộng, chiều tới là nhái bầu kêu ngắc nga, nghe thật thê lương. Người lớn đi một mình chắc còn thấy ớn ớn, nói chi trẻ con mới 5 tuổi như tôi. Một chiều nọ mưa giông sấm chớp vang trời, bỗng nghe tiếng nổ kinh hồn như sấm bên tai. Người lớn chạy ra cửa Chùa nhìn một chút rồi vào bảo “Cây dương ở gò mả đá bị Trời đánh tét làm hai rồi, chắc Trời đánh con quỉ ở trên đó”. Nghe vậy tôi càng run, chút nữa tan học ra về, biết tính sao đây. Trường học chi mà chỉ có mình tôi là học trò, phải chi có năm ba đứa cùng về thì đỡ sợ biết bao nhiêu. Rồi thì cũng phải về. Cởi cái áo ra, bó cuốn vở vào trong cái áo, mình trần đông ra khỏi Chùa, mưa rơi trên đầu. Quí độc giả trẻ không biết chớ chuyện dầm mưa với cái quần cụt chân đất là cái thú của trẻ con nhà quê như tôi. Tụi tôi coi mưa nắng như pha, sống y như cục đất. Đường vắng hoe, mưa rơi rả rít, trời âm u, mây đen kịt. Tôi vừa đi vừa chạy, nghe trống ngực đánh thình thịch vì sợ ma. Khi đến gần ngôi mả đá ven đường thì tôi nhắm mắt lại, cảm đầu chạy một mạch, càng qua nhanh càng tốt. Ừ mà hình như có ai rượt sau tôi thì phải, tôi nghe tiếng chân ai chạy theo mả. Biết vậy nên tôi càng chạy nhanh thêm, không dám nhìn lại, không dám mở mắt. Là sao tôi không té, không lọt xuống ruộng. Chạy mấy phút mà lâu như cả giờ, mở mắt ra thấy vừa qua khỏi khu mả đá, phía

trước lại có bóng người đi tới, mừng ới là mừng. Đến gần té ra là ba tôi thấy trời mưa đi đón tôi về. Đó là hoàn cảnh học hành của trẻ con ở đồng tại Gò Công vào thập niên 1940. Đầu thập niên 50 chạy giặc lên thành phố Mytho, vì to đầu bị đẩy vô lớp Sơ Đẳng (lớp ba) trường Cầu Bắc Mytho (do thầy Nguyễn Văn Đạt làm hiệu trưởng, hiện định cư tại Little Saigon). Chữ Quốc Ngữ chưa đọc thông, nói chỉ chữ Tây chữ U.

Nhớ kỷ hình như tôi không có học Pháp Văn chánh thức với thầy Mạnh, nhưng khi tôi về dạy học tại Trung Học Kiến Hoà (năm 1962) thì thầy Mạnh làm hiệu trưởng. Thầy trò đều có nhà ở Mytho, mà phải đi dạy ở Bến Tre nên thường gặp nhau trên cùng một chuyến bắc, cùng một chuyến xe lồi hoặc xe lam nên càng thêm thân tình. Lúc đó Tổng Thống Ngô Đình Diệm phát động phong trào Thanh Niên Cộng Hoà cùng lúc lấy Bến Tre làm thí điểm về Ấp Chiến Lược, Tổng Thống thường đi kinh lý về đây. Chiều tối hôm trước ngày Tổng Thống xuống, học sinh và giáo sư được lệnh tập trung tại sân dinh tỉnh trưởng Bến Tre. Học sinh mặc đồng phục, giáo sư mặc đồng phục xanh của Thanh Niên Cộng Hoà. Tất cả vừa ngồi dưới đất vừa coi “văn nghệ” vừa đập muỗi. Thôi đừng đập muỗi nữa bà con ơi. Mấy anh chị nghệ sĩ nghe tiếng đập muỗi tưởng là tiếng khán giả vỗ tay sẽ hứng chí biểu diễn suốt đêm thì “chết cả đám”. Khi chương trình văn nghệ dứt thì trời đã khuya, nhiều người ngồi dựa lưng nhau mà ngủ gà ngủ gật. Đến gần sáng thì xe nhà binh chở vào một khu Ấp Chiến Lược nào đó. Ngồi xe nhà binh cũng run lắm, ban đêm ban hôm rất dễ bị tai nạn vì mìn nổ. Trời vừa bình minh là học sinh và giáo sư cùng dân cán chính đã có mặt dàn chào ngay

hàng thẳng lối, đứng ngay vị trí phơi nắng ngóng cổ chờ Tổng Thống tới làm lễ. Thường thì máy bay trực thăng của Tổng Thống đến khoảng 10 giờ sáng. Sau nghỉ lễ đọc diễn văn, đi diễn hành, là Tổng Thống lên máy bay ra về. Đây cũng là dịp để tôi cùng các em học sinh được nhìn Tổng Thống thật gần. Tan buổi lễ học sinh, giáo sư và dân cán chính đi rải ra mọi chỗ để tránh nắng chờ xe nhà binh lần lượt chở về. Thầy Mạnh lúc đó cũng sồn sồn rồi, thức một đêm, đang nắng nguyên buổi sáng đầu chịu thấu cho nên lò dò lại cái chợ chồm hổm, leo lên thớt thịt, trải cái áo mưa nằm dài, trông thật buồn cười. Dưới mắt học sinh và giáo chức, hiệu trưởng phải oai lẫm chớ đâu nằm dài trên thớt thịt. Thật ra thì chẳng ai cười thầy cả, vì thầy rất được lòng giáo sư và học sinh, phải nói là thầy quá hiền. Gọi là thớt thịt chớ thiệt ra trong làng có mấy khi bán thịt heo, do vậy chẳng có chi là dơ bẩn.

Trong thời gian tôi dạy học ở trường Trung Học Kiến Hoà có rất nhiều chuyện vui về ông Thầy Mạnh của tôi. Xin kể thêm một chuyện. Anh Trần Công Danh (hiện ở Mytho) được bổ nhiệm về dạy ở trường Trung Học Kiến Hoà. Sáng hôm đó anh Danh mặc quần xanh áo trắng y như đồng phục nam sinh vào thời này, chỉ khác là anh Danh không bỏ áo vào quần theo nội qui bắt buộc. Ông hiệu trưởng Mạnh niềm nở đón tiếp ông giáo sư trẻ, hỏi thăm gia cảnh có vẻ thân tình lắm rồi dẫn anh Danh qua phòng kế toán giới thiệu để làm thủ tục giấy tờSau đó anh Danh một mình đi quanh trường cho biết. Đang lang thang trong sân trường thì chuông báo hiệu giờ chơi rung lên, học sinh túa ra sân. Anh Danh đang đi bị ông Hiệu Trưởng đứng trước văn phòng ngoắc lại và nói: "Ê trò, trò có biết

nội qui trường phải mặc bỏ áo vô quần không, coi chừng tui phạt trò đó nghe". Anh Danh nhỏ nhẹ nói là anh mới vừa trình diện với ông xong. Ông Hiệu Trường tỉnh bơ: "Ừa vậy hả, xin lỗi ông giáo sư". Từ đó có một số bạn bè giáo chức gặp anh Danh dùng hai chữ Ê Trò thay cho lời chào. Không biết ông Thầy Mạnh muốn "chọc quẻ" anh Danh hay sao, mới gặp mười phút trước đó sao mà quên được.



Sau này khi qua Mỹ định cư rồi, mỗi lần gặp ông Thầy là mỗi lần có chuyện vui, xin kể tiếp. Lần nọ tôi có dịp lên San Jose chơi, muốn thăm thầy Mạnh ở tại thành phố Fremont, cách San Jose 20 miles. Tôi gọi điện thoại gặp thầy ở nhà. "Ê bồ có rảnh lên tôi ăn cơm đi". "Tụi em không có xe, có cách nào đi xe bus lên thầy được không". "Không sao đâu. Bồ đi xe bus lên ga xe BART, xong lên chuyến xe bus số x, xuống tại góc đường y, xong đi vô khu apartment tên z, tìm căn số vvv, ở đường này này, dễ tìm lắm". Tôi ghi hết vô giấy. Sáng bữa sau hai cha con theo lời mua vé xe bus lên nhà thầy Mạnh. Lạ không, cái số nhà rành rành ghi trên giấy đây mà sao vô cái khu

apartment của ông Thầy đi mỗi chân vẫn tìm không ra, vậy mà trong điện thoại ông Thầy nói dễ tìm lắm. Sao mà hàng ngang dây dọc căn nào cũng giống y nhau. Cuối cùng rồi cũng gõ cửa được nhà ông Thầy. Ăn cơm trưa xong thầy phụ cô dọn dẹp, cha con tôi đâu thể làm khách, nhào vô dọn phụ. "Ê bồ, bây giờ mình đi xe BART lên San Francisco chơi đi bồ". Nghe nói xe chạy qua đường hầm dưới biển cha con tôi cũng muốn biết coi ra sao, có ông Thầy là dân địa phương ở đây lâu hướng dẫn thì an tâm biết bao nhiêu. Hai cha cha con tôi theo thầy cô đi xe bus ra bến xe BART, vào mua giấy đi San Francisco, cách Fremont 40 miles. Tới nơi cha con theo chân thầy cô đi dạo phố San Francisco, ngó ngán y như Tư Ếch đi "Thầy Gòn". Chợt thấy chiếc "xe lửa treo" chạy tới, ông Thầy nói: "Bây giờ mình leo lên xe này đi ra bờ biển chơi đi bồ". Khi chiếc xe dừng lại trạm thầy cô leo lên xe, cha con tôi hết chỗ, không "đeo" lên xe kịp. Ông thầy nhấn với lại: "Thôi bồ chờ chuyến sau đi, tụi tôi lên đó trước, xuống xe chờ bồ". Còn biết nói sao bây giờ. Cha con tôi lên chuyến xe kế, chừng 5 phút sau, ra tới bờ biển (chỗ hẹn) leo xuống. Người đi đông nghẹt, nhìn tới nhìn lui chẳng thấy thầy cô đâu cả. Cảnh đẹp hàng quán chung quanh đâu còn lòng dạ nào ngắm nhìn tới nổi, chỉ lo lằng cổ kiếm cho ra ông Thầy. Cả giờ đi tới đi lui mỗi chân chẳng gặp. Thôi thì cha con đành vừa đi dạo phố vừa tìm thầy cô, chắc hai ông bà cũng đi loanh quanh ở đây chớ đâu, thể nào rồi cũng gặp, ông Thầy đã nhấn với như vậy mà. Đi một hồi gặp cái điện thoại công cộng, cha con góp bạc các bỏ vô, sao nó đòi nhiều quá vậy cà, quay số điện thoại về nhà ông Thầy cầu may. Nghe giọng ông Thầy trong điện thoại "Alô" tôi tá hỏa: "Ừa thầy về

nhà rồi sao?". "Ừ, về rồi này giờ, thôi bây giờ chiều rồi, bỏ lên xe BART trở về nhà tui ngủ đi, sáng mai hãy về San Jose. Giờ này không còn xe bus về San José đâu bồ". Ông Thầy ơi ông Thầy, sao ông đành đem tụi em bỏ giữa chợ San Francisco vậy thầy, tụi em mới qua Mỹ còn khờ cam giờ biết làm sao tìm được đường về tới San Jose đây! Lúc này thầy cô dẫn đâu cha con tôi đi đó, bây giờ nhìn lại đường xá chẳng biết bến xe BART nằm nơi đâu mà tìm đến. Có về được tới Fremont thì cũng hết xe bus về San Jose. Cuối cùng cha con cũng mò tới được bến xe BART để mua vé về Fremont. Ngồi trên xe BART vừa lo sợ xuống xe không đúng trạm vừa lo sợ hết xe bus trở về San Jose. Mà chiếc xe BART này cũng kỳ, lúc đi muốn mày chạy chậm để ngắm cảnh thì mày chạy mau quá, giờ đây muốn mày chạy nhanh nhanh may ra còn xe bus thì mày lại cà rịch cà tang. Khi xe BART tới bến thì còn chuyến xe bus cuối cùng về San Jose. Đi chơi với ông Thầy thiệt là đúng tìm!

Một lần nọ ông Thầy từ vùng San José xuống Los Angeles thăm con. Ông gọi anh Kiều Văn Chương (giáo sư trung học Kiến Hoà cùng thời với tôi, ở gần đây) lên Los chờ thầy xuống thăm tôi. Nghe điện thoại mà cảm động biết bao nhiêu. Ba thầy trò ngồi ăn cơm chiều nhắc chuyện xưa lúc còn ở dạy tại Trung học Kiến Hoà vui lắm. Ông thầy chêm tiếng Anh um sùm y như lúc đọc "đít tề" bằng tiếng Pháp. Tôi hỏi thầy già rồi học tiếng Anh làm chi cho cực, ông Thầy nói "Mình phải học chớ bồ, học cho đầu óc trẻ trung. Tui gặp mấy bà đầm Mỹ tui nói chuyện bằng tiếng Anh mấy bà phục tui lắm". Ông thầy dạy tôi rằng với ngoại ngữ muốn nói giỏi thì phải nói to lên chớ nói lí nhí thì không

được. Xong ông Thầy biểu diễn liền mấy câu tiếng Anh um sùm lồi xóm. Ông mà chêm thêm hồi nữa hàng xóm Mỹ nghe không ra cứ tưởng trong nhà tôi gây lộn gây lạo dám kêu cảnh sát lắm. Đến khoảng 10 giờ đêm, ông Thầy bảo anh Kiều Văn Chương về đi, ông Thầy ngủ lại với tôi, sáng đến rước rồi chở ông về. Tôi giựt mình nghĩ bụng chết em rồi thầy ơi, sao lúc gọi điện thoại ông Thầy không cho hay sớm để em thu xếp. Căn apartment của tôi ở Anaheim nhỏ xíu, không có giường, gia đình tôi bốn người nằm ngủ trên nệm mua garage sale bỏ trên sàn nhà. Bây giờ biết để ông Thầy ngủ nơi đâu coi cho được đây. Nhớ lại lần nào gặp thầy Mạnh đều lâm vô cảnh miệng cười méo xẹo hết, vui thiệt. Mà đâu đã hết chuyện. Cả nhà thu dọn để ông Thầy có chỗ nằm coi cho được. Nằm một lúc, chưa kịp ngủ, ông Thầy trờ dậy gọi: “Ê bồ, bây giờ bồ lấy xe chở tui về Los đi bồ”. Mèn đét ơi, gần 12 giờ khuya rồi, chiếc xe của tôi lại thuộc loại

“đồ cổ” bán chưa tới năm trăm, chạy xa đâu được. Vả lại ban đêm ban hôm dễ gì tìm ra căn nhà của con thầy. Còn nếu nghe theo chỉ lời dẫn của ông Thầy mà chạy, chắc “tối Tết” cũng chưa tới nhà, ông Thầy đâu phải dân địa phương ở đây, hơn nữa tôi có bao giờ chạy xe lên Los đâu. “Bây giờ khuya rồi thôi thầy ngủ ở đây với em đi, sáng kêu anh Chương chở thầy về”. Ông thầy nói “Hồng được đâu bồ, tui phải về”. Tôi chẳng biết làm sao đưa được ông Thầy về, ủa mà sao ông Thầy không gọi người nhà đến rước. Không lẽ ông Thầy nhớ cô, thầy mới xuống tôi hỏi chiều đây mà, có lâu lắc chi đâu mà nhớ. (Sau này tôi mới biết qua một thân hữu là thầy cô rất khấn khít nhau). Cuối cùng phải quay điện thoại gọi anh Kiều Văn Chương dậy, tôi nghiệp ảnh bỏ ngủ đến đưa ông Thầy về Los, xong ảnh từ Los trở về nhà chắc mất trọn một đêm quá.

Trên đây là vài chuyện khá khôi hài giữa tôi và thầy Bùi văn Mạnh.

Còn nhiều chuyện vui khác trong thời gian ba năm tôi đi dạy ở Trung Học Kiến Hoà mà thầy Mạnh làm Hiệu trưởng, xin để dịp khác sẽ kể tiếp. Buổi đầu thầy trò gặp nhau còn ghi rõ ràng trong ký ức thể mà giờ đây Thầy đã ra đi về miền miên viễn. Thời gian qua nhanh tương lai vô định. Ai có ngờ được giòng đời đưa đẩy tôi, một đứa bé sợ ma đi học ABC tại ngôi chùa ở làng quê heo lánh bùn lầy, tới thành phố Mỹ tho để rồi gắn chặt phần lớn cuộc đời với ngôi trường Nguyễn Đình Chiểu lúc là học trò cũng như khi làm thầy đứng trên bục giảng và sau cùng tới một thành phố tráng lệ huy hoàng tại Mỹ. Nhưng dù ở đâu, tình thầy trò giữa thầy Mạnh và tôi cũng lớn dần theo năm tháng. Tôi viết mấy hàng này gọi là để tưởng nhớ Thầy Bùi Văn Mạnh một nhà giáo mẫu mực trước mặt học trò lẫn ngoài đời.

Huỳnh Chiếu Đăng (15-Jun-2005)

Con đóng khổ, bố ở trường

Theo điển tích: Đời Hùng Vương thứ 3, nhà họ Chử đã nghèo lại bị cháy nhà, chỉ còn một cái khổ cho 2 cha con cùng mặc. Hễ cha là Chử Phù Vân mặc khổ thì con là Chử Đồng Tử phải trần mình dưới nước, hay ngược lại. Lúc hấp hối, cha trời dặn con cứ để cha trần truồng mà chôn, dành cái khổ lại cho con mặc. Nhưng vì quá thương cha, Chử Đồng Tử đành cãi lời cha mà đóng khổ cho cha trước khi chôn.

Từ đây Chử Đồng Tử sống cuộc đời khốn khổ trần truồng, cứ gìm mình dưới nước che thân và xin ăn ở các thuyền qua lại. Ngày kia, nhân vắng người, Chử lên bãi cát ngồi cho đỡ lạnh; bỗng có đoàn thuyền của công chúa Tiên Dung đi ngoạn cảnh vừa đến, Chử bèn lật đặt cào cát núp mình dưới và hất cát phủ lên trên.

Vô tình, công chúa truyền quân căng màn nơi ấy để công chúa tắm mát. Nước giội cát trôi, trơ ra chàng thanh niên họ Chử cùng công chúa Tiên Dung ở giữa bốn bức màn kín đáo, âu cũng là duyên trời, công chúa đành lấy Chử làm chồng và vì sợ uy vua cha, công chúa đành cùng chồng ở lại làng Chử xá dựng nhà mua bán với dân chúng trong miền. Chử Đồng Tử lại theo khách thương vượt biển mua bán nơi xa, gặp tiên ban cho gậy và nón phép, Chử trở về cùng vợ tìm thầy học đạo. Đường xa vắng vẻ, vợ chồng không nơi trú ngụ, Chử bèn cắm gậy, úp nón xuống, tức thì lâu đài cung điện hiện ra, có cả văn ban võ bá cùng quân lính hầu hạ. Tiếng đồn tới tai vua cha, Hùng Vương bèn sai quan quân tới dẹp.

Bình triều kéo tới đóng tại bãi Tự Nhiên (thuộc phủ Khoái Châu –Hưng Yên) đối diện với cung điện Chử Đồng Tử. Đang đêm nhìn qua sông, bỗng thấy cung điện cùng vợ chồng công chúa từ từ bay lên trời cả, nơi có cung điện trở thành cái đầm, gọi là đầm Nhất dạ.

Tự điển Việt Nam (Lê Văn Đức –Lê Ngọc Trự), phần phụ lục tục ngữ, thành ngữ, điển tích.

TRANG THƠ VÕ NHỰT NGỘ

BỤI TRỜI

Xưa không luyện sách Huỳnh Đình
Nay nằm cỗi tục hỏi mình là ai ?
Vạn nghìn năm kiếp bụi trời
Trăm năm thử một kiếp người dương gian.
Nhờn nhờ đời đẹp tuổi vàng
Sinh nhà phúc lộc rõ ràng tương lai
Bà thương yêu cháu nhất đời
Ông thương yêu với những lời dạy răn
Công cha non Thái khó bằng
Biển như lòng mẹ cuu mang sớm chiều
Nhà vui con một cháu nhiều
Chung nhau ấm lạnh chia nhau ngọt bùi.
Thương cha mai một cuộc đời
Công dày nghiên bút thả trôi theo dòng
Phượng hoàng đội lột bỏ-nông
Ngâm câu kinh sử nghe cùng gió mây
Cuộc cờ chén rượu làm vui
Kê toa chẩn mạch giúp đời làm than.
Mẹ từ trao gởi đá vàng
Vai gầy nặng gánh giang san nhà chồng
Con thơ tay dặt tay bông
Một thân chu tất việc trong việc ngoài.
Vừa khi con trẻ nên người
Chiến trường vang tiếng ời oi gọi vào
Sức không sánh kẻ anh hào
Chọn đường giúp nước trẻ vào hậu phương
Cũng từng gôi đất nằm sương
Góp lời gọi kẻ lên đường đấu tranh
Thân tàn cận thuốc rừng xanh
Ở cầm như bỏ thôi đành trở lui.
Thành đô hơi mồn phục hồi
Trông người lại muốn thử chơi sức mình
Hai phen danh toại công thành
Gặp phường ăn bữa hai lần công toi
Gẫm câu "thành bại do trời"
Được thua là của chung người thế gian.
Trăm năm còn chút phong trần
Một thân chai đá nửa phần xót xa
Chưa tròn nghĩa mẹ công cha
Ước gì bên ấy một nhà gặp nhau.
Khí thiêng trùm cõi nhiệm màu
Chập chờn ru giấc chiêm bao bụi trời !

Nouméa 09/12/2000

TRƯỚC LÚC ẤY

Trước lúc ấy, ta không là chi cả
Bụi thiên hà lơ lửng có mà không
Khắp vũ trụ đâu cũng đều xa lạ
Trong không gian nối tiếp đến vô cùng.
Trước lúc ấy ta chẳng là ai cả
Không là mây là gió giữa lưng trời
Không là đất là sương mờ băng giá
Không giận hờn không thương nhớ xa xôi.
Nhưng chợt có một vì sao chớm nở
Trong quay cuộn trong cuộn hút mênh mông
Ta bỗng thấy mình đang nằm bỏ ngổ
Trong vòng tay âu yếm mẹ yêu bông.
Rồi ta theo con lốc của cuộc đời
Làm được gì ? ích lợi cho ai ?
Hay chỉ làm chứng nhân cho dâu bể
Nhìn núi sông nhân thế đổi dời ?
Trăm năm nữa ta đi vào bụi cát
Bánh xe lăn đời vẫn tiến không ngừng
Như hạt mưa chìm giữa đại dương
Có ta hay không, không gì thêm bớt.
Vui khi sống thản nhiên về cõi chết
Về nơi mà trước đó đã đi ra
Kiếp con người ta có một cái "ta"
Khi hết kiếp cái "ta" này trả lại.
Ta trở lại với mình khi trước ấy
Là bụi trời trong vũ trụ bao la ?
Là vì sao trong một giải thiên hà
Hay tất cả là ta, ta là tất cả ?!

Colomiers 15/07/2005

CHUYỆN TRONG ĐỜI

Tám mươi bốn tuổi nặng ơn trời
Vẫn đứng chung vai với mọi người
Chức lớn quyền to trăm vạn đũa
Túi khô tay trắng một thằng tôi
Cơm ngày ba bữa luôn no bụng
Thơ viết ngàn câu chưa hết lời
Nghiêng cạn bút mòn nhưng vẫn viết
Nói sao cho hết chuyện trong đời !

6/10/2012

MỘT THẨM KỊCH ĐAU LÒNG

Phùng Nhân



Tại công viên vườn hoa Lạc Hồng Mỹ Tho, ngày cũng như đêm lúc nào cũng có người ta tập nập. Nhưng có một cô gái tuổi đời vừa mới 15 lại bị bỏ quên, có lẽ cũng là do số phận, mà cũng có thể do cái gương mặt của cô bé này không làm cho người ta thương được.

Tôi là một người khách phương xa, chỉ về Việt Nam chơi vài tháng rồi lại ra đi. Trong khoảng thời gian này, tôi cư ngụ tạm tại một căn nhà cũng gần vườn hoa, nên mỗi buổi chiều tôi thường đi dạo. Cho đến một buổi chiều kia, tôi ngồi ăn một tô tàu hủ, thì bà bán hàng lại nói:

- Tội nghiệp cho con nhỏ này, phải chỉ có ai cho nó vài trăm ngàn để làm vốn mua bán vé số sinh nhai. Tôi ngạc nhiên hỏi lại:

- Vậy chứ ba má nó đâu?

Bà bán tàu hủ trả lời:

- Má nuôi của nó chết cách nay cũng mấy năm rồi ông ơi...

Tôi hỏi lại:

- Nó có cha má ruột gì hôn?

- Cũng có; nhưng đã từng từng không nhìn. Mạnh thân bả bả lo, bỏ con nhỏ này bơ vơ mới tội!

Cũng bắt đầu từ đó, tôi mới biết được nó là một đứa con gái mồ côi không nơi nương tựa. Tôi còn bao nhiêu tiền trong bóp, móc hết ra cho nó với lời khuyên, là cháu nên xin đi làm công cho một gia đình đàng có chỗ ngủ, chứ cháu mà ngủ

bậy ngoài đường thì lỡ có chuyện gì xảy ra rồi biết làm sao...

Những câu chuyện đại loại ở ngoài đường như vậy rồi tôi cũng quên, cũng không còn nhớ. Bởi trong đời sống của con người còn nhiều thứ phải lo toan, cho nên tôi quên cô gái mồ côi bên đường, cũng như người ta bỏ quên một con đồ nhỏ khi đã qua sông, chứ làm sao nhớ lại hình ảnh của ông lái chèo đò, đã gom hết sức bình sinh vào đôi cánh tay nghèo khó, để chèo con đò cặp bến mỗi ngày, mà khách qua sông thường không ai nhớ tới. Chừng một tuần lễ sau trong lúc tôi đang ngồi hững hờ, thì nó chạy tới nhìn tôi rồi nói:

- Ông cho tiền □tui□ đi ăn cơm, đói quá! Đường như con bé này chỉ biết nói những lời cộc cằn như vậy mà thôi, chứ tiếng lễ phép xưng con dường như hoàn toàn xa lạ. Tôi nhìn nó nói:

- Vậy chứ tiền ông cho bữa hôm đầu rồi.

Nó nói gọn hơ:

- Tui xài hết rồi...

Trước tình cảnh đó, tôi lại móc tiền cho nó tiếp. Có mấy người đàn bà ngồi gần họ thấy, nên họ bước lại nói với tôi. Con nhỏ này làm biếng lười, lại ghiền chơi games, ông đừng cho tiền nó nữa. Tại ông ở xa không biết, chứ ở đây ai cũng biết nó hết trơn. Ở đây một cái, cũng không ai cho nó nữa!

Tôi ngồi nghe qua tiểu sử trích ngang của bé gái này mà xôn xang tác dạ. Tôi đợi cho nó đi mua đồ ăn, rồi kêu nó lại gần nói chuyện. Hỏi ra thì nó cũng học tới lớp 8 rồi, như vậy thì cũng không phải là một đứa bé mù chữ. Sau một hồi nói chuyện. Tôi hỏi nó:

- Bây giờ cháu có muốn về quê sinh sống không? Nếu muốn cháu

thu xếp đồ đạc, ngày mai ông sẽ dẫn cháu về dưới quê, xã vang Quới, huyện Bình Đại tỉnh Bến Tre sống với một người trên 60 tuổi rồi mà không chồng, hiện tại có nhà, có được 7 công vườn dừa cũng đủ cho hai người hủ hỉ. Cháu sống ở đó cho tới khi khôn lớn, rồi cháu muốn sống ở đâu cũng được. Chớ sống ở vườn hoa như thế này rồi đêm xuống thì phải làm sao!

Nhưng nó lắc đầu rồi bỏ đi chỗ khác. Qua bữa sau tôi kiên nhẫn không bỏ cuộc, kêu nó lại nói tiếp:

- Nếu cháu không muốn sống ở vườn, thì ông sẽ gởi cháu qua Bến Tre, vào trong Canteen Bệnh Viện Nguyễn Đình Chiểu chạy bàn bung café cũng được, hãy nghe lời ông đi cháu, đừng long bong như thế này rồi cuộc sống làm sao!

Nhưng nó cũng lắc đầu rồi bỏ đi nơi khác, nhìn nó, rồi tôi nhìn lại xung quanh khắp cảnh vườn hoa Lạc Hồng, thấy thiên hạ đang vui cười với cuộc sống bình an. Rồi tôi trầm nghĩ. Con bé này liệu khi đêm xuống, nó ngủ ở đâu để tránh được nạn hãm hiếp bấy giờ...

Bao ý nghĩ băng quơ đó, nó cứ ám ảnh trong đầu làm cho tôi suy nghĩ miên man. Nhưng rồi dòng đời vẫn chảy, người ta thân nhiên sống, thân nhiên nhìn một con bé mồ côi, không ai xúc động. Khi cái tuổi dậy thì vừa chớm nở, ngực nó đội áo như hai cái vú cau, làm gọi lên đôi mắt tò mò của những người háo sắc. Người ta chỉ cần lựa lúc nó đói, rồi bỏ ra một số tiền nhỏ thì mua được một cuộc đời thanh xuân của nó rồi chứ có khó khăn gì.

Qua một tuần lễ sau, tôi nhìn thấy nó tắm sông mà mặc nguyên quần áo. Những giọt nước dấn sát vào người, đã tạo ra nó một dáng đứng khiêu khích rất lạ lùng, vừa

trẻ con, vừa người lớn. Đường như nó vô tư không hề hay biết, cứ thân nhiên rượt đuổi mấy đứa bạn nghịch tắm sông. Tiếng la hét vô tư, đã gọi lên trong tôi một thời tuổi thơ tắm sông trốn học. Ngày đó; tôi cũng như bọn nhỏ bây giờ. Nhưng ở dưới đồng quê; ở trường làng Lộc Thuận, có những cây bần de ra mí nước. Để cho những đứa học trò nghịch ngợm như chúng tôi, leo lên đu xuống làm Tarzan mà không sợ u đầu bể trán.

Còn những đứa nhỏ bây giờ sống nơi thành phố, tụi nó nhong nhong rượt đuổi ở vườn hoa. Trong đó có một đứa con gái tuổi 15, mồ côi mồ cút. Chẳng có ai dạy dỗ lễ phép thưa chào. Tôi ngày nó chỉ lân la, xin được đồng nào thì xài đồng nấy. Lâu ngày tiếng xấu đồn ra, cho đến hôm nay thì nhẵn mặt. Thế mới biết đời sống mà không tự lập thân, để trông chờ sự bố thí của người khác, thì có khác chi con ốc sống mượn hồn. Cho nên con bé này; có lẽ nó chỉ được ăn no, là do những người Việt kiều lạ mặt như tôi, khi nghe được hoàn cảnh quá đau lòng mới nhỏ lòng thương mà chia sẻ, chứ còn những người buôn bán quanh đây, chưa thấy một người nào động lòng trắc ẩn.

Một người ghét, thì sẽ có mười người khác ghét theo. Như vậy thì con bé này sẽ cùng đường, nó không còn đất sống. Trong khi đó thì hằng ngày báo chí đưa tin, có người giàu có cần người làm phụ giúp việc nhà, hoặc giữ em, rồi họ đi đến Trung Tâm Tìm Việc dẫn về một người, mới nhìn qua gương mặt coi cũng hiền từ. Vậy mà chỉ chừng vài tháng sau, thì họ đợi cho hai vợ chồng chủ nhà đi làm, thì quơ hết những thứ đồ có giá trị trong nhà rồi bỏ trốn.

Những tin tức như vậy cứ tiếp tục đồn ra, cho nên bây giờ mấy nhà giàu, họ muốn đi mượn kiếm một người làm việc nhà cũng

không phải dễ. Cho nên con bé đang sống ở vườn hoa Lạc Hồng Mỹ Tho này cũng bị vạ lây, bởi chưa rước nó vào nhà, mà ai nấy cũng nghĩ rằng có ngày mang họa.

Tại sao con người ta có thể đem tiền tới chùa cúng một lần tới vài trăm triệu là thường, hoặc đi làm việc từ thiện nhưng không biết số tài vật đó, tiền bạc đó rồi sẽ cho ai. Họ chỉ biết chỉ có người nhận, rồi chụp vài chục tấm hình để đăng lên báo. Vậy mà họ hoan hỉ đi làm, kêu gọi hết người này rồi tới người kia, để đóng góp xây Chùa, hoặc xây nhà thờ thật lớn.

Trong khi đó có những việc rất thương tâm nằm ngay trước mắt, mà họ chẳng động lòng, trái lại họ ghét bỏ một cách rất nhẫn tâm, thì ra lòng dạ thương người nó cũng còn tùy thuộc vào trào lưu hướng dẫn.

Trưa nay buồn quá, tôi thả bộ ra vườn hoa thì tình cờ cũng gặp con bé đang ngồi ủ rũ tại đây, dường như nó đang đói bụng hay sao, mà nó nhìn mấy người mua thùng bán bung ở đây không chớp mắt. Thấy vậy tôi mua cho nó 3 trái bắp đem lại đưa rồi hỏi:



- Vậy chứ hằng ngày cháu tắm giặt ở đâu? Rồi tối ngủ chỗ nào? Sao ông đi đến đây lần nào cũng gặp cháu ở đây hết vậy...

Nó tỉnh bơ trả lời:

- Tui đợi nước lớn tắm sông. Còn tối thì ngủ trong nhà lòng chợ...

Trước một câu trả lời quá ư bình tĩnh. Tôi hỏi tiếp:

- Như vậy có chuyện gì xảy ra thì cháu làm sao...

Nó làm thỉnh không trả lời, mà chỉ lo ngồi cạp bắp. Bởi ở vào cái tuổi của nó ăn chưa đủ no, lo chưa tới thì làm sao lường được những điều bất trắc của cuộc đời. Trong khi đó thì cuộc đời này, xã hội này họ chỉ dạy cho nó những lời lưu manh dối trá, chứ chưa ai dạy nó một lời lễ phép bao giờ, như vậy thì biết trách ai đây. Trách nó; hay là trách người đã sanh ra nó...

Nắng chiều hắt xuống vườn hoa một màu ảm đạm, cùng với những gề lục bình đang trôi theo dòng nước mà chẳng biết về đâu. Phía bên kia còn Tân Long, còn Quy, còn Phụng là một dãy nhà bè họ đang nuôi cá ba sa, cá diêu hồng làm ngăn con nước chảy lờ lờ xuôi ra cửa biển. Nhưng mấy tháng gần đây, nền kinh tế Việt Nam bị suy trầm, tất cả Ngân Hàng dường như bị chấn thương, khi ông Nguyễn Đức Kiên là ông bầu của hai đội đá banh ngoài miền Bắc, và cũng là tổng giám đốc cùng một lúc tới ba ngân hàng làm cho thiên hạ xôn xao, nên họ ùn ùn đi rút tiền từ ngân hàng đem về nhà cho chắc, nên mọi sự buôn bán đều ế ẩm, kể cả mấy quán café ở đĩa hè. Cũng chính vì vậy mà con bé mồ côi này cũng bị vạ lây, cho nên chỉ trong có mấy tuần lễ trôi qua, mà tôi nhìn vóc dáng của nó óm đi ngó thấy!

Một cảnh đời bất hạnh như vậy, không phải chỉ có ở Mỹ Tho, mà nó đã xảy ra từ trong miền Nam ra tới ngoài miền Bắc. Liệu rồi đây nền giáo dục hiện tại như vậy, có gìn giữ được đạo lý của cha ông, hay là phải buông tay cho số phận. Hằng ngày có biết bao nhiêu gã ngoại kiều như: Đài Loan, Đại Hàn, Singapore tụi nó đổ về đây săn lùng tìm kiếm con gái Việt Nam. Bao nhiêu thảm cảnh đó, dường như chánh quyền hiện tại có tình bịt mắt làm ngơ không hay không biết. **(Xin xem tiếp trang 17)**

ĐÁNG SUY NGÃM



TRANG THƠ PHÙNG NHÂN

MÌNH CHỜ NHAU VỀ LỘC THUẬN

Em còn nhớ có lần qua An Hoá...
Nhìn con sông em hỏi chảy về đâu?
Em khờ quá, thì sông ra biển cả...
Chớ nước trong nguồn biết chảy đi đâu!
Rồi xe mình chạy lần về Bình Đại...
Tới Châu Hưng bao ký ức hiện về
Bởi ngày đó ghe anh neo xeo lá
Đợi nửa đêm đồ khách đặng vượt biên...
Nhưng số phận của anh còn lận đận!
Bị công an vây bắt dẫn về đồn
Còn chiếc ghe tịch thu vào công quỹ
Đời của anh lần nữa trắng đôi tay!
Khi xe chạy ngang qua làng Vang Quới...
Ở nơi đây ngày đó ngập cánh đồng
Cỏ nước mặn mọc cao lên tới gối
Thả trâu ăn rồi vớt cá lia thia...
Giờ thì khác với ngày xưa nhiều lắm...
Nhà của ai mà cát chập như vậy!
Thì đồng nội làm sao còn tôm cá...
Nên anh buồn đôi mắt ngó xa xăm!
Chỉ tội cho em sống đời thành thị...
Về thôn quê thấy lạ lắm quá chừng
Nên ngó thấy thứ gì em cũng hỏi
Rồi em cười khúc khích một mình ên...
Khi xe mình chạy tới làng Lộc Thuận
Trong tâm anh nghe một nỗi bồi hồi...
Bởi cuốn nhao ngày xưa còn chôn giấu
Mà bây giờ anh là một kẻ đi xa!
Để ngày mai dẫn em về Bình Đại...
Mình chạy xe ra tới tận ngoài Vàm
Anh chỉ em coi mấy hàng đay rạo...
Mà ngày xưa anh xem bị ở tù!
Giờ đếm lại thời gian qua nhanh quá...
Mới đây mà đã hơn hai mươi năm!
Vài năm nữa rồi lưng còng gối mỏi...
Mình dắt vào nhà Dưỡng Lão ghen em!
Hay em muốn mình ở nhà chăm sóc?
Dầu tuổi già cũng có chỗ riêng tư...
Thôi việc đó để tùy em định liệu
Còn riêng anh thì như đám lục bình...
Nếu nước lớn trôi dạt lên bến cảng
Còn nước ròng thì trôi tới ngoài vàm
Đời như vậy có khi mà lại sướng
Tính toán cho nhiều thì cũng tay không!

AI NỮ GIẾT CHẾT DÒNG SÔNG

Em có rảnh đi về quê cũ;
Thăm dùm anh cống đập sông Ba Lai
Ném nước biển bây giờ còn đủ mặn?
Hay đóng phèn vì dòng nước bít rồi!

Ôi con đập người ta vừa đắp xuống
Khiến quê mình khô héo cả ruộng đồng!
Đang mòn mỏi nghe từng cơn nước lớn
Để tháng mười con nước chớ phù sa!

Giờ đã hết đâu còn gì nữa!
Khi xáng cạp về lấp kín dòng sông
Như đứa trẻ bị đứt ngang sữa mẹ
Nên tối ngày; ngồi khóc một mình thôi!

Xa xôi quá - anh viết bài thơ nhỏ
Đọc lên xong, nghe quặn thắt cổ lòng!
Như chim quốc kêu vang trong đêm vắng

Mòn mỏi hơi sương, gục xuống ven đồng!

Nếu mai kia - em có về Bình Đại?
Thăm dùm anh cây điệp đứng bên lề
Nếu có trái, nhớ thọc dùm mây trái
Ăn giùm anh để nhớ một tình quê!

Ôi nhớ quá những chùm me chín dốt
Buổi trưa hè bà ngoại hát ầu ơ
Giờ tất cả chỉ còn là dĩ vãng
Gậm hờn anh, như mối mọt ăn cây!

Khi nào rảnh - em vô nhà ông Hào Lạc...
Thắp hộ giùm anh một nén hương lòng
Cô bác đó, mất dần như lá rụng
Kiếp con người rồi cũng phải vậy thôi!

Nếu mai mốt - anh đi về lạng lẽ
Như dòng sông giờ trở lại ruộng đồng
Thì em cũng đừng buồn đừng khóc nữa
Kiếp con người, là tứ đại giai không.

NĂM QUÝ TỶ NÓI CHUYỆN RẮN

Nguyễn Đức Tăng
(sưu tầm)

Năm Nhâm Thìn chấm dứt, chúng ta bước vào năm mới Quý Tỵ là năm con Rắn, năm thứ 30 của vận niên lục giáp - còn gọi là vòng hoa giáp - (cycle sexagésimal) thứ 78, tính từ năm 2.637 trước CN).

Trong 12 con giáp được xếp theo hai cực âm và dương, Tỵ đứng hàng thứ 6, thuộc về âm (Tỵ là Rắn. Theo truyền thuyết Rắn bị chặt chân, chẻ đôi lưỡi = chẵn = âm), nên chỉ kết hợp với Ất, Đinh, Kỷ, Tân, Quý, vì Giáp, Bính, Mậu, Canh và Nhâm thuộc về dương. Do đó, cứ mỗi chu kỳ 12 năm chúng ta có : Ất-Tỵ, Đinh-Tỵ, Kỷ-Tỵ, Tân-Tỵ, Quý-Tỵ và cứ trải qua một vòng hoa giáp (60 năm), chúng ta sẽ gặp lại những năm kể trên.

Giờ Tỵ từ 21 giờ đến 23 giờ, là lúc rắn không còn đi lại trên lối người đi, không làm hại người. Tháng Tỵ là tháng 4 : sau thời kỳ rắn ngủ tránh rét và liền sau đó là mùa Xuân ấm áp, thức ăn dồi dào, rắn phải lớn lên bằng cách lột xác. Trong thời kỳ lột xác, rắn yếu nhất và là miếng mồi ngon cho các động vật khác.

Loài rắn xuất hiện trên trái đất cách đây đã hơn vài chục triệu năm, là loài động vật bò sát, không chân, có mình tròn, thon dài, thân rắn được bao phủ bởi lớp vảy sừng, cột sống của nó có từ 300 đến 450 đốt. Các đốt sống thân đều mang xương sườn linh động. Khi rắn trườn nó chỉ việc cử động các đốt xương sống để uốn mình theo hình chữ S từ trước ra sau đuôi. Rắn không những trườn trên mặt đất, luồn lách trong các đám cỏ, bụi rậm, mà còn leo bò trên cây rất nhẹ nhàng, linh hoạt. Lưỡi rắn dài,

phân làm hai thùy và khá linh hoạt, vừa là cơ quan vị giác, vừa là xúc giác. Khi bò, lưỡi rắn luôn chìa ra ngoài như để thăm dò lối đi và nhờ nhiều dây thần kinh ở đầu lưỡi mà rắn có thể nhận biết được các vật cách xa mà không cần chạm tới. Trung bình một con rắn có thể sống từ 25 đến 30 năm.

Vào thời thượng cổ, phương tiện vật chất và điều kiện sống của con người còn thô sơ, cuộc sống có quan hệ mật thiết với thiên nhiên. Mỗi con vật hoang dã đều đem đến cho con người nhiều nỗi sợ hãi, trong đó rắn là con vật mà con người thấy nguy hiểm khó phòng tránh nhất, đáng kinh sợ. Vì quá kinh sợ mà nảy sinh tín ngưỡng sùng bái rắn. Tín ngưỡng sùng bái rắn xuất hiện ở Trung quốc rất sớm và sử sách ghi chép là đến đời Tống ở Trung quốc có rất nhiều miếu thờ vua rắn. Rắn còn được trừu tượng hoá và nghệ thuật hoá trong văn hoá truyền thống của Trung quốc để bước lên vị trí «thánh nhân chi đạo». Chu Tử thời tiên Tần cũng từng mượn khái niệm về rắn để diễn đạt tư tưởng triết lý của mình, có lẽ là do rắn được ví như thánh nhân tinh thông thần linh và là con vật tồn tại thực sự để con người biết và chấp nhận nó.

Trên thế giới có khoảng 2.500 loài rắn, trong số đó có khoảng 2.000 loài ăn chuột và côn trùng. Một nhà khoa học Indonésia nuôi thí nghiệm thấy rằng mỗi năm 1 con rắn ăn 265 con chuột. Vì thế, loài rắn là mối đe dọa thường xuyên đối với loài chuột. Riêng ở nước ta có gần 150 loài rắn, trong đó có 13 loài rắn biển, 34 loài rắn độc, nhưng chỉ có 7 loại được coi

là nguy hiểm. Loài rắn biển (còn gọi là đèn), con lớn nhất dài trên 3m. Chúng có thể lặn sâu tới hơn 10 thước rồi mới nhô lên thở. Rắn thở bằng phổi. Hầu hết rắn biển đều có nọc độc, có loài có nọc gây chết người như đèn nhỏ. Sở dĩ nó có tên như vậy vì đầu mõm nó nhìn nghiêng trông giống như cái neo. Nó có thể nuốt một con cá to gấp ba lần đường kính thân hình nó. Rắn biển có đuôi dẹp, có tác dụng như bơi chèo.

Nhóm sống ở cây: rắn lục xanh có vảy màu xanh lá cây, đầu hình tam giác, giữa mắt và mũi có một chỗ lún sâu, được gọi là hố má, là cơ quan cảm giác với nhiệt độ, có tác dụng bắt mồi. Sống trên cây còn một số rắn lành : rắn có màu, rắn lục cườm...

Nhóm rắn sống ở đất, bao gồm các loại rắn độc còn lại. Trong nhóm này cũng có những loài thích bò lên cây hoặc trên tường nhà, mái nhà như: rắn khô mộc, rắn lục núi. Rắn hổ mang, rắn cạp nia bơi lội giỏi. Rắn xe điều thường ẩn mình trong tầng mùn trong rừng hoặc dưới những tảng đá lớn. Hang của những loài rắn sống ở đất phần lớn là hang của loài gặm nhấm, hang mối hay các hốc đất, hốc đá ở bờ ruộng, gò đồng, bờ đê, bờ ao, bờ sông, suối, dưới những gốc cây lớn, dưới thân cây đổ hay dưới những tảng đá, tảng đất lớn, trong những bụi cây rậm rạp.

Thức ăn của chúng thường là những con mồi sống: chuột, ếch, nhái... Rắn cạp nong thường ăn rắn và thần lằn. Những loài rắn sống trên cây ăn chim. Rắn biển (đèn) ăn cá hoặc tôm. Rắn tham ăn có thể nuốt những con mồi lớn gấp 2-3 lần khối lượng cơ thể của chúng.

Nhờ bộ xương hàm, có khớp động và dây chằng có tính đàn hồi, có thể giúp rắn há miệng rất to. Chúng nhin ăn cũng rất giỏi, suốt 3-4 tháng mùa đông rắn nhin ăn nằm trong hang để tránh lạnh. Hằng năm cứ vào mùa ve sầu kêu thì rắn thường ghép đôi, sau khi giao phối, rắn cái đẻ và nằm ấp trứng, rắn đực nằm bên canh giữ. Thời gian này rắn cái vô cùng hung dữ, sinh vật nào đến gần sẽ bị chúng tấn công ngay. Khi rắn con chui ra khỏi trứng, chúng bò đi kiếm ăn ngay và sống độc lập với rắn bố mẹ. Chỉ mới ngày sau rắn bố mẹ đã không nhận ra rắn con, có thể đuổi bắt và nuốt sống con mình. Hồ mang mẹ đẻ mỗi lần từ 16 đến 24 trứng, quả to bằng trứng gà so, nhưng vỏ dai và mềm, sau 45 ngày thì trứng nở. Trường hợp này thường xảy ra với rắn hổ mang, rắn hổ chúa. Rắn nhỏ 10 ngày lột xác một lần. Rắn lớn mỗi năm lột xác 3 lần.

Hầu hết các loài rắn độc thường hoạt động về đêm, lúc mà các con mồi của rắn ra khỏi hang tổ để kiếm ăn. Ở vùng mạc mắt của chúng tập trung nhiều tế bào hình que, giúp chúng nhìn được trong đêm tối dễ dàng. Ngược lại, ban ngày thì chúng bị lóa ánh sáng, cho nên con người mắt khép lại, chỉ còn thấy một cái khe dọc như ở loài rắn lục. Loài rắn lục có một bộ phận thụ cảm là một cái hố nhỏ nằm giữa mắt và mũi, bên trong hố này có một màng mỏng ngăn làm đôi, ở vách màng mỏng có một mạng thần kinh nhạy cảm với tia nhiệt. Nhờ đó mà rắn có thể săn mồi trong đêm tối, khi mà từ cơ thể con mồi phát ra những tia nhiệt.

Theo sự tổng kết của giới khoa học thì các loài rắn độc cũng có nhiều loại như là : Rắn Mamba, thường sống ở trong rừng châu Phi, chúng bò rất nhanh và khi nó bị săn đuổi hay khi cần đuổi gáp

con mồi, nó có thể phi với tốc độ 32km/giờ. Nọc độc của con Mamba có thể giết chết 1 con voi, nhưng rắn này không ăn thịt voi mà chỉ nhắm các loài chim và loài gặm nhấm. Ở vùng châu Á người ta thường nói tới rắn Cobra (rắn mang bành), là loài rắn độc, thường sống trong rừng nhiệt đới. Độc hơn cả là loài Cobra có khoang đen, trắng. Chúng phun nọc độc rất chính xác vào những mục tiêu cao 4m. Thường khi phun chúng nhắm vào mắt của người hay con thú đến gần. Giọt độc bắn vào mắt rất nguy hiểm, gây đau dữ dội, sưng mắt, mù tạm thời hoặc vĩnh viễn. Rắn phun rất chính xác, đôi khi chúng cũng làm, giọt độc phun vào các nút áo, móc khóa có mặt sáng lấp lánh hoặc đồng hồ đeo tay. Loại rắn này phun nọc độc từ tuyến độc thông qua những cái răng rỗng, dưới sức ép 1,5 atmosphere (1,5kg/cm²).

Một người Bồ Đào Nha đầu tiên phát hiện ra đường biển tới Ấn Độ, đặt tên cho con rắn có hình thù kỳ quái là Cobra-Capello, nghĩa là rắn có mào. Cái tên nguyên thủy đó được thu gọn là Cobra. Họ hàng Cobra có rắn chúa, thường những con rắn này to, khỏe, chúng có thể ăn ngẫu nhiên cả những con rắn cùng loại nhỏ yếu. Trong nhiều tác phẩm văn học, Cobra được nói tới như là một Ham-adryads (xà tinh) và trong đó tối độc là rắn Taipan ở Australia. Người bị Taipan cắn có thể chết trong vòng vài phút, nhưng loại này rất hiếm. Một con rắn Taipan có sọc màu đồng dọc lưng được người ta mô tả vào năm 1867 khi bắt được ở vùng ngoại ô thành phố Coktowno (Australia) và vào năm 1923 người ta lại bắt được 2 con Taipan ở vùng Cape York (Australia). Bác sĩ Thomson, nhà nghiên cứu về rắn được tin này liền tới Cape York và đã khám phá ra rằng Taipan là loại có nọc độc khác thường và có tốc độ trườn

nh nhanh như tốc độ ánh sáng.

Năm 1950, nhà nghiên cứu về rắn Eric Warll và người săn rắn là Slater đã phát hiện Taipan ở New-Guinea. Slater đã bắt được vài con, bị một con cắn, nhưng anh kịp thời uống thuốc chống rắn cắn do những người săn rắn chế, nên thoát chết. Slater còn tìm thấy ổ trứng rắn Taipan. Khi nghe tin này, vườn thú ở New York đã đến đòi mua cả ổ, nhưng nhà cầm quyền Australia cấm không được đưa các loại rắn lên máy bay từ Moresby tới Sydney nên Slater phải đi bằng đường biển. Từ Sydney ổ trứng được đưa lên máy bay và tháng 12 thì đến New York.

Ngoài các loài rắn độc kể trên còn có rắn hổ, rắn ráo (Ptyas korros), rắn hổ mang (Naja), hổ mang bành, hổ mang chúa, cạp nong (Bungarus), cạp nia (Bungarus candidus), rắn hổ lục Malaysia, rắn lục màu xanh như lá cây, thường gọi là rắn "mù", vì ban ngày chúng không nhìn thấy gì nhưng ban đêm thì rất tinh. Sợ ý bị chúng cắn mà không có thuốc trừ ngay thì chỉ vài giờ sau có thể chết. Rắn Ráo (Ptyas korros) săn chuột trên mái nhà hoặc quanh đồng rơm rạ và còn có tài săn chuột dưới nước. Nó thoi miên con chuột hàng giờ liền. Khi thấy chú chuột nhảy lên ngọn tre hay trên một cây nào đó bên bờ ao, rắn Ráo liền lội xuống ao lượn vòng hàng chục lần quanh nơi chuột trú ẩn. Vòng lượn cứ hẹp dần, hẹp dần, rồi đột ngột nó cất đầu lên, giương mào dữ tợn, khiến con chuột khiếp sợ, chỉ còn biết lặn tùm xuống ngay miệng rắn Ráo.

Các loài rắn lục, giữa mắt và mũi có bộ phận cảm giác đối với tia nhiệt phát ra từ cơ thể động vật và nhờ vậy rắn có thể phát hiện con mồi để tấn công. Do đó nếu đi chân đất vào rừng, chúng ta dễ bị rắn cắn, vì chúng tưởng lầm là mồi. Rắn độc đáng sợ ở nọc độc

của chúng. Chỉ cần 100mg nọc rắn lục, 15mg nọc rắn hổ mang, 10mg nọc rắn cạp nong hay 1mg nọc rắn cạp nia cũng đủ làm chết 1 người. Người bị rắn lục cắn thấy đau đớn, da chỗ cắn bầm tím, sưng phù, phỏng nước, xuất huyết tạo thành những vết đỏ trên da, nạn nhân có thể khó thở, co giật, choáng váng, cuối cùng là chết. Về cách chữa rắn lục cắn thì có quan niệm cho rằng chỉ cần đánh chết con rắn đó, đập đầu lấy óc nó bôi vào vết thương là khỏi. Nhưng các nhà khoa học lại cho rằng trong não rắn lục không có chất chống nọc độc. Người bị rắn hổ mang cắn thường ít đau đớn hơn, nhưng chỗ cắn bị sưng lên, tiếp theo là hiện tượng buồn ngủ, suy nhược, chảy nước bọt, liệt nhẹ ở mặt, môi, lưỡi, họng, mạch yếu, hạ huyết áp, khó thở, có thể bị tê liệt. Người bị rắn cạp nong cắn thì vết cắn không bị sưng đau, nhưng choáng váng nặng, khó thở, mê sảng, co giật, vùng bụng đau dữ dội do xuất huyết bên trong.

John Hunter đã chứng kiến một con rắn hổ mang bành phun nọc độc vào mắt của người dẫn đường. Hai người bạn cùng đi khi thấy cảnh này lập tức đẩy người bị rắn phun ngã xuống và đái vào đôi mắt bị nhiễm nọc độc, cứu được người ấy khỏi mù. Hunter rút ra kết luận: Urée trong nước tiểu có thể làm thuốc giải độc có hiệu quả. Nhiều Bác sĩ ở các nước nhiệt đới ngày nay thường khuyên những người bị rắn phun nọc độc vào mắt bằng cách ngay lập tức dùng thật nhiều nước rửa mắt, hoặc sữa pha loãng, hoặc một loại huyết thanh chống rắn cắn nào đó. Chính nhà nghiên cứu về rắn J.Kensdale đã 14 năm nghiên cứu, sống ở Ghana chứng kiến 3 trường hợp bị rắn Mamba cắn thì 2 người thoát chết khi được uống thuốc chống rắn kịp thời. Còn người thứ ba cũng nhờ kịp thời hút được chất độc từ vết

thương, nên cũng qua khỏi.

Tuy vậy, chúng ta không nên quá lo sợ, vì: - rắn độc nguy hiểm thật nhưng số lượng rắn độc ít. Trên thế giới ước tính có tới 2500 loài rắn, trong số đó chỉ có 13% là rắn độc. - Rắn độc thường ít hung dữ, bò chậm chạp và uể oải. Chúng thường ở cạn và chỉ cắn người vì bản năng tự vệ khi bị tấn công, phần lớn rắn cắn vào chân khi ta vô ý giẫm phải. Do đó, nếu chân đi giày ống (botte) thì coi như an toàn. - Rắn độc thường đi kiếm mồi về đêm, ban ngày chúng thường sống trong các hang chuột, hang mối, trên gò đồng, ven đê, bờ ruộng, bụi tre, bờ ao, hốc cây to hay dưới thân cây đổ. Do đó, nếu ít đi đêm thì không mấy khi gặp rắn độc.

Hiểu được những đặc điểm trên, chúng ta tránh rắn bằng cách thực hiện 8 điều sau đây :

- Không đặt chân hoặc thò tay vào chỗ mà ta chưa quan sát được;

- Không ngồi khi ta chưa xem xét kỹ chỗ ngồi;

- Không ngồi cạnh gốc cây, gò đồng hay bờ ruộng nào có nhiều hang chuột, hang mối;

- Không lật tảng đá hay thân cây đổ bằng tay trần;

- Không sờ cành cây, vớ cỏ khô trong đêm tối bằng tay trần;

- Không đi chân không trong đêm tối, nhất là ở rừng hoặc nương rẫy;

- Không trêu chọc rắn;

- Không sờ vào miệng rắn, vì sau khi rắn chết, nọc độc vẫn còn tác hại.

Cũng cần biết thuốc xoa tay để bắt rắn : Tỏi : 1 củ, hành hương : 10 nhánh, thuốc rê : nửa rê. Cả ba thứ giã nhỏ rồi vò viên. Khi dùng thì hòa với nước rồi xoa tay. Rắn rất sợ mùi này và tránh xa ngay. Gặp hang rắn, ném 1 viên vào, rắn sẽ bò ra.

Một số cây cỏ đã được nghiên cứu để dùng điều trị rắn độc cắn :

- Thuốc đắp làm đông vón nọc, không cho nọc vào sâu gây hại, gồm các cây thuốc có chất chát : Bò cu vẽ, Bòn bệt, lá sồi, lá ổi, lá sim...

- Thuốc có tác dụng giảm cơn đau, chống hoại tử: Cỏ gai leo, cây lười rắn, lá mỏ quạ, lá lá tươi giả đắp.

Trong dân gian người ta còn dùng hạt đậu nọc chữa rắn cắn. Cây đậu nọc tên khoa học là Macuna thuộc họ đậu (facaceae), là một dây leo thân cứng lá kép giống như lá sắn dây, có hạt bằng hạt mít hình bầu dục. Người đi rừng thường mang theo hạt đậu nọc phòng khi bị rắn cắn là buộc ngay garrot, tách đôi hạt đậu nọc theo đường sống giữa, mỗi nửa chứa một lá mầm rất dày, lấy lá mầm này đắp vào vết rắn cắn, nó sẽ tự dính vào vết thương và chỉ bong ra khi nọc độc của rắn đã bị hút hết. Nửa hạt đậu còn lại với lá mầm còn dính, gói cát đi, nếu không bị mốc thì vẫn dùng được.

Theo thống kê, trung bình mỗi năm ở châu Á số người bị rắn cắn cao nhất và ở châu Âu là thấp nhất. Riêng ở Ấn Độ hàng năm có tới 20.000 người chết vì rắn cắn. Tục thờ rắn hổ mang ở đất nước này vẫn tồn tại, vì người Ấn Độ tin rằng khi Đức Phật Thích Ca ngủ dưới gốc cây, rắn đã bành cổ ra che ánh nắng cho Phật. Do đó người Ấn kiêng giết rắn và cũng vì thế mà họ hàng nhà rắn hổ mang rất đông đúc. Từ xa xưa, Ấn Độ đã nổi danh về "tiếng kèn dụ rắn" và có lẽ chỉ có người Ấn Độ có thể điều khiển được rắn độc theo tiếng kèn kỳ diệu. Từ miệng giò mây, một cái đầu rắn Naja, thuộc loài rắn độc, từ từ vươn cao, bành mang, lắc lư nhìn tứ phía...Tiếng kèn đột ngột chuyển sang âm điệu dịu hơn, nhỏ dần...và con rắn cũng từ từ hạ đầu vào giò.

Những năm quân đội Mỹ tham chiến ở Việt Nam, lính Mỹ hành

quân vào vùng rừng núi miền Nam rất sợ rắn cắn chết. Ngày 30-6-1962, Cục Tình báo Hải quân Mỹ phải xuất bản cuốn Rắn độc dày 203 trang, dạy cho các quân nhân Mỹ biết cách đề phòng. Đến năm 1990 trường Đại học ở Washington, sau mấy năm nghiên cứu, lại xuất bản cuốn sách hướng dẫn về rắn ở miền Nam Việt Nam. Sách dày 114 trang, khổ lớn, kể ra 77 loài rắn, trong đó có 31 loài có nọc độc sưu tầm được từ Quảng Trị đến Cà Mau. Sách chỉ dẫn tỉ mỉ biến chứng do từng loại nọc độc rắn gây nên và dạy cho lính Mỹ cách chữa trị.

Loài rắn tuy bị coi là mối nguy hiểm của con người, nhưng chúng cũng giúp ích cho việc chữa bệnh của chính con người và tiêu diệt một số loài vật có hại cho con người, trong đó có loài chuột thường hay phá hoại mùa màng.

Rắn độc ngoài những tác hại của nó như chúng ta đã biết, ngày nay nọc rắn được sử dụng rộng rãi trong y học đã trị được một số chứng bệnh hiểm nghèo, nên nhiều quốc gia trên thế giới đã có những trại nuôi rắn để nghiên cứu và khai thác rắn độc: Brasil, Nga, Mỹ, Pháp, Ý, Đức, Israel, Indonésia, Nhật, Thái Lan. Riêng Việt Nam hiện có các trại nuôi rắn hổ mang, trong đó có làng Lệ Mật thuộc xã Việt Hưng, Gia Lâm, Hà Nội, là làng đã có nghề nuôi và bắt rắn từ hơn 900 năm nay. Ở miền Bắc VN mỗi năm khai thác khoảng 1 triệu con rắn để làm thuốc xuất khẩu và số lượng rắn ở miền Nam còn lớn hơn.

Rắn không những có thể làm thuốc chữa bệnh, thịt rắn còn rất ngon, nấu chung với thịt mèo là «long hổ đầu» nổi tiếng; nấu chung với thịt gà là món «long phụng phối». Ở nước ta, từ thập niên 1950 tại Sài Gòn đã có những quán ăn như Bảy Hồ, Tám Lọ...có bán thịt rắn. Hiện nay thì từ Bắc chí

Nam có rất nhiều quán nhậu chế biến nhiều món ăn bằng thịt rắn. Rắn cũng được ngâm rượu làm thuốc trị đau lưng nhức mỏi, yếu thận, thần kinh suy nhược. Có nhiều loại rượu rắn ngâm với thuốc bắc với 1 con bìm bịp, mỗi bình rượu ngâm ít nhất là 3 con rắn, gọi là tam xà; với 5 con thì gọi là ngũ xà, 7 con gọi là thất xà v.v...

Rắn còn là biểu tượng của ngành Y học. Theo thần thoại Hy Lạp, Esculape con của thần Apollon là ông tổ nghề thuốc. Ông không những chữa bệnh mà còn làm cho người chết sống lại, bởi thế thần Zeus sai thiên lôi đánh chết Esculape. Ông đã học được nghề chữa bệnh của con nhân mã. Về sau người ta dựng tượng vị thần y cùng con rắn, vì con rắn đã góp công chống lại dịch bệnh. Đó là năm 290 trước Công nguyên, La Mã bị bệnh dịch, người bệnh phải dâng ly rượu cúng thần Esculape để cầu mong tai qua nạn khỏi. Vì thế, từ đó người ta vẽ thêm một cái ly bên cạnh con rắn có lưỡi dài quấn thẳng đứng quanh cây gậy nguyệt quế của Esculape làm biểu tượng cho ngành Y như chúng ta đã thấy.

Trong các tác phẩm mỹ thuật, hình tượng rắn không nhiều và không toả sáng như hình tượng rồng, tuy nhiên rắn là một vật trong 12 con giáp có chỗ đứng nhất định trong nghệ thuật và vẫn tồn tại cho đến ngày nay. Sự kết hợp rồng-rắn từng xuất hiện trong nghệ thuật điêu khắc truyền thống với biểu tượng rắn chuyển hoá thành rồng: đầu rồng mình rắn, đuôi rắn, hoặc mẹ rồng con rắn, mà tiêu biểu là đình Hương Canh (Vĩnh Phúc). Vào thế kỷ 19 con rắn đã cuộn mình đẹp đẽ trên chiếc cửu đỉnh thuộc vương triều Nguyễn tại Huế. Trong lịch sử mỹ thuật của dân tộc ta, nhất là thời Lý, Trần, rồng lại có vóc dáng của rắn, các nhà nghiên cứu mỹ thuật

cũng không biết gọi thế nào cho đúng, đành dùng thuật ngữ rồng-rắn vậy. Về một khía cạnh nào đó, rồng chính là hình ảnh rắn được thiêng liêng hoá. Tuy vậy rắn chưa bao giờ trở thành một biểu tượng linh thiêng.

Trong văn học nghệ thuật, rắn được đưa vào một số thành ngữ, nhưng chưa được nhiều và chưa bao giờ dùng để chỉ một hình ảnh tốt đẹp:

- *Rắn đổ nọc cho lươn*: lên án kẻ gây ác lại đổ tội cho người hiền lành vô tội.

- *Miệng hùm nọc rắn*: «Thân ta ta phải lo âu, miệng hùm nọc rắn ở đâu chón này» (truyện Kiều Nguyễn Du).

- *Cồng rắn cắn gà nhà*: kẻ ác làm hại những người thân thích của mình.

- *Vẽ rắn thêm chân*: ví vớ làm một việc thừa, không thỏa đáng.

- *Đầu hổ đuôi rắn*: làm việc có đầu không đuôi.

- *Rắn không đầu không được việc*: chỉ một tập thể phải có người cầm đầu, tương tự câu: *rắn mất đầu*.

- *Đánh rắn đánh vào ba tác*: đánh địch phải đánh vào chỗ yếu. tương tự câu: *đánh rắn giữa khúc*.

- *Một lần bị rắn cắn, ba năm sợ dây thừng*: một lần thất bại, trong lòng cứ nơm nớp lo sợ trong một thời gian dài.

- *Bôi cung xà ảnh*: nhìn bóng cây cung trong chén rượu tưởng là con rắn.

- *Khẩu Phật tâm xà*: ngoài miệng tử tế, bụng dạ nham hiểm.

- *Miệng hùm gan sứa*: ngoài miệng thì hung dữ nhưng trong thì nhát sợ. «*Miệng hùm gan sứa ai ơi. Mình tuy rằng lớn sợ người còn con. Nghĩ ra mới biết rằng khôn. Con rắn nho nhỏ mà gan hơn hùm*». (*Xin xem tiếp trang 68*)

TUỞNG NHỚ GIÁO SƯ PHAN CHỪNG THANH VỊ THẦY KHẢ KÍNH

SÔNG CỬU LONG

Phan Chừn Thanh.



Bâng khuâng nhớ cảnh nhớ người
Nhớ dòng sông cũ vội rời chân đi
Nhớ bao kỷ niệm sông quê
Cửu Long sông lớn chảy về Mỹ Tho
Lạch sông uốn khúc quanh co
Lượn qua vườn mát cảnh thơ hữu tình
Nhớ đêm gió mát trăng thanh
Tiếng nhạc hòa tấu gợi tình vấn vương
Nhớ đến dòng sông quê hương
Khiến cho mặc khách tha hương bồi hồi
Xa quê hương lâu năm rồi
Mỹ tho ơi! Cửu Long ơi!
Giờ đây ta biết khúc nhôi nói gì?
Buồn thay là cảnh phân ly!
Ngàn năm nhớ cảnh nhớ về dòng sông.

Thu 2002 – Atlanta



290 *Đặc San Nguyễn Đình Chiểu & Lê Ngọc Hân 2003*

Giáo sư Phan Chừn Thanh vừa khuất bóng hôm 11 tháng 12 dl năm 2012.

Là một Nhà giáo tận tụy với chức nghiệp, được nhiều thế hệ học sinh mến mộ, Giáo sư cũng có mối cảm tình đặc biệt với đất địa Mỹ Tho, điều này thể hiện qua các bài văn, bài thơ thường xuyên xuất hiện trong các Đặc san của Hội ái hữu Nguyễn Đình Chiểu –Lê Ngọc Hân.

Để giúp chúng ta nhớ đến vị Thầy khả kính, Ban chấp hành xin mạn phép làm phóng ảnh nguyên trang thơ của Giáo sư xuất hiện trên Đặc san Nguyễn Đình Chiểu & Lê Ngọc Hân cách nay vừa tròn 10 năm, trong đó có hình của Giáo sư và hình chụp chung với một lớp học.

ĐÁM CƯỚI NGÀY XƯA

Tiểu Tử

Ngày xưa ‘ ở đây là thời tôi còn nhỏ - những năm 1935/40 – Tôi muốn kể lại một cái đám cưới ở quê tôi thời đó, để thấy hình ảnh thật thà dễ thương của Việt Nam hồi chưa bị ... ô nhiễm chất ngoại lai!

Bên đảng trai là ông Cả làng Bình Trước. Vì ông thứ bảy nên thiên hạ gọi là ông Cả Bảy để tránh kêu tên. Làng này nằm cách tỉnh lỵ mười lăm cây số. Bên đảng gái là ông Cả làng Thới An nằm ngay trong thị xã. Người ta gọi ông là ông Cả Dừa, vì ông có vựa buôn bán dừa khá lớn trong vùng. Cũng là ‘Ông Cả ‘ hết, nhưng ông Cả Thới An vẫn oai hơn ông Cả Bình Trước nhờ dựa hơi vào ‘ tòa tỉnh ‘, còn ông Cả Bình Trước dầu không có tiếng nhưng lại có miếng nhờ ruộng vườn màu mỡ mình mông trải dài. Như vậy cũng "môn đăng hộ đối!"

Chú rể là con trai thứ nhì của ông Cả Bảy. Cậu này - người nhà gọi là Cậu Ba - học hết lớp nhứt rồi ở nhà làm ruộng. Cô dâu là con gái út của ông Cả Dừa, sau tiêu học có đi Sài Gòn học hai năm trung học rồi về phụ người chị Hai bán vải trong chợ nhà lồng thị xã.

Ông mai là thầy giáo Kiến, nhờ là bà con của hai bên nên mọi sự đều được dễ dàng ... Tuy vậy, ông cũng gặp chút khó khăn khi tính chuyện đám cưới! Nguyên do là ông Cả Dừa đòi đảng trai đến rước dâu ‘ bằng một con heo đúng ‘ – nghĩa là heo sống – Nghe như vậy, ông Cả Bảy nói: «Cũng đúng chứ! Tập tục ông bà để lại làm sao thì mình cứ làm theo y chang như vậy mới là phải đạo!»

Vậy là ông ra lệnh cho người nhà đạp xe vô xóm truyền rao

kiếm heo. Mà phải ‘ heo lang ‘ – nghĩa là heo trắng - cỡ trọng trọng ‘ kéo không người ta cưỡi mình ‘. Nghe tin, mấy chủ heo đem heo tới nhà cho ông Cả lựa. Người ở gần thì cột một chân con heo, dẫn bộ đi ụt ịt. Người ở xa thì cột chùm bốn chân con heo rồi để lên bọt-ba-ga xe đạp chở đi. Sân nhà ông Cả coi giống như chợ heo với heo đứng heo nằm kêu la eng éc!

Chọn được con heo vừa ý, ông Cả giao trách nhiệm giữ heo cho thằng Đực là cháu kêu ông bằng chú, ông nuôi trong nhà từ nhỏ. Ông Cả giải nghĩa: «Mầy lanh lợi nên tao giao con heo cho mầy chăm sóc. Từ đây đến ngày rước dâu, mầy phải kè theo nó, nuôi vỗ cho nó tươi tắn mạnh dạn, bởi vì nó là lễ vật dẫn đường đám rước dâu, mầy hiểu hôn?». Sau đó, thằng Đực đạp xe xuống trại hòm mời bác Ba thợ mộc chở thùng đồ nghề lên đóng cái cũi để ngày rước dâu khiêng con heo. Mặc dầu bác Ba chuyên đóng hòm nhưng nhờ khéo tay và ‘có con mắt’ nên bác đóng cái cũi có song có song bằng gỗ tạp coi cũng đặng và khi đây con heo vô đứng thử thấy cũng rộng rãi thoải mái.

Sáng sớm ngày rước dâu, thằng Đực tắm rửa con heo sạch sẽ, vừa lau khô ráo thì thầy Chơn - đệ tử thầy Năm Vàng dưới chùa – cũng vừa đạp xe đến, theo lời nhắn của ông Cả, mang theo cái mộc gỗ có chữ ‘Song Hi ‘ to bằng bàn tay và hộp son tàu. Chắc thầy đã quen làm vụ này nên chỉ một thoáng là thầy đã đóng xong mấy dấu đỏ lên mình con heo lang. Trước khi trở về chùa, thầy dặn: «Đừng cho con heo nằm. Cứ giữ cho nó đứng chừng nửa giờ là son khô hê!» Một

lúc sau, thằng Đực lừa heo vô cũi, đóng sập cửa rồi cột lại bằng sợi kẽm nhỏ. Xong, nó đi thay quần áo: quần trắng, khăn đóng áo dài đen chỉnh tề, bởi vì nó sẽ phụ chú Tư Bộn – người gia nhân tin cẩn của ông Cả – khiêng con heo đi đầu đám rước dâu!

Đám rước dâu đi bằng xe ngựa (Hồi thời đó xe hơi rất hiếm) Cứ bốn người là chung một cỗ xe, đàn ông theo đàn ông, đàn bà theo đàn bà. Chỉ có chú rể là ngồi riêng một xe với khai trầu rượu và mấy mâm lễ vật. Đặc biệt, xe chú rể được kết bông hoa có tua có tui bằng vải đỏ và bằng bông hoa tươi! Và đặc biệt là con ngựa nào cũng mang đầy lục lạc trên đầu trên cổ và ở đỉnh đầu có một chùm lông chim màu sắc rực rỡ. Thành ra, khi ngựa lúc lắc đầu thì lục lạc khua leng keng và khi ngựa chạy thì lục lạc kêu rộn rền nghe rất vui tai hào hứng!

Giờ rước dâu được ấn định là đúng Ngọ nên ông Cả Bảy đã canh giờ để đoàn rước dâu có đủ thời gian đi hết mười lăm cây số là đến cách nhà đảng gái độ hai mươi thước ngừng lại cho bà con bước xuống xe sửa soạn.

Người lớn trẻ con mấy nhà nằm dọc theo đường chờ đoàn xe ngựa đậu, kéo nhau ra đứng coi, chỉ trỏ. Thấy chộn rộn, mấy con chó cũng chạy ra đường thi nhau sủa rân!

Trong lúc ông Cả và ông mai lăng xăng sắp xếp ai đứng sau ai đứng trước, thằng Đực và chú Tư Bộn đã khiêng cái cũi con heo đặt xuống đường, chờ. Đảng nhà đảng gái có mấy người chạy ra nhìn rồi chạy vô, sau đó một người chạy ra châm diều thuốc đốt dây pháo treo trên cành vú sữa gie ra ngoài đường. Pháo nổ điếc tai. Bầy chó

hè nhau sủa mấy tiếng rồi cụp đuôi chạy trốn! Con heo hết hồn, vừa kêu eng éc vừa nhảy lồm lộn làm bể tung cái cũi. Nó phóng ra, chui ngang hàng rào bông búp nhà bên cạnh, chạy tuốt vô phía sau. Thằng Đực và chú Tư Bộn la chối lói: «Con heo sảy! Con heo sảy!» Mọi người nhón nháo, cũng la theo inh ỏi! Mấy người đàn bà hết hồn vội vã trèo lên xe ngồi lại như hồi mới tới! Mấy người đang đứng coi trước nhà cũng chạy vào rước theo con heo. Đàn ông trong đám rước dẫu đều chạy ủa vô, vừa chạy vừa cột hai vạt áo dài lại cho khỏi bị vướng víu. Nghe vắng ra từ phía vườn cây sau nhà ‘ Nó đây! Nó đây nè! ‘ ... ‘ Nó chạy qua sòng nước! ‘ ... ‘ Nó kia kia! ‘ ... ‘ Chụp! Chụp! ‘ ... ‘ Nó đó! Nó đó! ‘

Mấy con chó trong nhà chắc cũng rước theo nên nghe sủa rân. Rồi chắc có con chó bị ai đập hay bị heo lấy mũi húc nên nghe kêu ăng ăng. Lại nghe ‘ Coi chừng nó chui qua nhà thầy Năm. Chận cái lỗ hàng rào lại! Chận lại! ‘ ... ‘ Rồi! Rồi! Xáp vô! Xáp vô! ‘ ... Sau đó, chỉ còn nghe có tiếng con heo kêu eng éc như bị thọc huyết! Chó cũng thôi sủa, người cũng thôi la. Một lát, thấy thằng Đực và chú Tư Bộn khiêng tòn ten con heo nằm ngửa bằng một đòn tre xỏ giữa bốn chân heo cột thành một chùm! Đi theo sau là những người trong đám rước dẫu, người nào

người nẩy quần áo xóc xếch lăm lem son đỏ và bùn đất!

Ông Cả và ông mai soát lại tình hình để ‘ tính tới ‘ thì thấy thiếu mất chàng rể! Mọi người hết hồn! Lại chạy trở vô khu vườn rước heo hồi nãy, vừa chạy vừa gọi lớn ‘ Cậu Ba ơi! Cậu Ba! ‘. Vườn cây trái này khá rộng nên nghe tiếng gọi túa ra nhiều chỗ. Bỗng nghe ‘ Tui đây! Tui đây! ‘, rồi có người hỏi ‘ Lạ gì trông vậy? ‘ ‘ Tui kiếm cái khăn đóng ‘ ... ‘ Kiếm ra chưa? ‘ ... ‘ Chưa! ‘. Im lặng một lúc, rồi nghe ‘ Đây nè! ‘ ... ‘ Đây vậy? ‘ ... ‘ Trên nhánh cây mận nè! ‘ ... ‘ Thôi! Đi ra! Lẹ đi! Kéo Cả đội! ‘.

Thấy đám rước dẫu ‘ tả tơi ‘ quá nên bà già chủ nhà mời hết vô nhà ‘ uống miếng nước ‘ và để lau chùi quần áo mặt mày. Thằng Đực và chú Tư Bộn thì khiêng con heo trở vô tắm rửa cho nó bên cái giếng nằm phía sau hè. Họ cũng không quên cho con heo uống nước bằng cái chậu sành để gần miệng giếng. Trong khi đó, ông Cả nhờ bà chủ nhà cho người gọi ông thợ mộc hàng xóm qua sửa lại cái cũi, cũng may chỉ sút đinh sơ sơ thôi!

Xong xuôi, ông Cả mới hỏi bà chủ nhà : « Thím có biết ai ở gần đây có con dẫu Song Hỉ để đóng son tàu lên con heo không? » Bà già trả lời: «Dạ! Để tôi biểu thằng nhỏ ở nhà đạp xe qua chùa thỉnh thầy Ba qua làm vụ này cho!».

Vậy là độ nửa giờ sau, con heo lang mang dẫu đỏ đứng yên ổn trong cũi và đám rước dẫu sắp xếp hàng ngũ chỉnh tề đợi ông mai đi ‘ đánh tiếng ‘ cho đàn gái. Một lúc lâu thấy ông trở lại mặt mày tiu nghỉu: «Họ nói quá giờ rồi, họ không tiếp!» Mọi người đều lắc đầu kêu Trời, chắc lưỡi liên hồi rồi bàn tán góp ý ồn ào. Ông Cả đá vô cái cũi làm con heo giật mình rống lên eng éc. Ông hét: «Thôi! Im hết! Đi đi!».

Một con chó đứng gần đó bỗng sủa mấy tiếng làm ông Cả nổi sùng, quay qua đá nó một cái làm nó kêu ăng ăng cụp đuôi chạy thẳng vô nhà! Mọi người đều im re, kẻ trước người sau leo lên xe. Mấy anh đánh xe dẫn ngựa quay đầu lại. Cử động của mấy con ngựa làm lục lạc khua vang. Ông Cả lại hét lớn: «Mẹ bà nó! Tụi bây lột hết lục lạc cho tao! Vui về gì nữa mà nhả nhạc rùm trời! » Từ đây về Bình Trước, chỉ còn nghe tiếng móng ngựa gõ lóc cóc khô khan trên mặt đường nhựa ...

Vài ngày sau, ông mai chạy đi chạy về để dần xếp hai bên. Cuối cùng rồi cũng êm thấm: lễ rước dẫu được ấn định lại vào ngày mười sáu âm lịch tháng tới, nhưng lần này đàn gái không đòi ‘ heo đứng ‘ mà chỉ xin ‘ một con heo quay ‘, bởi vì ông Cả Dừa nhứt định phải có đốt pháo để ông ăn mừng ngày vu qui của cô con gái út!

Trân trọng giới thiệu tuyển tập mới nhất của nhà văn Tiểu Tử

Địa chỉ liên lạc mua sách:

Hoa kỳ: 155
tiectuvn@yahoo.com

Pháp, Đức và Bỉ: 196
vanovan@gmail.com

Canada: 185
hivophan@hotmail.com

Úc châu: 185
vanovan@gmail.com

(Giá sách chưa tính cước phí gửi sách qua bưu điện)

Tiểu Tử

Chị Tư Ủ

Tuyển tập mới nhất
Tháng 10 năm 2015

Tuyển tập mới nhất
Tháng 10 năm 2015

Tuyển tập mới nhất
Tháng 10 năm 2015

Tuyển tập mới nhất
Tháng 10 năm 2015

Tác giả xuất bản

Lời giới thiệu tác giả Tiểu Tử

Tên thật là Võ Hoài Nam, sinh năm 1930, nguyên quán Tây Ninh, tốt nghiệp trường kỹ sư Marseille –Pháp, làm việc cho hãng dầu Shell ở Việt Nam, vượt biên vào cuối năm 1978, định cư ở Pháp, làm việc cho một hãng đường mía kể là hãng dầu Shell ở Côte d’Ivoire cho đến khi về hưu năm 1991.

Là người từng trải, nặng tình quê hương, với cái nhìn xã hội sâu sắc, với văn phong đặc biệt miền Nam, bút pháp cô đọng, gợi hình, tác giả giúp người đọc dễ hình dung ra nhiều hoạt cảnh xã hội đầy kịch tính xưa nay.

Hầu hết các truyện của Tiểu Tử được lưu hành trên nhiều Diễn đàn văn học trên internet, tác phẩm **Chị Tư Ủ** là cuốn thứ ba sau hai tác phẩm **Những mảnh vụn** và **Bài ca vọng cổ**.

Hội ái hữu LNH –NĐC xin trân trọng giới thiệu với quý Đồng môn và Thân hữu.

NÓI CHUYỆN ĐÁ GÀ NGÀY XƯA

1 ăn 100 cho con Điều đây!

Nguyễn Hạnh



*Tháng giêng là tháng ăn chơi
Tháng hai cò bạc tháng ba hội hè....*

Thật vậy sau ngày Tết, người dân Việt Nam còn cố bám lấy cái vui vì nhiều lẽ: Thứ nhất: Sau mùa thu hoạch lúa thóc, trong túi còn rủng rỉnh tiền, thứ hai ngày vào vụ mùa lúa còn xa, thứ ba cái thú đen đỏ ba ngày Tết chưa thoả mãn. Trong những thú đam mê đó có đá gà.

Ngược giòng thời gian trở về ngày xưa cách nay trên sáu thập niên để tìm hiểu về thú đá gà gồm tổ chức trường gà, cấp độ, trận đá, ăn thua và nhất là số phận của những con gà.

Trường gà là một ngôi nhà vuông, thấp, lợp lá, phía trong người ta dùng một tấm phen thành hình tròn nẹp lại bằng đệm bàng hoặc bằng cọng dừa nước, bề kính lối 5 m, bề cao lối 0,8 m cũng có thể nói là một cái võ đài cho gà đá.

Ở một phần của ngoài cái vòng tròn này, có đặt một cái bàn cao. Trên bàn có một cái tô đựng cát. Trong tô đựng cát này người ta chặm một thanh tre và từ thanh tre có gài một cây nhang nằm ngang. Cây nhang được đánh dấu bằng mực tàu cho từng khoảng cách đều

nhau. Ngay mỗi khoảng lại có treo một đồng xu tròn bằng một sợi chỉ.

Vào trận, nhang được đốt cháy và khi nhang cháy đến mức đánh dấu thì chỉ cháy, chỉ cháy đồng xu rớt xuống đánh cái “beng” trên một cái đĩa thiếc, là hết một hiệp mà giới nhà nghề gọi là một “ôm”. Bộ phận này thay thế cho cái đồng hồ để tính “hiệp” đánh võ ngày nay. Mỗi ôm có thể là 15 phút. Một trận gà gay cấn có thể kéo dài đến 8, 9 ôm.

Chung quanh vòng tròn là nơi ngồi của những tay đá gà. Những tay đá gà có nhiều thành phần lắm. Có người như ông Cả Tám, tay chơi gà chuyên nghiệp, ở nhà nuôi hàng chục con gà độ, có người chỉ nuôi vài con, có người không nuôi con gà nào cả, nhưng mỗi lần trường gà có độ là họ đến. Họ đến coi giò coi cựa, coi vảy, coi lông mã, lông đuôi kê cả mông, mỏ...của từng con, tùy theo sở trường của từng người để cuối cùng xem nên bắt độ bên con nào. Số này gọi là dân “đá hàng xáo” rất đông và nhờ có số này mà

trường gà hoạt động sôi nổi, rầm rộ hơn.

Còn một số khác vì hiếu kỳ đến chơi thôi và cũng để tập tành...vào nghề, cũng còn một số khán giả không thể thiếu là con nít. Trường gà hoạt động từ sáng đến chiều nên còn một số nữa là những bà, những chị bán bánh trái, cơm, cháo, bì cuốn, bì bún, hột vịt lộn...kể cả những anh chàng từ thành phố xa xôi đạp xe đến bán bánh mì thịt, cà rem...

Ngoài vườn là nơi nhốt những con gà trong những chiếc lồng. Lồng gà được đặt xa nhau vì nếu không, các chú gà hiếu chiến này đang hồi sung sức hay mang lồng đến “sói” với nhau. Chúng nhìn nhau, so vảy so cựa, gáy rân lên như thách thức, như hứa hẹn một trận thư hùng chết sống. Những con gà được nhốt trong lồng nhưng các ông chủ gà cảnh giác vẫn cho người canh chừng đôi phương...thuộc gà mình.

*

* *

Ông Cả Tám có uy thế trong làng nên việc đá gà mặc dù bị cấm

đoán mà với ông, những việc này không có hiệu lực gì cả. Ngôi làng nơi mà ông làm Hương Cả vẫn có một trường gà, và hôm nay trường gà này hoạt động định kỳ vào mỗi chủ nhật.

Tung bừng sáng là những tay chơi gà đã tề tựu. Họ có thể ở ngay trong làng, có thể ở các làng kế cận, cũng có những tay nhà nghề ở từ khá xa. Họ xách theo những con gà “chiến đấu” đang độ sung mãn trong những cái giỏ bàng khá lớn, có chừa mỗi bên hai cái lỗ tròn cho gà thở.

Mọi người đến đông đủ và sau khi xã giao chào hỏi lấy lệ là chiến trận mở màn. Khởi đầu là các ông chủ ôm gà mình vào trong vòng tròn, so qua so lại để “cấp độ”. Mỗi người chủ gà đều có một người đi theo vừa huấn luyện viên vừa “cho nước” cho chú gà, đồng thời cũng là cổ vãn hay quân sư cho ông chủ.

Quá trình cấp độ rất tốn thời gian vì mỗi người chủ gà đều có một “chiến thuật” chơi gà khác nhau. Nếu có người tin vào “ngũ hành: kiêm mộc thủy hỏa thổ” thì họ lấy ngũ sắc lông làm chuẩn, chẳng hạn thủy khắc hỏa nên họ không bao giờ để con gà mình có lông trắng đá với con gà có lông đỏ, thua là chắc.

Cho nên gà đá rất đẹp mã với bộ lông đầy màu sắc: Như gà điều lông đỏ, đuôi đen, gà chuôi lông vàng pha đủ màu, gà ô lông đen tuyền; gà xám lông màu đất sét, gà nhận lông toàn trắng, gà ó không có lông mã, lông như lông ó có lõi đá đòn cực mạnh, gà lau lông đen có lông mã trắng như bông lau...

Có người lại chuyên coi vảy, coi chân gà. Cũng lạ cách đóng vảy không con nào giống con nào cho nên con gà mình mà có vảy “hồng tâm” thì “chơi” với con gà có vảy “phân chủ” là “ăn chắc”. Và cũng có người chơi gà qua nghiên cứu tiếng gáy.

Nhưng cự là quan trọng nhất vì cự đối với gà là gươm là giáo là vũ khí. Gà ra độ phải đủ tuổi, phải qua quá trình nuôi dưỡng, huấn luyện, quần dượt công phu, có “xỏ” định kỳ. Xỏ gà nghĩa là cho hai con đá với nhau, nhưng phải bịt cự lại. Cự gà phải đủ dài, không ngắn quá, không dài qua, vừa đủ cong, nếu cong vút lên cũng không đúng chuẩn. Gà được đưa đến trường là cặp cự phải sắc như dao cạo.

Cuối cùng con “Điều” của ông cả Tám “đụng” với con “Lau” của ông Bảy Thế ở An Khánh. Tiền bạc cả độ được hai bên thách thức và thỏa thuận, cùng với các tay hàng xáo cùng “đánh” được chủ trường gà lập trên một cuốn sổ như một hợp đồng được gọi là “làm sổ”. Về việc này chủ trường gà được hưởng 10% của người ăn. Sổ làm xong, trận đấu bắt đầu.

Nhang được đốt lên, trước khi treo đồng xu vào mức ghi dấu, một tiếng “beng” là hai bên “thả” gà. Thả gà là muốn chỉ mỗi khi vào ôm hay vào hiệp, là gà ai nấy giữ thường là chủ gà hay người cho nước, đồng loạt thả một lượt. Việc thả gà này cũng có mảnh lối lắm. Thả làm sao mà gà mình nắm thế thượng phong trước.

Sau khi được thả, con Điều và con Lau chưa lâm trận vội. Cả hai xù lông cổ lên, ngóng thẳng đầu nhìn vào đối phương, bốn mắt đảo qua đảo lại để tìm sơ hở của nhau, rồi một vài cái nạp dò xét. Trận chiến bắt đầu một cách dè dặt có tính anh hùng mã thượng, với những chiêu thức của những cao thủ võ lâm chứ không phải đâm đá như kẻ phạm phu tục tử.

Sau một lúc thăm dò hai đối thủ đã thật sự vào trận chiến. Nếu con Điều có những đòn “đá mé” sắc nét, thì con Lau với cái lối đá “đĩa” bí hiểm cả hai tỏ ra đồng tài đồng sức. Hết ôm 1 cả hai được “bồng” ra trông còn sung sức lắm. Chúng

được phun nước cho mát, cho uống nước, lau mình và xem có vết bị chém hay không để được ông cho nước, hoặc dùng miệng nút máu. Người làm việc này gọi là “bồng nước”.

Beng! Vào ôm hai. Mỗi đợt nghỉ cho nước lối 3 phút. Gà lại được hai người bồng nước thả ra. Lần này không còn thăm dò nữa, cả hai xung trận quyết liệt ngay. Đủ thứ đòn, đủ thứ thế cả hai con Điều con Lau đều lần lượt đem ra thi thố. Y như một đấu thủ võ đài, nếu khi yếu thế cần nghỉ một chút, chúng biết chun vào cánh con kia lộ đầu lên thở, hoặc cúi mình thấp xuống trốn dưới ức con nọ. Trong tư thế này đối thủ của nó cũng không biết làm sao.

Thế đòn của chúng cũng tinh vi lắm từ đá mé, đá xỏ, đến đá đĩa và mỗi thế đá như vậy là mỗi lần cự của chúng cũng được sử dụng một cách nhuần nhuyễn. Đến hiệp thứ 4, hai con gà đã thấm mệt. Chúng đã bị thương tích quá nhiều. Giờ chúng chỉ dựa vào nhau và trông nhờ đối phương sơ hở là tung mình nạp mạnh. Nhưng cũng là giây phút chết sống vì những đòn trí mạng này thường là đòn trí tử.

Ôm thứ sáu, con Điều xem ra thắng thế hơn, bây giờ chính là nó dẫn dắt thế trận. Con Lau chỉ biết tìm cách luồn lách, chui vào cánh con Điều để tránh đòn, nhưng cũng để chờ thời cơ. Ở ngoài, phía ủng hộ con Điều la ó, cổ vũ:

- Đâm vô “ông địa” nó đi Điều. (ông địa là nơi đỉnh đầu nghĩa là óc).

- Khai “bò lúa” nó đi Điều (bò lúa tức là bầu dều)

Rồi như cầm sự thắng trận trong tay, phe bên con Điều “phóng”;

- 1 ăn 10 đây!

- 1 ăn 50 đây!

Con Điều càng đá càng lún lút. Con Lau chỉ còn biết tránh né thôi. Nó đã bị không biết bao nhiêu vết đâm. Một cái cánh đã xệ xuống,

cần cổ nó dường như cũng đã bị thương nặng nên lắm lúc nó niêng niêng như muốn ngã quỵ xuống. Trong khi phe bên con Lau êm re, thì bên phe con Điều càng lớn tiếng hò reo như tiền ăn độ đã nằm trong tay.

Ôm thứ bảy. Nhờ được cho nước trong thời gian nghỉ ôm, con Lau vào trận khá vững một chút. Nhưng chỉ trong một loáng, nó cũng bị con Điều áp đảo. Nhìn nó, ai cũng nghĩ là nó sẽ ngã quỵ bất cứ lúc nào, nhưng đầu và mỏ nó vẫn hướng về con Điều, mắt nó vẫn nhìn trừng trừng vào con Điều tưởng chừng nó sẽ quyết tử với con Điều.

Con Điều như say máu chỉ lừa một thế độc để kết thúc trận đấu và con Điều đã có được thế đó. Nó đợi cho con Lau mỏ trượt nó còn đang mất thăng bằng thì nó nắm lấy cơ hội, một cú tạt ngang vào mình con Lau, cựa của nó có thể đâm đầu đó trên mình con Lau. Con Lau ngã ra, không đứng dậy nổi, nằm ngửa đưa hai chân lên trời chòi chòi bất lực trước sự cắn mỏ của con Điều.

Tiếng la như sấm của bên phe con Điều:

- Thua rồi!

Nhưng luật đá gà chỉ khi nào gà chết thật, hoặc bỏ chạy, hoặc bị thương mà kêu lên... mới gọi là thua. Con Lau chưa kêu, và không bao giờ nó kêu...

Ở ngoài có tiếng phóng cá có tính trêu chọc, nhạo báng hơn là có tính ăn thua:

- 1 ăn 100 đây! 1 ăn 100 đây! khà, khà...

Êm re, ai đâu có tiền bỏ ra thua lãng xẹt vậy. Nhưng bỗng có tiếng:

- Tôi bắt.

Thì ra người phóng là ông cả Tám, chủ con Điều, người bắt là ông Bảy Thề chủ con Lau. Mọi người nhìn ông Bảy mà thông cảm

vì thua một đồng mà có dịp biểu lộ lòng thương con gà của mình, cũng đáng!

Con Lau vẫn chòi chòi đôi chân một cách tuyệt vọng. Con Điều cúi đầu xuống tìm chỗ mổ để lấy đà nạp vào con Lau một đòn cuối cùng. Con Điều đưa đầu cúi xuống con Lau, cố tìm một điểm thuận lợi để lấy đà nạp mà chưa được, còn đang loay hoay mất kiên nhẫn, thì con Lau, với cái mỏ sắc bén mổ ngay vào đầu của con Điều kéo xuống. Đồng thời với tất cả sức lực còn lại, nó tung mạnh hai chân có hai cựa sắc như dao vào đỉnh đầu con Điều. Và một mũi cựa đã ghim vào ông địa con Điều. Con Điều chỉ còn kêu lên một tiếng «quác» rồi té xuống đất vẫy đành đạch, chết ngay tại chỗ.

Cả trường gà im lặng, kể cả ông Bảy Thề. Một sự kiện chưa hề xảy ra trong các trường gà từ trước đến nay. Cuối cùng ông Bảy vào ôm con Lau vào lòng, đưa tay vuốt lưng nó, vuốt đầu nó thì thấy nó ngoẻo đầu vào tay ông và nó cũng ... đã chết rồi.

Còn chủ con Điều sau khi chung tiền thua rồi, gọi thằng cha giữ trường gà bảo đem về «nhậu đi», rồi ông ra vườn, ôm con gà khác vào cạp cho độ sau. Trường gà hôm ấy có tất cả bảy độ. Việc ăn thua là việc con người, còn loài gà hôm ấy có đến 11 con chết tại chỗ, 2 con bị vết cựa đâm cùng mình kể cả một con gà «rót» cũng không nuôi lại làm chi nên chiều lại cũng cùng chung số phận: «nhậu»!

Ngày nay việc đá gà vẫn còn, nên gà vẫn còn là con vật thí thân thể thảm hơn ngày xưa gấp bội lần cho việc đỏ đen. Với cựa thép, cựa dao... nhiều trận chỉ kết thúc không quá một phút. Vậy mà có người cho đá gà là một nếp văn hoá Việt Nam!!!

ĐỐT PHÁO NGÀY XƯA (Tiếp theo trang 15)

Thường là những tay gan dạ mới thích thưởng thức trò chơi này. Cây rọi vừa chạm vào, ngòi pháo bắt đầu xẹt lửa, anh ta đứng lên, hai mắt chăm chú nhìn vào cây pháo, đưa tai lắng nghe ... để đánh giá tiếng nổ có lớn không, có âm không, có rền vang xa không. Thường là những viên pháo này do họ tự miệt mài làm lấy và trong làng, những tay chơi pháo với nhau, dù ở xa vài ba cây số, nhưng khi nghe một cây pháo tre nổ vẫn có thể biết cây pháo đó của ai làm.

Cũng có anh chàng nhát hít, nhưng cũng khoái pháo, mua một viên đại pháo về, đem ra sân dùng rọi vừa châm lửa xong là đã bỏ chạy ra xa, đứng day lưng lại, hai tay bịt lỗ tai, pháo nổ hồi nào không hay! Mất tiền lãng nhách.

Nhưng dù là ...

”Đi đệt ngoài sân tràng pháo chuột”

hay là ...

“Nổ vang tiếng pháo đón xuân sang”

Tiếng pháo Tết ngày xưa nổ râm rang đây đó trong các con đường khu phố nơi đô thị, trong ruộng vườn đồng quê heo lánh, khói pháo lan toả trong gió xuân ấm áp cùng với mùi pháo làm say đắm lòng người, xác pháo nhuộm hồng ngò trước vườn sau như báo hiệu một năm mới một niềm hy vọng cho tương lai.

Nhưng đã lâu lắm rồi tiếng pháo không còn vang dội trong những ngày Tết nữa, tuy nhiên âm hưởng của nó vẫn còn mãi trong chúng ta như một kỷ niệm về ngày Tết xưa, và âm ỉ lắng đọng như một tiếc nuối không nguôi.

RẮN VÀ TÔI

T.K.Đ.

Rắn là loại động vật bò sát hiện diện khắp nơi trên trái đất. Có hàng nghìn loại rắn khác nhau, từ loài cực nhỏ chỉ nặng vài gam như rắn hổ thiếc, đến rắn anaconda ở Nam Mỹ dài hơn 8 mét, nặng mấy trăm kí lô.

Rắn có loại sống trên khô, có loài sống dưới nước, có loại đẻ con, có loài làm ổ và đẻ trứng như một loại rắn hổ ở Úc Châu.

Rắn có loại thật hiền như rắn nước (couleuvre) hoặc không độc như rắn bông súng, ri cóc, ri cá, ri giông, ri voi v...v..nhưng cũng có loại mà nọc vô cùng nguy hiểm, có thể làm chết người hay bất kỳ con thú to lớn nào trong một thời gian thật ngắn như: rắn hổ, mái gầm, mai hoa, rắn biển v...v.. Nhưng dù thuộc bất kỳ loại nào, rắn đều có chung một đặc tính là dùng tia hồng ngoại qua chiếc lưỡi để định hướng và săn mồi ngoài ra dù độc đến đâu, rắn đều rất kiên giống người, thường chỉ tấn công để tự vệ (như khi bị dẫm phải).

Việt-Nam thuộc vùng khí hậu nóng và ẩm, nhiều cây cỏ, sông rạch rất thích hợp cho rắn sống, nên ở V.N có khá nhiều loại rắn, nhất là vùng đồng bằng Nam Bộ.

Trong kho tàng văn chương V.N, rắn được đề cập qua một số chuyện tiêu biểu như "bach xà, thanh xà", "Thị Lộ và rắn báo oán" (tức chuyện Nguyễn Trãi bị tru di tam tộc), "vụ án thanh trúc xà" (tức chuyện kể về một người trai miền núi vừa lập gia đình, anh vào rừng đẵn tre về làm 1 chiếc giường ngủ cho hai vợ chồng. Chặng may đêm đến anh đột ngột chết. Mẹ anh không ưa nàng dâu nên đi thưa



với nhà chức trách rằng cô dâu đã đầu độc con trai bà. Nhưng nhờ sự sáng suốt của ban điều tra, biết được nguyên nhân chính là nọc của con thanh trúc xà, sống trong một ống tre của chiếc giường ngủ đã giết chết chú rể, nhờ đó mà cô dâu thoát được hàm oan.

Phần tôi, tuy tuổi nằm trong tứ hình xung (dân, thân, ty, hợi) nhưng trong cuộc sống không có gì kỵ với rắn, ngoài ra, còn có không ít kỷ niệm về rắn.

Kỷ niệm đầu tiên là với rắn hổ ngựa. Trong nhà là rắn rồng, ngoài đồng là rắn hổ ngựa, rắn hổ ngựa thật dễ nhận dạng vì có một sọc đen dài từ đầu đến cuối đuôi, là loại rắn hổ nhất nhiều khi dám tấn công người mà không phải vì tự vệ.

Năm đó, tôi khoảng 12, 13 tuổi, một hôm cùng 1 thằng bạn ra ruộng câu cá rô. Chúng tôi có đem theo 1 lưỡi câu lươn (lươn thật khỏe, nên nhờ câu phải thật chắc mới có thể trục lươn ra khỏi hang). Đến 1 bờ ruộng, thấy 1 con rắn hổ ngựa to cỡ bắp tay nằm khoanh trong hốc một gốc trâm bầu.

Chúng tôi dùng sợi dây nhợ câu lươn thắt nút một, đặt trước miệng bọng, rồi dùng cần câu khều nhẹ phía sau hốc để đuôi rắn trườn ra, 2 đứa sẽ siết nút dây thắt cổ rắn. Điều xảy ra ngoài dự liệu là con rắn không trườn mà phóng ra thật nhanh khiến 2 đứa bị hụt. Nó nổi hung, quay lại tấn công chúng tôi. Chúng tôi phải chạy thực mạng để thoát thân, hậu quả là 2 cần câu bị gãy và chiếc

giỏ đựng cá cũng không còn.

Cũng trong năm đó, một hôm thằng bạn tôi kêu "ê Điệp ơi, có 1 con rắn hổ ngựa", với 1 cái giàn thun và 1 cây gậy cù nèo, tôi vội vã chạy đến lúc con rắn từ dưới rạch đang bò lên hương lộ. Thấy chúng tôi, nó bò trở xuống, lội qua rạch để lên 1 liếp sào riêng. Tôi trao giàn thun cho thằng bạn và xách gậy chạy vòng qua chặn đầu rắn. Con rắn sắp lên liếp sào riêng, thấy tôi thì khựng lại. Tôi đan thẳng tay đập cây gậy vào mình rắn. Nó né tránh, do đó gậy chỉ chạm phớt chót đuôi. Con rắn nổi hung, phóng lên tấn công tôi. Tôi hoảng sợ, vừa chạy vừa la làng. Cuối cùng thì tôi cũng thoát nạn, nhưng mặt lúc đó không còn chút máu.

Một lần khác, tôi đang luyện chương năm thứ 7 ở miền Bắc. Khi đó, tôi là tài xế xe trâu của đội lâm sản. Trong số 1500 ctv của trại tù, tôi là 1 trong 2 tài xế xe trâu, điều này còn ngon lành hơn là lái Ferrari ở ngoài đời, vì hàng ngày khi lái xe trâu để chở 2 chuyển củi từ rừng về trại, không có anh áo

vàng nào theo bảo vệ an ninh , nhờ đó tôi có dịp đặt bẫy bắt chim rừng và cắm câu bắt cá để cải thiện thêm cho việc ăn uống .

Lần đó, xe trâu tôi đang đi đóc 1 cái đồi nhỏ , thì trước mặt tôi có 1 con rắn hổ ngựa đang băng qua đường mòn. Tôi ra lệnh cho con trâu dừng lại. Dù thật khôn nhưng con trâu của tôi cũng không tránh khỏi phản ứng theo bản năng, do đó nó ngạc nhiên quay đầu nhìn tôi và chỉ ngưng lại sau mấy lần nghe tôi hét.

Lúc này con rắn đã bò xuống ruộng mạ vừa cấy . Hôm đó , tôi lại không may, cây gậy và cái dao lớn bị tù hình sự lấy cắp, tôi chỉ còn con dao nhỏ cỡ gang tay. Tôi nhìn quanh và nhặt 1 nhánh tre dài 5, 6 tấc (có còn hơn không) rồi chạy vòng bờ để chặn đầu con rắn. Thấy tôi, rắn quảy đầu lội qua ruộng khác. Tôi lại chạy đi chặn đầu. Sau nhiều lần bị chặn, con rắn khựng lại dưới ruộng. Tôi phân vì đang mang giày, lại không muốn lội dẫm lên mạ, nên dùng 1 cục đất nhỏ ném đuổi con rắn. Nó bỗng nổi hung , phùng bàn nạo và phóng lên tấn công tôi. Không hoảng sợ như hồi còn nhỏ vì tôi đã biết chút ít võ, tôi dùng nhánh tre đánh con rắn văng xuống ruộng, đập liên tục cho rắn đuối sức rồi vít nó lên bờ để và dùng con dao chặt đứt đầu. Sau đó, tôi mang chiến lợi phẩm con rắn cùng vài con chim bẫy được về trại làm 1 bữa tiệc đãi bạn bè.

Đây chỉ là vài mẩu chuyện nhỏ về rắn, chứ thực ra vì quê tôi thuộc đồng bằng Cửu-Long có vô số rắn, nên tôi cũng được mục kích không ít chuyện về rắn.

Ngay từ khi còn bé, những lúc nước rong (dịp trăng tròn), nghe trong đám lá mái dầm hay trong bụi ô rô những tiếng kêu ọ ọ tôi biết ngay là 1 chú ếch con hay 1 con nhái nào đó đang bị rắn nước xơi tái .

Đôi lần, tôi còn được chứng kiến những trận thư hùng giữa lươn và rắn. Rắn đây là loại rắn trun, bình thường không biết chúng sống ở đâu, nhưng vào mùa lạnh, thỉnh thoảng ở những mương lạn nước xâm xấp, tôi gặp lươn và rắn (có khi 2, 3 cặp) đang đánh nhau. Chúng cắn, quăn, cuộn, siết lấy nhau .

Rắn có lợi điểm nhờ răng nhọn và nọc độc, còn lươn thì khoẻ và trơn tuột .

Nếu lươn lớn hơn thì cả 2 sẽ chết hết, còn nếu lươn chỉ bằng hoặc nhỏ hơn rắn thì thường là lươn chết trước vì ngấm độc .

Tôi không ưa rắn nên hay can thiệp, dùng giàn thun hoặc chia giết rắn để cứu lươn. Nếu còn khoẻ thì lươn lợi dụng để chạy thoát , bằng không thì rồi cũng chết.

Tôi đem xác rắn gác lên cây cam nuôi kiến vàng, còn xác lươn thì vứt xuống sông vì người ta cho rằng kiến ăn thịt lươn sẽ mọc cánh bay hết (điều này không được kiểm chứng) .

Rồi do hiếu kỳ và tánh ham vui, nhiều lần tôi được tham gia câu rắn với người lớn .Rắn câu thường là loại ri cóc, ri cá, ri giông, ri voi, to cỡ bắp chân và dài hơn 2 mét. Chúng thường ở trong hang gần bờ sông, nơi vắng vẻ đầy cây gai ô rô, cóc kèn. Người có kinh nghiệm, nhìn vết da chúng in lên bùn có thể biết được loại rắn.

Mỗi câu rắn thường là con cá trê còn sống, được móc vào 1 lưỡi câu to với nhợ thật chắc. Cá lội vào hang sẽ bị rắn ăn. Do cấu trúc của răng, khi đã ăn mỗi rắn không thể nhả ra mà phải tiếp tục nuốt . Đợi rắn mắc câu, người ta một mặt dùng sức kéo, đồng thời dùng xuống đào hang để bắt rắn.

Loại rắn ăn cá thịt không ngon , nhưng da rắn bán cho người Hoa để làm ví, giày, dây nịt ...v.v .thì khá được giá .

Quê tôi có 1 loại rắn khá đặc biệt rắn hổ hành, tuy gọi là rắn hổ nhưng dường như không có nọc độc và luôn tỏa ra mùi thơm của hành hương. Trong đêm , gà trong chuồng sẽ la rộ lên nếu có kẻ trộm hay chồn, nhưng nếu gặp rắn hổ hành thì gà kinh sợ mà không dám la (lợi dụng điều này, những tay trộm nhà nghề thường giả hành hương thoa vào tay để trộm gà một cách êm thấm) .

Người ta cho rằng rắn hổ hành có khả năng khứu phong. Do đó, nếu bắt được rắn, người ta thường đem lăn khắp mình mẩy của trẻ con để trừ phong .

Rắn lục có thật nhiều ở quê tôi, đó là loại rắn độc nhưng nhác. Chúng sống trên cây hoặc trong nhà để săn mồi thường là chuột , dơi muỗi, chim, bọ ngựa, v. v. . và tôi có một kỷ niệm nhớ đời với loại rắn này.

Năm đó tôi học lớp đệ nhị ở trường tỉnh, nhưng cuối tuần lúc nào cũng về quê và khi trở xuống tỉnh, tôi thường hái đem theo mận, cóc, ổi ...v.v để ăn trong tuần. Lần đó đang mùa mận, tôi đang dùng lồng để hái mận thì thấy 1 cặp rắn lục cườm đang yêu nhau trên cây mận. Tánh nghịch nổi lên, tôi dùng giàn thun bắn vào cặp rắn. Một con bị trúng đạn đứt đầu và rơi xuống đất. Con kia hoảng sợ, theo nhánh mận bò nhanh qua mái nhà. Tôi nhặt xác rắn đem gác lên cây cam để nuôi kiến, rồi tiếp tục hái mận. Lát sau , tôi linh cảm có gì là lạ. Thì ra con rắn vừa chạy thoát vẫn luôn bám theo tôi. Để kiểm chứng, tôi xê dịch khi tới, khi lui và con rắn với chiếc lưỡi lo le, cũng theo sát tôi. Tôi bèn dang ra xa mái nhà để dụ con rắn bò qua cây mận và nó bị mắc mưu. Tôi lấp đạn vào giàn thun và nhắm bắn, lần này phần may về phía con rắn, nhánh mận to đã đỡ đạn cho nó, thoát chết, con rắn bò lẹ qua mái nhà và vẫn theo tôi nhưng không dám qua

cây mận nửa (dù tôi cố ý dụ nó nhiều lần). Không thể dùng giàn thun, vì dù có giết được rắn, ngói cũng sẽ bị bể, do đó tôi vào nhà lấy cây chia đem ra đâm con rắn. tôi đâm trượt, lần này con rắn hoảng sợ trốn biệt.

Không biết chuyện Thị Lộ và rắn báo oán có không, nhưng đêm đó trước khi ngủ tôi đã tấn chiếc mùng như một chiến lũy và sáng hôm sau tôi khăn gói trở xuống tỉnh ngay mà không đợi đến chiều như thường lệ.

Quê tôi còn có một loại rắn cũng khá đặc biệt rắn rầu. Tôi chưa hề quan sát thật kỹ để biết là nó có rầu hay không, nhưng nọc của nó thì quả là đặc biệt. Ai bị rắn rầu cắn sẽ không cảm thấy đau đớn, nhưng sẽ ngủ vùi và chết.

Ở quê tôi, trước khi vỡ đất (cày, bừa, trục) người nông dân thường dùng phăng phát cỏ lác ngà rạp xuống. Đây cũng là dịp để cá lia thia làm tổ đẻ và cũng là lúc rắn rầu thường đến săn lùng cá để ăn. Nếu không cẩn thận, vệt lóp lác, thấy có ổ cá lia thia, thò 2 tay xuống bắt cá, ta có thể bị rắn rầu cắn chết. Trong xóm tôi đã có người là nạn nhân của rắn rầu, nên Mẹ tôi cấm tuyệt không bao giờ cho tôi được đi hốt cá lia thia.

Về loại rắn hổ đất thì quê tôi không có nhiều, nhưng hàng năm vào mùa nước nổi, từ vùng Đồng

Tháp nhiều xuồng chở đầy rắn được đem đến bán ở chợ quận tôi. Rắn nhốt trong lồng kẽm, hàng trăm con bò lổn ngổn. Khách mua chỉ con nào, thì người bán với bàn tay trần thò vào lồng bắt con rắn đó, cột cổ, giao cho người mua.

Nọc rắn hổ đất thuộc loại kịch độc, nhưng tại sao người bán lại không chút e dè? Nghe nói, rắn ký: tôi, diêm sinh, hồng hoàng, ..v.v. nên người ta dùng những chất đó thoa vào tay, nên rắn không dám cắn (điều này đúng, sai không rõ).

Nhân nói về nọc rắn, năm 1964 khi học ở Sài-Gòn, có lần dạo chơi ở chợ chim (khu chợ cũ), tôi thấy 1 Ông Đạo Sĩ bày bán trên vỉa hè nào: mật gấu, nanh heo rừng, sừng tê giác, những keo rượu ngâm rắn, bìm bịp ..v.v. Tò mò tôi đứng xem, thì ông mời mua giùm cục ngọc rắn có màu nâu xám, hình khối chữ nhật, to cỡ 2 lòng tay. Theo lời Ông quảng cáo thì ngọc có khả năng hút tất cả loại nọc rắn, rết, bọ cạp, ong, chó,..v.v., giá mỗi cục chỉ 5 đồng. Thấy không đắt, tôi mua 2 cục: 1 cục ngọc rắn gửi về quê cho Mẹ tôi, cục kia tôi giữ và ngẫu nhiên tôi trở thành người chữa chó cắn cho hàng xóm. Ai bị chó cắn, đến gặp tôi, tôi đặt cục ngọc rắn lên vết thương, nó sẽ hút nhẹ như nam châm hút sắt, hút hết nọc thì tự động rớt ra. Đem cục ngọc rắn bỏ vào 1 ly rượu đế, tùy

nọc nhiều hay ít bọt sẽ sủi lên như bọt bia hay bọt sâm banh. Khi ly rượu không còn sủi bọt, đem cục ngọc rắn phơi khô để dùng lại.

Tôi không biết Ông Đạo Sĩ đã chế ngọc rắn bằng những dược liệu gì, nhưng hiệu quả rất tốt. Tiếc thay khi tôi đi lính, tất cả những gì quý của tôi trong đó có cục ngọc rắn, gửi nhà Cô tôi ở Q5 Chợ Lớn năm 1968 bị CS đốt cháy sạch.

Nọc rắn tính về giá trị thương mại còn mắc hơn bạch kim (platine) và vàng. Không biết ở V.N ngày nay có ai khai thác không?, nhưng ở Pháp có những cơ sở chuyên nuôi rắn và bọ cạp để lấy nọc. Ngoài ra cũng có một số người không chuyên nghiệp dùng chiếc kẹp cán dài lưng bắt rắn lục ở những hàng rào hoặc những lùm bụi để lấy nọc rắn bán cho những viện bào chế.

Rắn là một sinh vật lắm khi cũng gây nguy hiểm cho con người nhưng rắn cũng rất hữu ích vì chuyên diệt chuột, bọ (một tai ách của nhân loại), do đó đặc biệt là ở nước ta, vì lợi ích lâu dài giới hữu trách cần nên có kế hoạch hữu hiệu để tránh việc tàn sát rắn.

Paris, Xuân 2008
kỷ niệm về chuyện đồng quê
T.K.D

**Thấy dừa thì nhớ Bến tre,
Thấy sen lại nhớ đồng quê Tháp Mười.**



LỜI NÓI KỂ BẮT RẮN

Liễu Tôn Nguyên

Ở Vĩnh châu có giống rắn lạ, thân đen, vằn trắng, chạm vào cây cỏ thì cây cỏ chết, cắn phải người thì không thuốc gì chữa nổi. Song mà bắt được giống rắn ấy dùng làm thuốc để chữa những bệnh như bệnh trúng phong, bệnh co quắp chân tay, lại sát được cả trùng.

Cho nên nhà vua có lệ bắt dân gian, mỗi năm phải hiến 2 con rắn ấy để dành. Ai bắt được rắn thì được trừ thuế ruộng.

Người châu Vĩnh tranh nhau mà làm nghề bắt rắn. Có nhà họ Tương cũng làm nghề ấy đã được ba đời. Hỏi ra thì nhà họ Tương nói :

Ông tôi chết về nghề bắt rắn, cha tôi cũng chết về nghề bắt rắn. Tôi nối nghề ông cha tôi mới có 12 năm, cũng đã mấy lần sắp chết.

Người ấy nói, vẻ mặt rất buồn rầu.

Ta thương và hỏi rằng :

- Nhà người có thật cho nghề bắt rắn là khổ không ? Ta sẽ nói

với quan trên cho nhà người bỏ nghề ấy mà cứ nộp thuế ruộng như thường. Nhà người tính thế nào ?

Người họ Tương vừa khóc vừa nói :

- Ông thương tôi, muốn cho tôi sống, thì ông đề cho tôi làm nghề bắt rắn còn hơn. Nếu tôi không làm nghề này thì tôi khôn khổ đã lâu rồi. Nhà tôi ba đời ở làng kể đã hơn 60 năm, cách sinh nhai trong làng mỗi ngày một quần bách. Người làng phải rút hết cả lợi hoa màu, vét hết cả của cải ở trong nhà để mà nộp thuế hết, thậm chí bỏ làng, bỏ xóm, đói khát, trôi giạt, chết đường, chết chợ kể bao nhiêu người. Những người vào chạc tuổi ông tôi mười nhà không còn một. Những người vào chạc tuổi cha tôi, mười người còn độ hai, ba. Những người vào chạc tuổi tôi mười nhà còn độ bốn, năm. Không chết chóc thì lưu lạc cả ... Tôi nhờ nghề bắt rắn mà còn đến bây giờ. Những quan lại tàn ác về làm thuế làng

tôi, xúc hết đầu làng, cuối xóm vơ vét đến cả con gà, con chó, dân gian phải hãi hùng kinh sợ. Những lúc ấy, về phần tôi, tôi được yên lặng, trông trong giỏ con rắn vẫn còn là tôi được ăn no, ngủ yên. Tôi làm nghề bắt rắn, một năm sợ chết chỉ có hai lần, ngoài ra là vui vẻ, không phải lo thuế má, không đến nỗi như người làng xóm tôi hết ngày này, sang tháng khác khôn khổ về quan lại tàn ác. Giá tôi có chết về nghề bắt rắn, ví với người làng xóm tôi cũng đã là chậm, đâu dám cho là rắn độc mà xin thôi.

Ta nghe câu chuyện, lại càng thương lắm. Xưa Đức Khổng nói : « Chính sách hà khắc độc hơn hổ dữ » ta vẫn ngờ, bây giờ xem chuyện họ Tương mới cho là thật. Than ôi ! Cái độc quan lại tàn ác làm thuế ở dân gian dữ hơn con rắn độc, cho nên nói ra đây để người xem xét phong tục thâu được tình cảnh đau khổ của dân !

Lời bàn

Ta đọc bài này thật lấy làm ghê tởm cái chính sách hà khắc, người cầm quyền đã ác một phần, thì những kẻ dưới thừa hành ác tăng lên trăm phần. Cái cảnh khổ của dân thường thường vẫn như thế.

Liễu Tôn Nguyên có bụng thương dân mất hết cả quyền, sống cũng như chết, đem chuyện thật viết ra bài này, là có ý mong cho người trên hiểu thấu cái tình cảnh của dân gian, cái tệ của quan lại

mà phần đánh thuế dân cho vừa phải, phần thì tìm cách trừng trị những người tham nhũng, ngõ hầu dân mới đỡ được khổ chăng.

(Trích trong Cổ học tinh hoa của Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc & Từ An Trần Lê Nhân)

DANH NGÔN

Khả dữ ngôn nhi bất dữ chi ngôn, thất nhân; bất khả dữ ngôn nhi dữ chi ngôn, thất ngôn. Trí giả bất thất nhân diệc bất thất ngôn. (Dịch: Người đáng cùng nói mà chẳng nói là mất lòng người, người không đáng cùng nói mà nói là uổng lời. Người trí không để mất lòng người và để uổng lời nói).

Trích Minh tâm bảo giám của Tạ Thanh Bạch (trang 299)

TRANG THƠ NGUYỄN TRẦN

Nghìn trùng vẫn thấy như là kẻ bên



Mỹ Tho - Công viên Dân Chủ (đại lộ Hùng Vương)

Mỹ Tho ơi! Đã xa rồi
Mà sao lòng vẫn bồi hồi nhớ thương
Tự tình đại lộ Hùng Vương
Học trò áo trắng hai trường tìm nhau
Những chiều bơi lội Cầu Tàu
Thi đua vượt sóng cù lao hái bần
Công viên Dân Chủ bao lần
Con tim tuổi đại bang khuâng chờ người
Những chiều nắng nhẹ vàng tươi
Gió Vườn Hoa Lạc Hồng cười tóc mai
Lá me Lê Lợi bay bay
Lá rơi mặt đất lá cài áo em
Tà huy lẫn khuất sau rèm
Con đường Trưng Trắc ánh đèn bốn phương
Quán ăn rộn rịp phố phường
Bừng bừng nhịp sống lên hương xuôi dòng
Ngã Tư Quốc Tế chẳng mong
Mà bao người đã phải trồng cây si
Nhà ga xe lửa còn chi
Trải qua dâu bể xanh rì cỏ cây
Chùa Vĩnh Tràng giữa trời mây
Đá hoa kiến trúc sân bầy ao sen
Lối về Bình Đức gập gềnh
Đồng Sanh hiu quạnh chênh vênh mộ phần
Chợ Xoài Hột tiếng chuông ngân
Vua Quang Trung đã khao quân Rạch Gầm
Ai về Vòng Nhỏ ghé thăm
Vườn Hoa Ông Khánh thì thâm dáng hoa
Xa xôi vẫn nhớ Điều Hòa
Ngôi đình cổ kính chánh tòa kỳ yên
Trung Lương xóa nỗi ưu phiền
Hồng đào vườn mận nổi riêng nhẹ nhàng
Rừng xoài Giáo Đức thanh thang
Cái Bè cam mọc bạt ngàn sum xê
Ngồi buồn nhớ mảnh tình quê
Biết bao giờ mới trở về Mỹ Tho
Cầm bằng như lỡ chuyến đò

Cuối đời phiêu bạt ngẩn ngơ đường trần
Tiếng người học chẳng nên thân
Trong tim chỉ tiếng đánh vần ê a
Quê hương giờ đã cách xa
Nghìn trùng vẫn thấy như là kẻ bên./.

Toronto April 7, 2010

Viết cho ngày 30 tháng 4 năm 2010

Kỷ niệm 35 năm phiêu bạt

Ngàn năm Thu vẫn đợi chờ người xưa



Thu sang cho lá vàng rơi
Cho lòng thương nhớ một người chân mây
Đời ta rày đó mai đây
Gió sương trĩu nặng tháng ngày buồn tênh
Trơ vơ cuối bãi đầu ghềnh
Nghe ta hiu quạnh nghe mệnh mông chiều
Heo may se sắt đầu hiu
Con đường tình cũ chắt chiu tháng ngày
Rừng phong mòn mỏi hao gầy
Chim trời soãi cánh ngùi bay dặm ngàn
Tình xưa phủ bụi thời gian
Con đò xưa đã quan san mịt mùng
Một mình gặm nhấm nhớ nhung
Đàn ai lỗi nhịp gieo cung điệu sầu
Đam mê nào cũng qua mau
Tưởng chừng như giấc chiêm bao đầu đời
Người đi biệt biệt mù khơi
Đèn khuya một bóng với trời bơ vơ
Phong trần bầu bạn thần thờ
Ngàn năm Thu vẫn đợi chờ người xưa

Mississauga đầu Thu 2012

CÓ NHỮNG MÙA THU

Nguyễn Trần

Phương có thói quen là cứ mỗi độ thu về thường hay lái xe từ Toronto xuống tận thác Niagara Falls ngắm lá vàng. Trước khi vào chân thác, chàng tấp vô quán Starbucks mua ly cà phê espresso double rồi tới ngồi trên chiếc băng đá đặt dọc theo bờ thác xem như thể giới này là của riêng ta, tha hồ ngắm trời xanh lãng đãng đục sắc mây vừa nhâm nhi cà phê thơm lừng đậm đặc vừa thả hồn tìm thi hứng.

Thu năm nay, Phương cũng không ra ngoài cái thông lệ đó. Bảy giờ là xế trưa, nắng thu vàng long lanh óng ánh như nhả những sợi tơ mượt mà vào lòng khách lãng du lang lang bồng bềnh. Đang ngồi trên chiếc băng đá dọc theo thác, say sưa ngắm lá vàng trải dài trong một vùng trời trong xanh với cả một nét đẹp huyền ảo thiên nhiên của thu muôn thuở, Phương bỗng nghe tiếng một cô gái Việt Nam gọi lớn:

- Mẹ! Mẹ! Lại đây coi nè!

Chàng liền sực tỉnh trở về thực tế và hướng tầm mắt nhìn về người đàn bà mà cô gái vừa gọi là mẹ đang đứng cạnh cô và một cháu gái nhỏ với một người đàn ông ngoại quốc trẻ mà Phương đoán là chồng cô gái. Thoạt nhìn người đàn bà, Phương thấy có nét quen quen. Chàng tò mò nhìn kỹ hơn và vận dụng hết cái trí nhớ rất tốt của mình thì chỉ một thoáng sau Phương bỗng rùng mình khi vừa nhận ra “nàng” là ai.

“Trời ơi! Huệ đó sao? Sao mà trời dun rui cho chàng gặp lại nàng một cách quá bất ngờ thế này. Đúng là small world.”

Không để mất cơ hội, Phương vội đứng dậy đi nhanh tới Huệ đang đứng nhìn những chiếc tàu

The Maid of the Mist chở du khách tới tận chân thác bên dưới dòng sông Niagara. Phương hỏi nhanh như sợ không kịp hỏi:

- Xin lỗi tôi hỏi như vậy có hơi đường đột là bà có phải là Huệ không?

Phương ngay sau đó, thấy rõ nét sừng sốt bàng hoàng trên khuôn mặt Huệ, nàng nhìn thẳng vào mắt chàng một thoáng rồi nghẹn ngào ấp úng nói:

- Anh đó phải không? Phải Phương đây không?

Phương cũng bùi ngùi đáp:

- Phải chính anh đây! Anh không ngờ gặp lại em ở nơi này. Đã lâu quá rồi mà em không thay đổi gì.

Thực vậy, nét kiêu diễm ngày xưa vẫn còn phảng phất trên khuôn mặt Huệ, chỉ có điều là nàng hơi ốm hơn, mái tóc dài óng ả mượt mà sả trên bờ vai được thay thế bằng tóc oăn ngắn gọn và khỏe mắt thoáng hiện vài dấu chân chim.

Thú thật là trong giây phút thiêng liêng đó, Phương có cảm mơ cũng không dám mơ như vậy đâu.

Sau thoáng bàng hoàng xúc động, Huệ giới thiệu con gái, rể và cháu ngoại với Phương:

- Đây là Diễm con gái em, Kruger con rể người Đức và Eva cháu ngoại, còn đây là bác Phương, bạn cũ của mẹ ở Vĩnh Bình

Tiếp nối chỉ nghe giọng nói của Huệ và Phương xoắn xít hỏi thăm tin tức về nhau của 32 năm trời cách biệt. Chỉ vài phút sau, Diễm tỏ ra tế nhị nói với mẹ là hai vợ chồng dẫn con đi một vòng xem quang cảnh chung quanh thác

nhưng chắc là cô muốn mẹ và bác Phương tự do tâm sự.

Ngồi bên nhau dưới tiết trời se lạnh vào giữa thu, Huệ và Phương bồi hồi kể cho nhau nghe những thăng trầm trong cuộc đời kể từ lúc hai đứa chia tay mà lỗi lầm do chính nơi Phương gây ra...

Ngược dòng thời gian vào đầu thu năm 1966, có hai chàng trai vừa tốt nghiệp Học Viện Quốc Gia Hành Chánh khẩn gởi xuống tỉnh Vĩnh Bình trình diện nhận nhiệm sở. Đó là Hiền và Phương.

Khi vừa đặt chân vào văn phòng Tòa Hành Chánh, trong lúc tìm gặp anh Huỳnh, chánh văn phòng và cũng là một đàn anh, Phương bỗng giật mình khi thấy một cô thư ký có khuôn mặt đẹp quyến rũ với mái tóc dài óng ả thướt tha và thân hình thật gợi cảm. Chàng bấm tay bạn nói nhỏ:

- Trời ơi! Đẹp quá mây!

Sau khi tự giới thiệu và nói chuyện thật cởi mở với anh Huỳnh (thì đồng môn mà), hai công chức trẻ được anh cho biết là ông Phó Tỉnh Trưởng Thành bận đi thanh tra Quận, phải chờ ngày mai mới gặp được. Xong anh bảo hai chàng ra gặp cô Huệ nhân viên văn phòng đề lo làm chứng minh thư công chức. Lúc đó Hiền bận đi thăm bà con để cho Phương lo mọi thủ tục. Chàng ra văn phòng hỏi thăm cô nào là cô Huệ thì người ta chỉ ...cái người đẹp mà chính chàng mới trăm trở khi bước vào. Không biết cái này là may hay rủi đây. Phương bèn tới chào hỏi Huệ một cách lịch sự và nói ý định mình là xin chứng minh thư thì người đẹp cười cười:

- Ở đây ai muốn xin chứng minh thư cũng phải làm đơn xin phép đảng hoàng kèm theo hai tấm

hình chứ không có nói miệng được.

Thấy người đẹp muốn làm khó dễ mình, Phương hỏi vặn lại:

- Hai tấm hình thì cần là phải rồi nhưng sao có chuyện làm đơn nữa cô?

Huệ kên kên kèm theo nụ cười ranh mãnh:

- Nguyên tắc là như vậy đó. Không ưu tiên biệt lệ cho một ai hết.

Không muốn đôi co với Huệ, vả lại, nàng cũng có cái lý của nàng, Phương đành chịu thua (mà thua người đẹp thì có lỗi gì đâu) cười câu tài nói:

- Thôi được rồi cảm ơn cô. Tôi sẽ trở lại với lá đơn và hai tấm hình. Và thưa thiệt với cô là cô càng làm khó tôi, tôi càng thấy cô đẹp thêm hơn.

Huệ nghĩ thầm “chưa gì mà mở máy ...tán rồi hả?”. Tuy vậy nàng cười thích thú ra mặt. Đàn bà con gái mà, có ai hổng thích khi được khen mình đẹp, nhất là mình ...đẹp thiệt.

Đó! Khởi đầu câu chuyện giữa Huệ và Phương nó giản dị như vậy thôi.

Sau đó thì Phương yêu Huệ lúc nào hổng hay, đúng như câu thơ của một thi sĩ vô danh:

Trời sinh chi cái hổ tình

Cho ta rớt xuống thành linh biết đâu

Phương đánh liều mặc bao tiếng thị phi mà cứ tập tót bàn làm việc của nàng tán chuyện mãi. Thấy Phương biết cách ăn nói và nhất là biết chiều chuộng lấy lòng nên Huệ cũng dần dần có cảm tình với chàng và chỉ thời gian ngắn sau là nàng đã ngã vào vòng tay Phương. Khó một nỗi ba nàng, bác Năm Sơn, nhân viên Ty Tài Chánh là một ông già khó dằn trời mây, chẳng chẳng giữ con gái như giữ của gia bảo. Một hôm Phương đánh liều tới nhà thăm Hạnh ở đường Lý Thái Tổ gần cầu Long

Bình, một cách đường hoàng như chứng tỏ “hai trẻ yêu nhau trong vòng lễ giáo”. Sau khi thật lễ phép “kính chào hai bác”, Sơn được “hai bác” cho ngồi đối diện trên salon với Huệ nói chuyện thật đứng đắn tưởng như chưa bao giờ như vậy. Thịnh thoảng, bác Năm đi ngang qua với bộ mặt hình sự làm thẳng nhỏ vốn nhất gãi càng “nhơn cơ” thêm nên vội vã chào từ già.

Hôm sau, Huệ bảo riêng với Phương: “Anh biết sau khi anh về ông già nói sao không? Ông hỏi em thẳng đó là thẳng nào vậy?”

Có lẽ đây là câu hỏi buồn cười nhất trên đời này. Trong khi chờ lện bổ nhiệm, Phương đã ăn dặm nằm dề tới nhẩn mặt ở Tòa Hành Chánh nơi bác đang làm việc mà ông đành lòng hỏi một câu như vậy thì thiệt là thầy chạy luôn.

Thế nên Huệ cố nín cười đáp gọn “Biết mà còn hỏi”

Tưởng cũng nên nói thêm là gia đình Huệ có 8 anh chị em, 4 trai 4 gái, người đẹp năm Huệ nhỏ hơn Phương 2 tuổi, chị hai Phương có chồng ở Vĩnh Bình, anh Ba Trung và Tư Nghĩa có gia đình ở Sài Gòn, các em kế Huệ là Trang, Hùng, Dũng và Mai. Đặc biệt mấy cô con gái đều đẹp nhưng hạng nhất phải là Huệ rồi tới Trang. Mấy đứa em Huệ nhất là Trang làm cô giáo cũng đều thích Phương lắm.

Một tháng sau, Hiền và Phương nhận sự vụ lệnh làm phó quận Cầu Ngang và Tiểu Cần.

Có điều hơi buồn cười cũng xin nói ra đây về ông Phó Thành, xếp trực tiếp của Hiền Phương. Khi nói với Hiền về quận Cầu Ngang mà Hiền sẽ đảm nhiệm, ông Phó nói “Anh nói riêng với em là quận Cầu Ngang là quận trù phú an ninh nhất tỉnh mà anh ưu tiên dành cho em đó”. Còn với Phương thì ông cũng lặp lại cái điệp khúc “Quận Tiểu Cần giàu có và tốt nhất tỉnh anh

đặc biệt để cho em thôi”. Như vậy thì hóa ra đối với xếp, quận nào cũng ngon lành số một mà ông chỉ dành riêng cho tất cả phó đốc sự mới nhận nhiệm sở. Từ đó ai cũng nghĩ rằng ông chỉ favor có mình mình. Không biết là trong đời ông Phó Thành đã nói mấy lần câu “Anh nói riêng với em...” rồi.

Có thể đây cũng là một nghệ thuật lãnh đạo chỉ huy mà Phương cần phải học hỏi dài dài.

Từ đó, cứ cuối tuần là Phương lái xe đoạn đường 25 km về tỉnh thăm và đi chơi với Huệ. Thịnh thoảng nàng cũng xuống Tiểu Cần để mang đến cho Phương chuỗi ngày hạnh phúc tuyệt vời, đam mê chất ngất mà đời Phương tưởng như không có lúc nào hạnh phúc bằng. Đôi khi Huệ cười nhắc lại diễn tiến cuộc gặp gỡ lần đầu tiên tại văn phòng Tòa Hành Chánh giữa hai đứa mà nàng làm khó dễ Phương qua vụ chứng minh thư:

- Em biết anh là phó đốc sự mới xuống nhận việc nên sẵn dịp muốn phá anh chơi. Mà lúc đó anh có giận em không? Thôi giỡn chơi chút nghe ông xã!

Tôi bèn trả lời kiểu nịnh đầm:

- Giận một người đẹp là một tội lỗi không tha thứ được nhất là người đẹp đó chính là em, em có biết không?

Huệ xỉ yêu vào trán tôi:

- Thôi! Nịnh thấy ghét quá hà.

Chuyện tình diễn biến êm đềm hạnh phúc như vậy cho tới một hôm, có một khúc quanh dòng sông (câu này tác giả thường của nhà văn tiền bối Doãn Quốc Sỹ) đến với Phương. Đó là Thu, cũng là nhân viên Ty Nội An Tòa Hành Chánh, một hôm lại bất ngờ xuống quận tìm thăm chàng. Số là như thế này, hai tháng trước, Thu cùng 5 nhân viên khác được Tòa Hành Chánh chỉ định xuống quận Tiểu Cần một tuần để tham gia công tác vận động bầu cử quốc hội lập pháp nhiệm kỳ 1. Chàng đã rước phải

đoàn về ăn ở nhà mình và tiếp họ thật chu đáo thân tình trong một tuần lễ vui nhộn

Tưởng thế là thôi thì ai mà ngờ sau đó, Thu tự động xuống quận tìm chàng, thì lẽ dĩ nhiên là mặc dù đã có người yêu nhưng làm sao mà Phương ngăn được ngọn sóng tình đang cuộn cuộn dâng tràn trong tâm hồn sôi nổi trẻ trung yêu đời với hoàn cảnh thuận tiện như thế. Cái hoàn cảnh mà dân Vĩnh Bình gọi đùa là “dâng cơm cho lức”. Thế là việc gì đến phải đến, và kể từ đó, Phương bắt đầu ở cái thế “trồng trầu thì phải khai nương...” nghĩa là chàng phải làm “thuyền trưởng hai tàu” (câu này thì tác giả lại thuộc của nhà văn Văn Quang). Có gian thì phải có ngoan, Phương biết là Huệ thỉnh thoảng xuống với chàng vào cuối tuần, nếu không thì chàng cũng phải lên tỉnh trình diện, nên chàng dặn Thu là chỉ tới vào ngày thường vì cuối tuần “anh bận đi thăm xã ấp” (cán bộ hành chánh mà tận tụy đến thế là cùng).

Cây kim giấu trong bọc mãi cũng lòi. Phương kéo dài tình trạng đu dây như vậy được 3 tháng thì không hiểu có ai thóc mách mà Huệ hay được. Nàng tức tốc chạy xe Honda xuống quận xông thẳng vào văn phòng phó quận mặc dù lúc đó Phương đang bận tiếp khách và chú tùy phái đã ngăn nàng lại. Với Huệ thì đồ ai mà cản được. Vừa xô cửa bước vào, mặt Huệ hăm hăm nói với hai ông xã trưởng đang hầu chuyện cùng Phương:

- Xin lỗi hai chú ra ngoài cho tôi nói chuyện riêng với ông phó quận một chút.

Hai ông xã chắc tưởng đâu là lệnh bà phó nên tiu ngliu đứng dậy bước ra ngoài.

Phương cuống cuống chưa kịp phản ứng gì thì Huệ nhìn thẳng vào mặt chàng nói với giọng giận dữ:

- Anh nói anh yêu chỉ mình tôi, vậy tại sao anh ngủ với con Thu dài dài vậy. Anh có biết có bao nhiêu người theo đuổi van xin tình yêu tôi nhưng vì tôi ngu dại tôi thương anh để bây giờ anh phản bội như vậy đó hả?

Điều này thì Phương biết rõ, trên tỉnh có nhiều bậc vương tôn công tử si mê Huệ vì nàng là người đẹp Vĩnh Bình mà, còn Phương là kẻ có điểm phức được là người yêu của nàng mà còn dờ dể trên bọc trong dẫu. Lúc này, Phương chỉ biết lí nhí mấy câu:

- Anh xin lỗi Huệ- Ngàn lần xin lỗi em

Nhưng Huệ dứt khoát:

- Bây giờ giữa tôi và con Thu, anh phải chọn một. Và nếu anh chọn tôi, anh phải về Mỹ Tho nói má anh xuống cưới tôi gấp cho anh. Chứ tôi không thể thả lỏng anh để lâm cảnh “đêm dài lắm mộng” như thế này nữa.

Phương cúi đầu khổ sở nghe lời dạy dỗ của Huệ mà thấy rằng mình thật đáng tội. Thấy chàng cứ làm thinh, Huệ tự hạ giọng buồn rầu nói:

- Anh có biết là em yêu anh đến thế nào không? Yêu tới từ chối mọi lời tỏ tình của nhiều người, yêu tới đã trao đời con gái cho anh mà sao anh tàn nhẫn với em quá vậy Phương? Anh không thực lòng yêu em hả anh?

Phương ú ớ trong cổ họng:

- Anh thề là yêu em nhất trên đời này.

- Thế tại sao anh không chịu cưới em để hai đứa mình sống chung với nhau. Mình cũng đã gần gũi như vợ chồng rồi mà. Còn đời con gái của em nữa, anh tính sao?

Phương gượng gạo xuống xàng vọt cổ:

- Anh hiện giờ còn đang tay trắng, anh thực sự muốn tạo nên công danh sự nghiệp vững chắc trước khi rước em về để còn lo tương lai hạnh phúc cho em cho

con cái nữa chứ! Tự lòng anh, anh chỉ mong đón em đến bằng những lụa giàu sang vì chỉ có thế mới xứng đáng với em mà thôi.

Thực ra Phương muốn nói thêm là “anh còn trẻ quá nên chưa muốn bị ràng buộc chuyện vợ con” nhưng có uống thuốc liều cũng không dám nói ra điều đó. Ai chứ Huệ dám giết Phương tại chỗ luôn.

Phương còn nhớ có một lần viên trưởng phòng hành chánh quận lên ăn tiền bổ nhiệm viên chức xã ấp nhưng không may Huệ biết được nên nổi giận la Phương “nó dám qua mặt anh như vậy, anh phải đòi nó tức khắc cho nó biết tay, làm cấp chỉ huy phải có uy quyền chứ ai mà xiu xiu ềnh ềnh như anh vậy”. Sau đó vì Phương tha thứ cho anh ta nên Huệ giận chàng cả tháng trời. Qua câu chuyện nhỏ như vậy đủ thấy là Huệ dữ dằn lắm chứ không hiền hòa gì đâu.

Trở lại chuyện Phương ca cải lương, Huệ nghe xong hơi gắt lên:

- Em không mần chuyện anh tay trắng tay đen. Lương anh lương em cộng lại cũng đủ sống rồi, mình sẽ từ từ gây dựng tương lai sau này. Được hôn anh?

Phương vẫn giữ quyết định của mình:

- Em cho anh một thời gian nữa đi em.

Nghe tới đây Huệ biết là no chance nên kết thúc câu chuyện qua làn nước mắt:

- Một thời gian nữa để anh tiếp tục qua lại với con quỉ cái đó phải không? Thôi em biết số phận em rồi. Em sẽ rời xa Vĩnh Bình để khỏi đau lòng mỗi khi nhìn thấy gương mặt đều giả của anh. Và em sẽ hận anh suốt đời. Vĩnh biệt anh.

Rồi nàng quày quả chạy đi

Từ lúc yêu nhau, Phương biết Huệ là cô gái rất có nghị lực, cứng rắn và bản lãnh, thế mà lần đầu tiên nàng khóc thì đủ biết rằng nàng đã đau khổ đến tận cùng rồi.

Lòng Phương buồn vô hạn và thấy thương nàng quá. Tại sao chàng lại tán tận lương tâm như vậy. Trong một thoáng, Phương muốn chạy theo ôm chặt nàng để nói lời vỗ về yên ủi và hứa sẽ cưới nàng nhưng ma quỷ nào giữ chân chàng lại để xót xa nhìn người yêu chạy ra xe Honda Dame rồi phóng đi mất dạng.

Huệ sau khi bị người yêu đâm một nhát dao chí tử ngay giữa tim đã đau đớn rồi bỏ thành phố Phú Vinh thân yêu nơi nàng sinh ra và lớn lên trong 24 năm trời để lên Sài Gòn. Trước đó nàng không quên tới mắng Thu một trận là “đồ giết người yêu của bạn”. Chắc hẳn nàng cũng rửa thắm: “Trời cao có mắt, hai đứa bây hợp nhau làm khổ tao thì tội bây cũng chẳng sung sướng hạnh phúc gì đâu.”

Sau đó, Phương nghe nói Huệ vào làm thư ký Tín Nghĩa Ngân Hàng Sài Gòn.

Riêng Thu thì kéo dài cuộc sống già nhân ngãi được 3 năm mà thấy chẳng đi tới đâu vì cái thói trắng hoa của Phương mà nhiều lần nàng bắt gặp nên cũng thua buồn bỏ lên Sài Gòn dạy học tại trường tiểu học Phạm Thế Hiển, Quận 4.

Như vậy là hai người tình của Phương đã lần lượt bỏ đi cho chàng ném cảnh “lắm mối tối nằm không”

Con thuyền nào phiêu lưu xuôi ngược thế mấy rồi thì cũng tìm bến đỗ, đời Phương dù mãi mê “đào hoa vụ” (bạn Phương chằm tử vì cho chàng nói “số ông thân cư thế mà sao lại quá nhiều đào hoa vụ”) tới đâu rồi thì cũng phải lập gia đình. Phương cưới vợ rồi có được 4 đứa con cho tới năm 1975 theo cuộc thăng trầm của vận nước, gia đình chàng trôi giạt tới thành phố Toronto, Canada bắt đầu cuộc sống mới cho tới ngày hôm nay thật là tình cờ có duyên hạnh ngộ Huệ tại một nơi cách xa nơi hai người đã

quen nhau rồi yêu nhau rồi xa nhau hơn nửa vòng trái đất.

Giờ đây Huệ Phương âu yếm ngồi bên nhau, lắng nghe nhau nói (thì tình cũ hồng rũ cũng tới đó sao) Hết nhắc lại những kỷ niệm vui buồn Vĩnh Bình tới chuyện sau này của cả hai người.

Huệ sau khi lên Sài Gòn ở nhà anh Tư Nghĩa và xin thi tuyển vào làm thư ký kế toán Tín Nghĩa Ngân Hàng. Cuộc thi có hơn 100 ứng viên mà chỉ chọn có 5 và Huệ may mắn trúng tuyển hạng nhất. May mắn cái gì, giám khảo nó thấy nàng đẹp, rất hợp với tiêu chuẩn trang trí ngân hàng thì nó chằm nàng liền chứ gì. Thực sự nếu Huệ mà không đậu hạng nhất thì mới là chuyện lạ.

Mới vào làm được hơn một tuần là giám đốc Luân đã mời cô tân thư ký xinh đẹp đi ăn nhà hàng Majestic. Làm sao mà từ chối xếp được nên Huệ phải nhận lời. Trong bữa tiệc với ambience sang trọng lãng mạn của nhà hàng, Luân đã tỏ ra vô cùng lịch sự và galant với nàng rất đúng với phong cách chàng trai tốt nghiệp HEC Paris. (Haute Études Commerciales de Paris)

Tất cả chỉ làm Huệ khó xử thêm vì hình ảnh anh chàng người yêu “cà chớn” vẫn còn lảng vảng một cách đáng ghét trong tâm tư nàng.

Sau đó tới màn quà tặng tập nập của giám đốc toàn là thứ sơn phấn nước hoa đồng hồ đắt tiền mà Huệ không thể nào từ chối vì sợ mất việc. Đó là thói thường tình của đàn ông nhất là đàn ông trí thức giàu có khi tán tỉnh đàn bà.

Điều làm Huệ khó xử nhất là nàng chỉ có cảm tình với Luân thôi chứ chưa thể yêu chàng. Đã vậy, trong ngân hàng bắt đầu có lời ong tiếng ve là người đẹp Huệ muốn câu chàng giám đốc tài hoa. Thiệt là oan ơi ông địa cho Huệ.

Làm ở Ngân Hàng được hơn một năm mà Luân vẫn bền chí theo

đuổi Huệ. Thấy không xong nên sẵn dịp có cô bạn thân rủ ra Vũng Tàu làm USAID lương cao vì nhờ có tay trong giới thiệu nên Huệ bằng lòng. Cuộc đời nàng lại đến khúc quanh mới.

Nàng thuê chung apartment với Nguyệt, tên cô bạn, ở ngay trung tâm thị xã, hằng ngày chờ nhau đi làm bằng chiếc Honda của Huệ.

Gần hai năm sau, Huệ đã quen với cuộc sống mới bắt đầu và bắt đầu thích nó thì nàng nhận được tin thật buồn là Phương lập gia đình. Đây là một cú sốc lớn nhất đời nàng vì Huệ tuy thù hận Phương nhưng sao...vẫn còn yêu chàng. “Khanh ơi! Anh giết em một lần nữa rồi. Một lần chưa đủ sao anh?”

Quá đau lòng, nàng xin nghỉ phép một tuần và cứ nằm buồn rầu đã dụi. Nguyệt bực tức giùm cho bạn, dưng Huệ dậy nói:

- Sá gì thằng đàn ông hồng ra gì mà mày tự hành thân xác như vậy. Mày tự làm khổ mày chứ nó có thương yêu chia sẻ gì mày đâu. Không khéo ngã bệnh ra thì tàn đời.

Rồi Nguyệt lôi Huệ đi xem ca nhạc, ciné. Với những lời động viên chí lý của Nguyệt, Huệ lần lần nguôi cơn sầu.

Thời gian vẫn lặng lẽ trôi cho tới một hôm, trong một buổi tiệc tại USAID, Huệ tình cờ gặp Vĩnh, trưởng ty Quan Thuế một người đàn ông đứng tuổi vừa ly dị vợ. Mặc dù Vĩnh lớn hơn Huệ tới 10 tuổi nhưng vừa trông thấy nàng, chàng đã bị tiếng sét ái tình nên đeo dính nàng luôn. Huệ bấy giờ, vết thương lòng cũ cũng phôi phai, hơn nữa theo sự thúc giục của gia đình-một phần vì Huệ cũng đã 28 tuổi rồi, một phần vì anh chàng Vĩnh đã khôn khéo đi cú tiêu lòn với hai bác Năm Sơn tận Vĩnh Bình; nên Huệ bằng lòng lấy Vĩnh cho “yên bề gia thất” như lời cha mẹ mặc dù nàng hoàn toàn không

yêu Vĩnh mà nàng vẫn còn yêu và hận cái anh chàng phò đốc sự đáng ghét kia. Chính vì điểm này mà cả đời Huệ cho tới ngày nay vẫn không có chút hạnh phúc nào hết. Thiệt là cả một hệ lụy oan nghiệt và thiệt là tội nghiệp cho đời Hạnh nếu không muốn nói là hồng nhan đa truân.

Nghe lời chồng, Huệ nghĩ làm sở Mỹ và ở nhà chăm sóc hai đứa con một trai tên Tuấn một gái là Diễm.

Tới cuộc đổi đời 1975, sẵn làm việc nơi Vũng Tàu, Vĩnh đưa vợ con ra để thất hạm đội rồi khi tới Subic Bay, chàng nhờ người em du học tại Đức bảo lãnh gia đình chàng tới Frankfurt ở luôn cho tới bây giờ.

Hai bác Năm và đám em nàng cũng vượt biên và sống tại Seattle tiểu bang Washington vùng Tây Bắc Mỹ. Hai bác đã mất cách nay không lâu.

Riêng Huệ thì cuộc sống cùng chồng con cứ êm êm một cách tẻ nhạt, cứ trôi theo dòng đời cho tới năm 1997 thì một đại nạn đến cho gia đình, Tuấn đưa con trai lớn của nàng chớ fiancée đi mua sắm đồ cưới thì bị tai nạn thảm khốc trên xa lộ và cả hai đều tử nạn. Nghe hung tin, Huệ chết điếng người, và vật vã chết đi sống lại nhiều lần. Sao mà trời mà giáng xuống đầu nàng toàn là những bất hạnh tai ương thế này. Dù biết rằng sinh lý tử biệt là khổ lụy không tránh được của kiếp nhân sinh vô thường nhưng cái cảnh tre khóc măng thì nỗi đau đớn tiếc thương nó vô cùng vô tận. Huệ khóc lóc tới sưng cả mắt và ngã bệnh vào nhà thương ngay sau khi lo xong ma chay cho đứa con trai yêu quý bạc phận.

Người ta thường nói “phước bất trùng lai, họa vô đơn chí” thật đúng trường hợp của Huệ. Chỉ sau

ngày Tuấn mất 3 năm thì Vĩnh bị đau tim cấp tính phải vào gấp nhà thương làm by pass 4 đường. Từ đó, chàng phải ăn uống kiêng cử tới đa và không được làm việc nặng nhọc.

Đã ba năm trôi qua mà Huệ vẫn chưa nguôi nỗi buồn mất mát nên Thủy thương mẹ bèn bàn với chồng lấy holiday dẫn mẹ sang Canada thăm thác Niagara Falls là thác nước hùng vĩ và lớn nhất thế giới. Riêng Vĩnh thì vì bệnh nên không đi xa được.

Và như có phép màu nào đó mà chuyến đi này nàng gặp lại người xưa.

Huệ ngâm ngùi nói tiếp:

- Anh biết không? Suốt thời gian qua, lúc nào em cũng sống với kỷ niệm chúng mình, em nhớ nét mặt đáng đáp anh, em nhớ anh từ giọng nói tới tiếng cười và cho tới bây giờ em vẫn giữ những hình ảnh thư từ ngày xưa của anh. Nhưng dù thế nào cũng lỡ làng hết rồi anh

Nghe tới đây, Phương thấy đau nhói trong lòng, tim chàng như bị bóp nghẹt. “Trời ơi tấm tình tha thiết với anh đến vậy sao Huệ!” . Chàng cầm tay Huệ buồn rầu nói như muốn khóc:

- Huệ ơi! Anh vô cùng cảm kích tình em. Chuyện lỡ làng xưa tất cả chỉ vì tính ích kỷ và vô trách nhiệm của anh. Tất cả cũng tại anh. Tới lúc anh nhận ra thì muộn màng quá rồi. Lần cuối trong đời, anh xin em tha lỗi cho anh để lòng anh được thanh thản phần nào trước khi trở về với cát bụi.

Huệ ngâm ngùi nói:

- Nếu em còn oán trách anh thì em đâu giữ ba cái thư từ hình ảnh của anh làm gì. Em hỏi anh vậy chứ anh còn giữ thư và hình em không? Riêng về tội lỗi anh thì thực ra em đã tha thứ cho anh từ lâu rồi .

Phương mừng rỡ nói:

- Vô vàn đa tạ em. Đây là câu nói mà anh mong đợi từ 38 năm qua.

Huệ cũng không quên hỏi:

- Người đẹp cổ nhân anh bây giờ thế nào rồi?

Phương cười đáp:

- Em khéo hỏi. Người đẹp đang ngồi bên cạnh anh đây mà hỏi cái gì?

Huệ nguyền dài:

- Thôi đừng có mà giả nai nha! Em hỏi con Thu đó.

- Thì ở với chồng con bên Úc.

Sau cuộc hạnh ngộ thiên định đó, Huệ Phương mặc dù còn nhiều quỵên luyến nhưng cả hai đều biết rằng số phận đã an bài hết rồi, mỗi người bây giờ đều có trách nhiệm với gia đình riêng và phải xuôi theo dòng định mệnh. Thôi thì bao món nợ ân tình xin hẹn kiếp sau đi.

Một tuần lễ sau, Phương tiễn Huệ và gia đình cháu Thủy về Frankfurt trong nỗi nhớ nhung bùi ngùi nhưng thanh thản nhẹ nhàng vì đã hiểu nhau nhiều hơn đến độ Huệ nói:

- Anh với em thật là tâm đầu ý hiệp. Giá mà ngày xưa mình nên duyên vợ chồng với nhau thì vui lắm anh há!

Từ đó, họ thỉnh thoảng liên lạc thăm hỏi nhau qua một thứ tình cảm trong sáng nhẹ nhàng.

Cuộc tình của Phương và Huệ có thể đánh dấu thời gian qua những mốc mùa Thu. Thu năm 1966 họ gặp nhau, Thu 1968 họ xa nhau để rồi Thu năm nay 2000, họ lại tình cờ gặp nhau trở lại tại một nơi xa xôi cách quê hương hơn nửa vòng trái đất.

Toronto đầu Thu 2012



Xưa có anh học trò ra Huế dự thi, anh có mang theo một chú bé để hầu hạ.

Đậu rớt

Lúc đi trên đèo Hải Vân, mãi ngắm nhìn cảnh đẹp, một cơn gió mạnh làm chiếc khăn của chú bé rớt xuống. Chú giật mình kêu to:

- Ôi trời, rớt rồi.

Anh học trò thấy chú bé nói lên tiếng “rớt” sợ nó vụng vào việc thi cử của mình, bèn dặn:

- Chớ nói bậy. Từ rày cấm chú nói đến cái tiếng xui xẻo ấy, nghe không?

Chú bé hỏi:

- Thưa cậu, nếu không nói tiếng đó thì phải nói thế nào?

- Rủi mà bị gió làm bay khăn phải nói là “đậu” nghe không?

Chú bé ngoan ngoãn:

- Dạ.

Rồi chú bịt chặt chiếc khăn lên đầu, đoạn nói với chiếc khăn:

- Tao cột chặt thế này, đi tới Huế, mày đừng mong “đậu” nghe!

Thầy đồ làm biếng

Có một thầy đồ rất lười biếng, thường kiếm cớ để không phải dạy dỗ gì cả. Một hôm ông vào lớp hỏi học trò:

- Tụi bây biết hôm nay học cái gì không ?

Cả lớp trả lời:

- Thưa thầy không!

Thầy đồ tỏ vẻ giận dữ:

- Không biết? Vậy tụi mày tới trường để làm cái gì? Cút về hết đi!

Đám học trò khúm núm kéo về hết và bàn với nhau là lần sau thầy có hỏi thì sẽ trả lời biết xem thầy tính sao. Hôm sau, thầy giáo lại hỏi:

- Hôm nay tụi bây biết sẽ học cái gì không?

Cả lớp đồng thanh trả lời:

- Dạ biết !

- Đã biết hết rồi thì tụi bây còn ở đây làm cái gì vậy? Về hết đi!

Tụi học trò tức lắm, cho nên bàn rằng kỳ sau thầy có hỏi thì nửa

lớp sẽ trả lời “có” và nửa lớp sẽ trả lời “không” coi thầy tính sao?

Ngày kế tiếp thầy hỏi:

- Bây biết hôm nay học cái gì không?

Nửa lớp trả lời:

- Thưa biết!

Nửa lớp trả lời:

- Thưa không!

- Vậy thì đưa nào biết ở lại dạy mấy đứa không biết, còn tao về!

Nghe sách báo nói thế!

Nhà văn Nguyễn Công Hoan được mời đến giảng về truyện ngắn cho lớp viết văn trẻ khóa 4 trường Nguyễn Du.

Ông nói:

- Truyện ngắn sau Cách mạng tháng 8 hay hơn truyện ngắn thời

trước rất nhiều. Truyện ngắn càng ngày càng hay...

Một học viên giơ tay hỏi:

- Thưa bác, bác có thể nêu một tác giả tiêu biểu và một truyện ngắn hay sau Cách mạng không ạ?

Nguyễn Công Hoan cười to:

- Tôi có đọc truyện nào đâu mà nêu?

- Sao vừa rồi, bác lại nói thế ạ?

Nguyễn Công Hoan thần nhiên:

- Thì tôi nghe sách báo nói thế, tôi cũng nói thế!

Cả lớp học cười

Đôi... “thoi” vợ chồng

- Mấy đứa bạn anh đến nhà mình chơi đều nhận xét rằng, tủ quần áo nhà mình to gấp mấy lần tủ sách.

- Mặc kệ họ! Đền nhà ai nấy rang, suy nghĩ gì cho mệt xác hờ anh?

- Nhưng mà anh thấy họ nói cũng đúng! Em nên giảm bớt việc

may mặc đi, dành tiền đó mua sách, báo để nâng cao kiến thức.

- Em ăn mặc đẹp thì anh hãnh diện với bạn bè, chứ còn kiến thức em tăng thì anh được lợi gì nào?

- !?

BỒI BA CỤM

Hứa Hoành



Lời BBT: Tiếng «bồi» chắc có vẻ xa lạ với nhiều người vì «nghề này» hiện nay hầu như không còn đất dụng võ nữa.

Theo nghĩa thông thường, bồi là «nghề» ăn trộm ở dưới sông, khác hẳn với phương tiện di chuyển hay chuyên chở tiện lợi như ngày nay (đường bộ, đường hàng không), từ trước khoảng giữa thế kỷ trước, ở miền Nam, việc lưu thông hàng hóa còn chủ yếu tùy thuộc vào đường thủy, nghề «bồi» xuất hiện trong hoàn cảnh đó.

Ba Cùm là một địa danh nổi tiếng về các vụ ăn trộm ở dưới sông, bài này được trích trong sách Nam Kỳ lục tỉnh IV của Hứa Hoành (NXB Văn hóa, trang 195) nhằm để giúp lớp người trẻ hiểu rõ một khía cạnh xã hội xưa.

Một người ở địa phương Tân An đã đưa ra nhận xét: «Người Tân Túc ưa cờ bạc, người Tân Nhựt hay ăn nhậu, người Tân Bửu, Ba Cùm hay ăn trộm.» (Nguyễn Văn Trấn trong «Chợ Đệm quê tôi»)

Hồi trước các ghe thương hồ từ lục tỉnh lên Sài Gòn, Chợ Lớn ai cũng nghe danh bồi Ba Cùm. Bồi là tiếng lóng chỉ bọn trộm cướp, trán lột khách đi bộ, nghĩa rộng là bọn ăn trộm nói chung. Có điều, nhiều người nghe danh bồi Ba Cùm, lúc đi qua đó, đề phòng cẩn thận mà vẫn bị mất trộm mới hay. Ba Cùm là chỗ giáp nước, có ba nhóm cây bần mọc tùm lum cho bóng mát dưới sông, khiến cho ghe thương hồ đến đó đậu nghỉ, thường núp dưới mấy cây bần. Khi con đường quốc lộ về miền Tây còn phôi thai, mọi việc chuyên chở hàng hóa hành khách lên xuống lục tỉnh và Sài Gòn, đều phải trông nhờ vào đường sông, thì ghe thương hồ qua lại dập dềnh trên sông Tân An, Bến Lức, Chợ Đệm, rồi chèo luôn tới Chợ Đệm mới đậu nghỉ, chờ con nước sau. Ba Cùm nằm chỗ giáp nước: sông Chợ Đệm chảy ra, gặp nước từ sông Bến Lức chảy tới. Gần như tất cả ghe thương hồ tới đây phải đậu lại. Đến khi đổi con nước, nước rút về hai phía. Hồi trước Ba Cùm thuộc xã Tân Nhựt thuộc tỉnh Chợ Lớn, sau đó mới sáp nhập vào

Tân An. Nhiều người đi ghe, sợ bồi Ba Cùm, nên khi ghe vừa vào sông Bến Lức, họ tính toán thế nào để khi nước vừa đứng thì họ vừa tới Ba Cùm, để từ đó đi tiếp con nước kè, nhẹ chèo, khỏi phải nghỉ tại Ba Cùm. Người đi ghe thường hay hát:

Nước không chùn sao kêu bằng nước đứng?

Cá không giò sao gọi cá leo?

Nước đứng tức là nước ngưng chảy, để xoay chiều. Trong Nam theo chế độ bán nhứt triều, mỗi ngày 24 giờ có hai lần nước lớn, hai lần nước ròng. Có người thường đi ghe kể lại: «Đậu ghe ở Ba Cùm, nấu nồi cơm sắp chín, chưa chắc đã được ăn vì mấy ông bồi.» Thật ra rất khó để tính con nước khi ghe vừa đến đây để chèo luôn, mà thường phải cắm sào đậu nghỉ. Ba Cùm là xóm ăn cắp tài tình. Chuyện bồi Ba Cùm tôi được nghe rất nhiều, nay xin kể một vài chuyện tiêu biểu, để độc giả thấy được cái nghệ thuật ăn trộm của một số dân đầu trộm đuôi cướp ...

Ở đây người ta thường đồn về «một danh tài ăn trộm là Sáu Bang», nhờ đó mà cất nhà ngói, vách ván. Người ta thường kể về mưu mẹo của Sáu Bang như sau: «Sáu Bang luôn luôn tìm hiểu thói quen của chủ nhà, để tính cách hành động. Một lần biết ngôi nhà ngói kiểu xưa chỉ có một bà già ăn

trầu và một đứa trẻ gái, liền lập mưu. Khi trời chạng vạng tối, bà già khép hé cánh cửa nhà trên, xuống nhà dưới lo cơm nước. Thừa lúc đó, Sáu Bang chui xuống sân bộ ngựa mà thường ngồi tèm trầu. Cơm nước xong, đứa ở đốt cái đèn trụng vịt đặt lên bàn thờ, để có ánh sáng cho bà già ngoáy trầu, rồi nó xuống nhà dưới ngủ. Như thường lệ, bà già chậm rãi bửa trái cau, nhưng rủi ro làm rớt xuống đất, định bung đèn rọi xuống lượm trái cau. Thấy vậy, Sáu Bang liền lượm trái cau đặt nhẹ vào chiếc giày cườm (các bà già xưa thường mang giày cườm cho ấm chun). Vừa đặt chân vô chiếc giày, đèn trái cau, bà khỏi cầm đèn, rọi cho sáng, chỉ cần cúi xuống lượm trái cau dễ dàng, rồi tiếp tục ăn trầu một lát, vô buồng ngủ. Sáng ra, mấy món đồ quý giá trong nhà không cánh mà bay. Khi biết mình bị mất trộm, bà chỉ còn la làng, chớ làm sao tìm được.

Cũng có lần Sáu Bang rình ăn hàng một nhà khác từ đầu hôm cho tới khuya. Khi chủ nhà vừa mở cửa, cầm đèn ra sân đi đái, Sáu Bang nung theo bóng tối chui lẹ vào bên trong núp sẵn dưới sàn, đợi khi chủ nhà ngủ lại, hần mới ra tay dọn đồ đạc. Đó là đối với những nhà nền đúc, lát gạch. Gặp những nhà khá giả nền đất, Sáu Bang khoét lỗ ăn vào vách nhà như hang chuột. Hần rất có ý tứ, trước

khi chui vô, Sáu Bang cầm cái nồi đất để vô trước. Nếu chủ nhà hay, họ dùng cây đập thì bẻ cái nồi, hấn bỏ chạy còn hô to:

- Xí hựt! Xí hựt!

Nhiều tay bồi thiện nghệ cũng «nhứt nghệ tinh, nhứt thân vinh, cất nhà tường lợp ngói nhờ trộm được bó bạc lớn mới vừa bán lúa của các điền chủ lục tỉnh.

Sau năm kinh tế khủng hoảng, bà nội tôi và ba tôi có bán cho một chành lúa ở Chợ Lớn một số lúa rất lớn. Họ trả trước một phần, còn lại một phần, ba tôi phải theo ghe lên đó lấy. Vừa từ chành lúa ra, ba tôi ôm bó bạc 24.000 đồng gói trong hai tờ nhứt trình ôm theo đi mua dùm chú tôi một miếng chà để chà cá. Có một người bạn ghe đi theo hộ tống. Vô tiệm bán chà, ba tôi đặt gói bạc xuống, lấy cái nón úp lên để rảnh tay lựa chà. Nhanh như chớp, một tên xô ba tôi, một tên giựt bó bạc chạy mất, một tên khác đứng ra cản đường, sốt sáng hỏi:

- Ông tìm ai? Tôi tìm cho!

Thế là tiêu tan bốn ghe chà lúa. Lần đó thân phụ tôi về nhà bệnh luôn mất 4 tháng mới mạnh.

Thường thường hành nghề, bồi đi có cặp để truyền kinh nghiệm và giúp đỡ lẫn nhau. Có lần ghe đậu ở Ba Cùm, có một người đàn bà còn trẻ, mặc cái quần lãnh láng mượt, hai anh em tên bồi bàn với nhau,

làm sao lấy cái quần lãnh đó. Họ thăm tính kẻ. Thằng anh nói:

- Khuya nay tao lột cái quần lãnh của con mẹ chủ ghe đó cho mày coi!

Đứa em nghe nửa mừng, nửa không tin, vì không biết anh nói thật hay nói láo. Đêm về khuya, mọi người mệt mỏi, ngủ vùi. Bà chủ nằm ngủ trong nóp trên mũi ghe cho mát. Thằng anh bẻ một cọng mái dầm (có hình dáng như một cây dầm bơi xuống, cọng non có thể làm dưa chua để ăn), cuộn tròn phần đầu lại, rồi hé óng quần con mẹ ấy, thông cọng mái dầm vào sâu bên trong ... Lúc nó lấy tay ra, cọng mái dầm bung cái rột, vừa ướt vừa nhột, làm cho bà chủ ghe hết hồn, tưởng con rắn chui vào trong quần. Bà ngồi bật dậy, lột quần ra (ban đêm trời tối, không sợ ai nhìn) để ở be ghe. Anh em thằng bồi núp theo be ghe, lấy cái quần, rồi xô nhẹ chiếc xuống trôi xa, chèo mất.

Lại một chuyện khác cũng «công dân Ba Cùm» kể rằng:

Hai anh em nhà bồi nói chuyện với nhau rằng, nhà kế bên mới vừa cưới dâu, khuya nay mây nhúm lửa, tao sẽ bung nồi cơm đang vo về cho mây nấu.

- Thiệt hôn anh Hai? Đứa em hỏi lại!

- Đừng lo, thật mà.

Chiều tối, nó chun qua hàng rào lấy cái gáo múc nước đem giấu kế

bên hè. Gà vừa gáy cô dâu đã thức dậy lo nấu cơm.

Khi cô bung nồi gạo ra sàn nước để vo không thấy cái gáo. Để nồi gạo đó, cô trở vô tìm cái gáo, hoặc cái tô múc nước. Lúc đó, bồi nhẹ bung nồi gạo đi mất, rồi lấy cái gáo máng lại chỗ cũ ... Cô dâu trở ra, không thấy nồi gạo, cô chưng hửng.

- Tức thiệt, nồi gạo mới để đây mà đâu mất rồi!

Cô tự nói lầm bầm. Cô nói tiếp:

- Cái gáo ở đây mà mình không thấy.

Cô lại trở vô nhà tìm nồi gạo, rồi trở ra sàn nước hai ba lần, vẫn không có, vừa tức giận vừa sợ mẹ chồng la rầy. Cô vô buồng kêu chồng ra nói xù xì một hồi, bà mẹ chồng nghe tiếng, biết có chuyện mới ra hỏi:

- Sao mất nồi gạo rồi hả?

Rồi bà tăng hăng một tiếng hỏi vọng qua nhà kế bên:

- Thằng Hai có nhà đó hôn

- Dạ có, chi vậy thím?

- Thằng chết bầm. Em nó mới về nhà chồng, đừng có giỡn nhây, đem nồi gạo trả lại đây!

- Dạ nấu cơm dùm cô em mới về xóm bồi mà.

(Nguyễn Văn Trấn «Chợ Đệm quê tôi»)

Sự tích "Dầu cha quẩy"

Ai cũng biết đó là loại bánh bột mì chiên dầu gồm 2 thỏi dính liền nhau do người Tàu làm, thường dùng để ăn kèm với xú mại, hủ tiếu, nhưng chắc không khỏi có người thắc mắc về ý nghĩa và nguyên lai của danh xưng loại bánh này. Dầu cha quẩy là tiếng Tàu đọc theo âm Tàu, âm Hán Việt là "du tạc Cối", nghĩa là nấu dầu vợ chồng tên Cối (tức Tàn Cối).

Nguyên lai bắt nguồn từ sự tích Nhạc Phi nổi tiếng trung thần, hiều từ thời vua Tống Cao Tôn (1127-1163) bị Tàn Cối ám hại giết chết; sự kiện này làm cho người Tàu oán ghét vợ chồng Tàn Cối đến độ sau khi chết rồi, dân Tàu vẫn còn muốn trả thù bằng hình phạt: xử tội nấu dầu vợ chồng Tàn Cối (tượng trưng 2 thỏi bột dính liền nhau).

CHUNG MỘT MÁI NHÀ

Mười Trí

Có lần, tôi hân hạnh nghe một diễn giả ở xa, được mời đến đây trình bày về đời sống và con người vùng Nam kỳ lục tỉnh, để nói lên điều mình nghĩ là đúng, ông đưa ra những luận cứ hết sức sắc bén, chứng minh cụ thể, lời nói hùng hồn thao thao bất tuyệt lôi cuốn người nghe, vòng vo tam quốc đã đời, sau cùng ông kết luận: “Do thiên nhiên ưu đãi nên con người sinh sống ở đây đôn hậu phóng khoáng, thật thà, hiếu khách, lễ phè chứ không kim chi như người Miền Trung đất cày lên sỏi đá, và kiểu cách như người miền Bắc hay khách sáo hoa hòe trong lời nói.”

Nói vậy có nghĩa là bản tính con người do thiên nhiên vùng người đó sinh sống tạo ra chứ không phải bản chất ở người nào như vậy là nó như vậy! Chuyện này tôi chưa đủ trình độ để nói tới nên không dám lạm bàn. Nhưng trong xã giao hàng ngày tôi lại có rất nhiều bạn bè, Bắc có, Trung có, mà người nào cũng thật thà, cũng rất hào phóng chịu chơi... cũng rất bình dân học vị... có khác gì người Nam kỳ lục tỉnh của diễn giả trên đâu. Tháng trước trong Thúy Nga Paris tôi lại được coi vở hài kịch “Chung một mái nhà”, khi coi xong, tôi nhớ tới Bác Chín Vót cùng quê tôi ở ngày nào... Nếu đem ra so sánh giữa bà mẹ chồng người Bắc trong vở kịch này với ông già chồng miền Nam là Bác Chín Vót ở quê tôi thì bà này thua xa, thua xa lơ xa lắc... thua hàng ngàn cây số từ Bắc chí Nam... Xin được kể sơ qua bà con xa gần mình nghe thử...

Bác chín Vót nhà vừa đủ ăn với vài công vườn và vài công ruộng,

dân Nam kỳ lục tỉnh thứ thiệt. Sở dĩ tôi nói thứ thiệt là e sẽ có người nghĩ bác là Bắc Kỳ năm 54, vì Nam kỳ chẳng mấy ai kiểu cách như vậy. Nhà nông chánh hiệu, tuy không giàu có gì hơn ai nhưng sinh hoạt nhà bác không giống ai trong vùng quê hẻo lánh, quê mùa, mộc mạc nẩy hết. Nề nếp lạ kỳ, Phải nói “lạ kỳ” vì nó rất dị hợm đối với người dân tay lấm chân bùn ở đây. Ăn cơm cả nhà cùng ăn, không ai ăn trước, không ai ăn sau, sáng, chiều, đúng giờ đúng giấc, đôi khi đang làm cỏ ruộng dở dang, tới bữa cơm là bác bỏ về ngay chứ không bao giờ ở nán lại làm cho xong rồi về như người ta cho dù là còn rất ít. Trong nhà ai về trễ bữa kể như đói không có chuyện chờ lại lác nữa về ăn sau, và một điều bà con ở đây cho là lạ kỳ hơn nữa, không bao giờ bác ngồi ăn chung với vợ con. Nhà vợ con ăn cái gì bác ăn cái nấy nhưng dọn riêng lên mâm đồng đem lên nhà trên cho bác ngồi ăn một mình. Ăn xong phải có bình trà nóng. Đó là chỉ nói về cái ăn của nhà bác, còn con cái đi phải thưa, về phải trình, không phải đưa nào muốn đi đâu thì đi, về chừng nào thì về. Tuy không phải nhà cao cửa rộng gì hơn ai nhưng lúc nào cũng ngăn nắp gọn gàng, sân trước trồng cây kiểng được chăm sóc kỹ lưỡng đẹp như một hoa viên. Chòm xóm có tiệc tùng giỗ quải hay cưới gả mời bác giờ nào bác đến đúng giờ đó, đến nơi chưa xong bác cáo từ về ngay đó ai giữ lại được. Nhiều người ngửa mặt ngửa miệng bực mình nói nhỏ sau lưng nhưng rất ngán bác: “Cái thằng cha chín Vót dân làm ruộng chết mẹ chứ giàu có gì đó mà làm như ta đây ông Cả, ông làng không bằng, bày đặt thói

phong lưu trường giả, ở nhà ăn cơm mà cũng phải ăn trên, ngồi trước”...

Đời mà! Biết sao cho vừa lòng người, ở rộng người cười ở hẹp người chê, hơi sức đâu để ý cho một tấm thân già, nên ai có miệng muốn nói gì nói bác coi như không, bỏ ngoài tai. Chín Vót như vậy là như vậy, lúc nào cũng như vậy đó. Có người khen gia đình nề nếp bác Chín cười, có kẻ chê mới đủ ăn đã làm ra bộ ta đây nghe được bác Chín cũng cười. Cái nề nếp khác người của gia đình bác Chín khiến đứa con trai lớn kiếm vợ trần thân, trong vùng cô nào cũng ngán không dám vô làm dâu. Hỏi chỗ này hông được hỏi chỗ khác riết rồi cũng phải được ế ầm gì. Có mợ thì chợ cũng xong, không mợ thì chợ cũng hỏng không bữa nào. Đùng một cái, người ta thấy nhà bác Chín bấy lâu nay có bao giờ nuôi gà nuôi vịt hay heo, tự dưng sao khi không lại mang về cả đàn gà vịt với hai con heo về nuôi. Chuyện này lạ lắm thấy tận mắt mới dám tin, hỏi ra mới biết thì ra là vậy chứ có lẽ nào. Tin Chín Vót sửa soạn cưới vợ cho con, tiếng nhỏ tiếng to mịa mai chúc mừng. “Chà! Chuột sa hũ nếp!! Đứa nào trúng mảnh bước vô làm dâu nhà nề nếp này thiệt tốt phước...” Rồi ngày hỏi ngày cưới được tổ chức rình rang, đúng lễ, đúng nghĩa, dù bên nhà gái không đòi hỏi gì hết. Chín Vót mà phải biết! Dâu vào đó đàn hoàng tử tế, không có chuyện làm lấy có cho xong. Cô con dâu bác Chín người làng kế bên, mặt mũi sáng sủa dễ coi, không đến nỗi tệ, thật thà lắm, thật thà có thể nói còn hơn cô con dâu bà Bắc trong “Chung một mái

nhà” nhiều. Bác Chín rất hài lòng... Ngày về làm dâu, tới bữa ăn, mấy đứa nhỏ em chồng giành chỗ ngồi sao đó hồng biết mà bà chị dâu thật thà hay “thật khủng” này nổi nóng nạt to:

- Ăn uống chỗ nào ngồi ăn hồng được, tui bây làm gì chọn rộn như Chết chìm tàu vậy? Ngồi ngay ngắn lại ăn tao coi có được hồng!

Đúng là thật thà thứ thiệt, nghĩ sao nói vậy chẳng hoa lá cành gì hết. Hồng biết có phải bác Chín nghĩ rằng đứa con dâu thiên là trời, địa là đất này muốn xỏ xiên mình, mượn dao chém thớt làm bộ chưởi chó mắng mèo xán vô mặt bác một gậy nhoáng lửa thiếu điều đồ đom đóm con mắt qua câu nói “ăn chỗ nào ngồi ăn hồng được” làm bác nhột dít, hay là trời đánh còn tránh bữa ăn mà nó lại lớn tiếng rầy la, chẳng nề nang kể sớ gì đến bác đang ngồi ăn trên nhà trên nên bác nức gà lên tiếng. Ngọt ngào như mật ong, nhỏ nhẹ mời trây dăm cổ họng đứa con dâu cung:

- Ở dưới chọn rộn lắm hả con? Vậy thì bây lấy chén đĩa lên đây ngồi ăn với tao nè cho nó hồng chọn rộn làm bây ăn mất ngon!

Nghe ông già chồng nói vậy, cô con dâu thật thà dạ một tiếng rồi ngoe ngoài xách chén đĩa lên liền trước cái nhìn ngờ ngàng của mấy đứa em chồng và bác Chín gái!!! “Trời đất quỷ thần ơi! Thiệt tình cho cái con nhỏ này, bộ mấy gan trời sao không sợ sét đánh, tao là vợ ông mấy chục năm nay chưa dám ngồi chung bàn, chung mâm... mấy phen dâu con mới về lại dám, tính giỡn chơi với ông hay sao đây mà”. Bác gái lẩm bẩm lo thẳm.

Nói lấy, mời trây, không dè cô con dâu lại làm thiệt, tỉnh bơ như ruồi làm bác cứng đờ mình mẩy, hồng biết phải làm sao đành buông

đũa qua bàn bên kia uống nước liền. Đã vậy cô còn hỏi vói theo: “Bộ bữa nay ba bình hay sao mà ăn cơm ít quá vậy ba?”

Bác Chín làm thỉnh bỏ ra sau hè. Cô con dâu cũng làm thỉnh, thoải mái ngồi mình ên ăn một bữa hủ hê trên nhà trên. Không vừa bụng muốn rầy la cứ rầy la ai cấm, bày đặt nói hươu nói vượn làm chi rồi giận, rồi hờn. Vài tháng sau người ta thấy bác Chín cất nhà trên vuông đất trống ngoài ruộng, hỏi ra mới biết bác cất để cho vợ chồng người con trai trưởng ra riêng... Vậy ai dám nói dân Nam kỳ lục tỉnh Nghĩ sao nói vậy không biết nói trây!! Nói bóng nói gió. Làm chết. Nói trây đề rồi bị hổ nặng còn hơn bà mẹ chồng Bắc Kỳ trong “Chung một mái nhà”... Cô con dâu bị tai nạn vì lời nói thật lòng... Ăn ngay, nói thẳng như ruột ngựa của mình

Nói đến tai nạn lời nói, tôi lại nhớ hồi còn trong trại tị nạn bên Mã Lai, Ông bạn ở cạnh phòng sáng dậy kêu đứa con gái dâu chừng chín mười tuổi gì đó lại sai:

- Con lấy tiền chạy xuống tiệm Chết Kim mua Ba ổ bánh mì.

Con bé dạ lớn một tiếng lấy tiền chạy đi, lát sau hí hửng mang bánh mì về, chẳng những hồng được khen còn bị ăn đòn. Ông già trợn mắt hỏi lớn:

- Mấy mua để té sổng tao hay mần chi mà nhiều quá vậy?

Con bé ngơ ngác, bập bẹ trả lời:

- Thì hồi này Ba biểu con mua ba ổ...

Ông già nổi trận lôi đình, tiện tay tát cho nó một cái, nói như hét:

- Tao biểu mấy mua cho tao ổ bánh mì, chứ tao biểu mấy mua ba ổ hồi nào? Lớn đầu chớ nhỏ nhiệt gì đó còn Tâm hơ tâm hất...

Tâm hơ tâm hất hay nói năng không rõ ràng? Tội nghiệp con nhỏ khi không khi không bị tai nạn lắng xẹt vì lời nói. Phải chi ông người Bắc, nói mua Bỏ ổ bánh mì làm sao con bé nó nhầm. Cười Bắc kỳ ăn nói hoa hòe còn hơn Nam kỳ nói năng dễ bị hiểu lầm.

Qua bên này, con cái mỗi ngày một lớn khó ai kiểm soát được hết, ngoài việc sợ chúng hư tôi còn có nỗi lo khác, chuyện gái trai bên ngoài. Ở đây tây nhiều ta ít, lỡ nó đem về một con Đầm ...Tôi không kỳ thị. Mình có hơn gì người ta đâu mà kỳ thị, nhưng nuôi heo phải chọn nái, cưới gái phải chọn dòng. An Nam mình thuộc về giống cóc nhỏ xiu, còn Tây thuộc về Giống “Giọt sia” bự chẳng, không xứng đôi. Cưới rồi dẫn về trình diện bà con sợ bị sợ chế diễu. “Vị dầu chồng bé vợ to. Như đôi dưa lệch, biết so sao vừa”. Vợ chồng tôi hồng muốn chuyện này xảy ra. Hơn nữa, Tây hể thích thì nó ở, chán rồi là nó “sê báỉ bay” chớ không nặng tình nặng nghĩa như người mình. Bà xã tôi còn có ý định đợi tui nhỏ học hành xong, dẫn về Việt Nam cưới một cô miệt vườn, có một thằng con trai nên bà lo, thấy lớn xộn rồi mà không bỏ bịt gì hết lù khu như vịt đực sợ kiếm không được vợ ta. Nhưng ý mình không bằng ý trời, Trăm sự tại nhơn, thành sự tại thiên, nỗi lo hơi xa của tôi được giải tỏa. Một hôm, lần đầu tiên thằng nhỏ dẫn về nhà trình diện cô bạn gái. Vợ chồng tôi mừng thầm, ta chớ hồng phải tây. Con bé nhìn thoáng qua mặt mày sáng sủa dễ thương, thằng này coi lù khu vậy mà khéo chọn. Đến lúc con bé mở miệng chào cả nhà bật ngửa. Cô Bắc Kỳ nhỏ nhỏ!! Của Nguyễn Tất Nhiên. Tôi Bắc Nam gì cũng được, miễn đừng phải tây, nhưng bà xã ngược lại không hài lòng mấy. Chờ khi con bé ra về bà mới thì thầm:

- Hết người hay sao lại làm quen với con gái Bắc. Nghe đâu Bắc Kỳ lạnh lắm, sợ sau này nó ăn hiếp... Tui thậm lo từ lâu rồi mà tránh cũng không khỏi.

Ghét của nào trời trao của nấy, y chang như đúc. Tôi ngắt ngang:

- Ăn hiếp cái gì! Ta còn hơn tây... nó dẫn con Đàm về là tui với bà kể như ngọng, mặc sức quơ tay múa chân ra dấu mệt nghỉ hồng biết có hiểu hông nữa. Được voi đòi tiên.

Bà xã tôi cầu nhàu:

- Ông mà biết cái gì! Vừa mới hả miệng đã bị ông hót ngang trong họng, vô duyên chết tạt. Tui nghe người ta nói Bắc Kỳ khó chịu, cưới hỏi khó khăn lắm đó... đòi hỏi lễ nghĩa này nọ đủ thứ chớ hồng phải ừ ơ ví dầu như “người mình” sao cũng được đâu. Còn mới ông liệu bề tính trước đi, chớ để nước tới trôn mới nhảy tui sợ hồng kịp.

Bắc kỳ không phải “người mình” vậy là người gì? Lần nào đó tôi cũng được nghe có người ở quê tôi nói. “Trên Huyện mới về một ông Bắc kỳ chớ hồng phải Việt Nam!” Tôi hiểu ý, nhưng không thể nào hiểu nổi bà con nghĩ sao lại thốt nên lời như vậy. Bây giờ lại nghe người ta nói, Chưa làm sui với Bắc Kỳ lần nào hết mà đã biết khó với dễ, Nam Kỳ của bà sao ngớ ngẩn quá, tôi cười thành tiếng:

- Trời ơi! Chuyện trước mắt là lo để dành tiền cưới vợ cho con đây nè hồng lo, hơi sức đâu bà lo mấy chuyện trời thần đất đố đó, mà dầu cho người ta có khó khăn cách mấy đi nữa, bên xứ này tui nó phải lòng nhau rồi bà cản lại được hông? Hay là vẫn phải cưới? Dem về trình diện tui với bà là nó nề mặt lắm rồi ở đó còn khen với chê,

tính trước, tính sau cái móc xì. Hơn nữa trai gái mới quen chưa chắc gì thành ...



Và rồi từ ngày đó con bé thỉnh thoảng tới chơi, “trợ trợ” giọng Bắc dần dà quen tai, từ chỗ là lạ, bây giờ thấy cũng hay hay. Dí dỏm, khéo ăn khéo nói thêm khéo “nịnh đầm,” bà xã tôi lại tánh hảo ngọt nên coi mời bắt đầu vừa ý lắm. Có con bé tới là cả nhà rộn rịp lên hẳn. Tuần nào vắng bóng bà xã tôi ngóng trông nhắc chừng. Độ rày bà ghiền con nhỏ còn hơn thằng con trai tôi nữa. Có lần, không biết tui nhỏ chộc ghẹo qua lại gì đó mà con bé kiểng tôi nũng nịu mét:

- Bác ơi! Bác ơi, con không muốn ai gọi con là Bắc Kỳ! Con năm tư cơ.

Hồi năm năm tư, mầy còn trong đầu gối bố mầy chớ có mặt trên cõi đời này sao mà con năm tư với năm năm. Mà Bắc Kỳ năm tư với Bắc Kỳ bây giờ có gì khác? Tôi cười hỏi lại:

- Tại sao vậy con?

- Tại vì Bắc Kỳ dữ lắm, còn ác nữa. Con 54 hồng phải Bắc Kỳ.

À! Té ra con nhỏ muốn phân biệt năm tư với bảy năm, Anh sui tương lai của tôi huấn luyện thế nào hồng biết mà con Bắc Kỳ con này có thành kiến với Bắc kỳ nặng ký dữ. Nhịn bụng không được tôi vừa cười vừa giải thích:

- Ai gọi con Bắc Kỳ con phải hãnh diện vì chỉ năm 54 mới còn Bắc kỳ. Người Pháp chia nước ta ra làm ba kỳ để trị, Bắc Kỳ, Trung kỳ, và Nam Kỳ. Người Pháp đi không còn Bắc kỳ hay Nam kỳ gì nữa hết. Chỉ có người miền Bắc, người miền Nam hay Trung thôi.

Con bé gục gặc đầu tỏ ra hiểu, nhưng trên khuôn mặt dễ thương đượm chút

ngây thơ hình như vẫn không muốn ai gọi mình là Bắc Kỳ. Và rồi qua trung gian hai đứa nhỏ gia đình tôi lần mò tới làm thân với gia đình bên kia. Trồng cây chờ ngày đơm bông kết trái, sanh con mong sớm dựng vợ gã chồng để có cháu nội, cháu ngoại hủ hỉ ầm bồng cho vui nhà vui cửa, nhưng chờ hoài hồng thấy tui nhỏ đá động gì tới hôn nhân hết. Sốt ruột, một hôm tôi kêu thẳng con lại nói:

- Nếu bây giờ thấy hợp nhau thì biểu con nhỏ về thưa lại với Bố Mẹ nó đi, đừng người lớn đi tới định bề cưới hỏi. “Cưới vợ phải cưới liền tay, chớ để lâu ngày thiên hạ dèm pha” hồng tốt. Và lại mầy cũng đã có công ăn việc làm, đủ lông đủ cánh rồi cưới vợ cũng vừa, còn chần chờ gì nữa.

Ít lâu sau vợ chồng tôi khăn gói quả mướp, trà bánh chinh tề đến bên nhà gái bàn chuyện cưới hỏi. Tôi miệng lưỡi không bằng ai nên nhờ vợ chồng ông bạn thân đi theo hộ vệ, lần đầu tiên được làm sui nên hơi khộp, lờ gập khó khăn bí

lỗi có người ứng chiến tiếp lời dùm. Hồng ngơ anh sui tương lai Bắc kỳ của tôi hề hà:

- Đơn giản được chừng nào tốt chừng nấy đi anh chị, bên này mà, trầu cau hỏi hiết gì tôi chế hết, miễn sao tội nhỏ yêu thương ăn đời ở kiếp là mình mừng. Chớ rườm rà bày vẽ mà chi tội nghiệp tội nhỏ. Hôm nay mình gặp nhau bàn như vậy là đủ. Còn chuyện trăm năm của tội nhỏ để tội nhỏ nó tính sao mình làm vậy.

Câu nói này mấy chục năm về trước tôi đã từng nghe má tôi nói tương tự khi có người đến đàm hỏi mấy chị tôi. Bây giờ được nghe lại thấy sao mà nó hay vô cùng và cũng dễ thương làm sao, chứa đựng một cái gì đó hết sức rộng rãi, yêu thương. Sau bữa cơm gia đình đàm bạc đầy ắp tình nghĩa sui gia lúc ban đầu, chúng tôi từ giã ra về, hẹn gặp lại sau. Trên đường về, ngồi trong xe tôi quay qua bà xã khều nhẹ:

- Bắc kỳ cưới hỏi khó khăn, đời hỏi này nọ đủ thứ chớ hồng phải dễ dãi, sao cũng được như “người mình” bà hén?

- Thôi ông đi! Trăm người được một đó.

Trăm người được một? Nói chuyện y như cò ỉa trúng miệng ve, mình may mắn dữ vậy sao! Tôi không nghĩ vậy. Ai cũng biết nói câu bàn tay ngón vắn ngón dài nhưng vẫn quơ đũa cả nắm, cho dù Nam hay Bắc, ở đâu cũng có kẻ vậy người khác, không hẳn Bắc kỳ là như vậy... Nam kỳ là như vậy... Ông sui tương lai Bắc kỳ của tôi và bác Chín Vót Người Nam kỳ lục tỉnh ở dưới quê, đem so giữa hai người Bắc Nam ai phóng khoáng, ai màu mè hoa lá cành hơn ai... Tôi quay ra bà xã nói tiếp:

- Trai nhờ đức mẹ, gái nhờ đức cha, kiếp trước bà khéo tu nên bây giờ thằng con trai mình hôm nay

mới suôn sẻ, gặp được chỗ như vậy...

Bà xã tôi lờm:

- Thôi mà ông! Mình chung một mái nhà mà! Móc họng móc hầu tui mần chi! Lỡ nhột cô ỏi ra tùm lum, thúi ùm ông là người lãnh đủ ngửi không chớ có ai vô đó...

NĂM QUÝ TY NÓI CHUYỆN RẮN (Tiếp theo trang 45)

- *Rắn rết bò vào cóc nhái nhảy ra*: người hung dữ đi đến đâu kẻ yếu lẩn tránh, không thể ở chung.

- *Thứ nhứt ruồi sa, thứ hai xà chấn*: khi đang ăn ruồi sa vào chén hay lúc khởi hành thấy rắn bò ngang là điềm lành.

- *Gặp rắn thì đi, gặp quy thì về*: lúc khởi hành gặp rắn thì đi, điềm tốt, nhưng gặp rùa thì nên trở về, điềm xấu.

- *Rắn đến nhà không đánh thành quái*.

- *Tháo láo như mắt rắn ráo*.

- *Thẳng như rắn bò*.

- *Oai oái như rắn bắt nhái*.

- *Bạnh như cổ hổ mang*.

- *Rắn già rắn lột, người già người tụt vào săng*.

- *Gặp rắn thì hay phải đòn*.

Trên đời này có loại rắn độc đội lột người: trù dập, hà hiếp, hãm hại những ai dám chống lại chúng. Đó là loại rắn độc còn độc hơn bất cứ loài rắn độc nào trên cõi đời mà Voltaire, nhà văn hào Pháp đã nói về địch thủ của ông ta: «*Con rắn độc cắn ông ấy, con rắn độc ngả ra chết, vì ông ấy còn độc hơn cả rắn độc*».

Một số điềm mộng có rồng và rắn đã được người xưa ghi lại, nhưng trong thực tế kiểm nghiệm

không thấy chứng minh đúng hay sai:

- *Long xà nhập môn đắc tài*: Rồng rắn vào nhà được của.

- *Long xà nhập táo hữu quan*: Rồng rắn vào bếp được làm quan.

- *Long xà sát nhân đại hung*: Rồng rắn giết người, điềm rất xấu.

- *Xà xảo nhân, đắc đại tài*: Rắn cắn người ắt được của.

- *Xà nhập hoài trung sinh quý tử*: Rắn vào bụng, điềm sinh con trai.

- *Rắn nhiều thân sinh quý tử*: Rắn quấn thân, điềm sinh con trai.

- *Xà nhập cốc động chủ khẩu thiệt*: rắn chui vào hang, điềm khẩu thiệt.

- *Xà đa chủ âm ty sự*: Rắn ra nhiều có việc liên quan đến âm phần.

- *Xà xích hắc khẩu thiệt thanh cát*: Rắn đỏ, điềm khẩu thiệt, rắn màu xanh điềm cát.

- *Xà hoàng bạch chủ hữu quan sự*: Rắn vàng bạch, điềm có việc quan sự.

Người xưa cho rằng mơ thấy rắn là điềm tốt lành. Mơ thấy rắn cắn đường là đại cát, mơ thấy rắn và rùa nhìn nhau sẽ có tiền tài, mơ thấy ăn thịt rắn là vận may. Mơ thấy rắn kêu cũng là điềm tốt.

Người Trung quốc cho rằng thấy rắn đuổi theo là gặp vận may. Mơ thấy rắn trắng sẽ sinh con trai. Riêng ở Đài Loan người ta lại cho rằng mơ thấy rắn là điềm tổn tài, tài sản thất thoát. Nếu thấy rắn quấn quanh người thì người nằm mộng sẽ có thay đổi lớn.

Ở phương Tây mơ thấy rắn hoặc đi đường gặp rắn là điềm gặp người mình cần tìm, là may mắn, giống như người Việt có câu: «*Gặp rắn thì đi, gặp quy (rùa) trở về*».

HIỆN TRẠNG GIÁO DỤC VIỆT NAM

Những điều nghe thấy ...

Lê Văn Tư

Ai từng ghé mắt qua báo chí trong nước, chắc không khỏi ngạc nhiên trước số lượng tin tức đáng ngại về các cuộc ẩu đả ngoài đường phố giữa các học sinh với nhau, cảnh các nữ sinh đánh đá, bức tóc bức tai, xé quần xé áo, bẻ hội đồng trước sự chứng kiến bàng quan vô cảm, thậm chí còn cổ vũ nữa của các bạn cùng lớp hay người qua đường, tai nghe không bằng mắt thấy, nhờ phương tiện truyền thông hiện đại, người Việt khắp nơi có thể chứng kiến các cảnh thô bạo đến mức dã man này trên hệ thống youtube.



Cảnh nữ sinh đánh nhau

Thật vậy, tình trạng thô bạo này diễn ra thường xuyên, theo báo Tuổi trẻ (trong nước) ngày 30-5-2012: «*Trên 500 vụ học sinh đánh nhau với 400 học sinh bị xử lý kỷ luật là kết quả kiểm tra tại 12 tỉnh, thành do Bộ GD-ĐT triển khai từ cuối tháng 3-2012 đến giữa tháng 4-2012.*»

Thử hỏi chỉ khoảng nửa tháng, chỉ trong 12 tỉnh thành mà chừng ấy vụ thì thử hỏi cả nước (63 tỉnh thành) trong vòng một năm, con số ước lượng quả thật là kinh hoàng!

Nhớ lại bài Học sinh hành khúc của Hùng Lân có câu: «*Học sinh là người tổ quốc mong cho mai sau*

,...», lớp thanh niên được đào tạo như thế này liệu có thể đóng góp gì cho tổ quốc mai sau?

Đạo đức học đường chưa bao giờ suy đồi đến thế?

Ai ưu thời mẫn thế không khỏi bi quan trước tiền đồ dân tộc, nhứt là họ đành bất lực ngòai nhìn một thiếu số thanh niên còn tâm huyết với đất nước trước họa ngại xâm đang bị bức bách, đẩy vào vòng lao lý.

Dĩ nhiên đây là trách nhiệm chung của gia đình, học đường và xã hội, nhưng trách nhiệm chính ở đâu?

Phần giáo dục gia đình, tiêu biểu qua câu: «*Dưỡng bất giáo, phụ chi quá.*» (Nuôi con mà không dạy dỗ là lỗi do cha.)

Hoàn cảnh xã hội hiện nay, đa số gia đình nghèo, phương tiện sinh sống thiếu thốn trong khi chi phí học đường lại quá cao, ngoài lệ phí chính thức do nhà nước qui định, các trường tùy tiện đặt ra không biết bao nhiêu loại phụ phí tự nguyện, có nhiều tên phụ phí nghe khá kỳ quặc: tiền rèm cửa, phần không bụi, bảng chống lóa, thay bàn ghế cũ, ... , gọi là phụ phí nhưng lớn hơn nhiều lần lệ phí chính thức, nói là tự nguyện nhưng cha mẹ nào không kham nổi thì con em đành phải bỏ học.

Tóm lại, trong tình trạng «gạo châu củi quế» hiện nay, cha mẹ nào lo cho con em được cấp sách đến trường có thể coi là chu toàn bốn phận dưỡng dục con cái rồi vậy, giờ thì còn biết trăm sự nhờ thầy.

Phần giáo dục học đường, tiêu biểu qua câu: «*Giáo bất nghiêm, sư chi đọa.*» (Dạy dỗ học trò không nghiêm do lỗi của thầy).

Điều này cho thấy giáo chức luôn đóng một vai trò quan trọng trong việc đào tạo con em nên người, thầy cô phải là tấm gương cho học sinh noi theo.

Thực tế cho thấy nhiều tấm gương bị vấy bẩn một cách thảm hại, dầu biết rằng «mía sâu có đốt, nhà dột có nơi», nhưng tránh sao «con sâu làm rầu nồi canh», huống hồ gì sâu hiện nhưng nhúc nhấp nơi, nói theo danh từ thời thượng là một «bộ phận không nhỏ» giáo chức không giữ được phẩm hạnh của nghề cao quý này.

Thật vậy, ai từng quan tâm đến tình hình giáo dục trong nước, chắc còn nhớ và không khỏi đau lòng trước những tin tức như:

- vụ 3 nữ sinh bị một số giáo viên trong trường ở Vĩnh Phúc đưa đi "tiếp rước" tại 1 quán giữa cánh đồng vắng

- vụ thầy giáo gạ nữ sinh đòi "tình" lấy điểm ở Trường cao đẳng Phát thanh - Truyền hình T.Ư I (trụ sở tại thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam)

- vụ cô giáo thể dục THPT Marie Curie (quận 3, TP.HCM) nhéo «của quý» của nam sinh.

- đặc biệt là vụ Sầm Đức Xương (nguyên Hiệu trưởng Trường THPT Việt Vinh, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang) mua dâm nhiều học sinh vị thành niên, tệ hại nhứt là lại còn đem «chiêu đãi» một số giới chức trong tỉnh.

Về mặt đạo đức đã thế, còn về việc giảng huấn thì sao?

Do nhà nước qui định tiêu chuẩn xếp hạng các trường điểm, trường tiên tiến, trường nào cũng lo thi đua đạt hay giữ thành tích, thay vì cố gắng dạy dỗ, các trường lại cho cả số học sinh đáng ở lại lớp cũng được lên lớp, kết quả tổng kết năm học thường có đến 80-90% khá giỏi, học sinh trung học tốt nghiệp 100%, hiện tượng tự động nâng điểm học sinh và cả thí sinh hiện rất phổ biến, các trường luôn “lạm phát xuất sắc” đến nỗi người ta phải đề ra biện pháp không chế tỉ lệ xuất sắc, thực tế cho thấy trình độ học sinh các cấp rất tồi, hàng loạt thí sinh bị rớt tuyển sinh đại học là một bằng chứng.

Đó là chưa nói bằng cấp không hẳn là một chứng chỉ trình độ thật sự, hiện tượng gian lận ở phòng thi đã được nhiều giới báo động, tin tức chính thức cho biết có đến tám chín chục phần trăm thí sinh thú nhận thi gian, hệ quả tất nhiên của việc học hành chẳng ra gì, các hiện tượng chạy điểm, chạy thầy, quay cóp, mua bán sử dụng phao (*) thi, học mướn, thi mướn, đạo văn được cho là bình thường.

Còn tệ hơn gian lận thi cử một bậc nữa là chẳng học hành thi cử gì cả mà vẫn có đủ loại bằng mong muốn, ngoài bằng giả, còn có bằng dỏm, bằng giả giống như bạc giả, in nhay theo hình dáng các loại bằng thật còn bằng dỏm là loại bằng thật 100% được các giới chức giáo dục chính thức cấp phát thông qua việc mua bán hay quan hệ riêng tư, nên chỉ ở Việt Nam hiện có quá nhiều thạc sĩ, tiến sĩ khiến ông Hoàng Tụy - một vị giáo sư nổi tiếng ở trong nước phải thốt lên: *“Trên thế giới, không ở đâu đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ nhanh, nhiều, rẻ và ẩu như ở nước ta. Cũng không ở đâu có cách phong giáo sư kỳ lạ như ở ta”*.

Tại sao có hiện tượng tranh thủ bằng cấp bằng mọi giá như thế?

Đó chẳng qua là do nhu cầu xã hội đòi hỏi, như ngày xưa có câu «phi cao đẳng bất thành phu phụ», ngày nay ngoài để khoe khoang, mảnh bằng còn là nấc thang danh vọng, thăng quan tiến chức, rất nhiều tin tức tố cáo hay tiết lộ những tai to mặt lớn từ trung ương đến địa phương xài bằng giả hay bằng dỏm, xin nêu ra một số trường hợp tiêu biểu:

- Một số thẩm phán, cán bộ Tòa án nhân dân tối cao nêu vấn đề về văn bằng thạc sĩ luật của Chánh án Trương Hoà Bình

- Chủ tịch Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia Vũ Viết Ngoạn nhìn nhận xài bằng tiến sĩ dỏm.

Ở cấp trung ương đã vậy, ở cấp địa phương còn tệ hơn nữa, đủ các cấp, các ngành (tòa án, công an, hải quan, ...) như Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ủy Nghệ An có bằng cử nhân nhưng chưa tốt nghiệp cấp 3 (Đình Hữu Tài), Phó chánh án tòa án tỉnh An Giang xài bằng giả (Dương Thành Long), Trưởng ban văn hóa xã hội - Hội đồng nhân dân tỉnh Cà mau có bằng **Thạc sĩ văn hóa nhưng không có... bằng trung học** (bà Nguyễn Thị Thanh Hương), Chủ tịch quận Hải An - Hải phòng "không có bằng cấp 2 vẫn vào ĐH" (Đình Công Toàn), ...

Thành phần cán bộ cao cấp trong guồng máy nhà nước với trình độ và tác phong như thế thì liệu hiệu năng phục vụ nhân dân của họ như thế nào?

Chung qui cũng đều bắt nguồn từ giáo dục mà ra cả, nhớ lại hơn nửa thế kỷ trước (13-9-1958), trong buổi nói chuyện tại «lớp học chính trị của các giáo viên toàn miền Bắc», ông Hồ chí Minh nói «*Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người*» (2). Chúng ta

phải đào tạo ra những công dân tốt và cán bộ tốt cho nước nhà.» (1 báo Nhân dân số 1645 ngày 14-9-1958).

Về cán bộ tốt, ông nói trong khóa «chỉnh huấn»: «*Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa. ... Cán bộ và đảng viên cần phải nâng cao tinh thần phụ trách, nêu gương « cần kiệm liêm chính», không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của Nhà nước, của nhân dân.*» (2 : báo Nhân dân ngày 27-3-1961).

Thành phần lãnh đạo đất nước hiện nay hoàn toàn được rèn luyện theo phương thức chỉ dạy của ông Hồ, kết quả ra sao, mọi người đều thấy, trước đây ông từng hô hào: *"Hết còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải chiến đấu quét sạch nó đi"* (HCM tuyển tập tr 19), nay thì trước sự xâm lăng trắng trợn đất liền, biển đảo của Trung quốc, chính quyền giả ngơ giả điếc, không dám gọi đích danh quân xâm lược, trong khi mạnh tay bóp nghẹt mọi tiếng nói bày tỏ sự phẫn nộ, ngăn chặn, đàn áp, bắt bớ tù đầy những ai công khai chống đối Trung quốc.

«Toàn dân nghe chằng, sơn hà nguy biến, hận thù đảng đảng, biên thùy rung chuyển.»

Ghi chú:

(1) Phao là tiếng lóng để chỉ phim tức tài liệu thu nhỏ để thí sinh mang vào phòng thi chép ra.

(2) Lập lại y chang câu nói “Thập niên chi kế mạc như thụ mộc; Bách niên chi kế mạc như thụ nhân” (Kể mười năm không gì bằng trồng cây; Kể trăm năm không gì bằng trồng người) của ông Quán Trọng - Tê tướng nước Tê năm 685 trước Công Nguyên):

Lời Người Viên Xứ

Bolero (92 BPM)

Lê Đình



Gò Công còn mãi trong tôi như bông lúa mới ngọt thơm ngàn



dòng Gò Công hai tiếng mà thôi sao tôi nhớ hoài dù cách xa



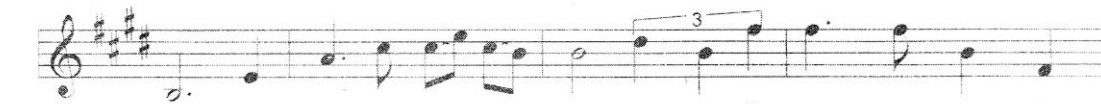
xôi Gò Công là nước Cửu Long phù sa lớp lớp ruộng đồng mệnh



mông Cây xanh trái ngọt bốn mùa, bốn mùa trở lá đơm bông



Gò Công vùng đất địa linh trai là anh hùng gái đẹp rạng danh



chống Trưng Dưng xa cách Tây Đông trong lòng vẫn nhớ, nhớ hoài Gò



Công Miến Nam là đó quê tôi, sông in bóng cá nước xuôi từng



dàn Miến Nam khi ánh chiều lan Tai nghe tiếng chày rộn rã thôn



trang Hò ơi hò ơi hò ơi Thoảng trong tiếng gió chiều vàng buông



lời Ai ca hát lời u hoài Nghe bài vọng cổ đâu đây

Xin mời nghe nhạc phẩm này trên youtube: <http://www.youtube.com/watch?v=haWXQXWZpRc>

KỶ NIỆM VỀ MỘT CHUYẾN MỸ DU

Phạm Thị Phia

Thấm thoát mà đã bốn chục mùa xuân lạnh lùng trôi qua, đã bốn mươi lần, rừng cây thay lá, các Thầy xưa, bạn bè cũ thân thương, phần đông tản lạc khắp nơi trên thế giới sau biến cố lịch sử của Đất Nước chúng ta vào tháng tư 1975. Bước thời gian tưởng như chậm chậm trôi,

nhưng thật ra rất nhanh chóng, đúng như câu người xưa thường nói: Thời gian đi mau như bóng câu thoáng qua song cửa, nó chẳng chờ đợi ai! vô tình và bạc bẽo lắm! Nhưng nó lại chứa chấp và ôm ấp đầy đầy những kỷ niệm vui buồn, thương nhớ ở phía sau lưng, mà suốt đời chúng ta khó có thể quên được. Nhớ nước, nhớ nhà, nhớ nơi chôn nhau cắt rún, nhớ các mái trường xưa ngày ngày mình đi học, với tâm hồn vô tư của tuổi thiếu niên. Giờ đây, sống nơi xứ lạ, quê người, tâm tư đôi khi khoắc khoải thương nhớ về quê Mẹ... chỉ ước ao có cánh mà bay về... Nhưng vào thời nay, do sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, Internet đang thu cách địa lý từng vạt dặm, một may mắn cho người sống ly hương như chúng ta có phương tiện để liên lạc với nhau, đôi khi ngồi trước máy vi tính để ghi lại nỗi vui buồn, trăn trở, đau khổ, thất bại, tình đời đen bạc, và rất nhiều kỷ niệm khác, rất nhiều v.v... và cũng rất thành công. Nhờ vi tính mà Phia kết nối được với những Thầy Cô thân thương, bạn bè xưa cũ mà đã lâu lắm (trên một phần ba thế kỷ) Phia chưa có cơ hội gặp lại,



Hình từ trái: Hàng đứng quý Chị Nguyễn Mai - Huỳnh Hường - Phạm Thị Phia - Thủ quỹ Hội NĐC -LNH Nam Cali, hàng ngồi: Gs Nguyễn Thanh Liêm & thân nhân các Chị Thủ quỹ, Huỳnh Hường

khi chúng ta đang cùng chung bước đi qua cõi đời phù du và đau khổ của hành tinh này. Cũng nhờ vi tính mà Phia đã liên lạc được với các Thầy, các Bạn thân thương của hai mái Trường xưa Lê Ngọc Hân/Mỹ Tho và Cao Đăng Hóa Học/Phú Thọ. Còn nỗi vui mừng nào hơn? khi Phia đã liên lạc được các Thầy Cô, bạn bè thân thương đang định cư ở Mỹ Quốc. Thế là mộng Mỹ du của Phia sắp thực hiện, mặc dù rất yếu kém về Anh Ngữ!. Nhân dịp này, Phia cũng rán mang theo vài đặc sản của Pháp Quốc để gọi là có chút ít quà tặng của người đến từ trời Tây. Giờ phút đầu tiên đặt chân lên phi trường Los Angeles, Phia rất xúc động gặp lại Thầy Ngô Thế Hùng, Thầy Cô kính mến đã tiếp đón Phia về tư gia. Và đây cũng là lần đầu tiên viếng thăm Mỹ Quốc nhưng mà Phia rất tin tưởng ở sự tiếp đãi, lo lắng cho Phia trong thời gian ở Mỹ, kể tiếp được gặp Anh Ng. Mai là Tổng thư ký Hội Liên Trường ở Nam Cali/Mỹ Quốc. Một

cuộc du ngoạn Mỹ Quốc được thực hiện, Phia đã đi tham quan thành phố Los Angeles, Trung Tâm Thương Mại lớn Việt Nam «Phước Lộc Thọ» và Tượng Đài Ghi Ôn các chiến sĩ VNCH-Mỹ và sau đó là đi tham quan Hollywood trên đồi núi cao rất vui đẹp và lạ mắt.

Sau đó, Phia lại có cơ

hội thăm viếng Thầy Nguyễn Thanh Liêm, Chị Huỳnh Hường, gặp lại các Thầy Cô và Bạn Hữu ở Cao Đăng Hóa Học Phú Thọ, Hội

NĐC/LNH Nam Cali, và hân hạnh tham dự ngày Đại Hội Hóa Học Phú Thọ Nam Cali vào ngày 28 10 12. Phia rất vui về gặp Chị Huỳnh Hường, Hội Trưởng Hội NĐC-LNH Nam Cali trong bầu không khí thật vui vẻ, cởi mở và thông cảm. Vào chiều tối ngày 28 10 12, Đại Hội Hóa Học Phú Thọ Nam Cali đã diễn ra tại một nhà hàng rất khang trang, trong bầu không khí (tha hương ngộ cổ tri) giữa Thầy Cô, các Bạn Hữu thân thương, nên rất vui vẻ, cởi mở, ăn uống hân huyên tâm sự rất thân tình. Nhân dịp này Phia hân hạnh được biết thêm các Giáo Sư Phí Minh Tâm, Cô Đỗ Thị Thường Nga, Cô Minh và Anh Từ Quế Minh (là cựu Tổng Thư Ký Hội NĐC/LNH Nam Cali). Lưu lại Nam Cali một tuần, nhưng rất tiếc không gặp được Cô Bạn thân thương Xuân Hò và đặc biệt là Thầy Huỳnh Chiêu Đáng, một vị Thầy có sự hiểu biết thật uyên bác trong hai lãnh vực Camera, và Internet... lại còn thêm

tầm lòng «Bồ Tát» luôn luôn giúp người...

Tuần lễ tiếp theo, sau mấy mươi năm trời xa cách. Phia rất vui được đi thăm lại các thân nhân ở San Jose, Seattle (tiểu ban Washington) và Phia cũng được ngắm Cầu

Golden Gate Bridge vĩ đại ở San Francisco, đẹp nổi tiếng thế giới.

Mỹ Quốc: các thành phố, đường xá, nhà cửa, cao ốc lớn, đẹp, sạch sẽ, tân tiến. Vào tháng 10 ở Nam Cali nắng ấm tốt, thì ở Seattle trời đã bắt đầu sang thu với các cơn

mưa lạnh lạnh. Vài con tàu biển lớn neo đậu lơ lửng ngoài biển khơi trông rất ngoạn mục. Kỷ niệm một chuyến Mỹ du khó quên của Phia vào cuối tháng 10 d.l. 2012 (Phạm Thị Phia Paris Pháp Quốc)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TRONG NĂM 2012

Hội Viên có đóng niên liễm: 26	Niên liễm 2012	NS17	UH/NS	T C/DM	LNH	NDC	LNH&NDC	Niên liễm 2013
25€ * 24hội viên = 600 €,00	600,00 €		180,00 €	65,00 €	50,00 €	125,00 €	95,00 €	Bà HỒ Bá Tâm
Trọng Lễ ÂD đóng trong năm 2011	25,00 €	13,78 €						Trọng Lễ Â.D.
Tổng Cộng:	600,00 €	13,78 €	180,00 €	65,00 €	50,00 €	125,00 €	95,00 €	2 Hội viên đã đóng

Hội LNH&NDC MyTho - Âu châu đã gởi về giúp TC/DM & LNH&NDC trong năm 2012

TC/DM	NDC	LNH	Total
90,00 €	172,50 €	97,50 €	360,00 €

Banque		Caisse	
Soldes au 31/12/2011	Soldes au 31/12/2012	Soldes au 31/12/2012	
2 418,02 €	2 519,60 €	125,20 €	
Recettes 1 128,78 €	Dépenses 1 027,20 €	Dépenses	29,80 €
Total 3 546,80 €	3 546,80 €	155,00 €	

Banque			Caisse		
Recettes	Dépenses	Soldes	Recettes	Dépenses	Soldes
	1 027,20 €	2 519,60 €		29,80 €	125,20 €

PHÂN ƯU

Kẻ ở người đi!



*Trăm năm còn có gì đâu,
Chẳng qua một nắm cỏ khâu xanh rì.*

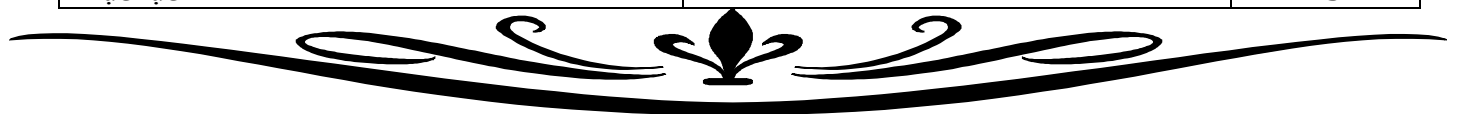
Trong thời gian qua, Hội Ái Hữu Lê Ngọc Hân-Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho -Âu Châu đã nhận được những tin buồn sau đây:

- Cụ Bà Trúc Giang - Trần Đắc Giỏi Thân Mẫu các CHS Trần Thanh Hà, Giang đã từ trần, thọ 92 tuổi
- Cụ Nguyễn Văn Mười (ông Mười Chùa) Pháp Danh Thiện Ngoạt – Thân Phụ Chị Túy Vân, mất tại Hòa Định Chợ Gạo, thọ 95 tuổi.
- GS Lê Thị Kim Anh, Cựu GS LNH – CHS NĐC mất ngày 21-04-12 tại Mỹ Tho Định Tường, thọ 75 tuổi.
- Anh Đặng Văn Lực (Cựu HS-NĐC 61-66) mất tại Mỹ.
- Anh Phạm Công Toại (Cựu HS/NĐC), con GS Phạm Công Bình - Nguyên Hiệu Trưởng trường bán công Thiên Hộ Dương MỹTho, nguyên Hiệu Trưởng trường Trung học tư thực Văn Hiến ở đường Lê Lợi/Mỹ Tho trước năm 1975, và là em út của Ông Phạm Công Thành (cựu HS/NĐC) hiện ở Việt Nam, mất ở Mỹ.
- Dược Sĩ Bùi Thế Hoàn, phu quân cựu G.S. LNH Huỳnh Thị Ngọc Hương mất ngày 7 tháng 11 năm 2011 tại Orange County - USA
- Ông Nguyễn Thanh Khiết, em Ông Nguyễn Quang Băng, Tổng Thư Ký Hội Đồng Hương Mỹ Tho (Định Tường) mất ngày 12 07 11 tại Houston, Texas USA, thọ 75 tuổi.
- Thân Mẫu của Chị Minh Nguyệt
- Cô Đoàn Kim Lan – Y Tá Trưởng LNH - thập niên 1960 mất ngày thứ hai 14 11 2011 tại Mỹ Tho
- Cụ Bà Huỳnh Văn Năm -nhũ danh Võ Thị Thuận -Pháp Danh Diệu Duyên, Thân Mẫu Cựu GS LNH Huỳnh Thị Trị và Bạn Huỳnh Thị Mai (LNH), đã quy tịch vào ngày 16 09 2012 tại Thành Phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, thọ 98 tuổi.
- Ông Phan Chùng Thanh, Nguyên Giáo Sư Trường Trung Học Nguyễn Đình Chiểu MỹTho mất ngày 15 - 11 dl 2012 tại tư gia ở Atlanta Georgia Mỹ Quốc, thọ 87 tuổi
- Anh Đinh Văn Hải (Cựu HS/NĐC), con Thầy Đinh Văn Cửa, đột ngột từ trần ở Sài Gòn hôm 8 tháng 1 năm 2013, thọ 69 tuổi.

Trước những nỗi đau thương vô hạn này, Hội Ái Hữu LNH-NĐC MỹTho -Âu Châu xin thành kính phân ưu cùng quý Đồng môn và thân quyến, nguyện cầu quý Hương linh được phiêu diêu trong cõi Vĩnh Hằng

MỤC LỤC

Tựa	Tác giả	Trang
Lời cảm tạ	Ban biên tập	2
Thư ngỏ đầu Xuân	Hội trưởng	3
Năm Tỵ nói chuyện rần	Hàn lâm Nguyễn Phú Thứ	5
Mùa Xuân trên quê hương mới	Hồ Trường An	8
Mùa Xuân nhớ trường	Dương Thị Hằng	14
Mơ về quê cũ	Trọng Hồ	14
Nói chuyện đốt pháo ngày xưa	Nguyễn Hạnh	15
Nhớ thời niên thiếu	Nguyễn Văn Tương	16
Họa phúc khó lường	Lê Tấn Lộc	18
Trang thơ Âu Dương -Trọng Lễ	Âu Dương -Trọng Lễ	25
Hồi ký buồn	Âu Dương -Trọng Lễ	26
Rắn không lò anaconda	BBT sưu tầm	28
Lạm bàn về truyện Kiều	Hoa Tâm Tư	29
Làm thơ hay vừa được thưởng vừa bị phạt	HTT	32
Thầy Bùi Văn Mạnh và tôi	Huỳnh Chiếu Đẳng	33
Con đóng khổ, bỏ ở trường	Việt Nam tự điển –Lê Văn Đức	36
Trang thơ Võ Nhứt Ngô	Võ Nhứt Ngô	37
Một thâm kịch đau lòng	Phùng Nhân	38
Đáng suy ngẫm	BBT sưu tầm	40
Trang thơ Phùng Nhân	Phùng Nhân	41
Năm quý tỵ, nói chuyện rần	Nguyễn Đức Tăng	42
Tưởng nhớ Giáo sư Phan Chùng Thanh	Ban chấp hành	46
Đám cưới ngày xưa	Tiểu Tử	47
Giới thiệu Tiểu Tử	BBT	48
Nói chuyện đá gà ngày xưa	Nguyễn Hạnh	49
Rắn và tôi	TKĐ	52
Lời nói kẻ bắt rắn	Liễu Tôn Nguyên	55
Trang thơ Nguyễn Trần	Nguyễn Trần	56
Có những mùa thu	Nguyễn Trần	57
Hãy mỉm cười	BBT sưu tầm	62
Bồi Ba Cùm	Hứa Hoàn	63
Sự tích «dầu cha quảy»	BBT sưu tầm	64
Chung một mái nhà	Mười Trí	65
Hiện trạng giáo dục Việt Nam ...	Lê Văn Tư	69
Lời người viễn xứ (nhạc phẩm)	Lê Đình	71
Kỷ niệm về chuyến Mỹ du	Phạm Thị Phía	72
Báo cáo tài chánh	Souppaya Jean (Tài)	73
Phân ưu	Hội ái hữu LNH –NDC –MT –ÂC	74
Mục lục		75



Chúng ta chợt nhận thấy quy
luật sâu xa của hạnh phúc
trong cuộc sống không chỉ là
đón nhận mà còn là cho đi.



(c) 2006 Jennifer